

Trần Luân Tin

Độc Sống
và Chết



Table of Contents

[Chương 0: Lời tựa. 6](#)

[Chương 1: \(không có tên\) 7](#)

[Chương 2: Những võ vạc đầu tiên – Sự thơ mộng của gian lao. 14](#)

[Chương 3: Phân ly tụ họp – Những cuộc ra đi dằng dặc. 22](#)

[Chương 4: Dứt khỏi quá khứ - Ra đi không lời hẹn. 27](#)

[Chương 5: Núi rừng – Đi, đi, đi – Giai điệu gian lao trập trùng. 35](#)

[Chương 6: Binh trạm – Giới tuyến – Áp sát vào hơi thở của chiến địa. 39](#)

[Chương 7: Hiu quạnh chiến địa - Ấp chiến lược – Cơn mưa bất ngờ - Những va quệt đầu tiên. 46](#)

[Chương 8: Những thử thách ban đầu – Chuyển trình sát định mệnh – Nhập cuộc. 53](#)

[Chương 9: Hầm ngầm dinh tỉnh trưởng – Thương binh – Sự biến mất ngay bên cạnh mình. 63](#)

[Chương 10: Vào trận – Mạch máu qua sông – Mọi cái đều có thể trở nên bình thường. 69](#)

[Chương 11: Sự cố gắng của thời gian – Công việc ở chiến trường – Cái túi của thương gia. 78](#)

[Chương 12: Những người thoát lui – Thất thủ thành cổ – Không thể khôn, chỉ là may mắn. 84](#)

[Chương 13: Làng đen – Cái chết lạ thường – Cơn đau bụng trời cho. 102](#)

[Chương 14: Xác người ở đâu – Cú điện thoại cảm động – “Giải lao” trở về cao điểm 544. 106](#)

[Chương 15: Câu chuyện tình từ rừng sâu – Chiến sự trước hiệp định ngừng bắn – Sư trưởng và chính ủy.](#)

[Chương 16: Cái chết của một thằng bạn – Bức thư của một thằng bạn – Chuyện đơn vị – Chết hụt sau hiệ](#)

[Chương 17: Tù binh – Bức chân dung tội đồ – Bộ đội gái và làn gió đời thường. 127](#)

[Chương 18: Đồng bằng lặng lẽ – Nghệ sĩ lính – Khoảng trời yên tĩnh kì lạ. 134](#)

[Chương 19: Rừng thiêng – Chuẩn bị cho cơn bão lớn – Người ở lại, kẻ ra đi 139](#)

[Chương 20: Xuống đồng bằng – Chè xanh và khoai lang luộc. 144](#)

[Chương 20: Đô thị phía Nam – Người phía Nam – Trời đất phía Nam.. 148](#)

[Chương 21: Tâm tưởng trong mùi thơm – Những định hình lạ lẫm.. 152](#)

[Chương 22: Chiến địa trái dài – Cuộc rung mình dằng dặc. 157](#)

[Chương 23: Gang tấc của những cái chết – Lặng thinh và bùng nổ. 163](#)

[Chương 24: Chân đi ngày một nặng – Dòng Đồng Nai xa xăm.. 169](#)

[Chương 25: Ngày cuối cùng của 30 năm – Tử thần không nhớ tới – Lại loanh quanh một mình. 172](#)

[Chương 26: Đêm duy nhất – Ngày duy nhất – Ly cà phê đầu tiên. 175](#)

[Chương 27: Thương nhớ thế giới này. 180](#)

[Phụ lục 1: Anh hùng thông tin trận “Thành cổ Quảng Trị” Mai Ngọc Thoảng. 183](#)

Được sống và kể lại

(Giải thưởng văn học Hội Nhà văn TP.HCM 2010)

Tác giả: Trần Luân Tín

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Nhà điêu khắc - nhà văn Trần Luân Tín



Bìa sách xuất bản năm 2009



Bìa sách tái bản năm 2013



Chương 0: Lời tựa

Cuốn sách này là hồi ức - đã được ấp ủ từ lâu - của bạn tôi, nhà điêu khắc Trần Luân Tín.

Năm 1965 tôi và Tín cùng nhập học vào trường Cao đẳng Mỹ thuật Việt Nam khi đó đang sơ tán ở Hà Bắc... Tín 14 tuổi, còn tôi mới 11... Hai thằng nhóc đã cùng ngủ chung trên cái giường cá nhân bé tí, trong căn nhà cũng bé tí của một gia đình nông dân nghèo, suốt 7 năm trời.

Những năm cuối của cuộc chiến tranh, đứa trước đứa sau lần lượt nhập ngũ. Tín đi trước, làm lính thông tin ở mặt trận Quảng Trị, rồi đến lượt tôi, lính bộ binh, vào Công Tum.

Gần 30 năm sau, như sự run rủi của số phận, hai đứa lại ở gần nhau, khi tóc đã điểm bạc. Rất nhiều việc để chia sẻ, nhiều câu chuyện để kể cho nhau nghe, nhưng ấn tượng nhất, sâu đậm nhất vẫn là chuyện về những năm chiến tranh... với tất cả sự đồng cảm của những người bạn từng sống bên nhau thời niên thiếu và từng là lính vào sinh ra tử...

Trong một lần sang nhà bạn chơi, uống trà, chuyện phiếm dông dài lại quay về hồi tưởng. Tín thổ lộ ý định đã ấp ủ từ lâu về cuốn sách ghi lại ký ức một thời đạn bom cực kỳ gian khổ, ác liệt, nhưng cũng rất nhiều thi vị.

Dĩ nhiên, đó là việc nên làm. Thi thoảng cần nhìn lại những gì đã qua để hiểu giá trị của những gì đang có. Bạn tôi là người từng trải, sâu sắc, cuộc đời có nhiều điều đáng để suy ngẫm.

Tín viết, với mục đích giản dị ban đầu là kể cho hai đứa con của mình nghe về một quãng đời cha đã trải qua... Viết xong đưa bạn bè đọc... câu chuyện về quãng đời ấy thật ấn tượng.

Một ngày cuối năm, cuốn sách được xuất bản, thật mừng, bèn viết cho bạn đôi lời chân thành, chia sẻ cảm nhận rưng rưng của mình qua ký ức về quãng đời của một người bạn tri kỷ với tất cả...

12. 2008

Hoạ sĩ Nguyễn Thanh Bình

“Con, một đứa con như trăm ngàn đứa khác

Khoác trên vai chiếc áo màu xanh bạc

Quảng ba lô, ngồi phịch, nghỉ bên thềm”

Thu Bồn

Chương 1: (không có tên)

Viên cảnh sát da đen to lớn hơi nghiêng đầu chăm chú nhìn tôi, có vẻ ngờ ngợ một người quen, lại như là chợt phát hiện ra một người quá lạ... Tôi thoáng nhìn anh ta rồi tiếp tục kéo va ly đi. Trong hàng người từ máy bay xuống có lẽ tôi là người nhỏ con nhất. Một người Việt đứng tuổi lại hơi ốm yếu.

Viên cảnh sát bước mấy bước tới gần, đưa ngón tay chỉ vào tôi rồi ngửa cả bàn tay vẽ thành một nửa vòng cung về phía cái quầy sắt sáng choang. Tôi hiểu ý, tách ra khỏi hàng người, quay va ly, đẩy nó tới sát cái quầy sắt.

Viên cảnh sát lại sải ba bước dài tiến tới bên tôi. Anh ta lịch sự nghiêng người nói một câu tiếng Anh, rồi nhắc cái va ly đặt lên mặt quầy. Cuộc kiểm tra hành lý đột xuất bắt đầu.

Dường như cái anh chàng to lớn đen thui này không mấy chăm chú vào việc lục lọi hành lý của người bị nghi vấn. Lật lật vài bộ quần áo... hai bàn tay thô kệch dừng lại rồi đột ngột vung lên, xếp đúng hình tư thế bắn súng tiểu liên. Một mắt nheo, một mắt mở to nhắm vào tôi. “Bầm... bầm...bầm... Vixi? Bầm...bầm...bầm...Vixi?...”. Con mắt mở của anh ta sáng rực lên cùng với câu hỏi.

Tôi hiểu ý, nhoèn cười vì động tác ngộ nghĩnh của người cảnh sát, bật trả lời: “Yét... Đátroai!”.

“Ô, gút, gút...”. Bộ sắc phục cảnh sát nhàu nhò khi người da đen cúi xuống ôm lấy vai tôi. Anh ta siết nhẹ rồi lắc nhẹ. Khi tôi chạy vội theo kịp những người cùng đoàn rồi ngoái lại, thấy người cảnh sát to lớn vẫn nhìn theo, anh đưa ngón tay cái lên giật giật, hai hàm răng trắng ngời mở rộng.

Hoạt cảnh này xảy ra tại ga máy bay Lốt ăng giờ lét vào năm 1997, khi tôi lần đầu tiên xuất ngoại, lại tiến thẳng tới cái đất nước cách đây gần 30 năm đã ùn ùn kéo quân sang dày xéo tan tành quê hương tôi.

Người cảnh sát kia tuổi còn trẻ, hẳn không thể có mặt trong đoàn quân viễn chinh của nước Mỹ ngày nào.

Tôi rong ruổi trên đất Mỹ. Loanh quanh qua những thành phố nhà cao chọc trời. Đến miền Bắc tuyết lạnh, miền Trung đất đỏ, núi đỏ, ra biển xanh ngấn ngắt. Cuối cùng thì trở về Cali, nơi có đông người Việt Nam sinh sống.

Khí hậu Cali rất giống Sài Gòn, bầu trời cao trong và thoáng đãng. Một buổi sáng, tôi ngồi uống cà phê với hai viên đại tá người Việt, họ là đồng minh của Mỹ trong chiến tranh. Hai viên cựu sĩ quan đã có tuổi, họ thận trọng, nhưng niềm nở.

Khó mà quên được những dãy quán của người Việt ở trên đất Mỹ, bởi vì những chữ Việt, cũng vì cái âm Việt ở đây sao thấy xa xôi, mà lại thân quen quá: Mỹ Tho, Cần Thơ, Trảng Bom... lại có cả Trà An, Vĩ Dạ.

Hai người lính già vẻ như rất vui vì có khách, mà lại là khách đặc biệt, một viên trung tá Việt cộng mới từ quê nhà sang. Họ hỏi nhiều điều về đất nước, những câu hỏi chứng tỏ thông tin từ xứ sở vọng tới nơi này là vô cùng ít ỏi. Rốt cuộc, người có bộ ria mép điểm bạc cũng bày tỏ quan điểm, chắc là đã chất chứa trong lòng từ rất lâu:

- Hồi đó, anh em mình đánh nhau có phần vô lý, có thể giải quyết theo cách khác được. Cuộc chiến tàn khốc quá, mà không đem lại cái gì cho ai cả...

Đề tài mở ra có sức hút, người mặt hồng hào chồm tới, chống hai khuỷu tay lên bàn:

- Cái này mình phải đặt vấn đề tâm tư của người Việt. Anh thấy sao? Hồi đó lẽ ra phải đặt vấn đề này sớm, thì tránh được cuộc huynh đệ tương tàn ...

Hỏi nhưng không kịp để cho tôi đáp. Hai người già sôi nổi, vẻ như lòng trắc ẩn với quê hương đất nước, dù muộn màng, cũng đã kịp chất chứa trong lòng họ thành một nỗi niềm.

Tôi từng nghe cách lập luận này không ít lần. Cách thức là, rút đi các dữ kiện lịch sử của thời điểm xảy ra chiến tranh, chỉ giữ lại nguyên một cục thương đau khốc liệt, đặt nó lên mặt bàn của hơn 20 năm sau, và bình luận. Tôi đã nhiều lần xót xa vì sự chân thành ấy, bèn hỏi:

- Cuộc sống của các anh bây giờ thế nào... có tốt không?

- Hiện nay hả, rất tuyệt vời bạn ạ. Nước Mỹ là thiên đường. Việt Nam mình không biết có ngày được bằng một góc của nó không. Có hy vọng không?

Rồi lại không kịp để tôi trả lời, hai nhà truyền giáo sôi nổi, rất nhiệt tâm muốn cho người đến từ nơi nghèo khó biết được thật nhiều những điều sâu xa tuyệt vời của một xã hội văn minh.

Phải đợi khi cả hai bỗng dừng cùng nhắc ly cà phê lên uống tôi mới có dịp nói được vài lời:

- Theo tôi thấy thì chiến tranh đã đem lại cho các anh nhiều đấy chứ.

Hai ly cà phê cùng đặt nhẹ xuống bàn. Không khí chùng lại...

Từ Mỹ bay trở về. Cánh máy bay ngang ngang trên nền đại dương xanh ngắt. Bầu trời và quả đất vô cùng lơ đãng, chúng như chẳng có một mối quan tâm nào... Ở dưới ấy, trên mặt quả địa cầu vô tư có một dải đất rất hẹp, rất nghèo, rất nhiều đau thương. Đây là quê hương Việt Nam yêu quý của tôi.

Năm 1971 miền Bắc lụt một trận rất lớn.

Tôi nhận giấy báo nhập ngũ khi đang cùng khoa điêu khắc của trường Mỹ thuật dựng tượng đài ở Ninh Giang Hải Dương. Những ngày này trời mưa tầm tã, làng quê ướt đầm đìa. Bọn học trò không có việc làm, suốt ngày chơi bài, đọc sách hoặc là ngêu ngao hát.

Thầy Phước Sanh nói với tôi: “Em về thăm nhà đi, rồi sắp xếp lên Hà Nội cho kịp ngày nhập ngũ”.

Tôi đạp xe về thị xã Hải Dương, cái bánh xe nhỏ xé làn nước lấp xấp trên mặt đường đất. Mưa giăng kín trời. Về đến nhà buổi chiều thì xẩm tối, con nước lớn ập đến. Nước sừng sừng dâng lên, nhanh chóng ngập lụt hết tầng trệt của tất cả các ngôi nhà. Đêm xuống, phố phường soi bóng trên mặt nước màu nâu bạc.

Sáng hôm sau con nước lắng lại, nó lơ lững oai vệ dạo quanh. Thuyền bè bắt đầu xuất hiện, đông dần, rồi líu ríu ngang dọc trên lưng nước như trầy hội.

Xuồng của công an đi giữ trật tự trên sông phố. Người cảnh sát quần áo ướt nhèm, một tay nắm chặt mạn xuồng để giữ thăng bằng, một tay cầm loa pin oang oang truyền lệnh: “Chú ý, chú ý... thuyền bè đi về phía tay phải. Đề nghị bà con chấp hành, chống xuồng đi về phía tay phải... để tránh tai nạn giao thông!”

Văng công an là có đũa xuống. Xuồng tự tạo bằng mọi thứ vật liệu có thể nổi, nên chúng quay vòng là chính, tiến lên thì không mấy. Tiếng cười sặc, tiếng hò la vang động.

Căn nhà của Má tôi không có tầng nào, nước dìm nó xuống gần như mất hút, chỉ còn lại cái tam giác của mái nhà lộ ra. Phải bắc ván qua hai đầu tường, lót thành một cái sàn rời lom khom ở trong đó.

Hơn hai tuần trôi qua, không hề có dấu hiệu con nước sẽ rút.

Rồi một tuần nữa trôi qua, nước như là không có ý định trả lại mặt đất cho người, nó lì lợm đến mức đứng im, không chuyển động

Tôi nói với Má tôi:

- Chắc con phải bơi về Hà Nội thôi Má.

Má thở dài:

- Đợi thêm vài ngày, chứ xa lắm, rã rết nhiều lắm. Để hỏi xem có thuyền bè chở khách thì đi.

Sốt ruột, tôi ra bưu điện báo cho nhà trường. Bưu điện của thị xã mở cửa trên tầng hai, lối vào là cửa sổ. Tôi cặp bè rồi leo qua cửa, nhảy lên chiếc ghế băng dài, đi trên ghế thẳng tới bàn của chị điện báo viên. Có vài người mặc quần đùi, đeo cặp táp, thông chân xuống nước ngồi đợi đến lượt mình được tiếp. Ngoài đường lịch kịch tiếng thuyền bè đụng nhau, tiếng người rơi ùm xuống nước, tiếng cười nói ý ới.

Gửi được vài dòng chữ cho nhà trường, cũng đỡ nóng ruột hơn một chút. Nhưng ba ngày nữa trôi qua, nước vẫn không chịu rút. Nhà cửa, cây cối và con người cứ từ từ mỏng vơi đi, tái bạc đi.

Ở cầu Cát, người ta mới thiết lập tuyến ca nô Hải Dương – Hà Nội. Thế là đã đến lúc phải lên đường.

Hôm ấy thằng Vinh em tôi chống hai chuyển bè mới chở hết cả nhà ra cầu. Trời lất phất mưa, mây rất nặng.

Tôi bước xuống chiếc ca nô gỗ chao chiêng, nhìn lên cầu. Ba tôi, Má tôi, hai đứa em tôi đứng trên đó. Phía sau là những đám mây màu chì và một khoảng trời rọi lên màu sáng bạc. Cả nhà đưa tay vẫy... miếng vá trên vai áo của Má, hơi ấm những củ khoai luộc bên hông tôi, những giọt mưa gõ lộp bộp...

Đến bây giờ tôi còn giữ được mấy câu thơ viết trước lúc ra đi:

Con đi Ba Má nhé

Hai mươi năm tròn trịa

Con gói trong lòng

Và những ước mong

Con đem theo ra trận.

Kể gì một chút thời gian

Của cuộc đời khao khát

Nhưng muôn năm

Là hạt kim cương

Hỡi những giọt thời gian

Ngấn ngủi bình thường.

Con nhớ tất cả Ba Má ạ

Từ khi trí óc con và tâm hồn con

Biết nhận những gì con yêu

Thành kỷ niệm

Ôi những ngày lưu luyến

Cháy se lòng...

.....



Lũ ở khu vực cầu Lai Vu (Hải Dương) (nguồn: archives.gov.vn)

Từ Hải Dương đến Hà Nội khoảng cách là hơn 50 cây số.

Chỉ có nước, sinh lực của đất không còn. Vài chiếc trực thăng vè vè thả lương thực cứu đói. Những con trâu gầy đứng buồn bên những túp lều rơm, trên lưng những quả đồi gồng cong lên.

Tôi về đến trường trước ngày nhập ngũ một ngày. Cả trường đã đi thực tập, chỉ còn lại vài lớp đang học cơ bản. Buổi tối buồn buồn, tôi tha thẩn quanh trường một mình. Cây bàng lãng hoa tím, hàng phi lao bên sân bóng chuyền, những khóm tre đặng ngà xào xạc. Hành lang lớp học và những bóng đèn tỏa ánh sáng vàng cho chúng tôi ngồi học thâu đêm trước kỳ thi tốt nghiệp ngày nào.

Lớp điêu khắc rộng thênh, im lìm. Bức tượng nghiên cứu toàn thân của tôi vẫn phủ ni lông đứng đó. Tôi mở tấm ni lông ra, chợt trào nước mắt. Mùi của đất thân quen. Phải xa rồi, dường như xa chính mình. Mọi thứ trong lồng ngực tôi chợt dựng ngợp lên, không thể nhận ra là cảm xúc gì, cứ tràn ngập rồi lẳng lặng... và rất buồn.

Những năm tháng học trò đã qua mất rồi. Một quãng đời vất vả, đói và thiếu thốn vô cùng, nhưng kỷ niệm thì tròn đầy. Thầy trò, bè bạn đùm bọc nhau, trau dồi nghề nghiệp say sưa trong niềm yêu nghề, yêu cuộc sống. Tuổi thơ của chúng tôi thật nhiều gian lao nhưng chất đầy ưu ái. Nó sinh động và thiết tha, mãi mãi là nguồn sinh lực của mỗi người.

Ở Chicagô, có lần tôi đến thăm một người bạn họa sĩ Mỹ. Ngôi nhà xinh xắn của anh ngự trên một triền đồi cỏ xanh, rợp mát bóng cây.

Tôi rất muốn biết quang cảnh của nước Mỹ vào thời điểm mà họ mang bom trút xuống Việt Nam, nên hỏi:

- Cách đây ba mươi năm nước Mỹ có khác bây giờ nhiều không?
- Không, nước Mỹ đã định hình, rất ít thay đổi.

Người họa sĩ râu xồm vừa tập trung điều khiển quả khí cầu nhỏ bay lượn trong nhà, vừa trả lời rồi hỏi:

- Việt Nam thay đổi nhiều chưa? Tôi biết trong chiến tranh đất nước ông rất nghèo. Có phải cái nghèo đã giúp cho chiến thắng?
- Sao nghèo lại giúp cho chiến thắng?
- Khát vọng đổi đời, phải thế không?

Sau này, khi đất nước bắt vào nhịp đổi mới, mọi sự thay đổi thật mau lẹ, con người cũng vậy. Thỉnh thoảng tôi lại nhớ tới buổi trò chuyện với

anh bạn Họa sĩ này.

Với cách sống Mỹ thì ý nghĩ cho rằng cái nghèo đã giúp người Việt chiến thắng có thể hiểu được, hoặc có thể cười được. Lại là có nhiều người Việt Nam cũng lẫn lẫn như vậy về cuộc chiến đã qua.

Tôi hỏi:

- Thế còn sự hy sinh, tại sao người ta lại quên cả bản thân mình?

Quả khí cầu nhỏ khẽ đụng vào tường. Anh bạn ngựa cổ nốc một hơi bia rồi bắt vào câu chuyện chăm chú hơn. Thắng em họ tôi ngồi dịch.

Thực ra nếu trong lòng vô tư thì nhìn vào lịch sử sẽ rất dễ sáng tỏ. Người Việt vừa ra khỏi cuộc trường chinh thứ nhất, đuổi thực dân Pháp, đã bị thúc ngay vào cuộc trường chinh thứ hai, đánh đế quốc Mỹ.

Không đánh thì bị đánh. Hiệp định Giơnevơ không được thực thi cho thấy dã tâm của Mỹ. Họ coi thường một dân tộc nhỏ, tự cho có thể làm được cái việc mà nước Pháp đã không thể làm được.

Người Việt Nam nghèo nhưng biết nghĩ về người khác, lo cho người khác và hết lòng đùm bọc nhau... vì vậy nên thiên nhiên đùm bọc họ, người với đất trời kết lại, tạo thành một khối sức mạnh không thể lường nổi.

Mùa gặt.

Xóm làng thơm nồng mùi rơm. Sân kho phồng lên trong nắng.

Trung đội xếp thành hàng ngang. Lính quân nhu phân phát quân phục cho lính mới.

Ba lô, quần áo, dép đúc, khăn mũ và những thứ thiết yếu khác được những người lính già ném xuống chân những người đang mặc thường phục. Cởi bỏ thường phục, mặc quân phục tại chỗ.

Tôi nhận được bộ số 1 với một cái áo trùm xuống tới gối, còn quần thì kéo lên tới ngực. Người trung đội trưởng đứng trên bậc tam cấp nhà kho rướn cổ nói rất to:

- Các đồng chí đổi cho nhau. Người nào không đổi được thì báo cho quân nhu để đổi.

Sân kho hợp tác xã đầy nắng đang im phắc chột nhốn nháo. Người người nhấp nhồm sẫm soi quần áo. Bỏ áo vào quần, kéo ra rồi nhét vào. Xắn ống quần lên rồi lại thả xuống.

Trung đội trưởng lại rướn cái cổ nổi đầy mạch máu, nói:

- Quân phục khác với xơvin, phải rộng rãi mới vận động chiến đấu được. Các đồng chí cứ mặc rộng, rồi sẽ quen.

Màu xanh thay đổi hoàn toàn cảm giác của ngày hôm qua. Không còn viên chức, sinh viên hay thợ thuyền nữa, đột nhiên thấy gần gũi nhau hơn.

Bọn học trò xúng xính trong quân phục, trông mới mẻ như những đợt rau non. Túc thì mỏng tang. Tích Minh phồng lên như con nhái bén. Mai Châu sẵn có bộ khung chuẩn nên rất ngay ngắn. Bọn Nghiêm, Huân, Ứng, Thịnh, đứa nào trông cũng lạ hoắc.

Trước khi nhập ngũ tôi có hai bộ quần áo, một cũ, một mới. Bộ đồ mới là bộ vía chuẩn bị cho ngày tốt nghiệp, Má tôi phải dành dụm tiền mấy năm mới sắm được. Đây là cái quần vải ximêli màu xám tro và cái áo pôpơlin trắng, tôi đã tặng cho Dũng, thằng bạn thân cùng lớp trước lúc ra đi.

Còn bộ đồ cũ, nó phục vụ tôi suốt gần 6 năm, đến bây giờ đã gần cộc và có hai miếng vá, một ở hông, một ở lưng. Nó đang nằm ở dưới chân

tôi, cái lai quần sờn rách thò ra, tôi lạng người như chột nhìn thấy mình, thấy ngày hôm qua... một thời thân thương đã qua rồi.

Cũng vẫn cái sân kho khô khốc của hợp tác xã, đến giờ ăn cơm thì xanh rờn màu xanh quân phục. Mấy trăm người ngồi xếp trên mặt sân gạch, xôn xao, rào rào như tắm ăn rồi. Sáu người quây quanh một mâm. Thức ăn gồm có tép rang, đậu phụ rán và canh rau muống.

Sau bữa cơm, tôi ôm bộ quân phục mới toanh ra ao nhỏ sau nhà, nhúng nó xuống nước, rồi đập, đập, vò. Tôi muốn nó cũ đi một chút vì không quen mặc đồ mới, đồ mới làm cho thấy tò te quá, mặc đồ cũ tự tin hơn. Nhưng vải quân phục rất bền, dễ gì cũ đi trong phút chốc. Dù sao thì nó cũng đỡ sột soạt hơn một chút.

Đây là làng Khuyến Lương thuộc huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Tôi nhập ngũ vào sư đoàn 325, lúc này là sư đoàn huấn luyện tân binh. Một sư đoàn toàn lính mới, tất cả đều là sinh viên và cán bộ nhà nước, có một số nghiên cứu sinh mới ở nước ngoài về.

Bộ khung huấn luyện gồm những người lính già dặn kinh nghiệm, đa số đã trải qua chiến trường. Tiểu đội trưởng của tôi người Thái Bình, cấp bậc hạ sĩ, mặt vuông, miệng nhọn rất hay cười, tên anh là Chử.

Những ngày này thời gian được phủ kín mít. Sáng sớm tập thể dục, rồi học chính trị, điều lệnh, nghiêm nghỉ, bước đều. Tối thì tập đi bộ, từng trung đội xếp thành một hàng, nối nhau lòng vòng đi từ làng này sang làng khác, chuyện trò rôm rả, không khí vui như trăng hội.

Buổi trưa thường đượm vẻ trầm ngâm. Những chàng lính trí thức ưa suy tư, nhớ nhà, lúc này mới có chút thời gian để lạng lẽ riêng mình.

Căn nhà tôi ở nằm ngoài rìa làng. Nhà không có chủ, tường vỡ, ngói mục. Bên kia cái ao nhỏ đầy bèo là thửa ruộng mới gặt, những gốc rạ khô nổi nhau trải tới chân đê. Trên mặt đê, lâu lâu xuất hiện một vài chiếc xe tải chạy rì rì. Có chiếc xe ca màu xanh tróc lở chở khách chạy qua chạy lại Hà Nội – Thanh Trì. Nhìn nó nhớ nhà, nhớ các bạn.

Tiểu đội trưởng Chử bảo: “Đừng ngồi một mình, chỉ tổ nhớ vợ, sinh ra tư tưởng”

Cuộc đời bộ đội thế là bắt đầu.

Từ đây câu chuyện sẽ đông dài, nếu kể theo trình tự thời gian thì lan man. Nghĩ đi nghĩ lại tôi quyết định gói các việc vào trong các tiêu đề nhỏ. Mong sao ghi được trung thực những năm tháng mà những người tuổi trẻ thời ấy đã trải qua.

Chương 2: Những vỡ vạc đầu tiên – Sự thơ mộng của gian lao

Buổi sinh hoạt trung đội đầu tiên. Trung đội trưởng cầm cây đèn dầu trên tay, đứng trước hàng lính trẻ, tự giới thiệu:

- Tôi thì tên là Khiết. Như thế là 43 tuổi, có một vợ và 4 con - cả trung đội cười ồ - Cháu lớn nhất năm nay 13 tuổi, cháu bé được 6 tuổi. Quê tôi ở Hà Tây.

Rồi anh nói về tầm quan trọng của việc xác định tư tưởng riêng trong tâm tư mỗi người, về những gian khổ của đời bộ đội, đặc biệt nhấn mạnh sự đùm bọc nhau trong sinh tử chiến trận.

Ánh đèn dầu vàng ửng chập chờn trên gương mặt khắc khổ của người sĩ quan. Giọng anh hơi khàn như được phát ra từ một cái nền đậm đặc những khốc liệt. Hơn ba chục mái đầu xanh ngẩng lên, chăm chú.

Sau đó tôi được phân vào tổ ba người gồm anh Kế kỹ sư điện và anh Kỳ ở bộ giao thông. Tổ ba người là nhóm sinh hoạt nhỏ nhất trong quân đội, còn gọi là tổ tam tam.

Anh Kỳ làm tổ trưởng, tính tình anh đằm thắm, có niềm thích thú lớn nhất là khuyên nhủ người khác. Còn đồng chí Kế thì sôi sùng sục, ăn to nói lớn. Buổi tối, sau khi sinh hoạt trung đội xong, Kế thường chuồn đi mất tăm, gần sáng mới mò về, lên vào khe khẽ thăm thì với Kỳ: “con bé tình cảm quá ông ạ...”

Mấy thằng bạn cùng trường hay tụ họp trước bữa cơm. Gặp nhau thấy đỡ trống trải. Trong đám, Huân già dặn hơn anh em. Nó từng đi lính một năm rồi trở về, bây giờ tái ngũ. Kinh nghiệm và những tiên đoán về đường đi nước bước mà chàng cựu binh truyền giảng luôn làm bọn lính tò te phải dỏng tai lên chăm chú.

Sân kho hợp tác xã có cái mái hiên. Có hôm trời mưa, sấm giãy đành đập trên trời. Bốn thằng nằm dài dưới hiên nhà. Huân lơ mơ ngủ. Tôi vỗ nhẹ vào ngực Huân:

- Dậy, dậy về nhà, vợ gọi kìa.

Cả bọn cười ồ. Huân trở mình thở dài:

- Người cứ bã ra thế này...

Rồi ê a: “Nhớ thương không bến bờ... có anh đang đứng chờ...”. Giọng nó gà gà y như khi còn là lớp trưởng của chúng tôi ở trường. Các chàng thư sinh phút chốc rơi vào nhớ nhung. Có cái gì đó vô hình bất chợt phồng lên trong ngực. Năng vẫn năng như thế, cây xanh vẫn xào xạc, mái tranh của những ngôi nhà vẫn lìm lìm trong bóng mát. Những

thằng bạn quen thuộc từ thửa nhỏ vẫn đang ở gần bên nhau. Mà sao tất cả như là khác lạ.

Vào bộ đội, bọn học trò đều hiểu đây là cuộc đời rồi. Cuộc đời sinh tử rất cần phải cố gắng. Con đường đi đã quá rõ ràng, mà sao lòng vẫn cứ lơ lơ, như là hồi hộp, như là chưa định.

Những người bạn mới của tôi ở trung đội đa số là viên chức. Viên chức thì tự hào về tuổi tác, về công việc đã làm và kinh nghiệm sống. Còn sinh viên thì tự tin vào cái sự nhanh nhậy của tuổi trẻ. Chúng tôi biết phận mình còn non nớt nên luôn tỏ ra kính nể, tôn trọng. Nhưng những người nhiều tuổi thì ngược lại, họ hay chú ý suy xét, xem bọn trẻ con này có định chơi trò không.

Những ngày ở làng Khuyển Lương, với tôi, nó làng lạng như chưa có đủ thăng bằng. May mà bạn bè ở trường thường hay lên thăm. Chúng đạp xe hơn chục cây số, đem theo nào là trái cây, bánh mì, trà, thuốc lá... Căn nhà nhỏ tôi ở, cứ vài ngày lại nê chặt ních người, chặt ních yêu thương của tình bạn. Lính tráng nói năng bạo mồm bạo miệng dù mới làm lính chỉ có vài ngày. Học sinh thì nhè nhẹ và e dè.

Đường làng xôn xao, học trò với bộ đội gặp nhau, tiễn nhau, cười cười nói nói. Sau mỗi lần đưa các bạn ra đầu làng rồi trở về, tôi thấy mình như là gần gũi với hiện thực hơn.

Một tháng sau, có lệnh hành quân.

Đêm ấy, lần đầu tiên tôi nhận thấy không khí thực sự của lính. Những khối người chuyển động lặng lẽ, khẩn trương. Chỉ có một màu đậm xậm trong đêm, nặng trĩu, như tách ra khỏi không gian thực của xóm làng.

Đoàn xe chuyển bánh trong đêm thanh vắng. Ngày mai dân làng sẽ không khỏi bàng hoàng, xóm làng bỗng chốc lại vắng lặng.

Xe phủ bạt bịt bùng, Hà Nội quay về hướng nào, tôi không thể định hướng được. Thôi chào nhé, bạn bè và ký ức tuổi thơ.

A trưởng phổ biến:

- Hôm nay đơn vị chuyển đến nơi huấn luyện chính thức, ở đâu thì đến nơi sẽ biết.

Không ai nói lời nào. Lâu sau, Kế khề cất giọng ồ ồ: “Hành quân xa dẫu có nhiều gian khổ... bao đồng bào đang mắt đỏ chờ ta...” Xe lắc qua lắc lại. Mọi người cất tiếng hát theo, tiếng hát chắc là lan tỏa trên cánh đồng, vì gió len vào xe có mùi nồng nồng của gốc rạ.

Yên thế mùa đông 1971.

Rất gần rừng nhưng chưa phải là rừng. Trung du, đồi bằng bạc, lạnh ngăn ngắt. Những rặng tre thanh thoát và những con đường làng quang quẻ. Tiểu đội tôi ở nhà bác Tập, cũng là một ngôi nhà chơi vơi ngoài rìa làng.

Hôm được phát súng và quân dụng, sau giờ sinh hoạt buổi tối, tôi cùng ba thằng bạn Nghiêm, Thịnh, Túc nai nịt đầy người, sắm soi súng đạn lười lê, rồi lốc xốc kéo nhau lên đồi. Đứa nào cũng thấy mình lớn hẳn lên, đàng hoàng và quan trọng.

Lững thững bước đi theo con đường mòn quanh quanh lưng đồi. Trăng muện sương mờ làm cho không khí bằng bạc. Những thửa ruộng lúa non dưới chân đồi như nín thở. Phút chốc, tôi thấy mình chột hóa thành chàng lính ngự lâm oai hùng trong “Năm chàng ngự lâm pháo thủ”.

Tập tành kỹ chiến thuật không gian nan bằng rèn luyện. Tôi sợ nhất việc phải lên rừng lấy củi. Chàng bộ đội thư sinh so vai rứt cổ, bước lập bập mà dè dặt như nâng thúng trứng trên vai. Hai bó củi nặng ịch. Đòn gánh là thân cây rừng cứng ngắc, dè nghiêng, nhức nhối.

Nhiều lần tôi phải thả gánh củi xuống, ứa nước mắt đứng nhìn con đường rừng cong queo, thấy nó xa vắng dặc. Nhưng rồi cũng lọ mọ tha về đến nơi, rồi lại gánh nữa, rồi cũng quen.

Đại đội xây dựng nhà bếp, nhà ăn, nhà kho. Lính tráng được giao nhiệm vụ đi xin tre của dân. Tôi đi với anh Kế, đi với đồng chí này thì rất yên tâm vì anh lém lỉnh và khéo.

Đi qua đồi, chui vào làng rồi lại qua đồi, vào làng, hết làng này qua làng khác. Gặp sân kho hợp tác xã, các cô gái Yên Thế đang làm lúa bông lờn cột nhà... Chúng tôi nhảy vào sân, mỗi thằng dặt một con trâu hỳ hụi bừa rơm cùng các cô gái. Các bà xởi lởi gán cho bộ đội những cô gái xinh nhất. Kế như cá gặp nước, miệng nói như tép nhảy làm cho không khí vui lên từng bừng.

Đến tối, khi trở về, hai thằng đã có hai vác tre của các cô gái làng chặt cho. Bốn cây tre dài lật ngật. Đồi sim mờ dưới ánh trăng. Suối nhỏ khe khẽ chảy.

Chương trình huấn luyện kín mít cả ngày đêm, chỉ trừ lúc ăn và ngủ. Một tuần lễ thường trôi vèo qua như một cái chớp mắt. Thi thoảng cũng lọt được vài khoảng trống bất ngờ hiếm hoi, như là hôm nay tiểu đội tôi hoàn thành trước thời hạn việc trát cái vách tường nhà kho, được ban chỉ huy đại đội thưởng: Nghỉ một buổi chiều và một buổi tối.

Huân rửa tôi xách cặp đi vẽ. Hai thằng hăng hái xông ra ruộng lúa. Ruộng đang mùa gặt, màu vàng màu nâu nồng nàn, mùi thơm của rơm rạ nồng nàn. Ngồi xếp trên bờ ruộng, Huân bóp màu ra miếng ni lông, mùi sơn dầu sực lên làm cho nhớ da diết.

Huân vừa múa bút vừa sôi nổi truyền thụ cho tôi những quan niệm quan trọng về cuộc sống và nghệ thuật. Chán chê thì chuyển qua đề tài tình yêu, say sưa kể lể những đoạn yêu đương của nó với nàng Phương ... Tiếng nói của Huân lúc thì lọt vào tai tôi, lúc lại bay bay vào những lùm tre.

Chiều xuống, bên sườn đồi Túc, Nghiêm đi lội suối về. Hai thằng cười nói bí bô rửa nhau tạt vào nhà các cô giáo làng.

Nhật ký ghi

23/11/1971.

Nếu tôi là kẻ đang đi trên con đường đầy gai góc và bụi bặm, sặc sụa nắng hanh, lòng chán ngán vì mệt mỏi. Hay tôi đang dẫn bước trên con đường thẳng xa vô cùng tận, chỉ có những hàng cây và sương mờ sà thấp huyền ảo.

Thì tôi vẫn cúi đầu mà đi, mắt như nhắm lại để mà bước. Tôi sẽ cố quên mọi mệt nhọc, cốt sao nuốt hết chặng đường lê thê đầy chán nản.

Thế nhưng tôi biết rằng tôi đang đi trên con đường dẫn đến nghệ thuật – con đường đẹp như giấc mơ - mỗi khi trí óc suy tưởng – nhưng lại vô cùng gian nan trong thực tiễn.

Nhiều lúc tôi như bơi giữa mênh mông trong chính cái đầu của tôi. Con đường tôi đi có khi tắt hút. Ngơ ngác và bàng hoàng. Những lúc ấy tôi như kẻ thất trận. Hoang mang và hoảng sợ.

Nhưng tôi đang đi trên con đường nghệ thuật mà có lẽ vì nó tôi mới phải sinh ra ở trên đời này. Cho nên tôi phải lấy lại lòng dũng cảm và nhiệt tình. Không cúi đầu mà đi. Nhưng cũng không sốt ruột. Nỗ lực đem trái tim mình soi đường cho bước chân.

Giữa cuộc sống, đôi khi con tim bơ vơ không nơi bầu vú. Tôi muốn đem tâm hồn của mình tìm nhập vào mọi người, tìm ở họ những cái gì đẹp tươi ở con người.

Nhưng quả thật không thể đem hương hoa mà ôm choàng vào cuộc sống.

Tư tưởng như những chàng công tử trơ trẽn trước những bàn tay lao động sần sùi. Phải hành động, phải lao mình vào, sống với con người bằng tiếng cười câu nói, bằng sự cọ xát của làn da. Hiểu nhau qua mùi mồ hôi. Cuộc sống của chúng ta không ưa tìm hiểu bằng tia nhìn, bằng ý nghĩ xa xôi. Nó nhún vai và quay lưng lại ngay.

“Gỗ ghe và khúc khuỷu” là những từ ngữ người ta vẫn thường gán cho những con đường đi tới tương lai trong cuộc đời. Tôi đã từng được nghe không biết bao nhiêu lần, nhưng bất cứ cái gì cũng chỉ sâu sắc khi ta đã từng trải qua nó.

Tuổi thanh niên cùng một lúc đi trên muôn nẻo đường, vì thế nên nó tiến lên rất ít mà chỉ dàn rộng ra. Máu nóng sôi trào và lòng tôi mong mỏi nhiều thứ. Những mạch máu của tâm hồn tôi tuôn xối về khắp các ngả, nhưng cuối cùng thì ngã đường nào tôi cũng cảm thấy thật là xa xôi – Và thế là có khi thất vọng.

Mác đã từng nói rằng: “Điềm đạm là mảnh đất tốt nhất cho cây xanh đâm chồi nảy lộc”. Quý biết bao nhiêu nếu cùng với nhiệt tình sôi bỏng, chàng thanh niên có thêm một bộ não tỉnh táo và thông minh.

Huân loay hoay vay được của thủ trưởng trung đội 5 đồng. Sau bữa cơm chiều nó rủ tôi với Nghiêm, ba thằng cùng hăng hái kéo nhau tiến ra thị trấn Nhã Nam.

Trung tâm hành chính của huyện Yên Thế rất nhỏ, chỉ có dọc một con đường đất đỏ vắt ngang. Hai bên đường là hai dãy nhà kéo dài suốt dọc thị trấn, phần lớn là nhà lá, chỉ thế thôi nhưng cũng có đủ hàng quán như mọi phố thị: Phở, bún, xôi, chè, quán trà 5 xu.

Đêm, phố huyện là phố đèn dầu. Ba chàng trai trẻ mặc quân phục sà vào một quán nước vắng nhất để ngay lập tức trở thành nỗi kinh sợ của những chiếc kẹo lạc, kẹo dôi.

Một người lính khom khom bước vào. Hăn gầy như một con nghien, có đôi mắt là sáng và to. Anh chàng chào ba người lính lạ rồi sà xuống ngồi, xưng danh ngay là sinh viên khoa văn trường đại học tổng hợp, sức khỏe B3 nhưng được “nâng lên” B2 để trúng tuyển đợt nghĩa vụ này.

Chắc tại học văn nên nói nhiều, người lính này nói như súng máy. Hăn đã từng được anh em công trong đợt hành quân vừa rồi, nhưng vì thương anh em quá nên đã bò xuống, lê đi với một đoạn dây thừng buộc ngang hông cho đồng đội dắt.

Huân bắt chuyện với nhà văn, còn tôi và Nghiêm ngồi chăm chú thưởng ngoạn vị trà và khói thuốc. Bà chủ quán phe phẩy cái quạt nan, chùng cũng thích thú câu chuyện sôi nổi của hai người lính trẻ.

Rồi cũng đến lúc phải ra về. Huân trả tiền luôn cho anh bạn lính. Hăn nói:

- Nói thật, hôm hành quân, nếu là các ông đại đội khiêng tôi thì cũng được thôi. Nhưng anh em mình thì tôi không nỡ...

Đường về xa và tối hơn đường đi. Có một chiếc xe bò lạo xạo lăn trên đường, một chàng trai xách cái đèn bão đi trước mũi bò và một chàng trai khác ngất ngểu ngồi ở đầu xe. Huân khoát tay rồi lẳng lẳng bám

vào đít xe đu lên, rồi đến tôi, rồi đến Nghiêm. Chiếc xe khẽ dềnh nghiêng.

Hai chàng xà ích không hề hay biết, vẫn bi bô nói chuyện với nhau. Ánh đèn bão lia trên mặt đường đỏ, nó hắt xuống ruộng lúa những bóng dài loẵng ngoẵng của thân cây bạch đàn.

Đột nhiên anh chàng đi trước dơ cao cây đèn lên quá đầu. “Này các ông bạn vàng, sao lại nhẩy lên xe thế!” Khi phát hiện chúng tôi là lính, anh ta nói to lên như vậy. Ba chàng lính cười rộ, thế là xong. Xe lại dập dềnh lăn bánh. Chúng tôi ngả nghiêng trên xe, lắc lư hát những bài hát buồn.

Đêm thanh vắng, ánh đèn mờ, không gian xa xăm...tôi tưởng như mình là người lính Bôn-sê-vích trong thời chống quân Bạch Vệ đầy bụi lửa của nước Nga, trong những trang tiểu thuyết ngày nào...

Đến khúc đường rẽ, lính nhẩy xuống chào tạm biệt trai làng. Đi qua một sân kho nằm chênh vênh trên sườn đồi, nghe có tiếng hát trong vắt vẳng ra, Huân hăng hái kéo cả bọn lên văn nghệ cho vui. Ba chàng trai bước vào nhà kho, giật mình vì ở đó chỉ có hai cô gái.

Một ngọn đèn dầu và một manh chiếu cùng những đồng lúa mới gặt.

Đưa dầy tán tỉnh một hồi, Huân ê a hát tặng các cô thôn nữ ...Chiều về trên bản Mèo... mùi cơm nếp thơm... Tiếng đàn môi...còn vấn vương trên lưng đèo... Hai cô gái cất tiếng ngân nga cùng bộ đội. Hát mãi cho đến khi thấy như đã khuya quá rồi, đành phải chia tay. Hai cô thôn nữ cầm đèn dầu soi đường, đưa chúng tôi xuống dốc.

Trời bỗng lộp độp mưa, những hạt nước mưa trái mùa. Ba thằng tăng tốc độ đi nhanh như chạy. Giữa đường gặp một đôi trai gái đội chung nilông rúc ra rúc rích. Khi chúng tôi vượt qua, nghe cô bạn nói với người yêu: “Bộ đội khổ thật anh nhỉ”.

Mùa này Trung Du lạnh lắm. Ban ngày nắng hanh se khô. Đêm xuống thì sương giá buốt thấu xương.

Những ca gác đêm, tôi thường tự động dời vị trí đứng gác vào một đồng rơm bên đường, vùi mình vào ổ rơm ấm nồng thì làm sao mà thức được, bị phạt liên tục.

Trở thành lính từng ngày từng ngày.

Trên thao trường đã không còn thoang thoảng mùi nước hoa của các chàng công tử từ nước ngoài về. Tiếng gọi “Đồng chí” trở nên rất tự nhiên trong các cuộc họp. Lăn lê bò toài, người cứng cáp, quần áo sờn cũ. Đoàn quân công chức ở Khuyển Lương ngày nào giờ như đã nhúng qua một lần nước thếp.

Tiểu đội tôi được chọn thay mặt cho Trung đội tham gia đợt bắn súng thí điểm của tiểu đoàn. Đây là lần đầu tiên bắn đạn thật của lính mới.

Sáng tinh mơ, cả tiểu đội nối nhau đi mông lung giữa đồi núi. Chính trị viên phó Đại đội khoác cái đài nhựa to tướng đi giữa đội hình. Giọng ca da diết của Tuyết Thanh, Thúy Hà, tiếng hát ấm áp của Quốc Hương vương vương trên lưng của đoàn người đi trong mưa phùn.

Lính tráng mỗi người một khẩu AK mới cứng đeo lộn ngược báng lên trên. Đại đội trưởng đi đầu hàng quân, dít lưng lẳng khẩu súng ngắn, tay thì vung vẩy chiếc gậy tre nhỏ.

Trường bắn đạn thật nằm bên con đường đất đỏ, con đường leo vu vơ giữa vùng đồi vắng nên ít có người qua lại. Những tấm bia màu xanh đã được cắm sẵn ở lưng đồi. Lúc này trời đã sáng rõ, gió hiu hiu thổi, lạnh so vai. Các sĩ quan mặc áo mưa màu cứt ngựa còn lính thì trùm nilông màu xanh. Nhiều tiểu đội bắn thí điểm của các đại đội khác cũng đang lục đục tề tựu.

Buổi sáng các thủ trưởng bắn thử để chọn súng. Lính tráng kéo nhau vào căn nhà nhỏ của đội kiểm lâm nấu cơm trưa. Căn nhà này không người ở đã lâu, nằm chơ vơ giữa nương sắn. Tôi xào ruốc cá, khói thơm xực lên mờ cả mắt. Minh “phớ”, Túc, Nghiêm loay hoay dúm vài củ sắn tươi vào bếp lửa rồi bó gói ngồi rì rầm tán chuyện.

Chiều, chúng tôi bắt đầu vào cuộc. Tiểu đội tôi bắn ở bia số 2.

Lê Duy Ứng là người đầu tiên lên bệ. Anh em mong cho đầu xuôi để cho đuôi được lọt nên tiễn “người rục” lên tuyến bắn rất trịnh trọng. Nhưng chỉ có một điểm 8 trống trơn và một câu hô gọn lỏn: “Đặng sau quay!”. Ứng buồn, lủi thủi quay về.

Mai Châu 27 điểm, tiếng vỗ tay rào rào. Tiếp tục lên bia số 7 bắn găm. Phát đầu xịt, đạn không nổ. Châu thay băng đạn rồi lách cò. Nòng súng giật ngược lên trời, ba cái vỏ đạn văng ra với một làn khói mỏng, trượt hết.

Đến lượt Tích Minh, nó bước đi hơi vội, hai cái vai ngang ngang xoay qua xoay lại, thế nhưng kết quả lại khả quan. 25 điểm và hai phát bắn găm trúng bia số 7.

Tôi ghi được 22 điểm, bia số 7 thì trúng một. Được cái là điểm xạ rất gãy gọn. Người trung đội phó dẫn bắn đi sát bên tôi cứ nói lải nhải, tôi chẳng biết anh ta nói gì. Khi tôi bắn xong, thấy anh phẩy mạnh tay, vẻ thất vọng.

Chiều tối, đoàn quân trở về. Hàng người choàng vải nhựa xanh lại nối nhau xuyên qua rừng dẻ rồi loăng ngoăng đi theo bờ ruộng lúa. Mưa phùn vẫn lất phất rơi.

Sau đó là những ngày tập ném lựu đạn, thủ pháo và đánh bộc phá. Tiếng ì ùng âm âm trong lòng những quả núi ướt đẫm hơi sương. Rồi đến bài tập nhảy xe tăng. Nhảy lên nhảy xuống chiếc xe tăng bằng đất, trong bụng vẫn biết mai này cái mà mình nhảy lên sẽ không hiền lành như thế, nhưng lúc này thì thích thú như trẻ con chơi trò trận giả.

Đại đội tôi có đội bóng khá mạnh. Thắng tất cả nhưng luôn thua đội của C18, một đội bóng gồm toàn công nhân nhập ngũ, đá rất trâu bò, có đường nét chiến thuật khá bài bản.

Chúng tôi thường nuôi chí phục thù cho những trận thua trước. Nhưng trận đấu nào cũng có những trận thua trước, nên trận gặp C18 thường rất gay cấn và hấp dẫn.

Có một ngày chúng tôi bất ngờ dành được chiến thắng. Hôm ấy trời đẹp. Là ngày chủ nhật, người nhà của bộ đội lên thăm rất đông. Phố Nhã Nam như mặc áo mới. Sân bóng đá bên đường cái lớn, nhộn nhịp tưng bừng. Khán giả đông làm cho các cầu thủ hăng hái như được uống thuốc kích thích. Tôi đá trung phong, góp cho đội nhà một bàn thắng quan trọng. Tuy nhỏ con nhưng nhanh nhẹn và có kỹ thuật lắt léo nên tôi thường gây được bất ngờ.

Đội trưởng Hưng “người Tây” phấn chấn vì chiến thắng mang tính lịch sử này, anh kéo cả đội bóng vào cửa hàng ăn quốc doanh. “Người tây” chạy lăng xăng, qua lại trong bếp như là trong nhà mình. Lát sau chúng tôi được thết một bữa thịt bò bít tết, tim cật bò xào và bia. Một bữa đại tiệc ra trò.

Hưng có tên là “người tây” vì anh học ở nước ngoài về, khi mới nhập ngũ người anh luôn thường trực mùi nước hoa. Anh có cặp mắt ngây thơ, cái miệng hơi móm, sống mũi cao thanh thoát. Đã 29 tuổi, chưa vào Đoàn, người thanh niên già đang cật lực phấn đấu để được đứng vào hàng ngũ tiên phong vào dịp tới.

Ngôi nhà tôi ở Nhã Nam nằm tách biệt khỏi làng, giống như căn nhà ở Khuyển Lương hồi mới nhập ngũ. Những sớm mùa đông rét mướt, nó im lìm dưới ánh trăng muộn, trông phảng phất như là cổ tích.

Bác Tập dành toàn bộ ba gian nhà cho lính, gia đình Bác ở dồn cả vào căn nhỏ bên bếp. Ngôi nhà xây bằng đá ong xù xì. Cửa ra vào không có cánh, chỉ có một tấm phên tre dựng nghiêng. Sân đất rộng, một giếng nước trong, một cái vại sành hơi méo và một cây bưởi đang kỳ ra hoa thơm ngát.

Thi thoảng Bác gái luộc cho anh em tiểu đội một rá sắn, sai bé út con bưng sang. Nó đặt nhanh cái rá ngút khói xuống vệ cửa rồi ù chạy lên nhà. Bác gái ngồi dưới bếp nói vọng ra: “Sắn nhà mới đào đấy, các chú ăn đi cho nóng”. Kế mau miệng, vừa ăn vừa nói vọng lên, hỏi hỏi han han đủ chuyện.

Buổi tối, ngôi nhà leo lét ánh đèn dầu vang vang tiếng hát của lính. Đồng ca, đơn ca, rồi kể chuyện tiểu lâm cười chảy nước mắt.

“Qua đất Trung du xanh màu lá biếc...quê hương anh đó tím đỏ đồi sim...”

Những người nông dân lưng áo bạc nắng trên đồng. Những cô gái quê lam làm, gặp lính thì cười, chọc ghẹo thì đối đáp chan chát chẳng hề kém cạnh. Làng xóm quang quẻ trong giá rét mùa đông, đang ấp ủ cả một sư đoàn lính chiến.

Thật sự là chuyển quân rồi. Chiến sự ngoài chiến trường đang sôi sục. Sư đoàn huấn luyện của chúng tôi đã phiên chế thành sư đoàn tác chiến. Không khí như căng lên, khẩn trương từng giờ.

Lại ra đi vào ban đêm, nhưng lần này là đi bộ.

Tiền chúng tôi trên sân nhà bác Tập có thêm cô giáo làng và vài người hàng xóm. Đã kịp có những gói xôi lạc cho mỗi lính.

Mùi hoa bưởi đêm đông không thể nào quên. Yên Thế hun đúc nên chúng tôi, núi đồi hùng thiêng. Chúng tôi là người Việt, tre xanh này, đất nâu này, hương vị mộc mạc mà thân thiết biết bao nhiêu.

Chương 3: Phân ly tụ họp – Những cuộc ra đi dang dặc

Mờ sáng, đoàn quân ngang qua phố Nhã Nam.

“Thôi chào phố nhỏ xinh tươi

Ta đi trong tiếng gió cười xôn xao

Ta đi đây nhé, thôi chào

Đừng nhìn ta nữa lao xao cây rừng...”

Bộ đội đã khác trước nhiều, quân phục bạc phếch, da nâu, bước đi rắn rỏi.

Tôi đau chân từ mấy hôm trước. Không muốn cho mọi người biết nên cố bước đi cho thật bình thường, thế mà lại hóa hay, đi một lúc, quen dần, rồi hết.

Buổi trưa, không khí hanh khô sấy con đường nông lên, bụi mù mịt. Đội hình bắt đầu loạng choạng. Tôi khiêng nôi quân dụng đi phía trước trung đội. Cúi đầu mà đi, con đường như bị tôi đạp lùi lại phía sau.

Hai giờ chiều, đoàn quân tiến vào thị trấn Việt Yên. Ném ịch cái ba lô và hai bao gạo xuống mặt đường, ngồi thờ một lúc tôi mới từ từ nhận ra con đường quen. Đây là đường Thăng – Sen Hồ, con đường tôi đã từng đẩy xe bò đi lấy gạo hồi trường Mỹ Thuật đắp đê chống lụt ở vùng này. Lại là những kỷ niệm...

Tối, bốn lính ngủ một nhà. Dân dành cho bộ đội chỗ nằm tốt nhất trong những căn nhà hầu như trống trơn của họ.

Bốn thằng lăn ra phản gỗ. Toàn thân đau nhức, vai như mưng mủ, tôi nằm mê đi. Tối hôm ấy không biết gia đình chủ nhà có ngủ nổi không, bởi bọn lính trẻ chúng tôi ngáy dữ lắm.

Sáng sớm mờ sương lại lên đường.

Một chặng nghỉ tại cái sân rất rộng của nhà máy thuốc lá Bắc Sơn. Công nhân tiếp bộ đội bằng những bát nước chè xanh, thuốc lá và những nụ cười hiền hòa cảm thông.

Một chặng nghỉ ở giữa làng Cổ Mễ. Nước lụt vừa mới rút ra khỏi làng. Cây cối chết hết, ngồi trong làng nhìn thông suốt hết cả cánh đồng. Ruộng bệch bạc không một thoáng màu xanh. Vài khóm tre khô, vài cây xoan trụi lá ngơ ngẩn.

Ngày thứ ba, hành quân trên bờ ruộng. Đoàn quân chui qua những xóm nhỏ rồi đi theo những bờ đất loăng ngoăng. Đi mãi đi mãi, như là không bờ không bến.

Ngày thứ tư, nắng xối xuống. Ba ngày đi đã thấm mệt, nắng như những cú đâm quyết liệt muốn đo ván chúng tôi. Hết bờ ruộng lại leo lên những quả núi đất. Những quả núi rơi xuống giữa cánh đồng, đất núi cần khô cỏ không mọc được. Nắng nóng rần rần. Đoàn người rời rạc chuyển động, nhích lên như là bò giữa sa mạc. Toàn bộ sức lực của tôi như đang núp vào một vật mong manh, sắp đứt.

Đoàn người lếch thếch rồi cũng lê về đến điểm tập kết cuối cùng, ở bên kia dãy núi dài: Thôn Châu Cầu, Quế Võ.

Ngày ngày hôm sau, bắt đầu một cuộc phân ly lớn.

Nghiêm được phân về trinh sát. Mai Châu 12ly7. Tích Minh cối 60. Ứng lên ban tuyên huấn trung đoàn. Huân, Túc, Háu về bộ binh. Mọi người nhận phân công, ngay lập tức ra đi. Tôi và Thịnh được phân về tiểu đoàn thông tin.

Chia tay từng người bịn rịn, nghĩ sẽ được vào chiến trường ở cùng một tiểu đội, không ngờ chia tay nhau sớm quá.

Về thông tin với chúng tôi còn có bốn anh chàng công nhân bưu điện Hà Nội, những người hào hoa vui tính. Tốp lính theo nhau lẻo đẻo đi ngược trở về con đường lên Nhã Nam hôm trước. Con đường 18 hôm nay gió lộng lên ào ào như roi quất.

Anh Điển là trung đội trưởng thông tin của tôi. Một người nhỏ bé chắc nịch, lưng hơi gù, mặt rỗ hoa, đứng thì hay quay qua quay lại, đi thì sải bước rất dài, rất nhanh. Quê anh ở Thái Bình, vào lính đã 9 năm, quân hàm thượng sĩ. Tôi ở cạnh nhà B trưởng, hai nhà giáp sân nhau. Thịnh thoảng, sau khi sinh hoạt buổi tối, anh sai liên lạc gọi tôi sang uống nước chè xanh, ngồi hàn huyên dăm ba câu chuyện.

Tôi thường được điều lên làm bích báo cho Trung đội, cho Đại đội rồi cho Tiểu đoàn nên đỡ vất vả hơn anh em, nhưng buồn, chưa bao giờ buồn như những ngày này. Buồn ngợp lên, người trống rỗng. Ngày đông

lạnh lẽo, lính tráng ra thao trường hết làm cho làng xóm vắng tanh. Một nỗi nhớ mung lung không có hình hài cứ cuộn lên, từng hồi.

Nhật ký ghi:

12/12/1971.

Nhớ những người lính quá. Ba tháng huấn luyện ấy sao mà đậm đà đến thế.

Những ngày này buồn khủng khiếp. Học hành nhàn hạ quá. Tôi chỉ nghe và nhìn một lần là làm tốt ngay. Chính thời gian thừa đã giết chết tôi. Nỗi nhớ nhà, nhớ trường, nhớ các bạn và nhớ đồng đội cũ. Sự thất vọng về nghề mới. Tôi hy vọng được vào lính dù (nghe anh Khiết B trưởng nói ta mới thành lập binh chủng này) rồi cuộc lại là lính thông tin hữu tuyến.

Thằng Sinh ở cùng nhà với tôi đi công tác rồi. Nó hay nói hay cười, tính tình nhanh nhẩu. Mấy ngày này cu cậu cũng buồn. Tôi hay bắt gặp Sinh nằm chống cằm nhìn ra sân, mặt buồn rười rượi. Thấy tôi, mắt nó chớp chớp, nói: “Cứ chiều về, mặt trời lại tà tà lặn xuống, lại làm chết người. Nhớ nhà không chịu được!” Quê nó ở Vĩnh Phú, giáp Chèm. Nó hay thò rau qua phà Chèm về bán ở Hà Nội, ở chợ Bắc Qua hay chợ Bưởi.

Còn lại một mình càng buồn tê tái.

Tôi vẽ chân dung Bác Hồ bằng thuốc nước thật to treo ở gần đầu giường.

Ôi giá như có một người quen nào đó ngày xưa đến chơi nhỉ. Bây giờ tôi chỉ ước ao có vậy.

Tôi thuyết phục được thủ trưởng tiểu đoàn điều Thịnh lên cùng làm bích báo. Hai thằng hý húi bò ra nền nhà vẽ, viết. Làm việc rất hăng say, nhưng hễ ngó nghiêng thấy cán bộ đi vắng là lập tức bùng ra Điểm Tổng uống trà.

Đi men theo con ngòi lớn. Có vài cái vó bè lặng lẽ trên mặt nước, rất nhiều chim sẻ nâu bay ríu rít.

Cái quán mái rạ có chiếc chõng tre ọp ẹp, trên mặt chõng bày hai nải chuối tiêu, một rá cam sành, vài khúc mía và hai hũ thủy tinh đựng kẹo lạc kẹo vừng. Thuốc lá được cụ chủ quán gói trong bao vải nhựa. Mỗi lần lấy thuốc, Bà cụ mở ra, gói vào rất cẩn thận.

Thình thoảng hai thằng phải ghi sổ nợ vì thiếu tiền. Tôi hỏi Cụ:

- Cụ không sợ bọn con không trả tiền à?
- Bộ đội là được rồi, Bà nhìn mặt chứ cháu... trông mặt đặt tên.

Ký sổ nhiều không biết làm sao thanh toán, túng quá hóa liều, tôi nghĩ ra mẹo vay tiền của chính trị viên Tiểu đoàn, lý do là mua tem gửi thư cho bạn bè. Nhưng anh lại sốt sắng tặng tôi cả một xấp 6 con tem thơm phức.

Hồi này bầu trời Hà Bắc thường ì ầm tiếng máy bay phản lực của Mỹ. Chúng bắn phá khắp nơi. Nhà máy phân đạm liên tục bị dội bom, hai ống khói cao nghệu vẫn đứng đó, vẫn tỏa khói hàng ngày. Tiếng pháo cao xạ thường rền rền ở phía cầu Bắc Giang và phía sân bay Đa Phúc.

Cuộc sống cứ điềm đạm trôi. Một tối, bác chủ nhà đi cày về, dắt trâu đi ngang qua sân, nói:

- Các chú có nghe tin chiến trường không, thắng lớn lắm. Nó đánh ngoài này càng nhiều, có nghĩa là trong kia nó thua nhiều. Nhanh chân, không thì vào đến nơi chỉ nhật ống bơ thôi đấy!

Hội Mẹ chiến sĩ, hội Phụ nữ, hội Thanh niên liên tục vận động ủy lạo bộ đội. Bữa ăn của lính thường có thêm trái cây. Những buổi giao lưu văn nghệ vui vẻ đầm ấm.

Những ngày này trời trở gió nồm. Gió ùa vào làng ôm hôn những bụi tre, những đồng rạ, mái nhà. Đất Trung du say say trong gió mới.

Một chiều, để kỷ niệm sự kết thúc của năm 1971. Đồng Mạnh Mức, anh bạn cùng nhập ngũ mời tôi và Tân, cũng là lính nhập ngũ ngày 6 tháng 9 “sang uống trà”. Bàn trà là tấm chiếu đặt xếp trên nền sân gạch. Ba chiến sĩ ngồi ôn lại kỷ niệm đời lính, dù chỉ là mấy tháng mà sao thấy bồi hồi.

Chuyện trò chán rồi thì hát. Tôi ngả lưng xuống chiếu. Tân và Mức ngồi bó gối, gập cổ ca nhạc vàng. Giọng Mức trong nhưng giật cục, còn Tân thì rền rĩ kiểu vọng cổ. Tôi nghe, thỉnh thoảng nắc cười vì giọng ca khôi hài của hai chàng ca sĩ.

“Giờ đây, tôi biết em đang mê say chiều hoa lệ thành đô. Vòng tay ngà đưa nở ở ...ở... ở ...điều em vào giấc ngủ ử...ử...ử...”.

Nhật ký ghi:

30/12/1971.

Thế là chỉ còn một ngày nữa là hết năm 1971. Lẽ ra tôi sẽ bước sang một năm mới lịch sử - năm làm bài tốt nghiệp và chấm dứt cuộc đời học sinh chuyên nghiệp của tôi. Năm 1972 tôi sẽ bước vào cuộc sống mới của người cán bộ. Thế nhưng mọi sự đã thay đổi hoàn toàn. Tôi đón năm mới với nỗi xao xuyến, hồi hộp. Năm 1972, những gì đang chờ đợi người lính đây? Tôi mong sẽ được vào chiến trường, nơi sôi sục những hoạt động anh hùng, nơi chan chứa tình yêu chân thành và sự lớn lên của tư tưởng.

Một ngàn chín trăm bảy mươi hai – Tôi đưa tay lên vành mũ sao vàng chào năm mới.

Cái tết đầu tiên của đời lính chào đón tôi. Tôi nhìn vào năm mới, thấy nó đầy nội dung và rõ rệt những gờ ghề trắc trở. Tôi nhìn không phải với con mắt sinh viên nữa rồi. Con đường đổ dài tít tắp của cuộc đời trải ra trước mặt tôi từ ngày mồng 1 tháng 1 năm 1972. Tôi đi ra khỏi quăng rừng xanh, bắt đầu đặt chân lên đó. Rồi những năm tháng khác nữa, trọn vẹn và khắc khổ sẽ trải tiếp theo, dài mãi.

Tôi nheo mắt nhìn con đường và mỉm cười bước đi.

Đơn giản nhỉ. Không đâu, tôi biết. Nhưng chỉ nên tiến lên bằng một tâm hồn thanh thản.

Tết Nhâm Tý 1972, đơn vị tôi ăn tết với dân thôn Khê Thượng.

Sau tết chúng tôi đi dã ngoại.

Đi bộ 3 ngày, vừa đến nơi là xoay trần đào công sự. Rồi khẩn trương dựng những túp lều nilông dưới thân cây bạch đàn. Loay hoay trang trí thêm cho “căn nhà” vừa xong thì có lệnh dời lều, hành quân. Nhoãng một cái, tất cả lại nằm gọn trong ba lô con cóc.

19 người được chỉ định trở lại Khê Thượng. 9 giờ tối, đêm hành quân thứ ba, chúng tôi về đến Điểm Tổng. Cả đoàn lăn ra đường nhựa. Những quán bên đường đã tắt đèn. Lính đập cửa quán Bà Đôn, gọi ồm ồm:

- Mẹ ơi, giậy cho chúng con uống nước với nào. Hôm nay mẹ nghỉ sớm thế...” Cái quán nhỏ quen thuộc lại sáng đèn.

Hôm sau, chiếc xe tải đưa chúng tôi đi suốt về Chí Linh. Vùng núi Chí Linh hẻo lánh, lác đác có vài xóm nhỏ của người Hoa. Núi ưỡn

ngược, trùng điệp tràn về phía Quảng Ninh.

Mưa phùn lất phất. Những ruộng mía màu vàng bao quanh xóm nhỏ. Bộ đội tiến vào, chó sủa inh ỏi, chúng ngạc nhiên hơn là tức giận.

Chúng tôi đặt tổng đài tại căn nhà trẻ bỏ hoang trên sườn đồi. Chủ nhà là những chú rệp và bọ mạt hết sức hiếu khách. Tối đến, không thể ngủ trong nhà được, anh em bèn kéo nhau ra sườn đồi bên xóm, căng nilông lên làm lán ngủ. Gió núi được dịp tỏ lòng hiếu khách. Lạnh thấu xương.

Tôi ra công hỏi tìm bọn Huân, Túc, Minh, Châu, Nghiêm mà không có manh mối. Biết chúng nó chỉ loanh quanh ở mấy cái sườn núi này thôi. Tôi muốn hét vang lên giữa lòng núi: “Huân ơi, Túc ơi! Tao ở đây, chúng mày đâu rồi...!” nhưng không thể. Mấy ngày diễn tập, lòng tôi không hết bồn chồn.

Không gian bó buộc của quân ngũ chắc phải mất nhiều thời gian mới làm cho lính trẻ nguôi ngoai được với giao cảm đời thường. Buồn nhớ hay ập đến bất thành hình, làm cho thảng thốt.

Một ngày bọn bạn tôi kéo nhau lên chơi. Từ Hà Nội lên đây phải đạp xe gần 50 cây số, mà chúng còn đèo theo cả Phúc, thằng Phúc bị teo hai chân từ nhỏ, lưng có hai cục gù lớn, nó ngồi sau xe thì nặng trĩch như một cái bao đất. Phúc là tấm gương sống của bọn trẻ chúng tôi, nó giàu nghị lực, thông minh và đặc biệt tốt bụng.

Có Múc, Tân hai chàng lính bưu điện cùng tôi và Thịnh tiếp khách. Có rượu, thuốc lá và nhiều thứ đồ ăn được cống từ Hà Nội lên.

Xúm nhau oản tù tì, bầu ra một người điều đóm và một người chuyên rót nước. Thạnh trúng chân tiêm thuốc, còn Phúc thì phải rót trà. Phúc, Dũng vẫn như xưa. Thạnh đen hơn nhưng ít trứng cá hơn. Riêng Tri, Thìn thì lớn bống.

Tối, năm thẳng khoác vai nhau đi mua thuốc lá. Trăng sáng, đôi bạch đàn với con đường đất lờ mờ giống y như nơi sơ tán của chúng tôi ngày nào. Thế mà bây giờ, tất cả đều đã lớn lộc ngọc.

Sáng hôm sau, kéo nhau sang sân nhà Múc đá một trận bóng gôn tôm. Rồi bày đồ ra ăn uống. Rồi cũng đến lúc phải chia tay. Tiến các bạn ở đầu làng. Những người áo xanh đứng chững lại. Những chiếc xe đạp lăn bánh. Thằng Phúc ngồi sau xe đưa cánh tay dài như tay vượn lên quá đầu vẫy mãi, cho đến khi đoàn xe khuất dưới chân đồi.

Chương 4: Dứt khỏi quá khứ - Ra đi không lời hẹn

Vào chiến trường.

Đêm, báo động toàn đơn vị. Sân kho thôn Ba Làng lịch kịch tiếng chuyển động của quân dụng và bước chân người.

Rất ít lời, im lặng bao trùm. Đại đội trưởng Khàn đi qua đi lại chờ đợi bộ đội tập trung. Các trung đội lục tục tập kết vào vị trí. Mọi người đều biết là bắt đầu rồi, không còn tí toáy đùa giỡn như những lần diễn tập nữa.

Tôi rướn cổ nhìn sang B4 tìm Thịnh. Thấy nó đứng thẳng, im phắc. Cũng trên cái sân này, tuần trước tôi và nó cùng bị gọi lên đứng nghiêm trước toàn đại đội, nghe chính trị viên đọc quyết định kỷ luật vì tội trốn về Hà Nội 3 ngày. Kỷ luật treo quân hàm, không phong binh nhất. Thế là giờ đây, giữa hơn một trăm binh nhất, còn sót lại hai tên binh nhì.

Mặt đất rùng rùng chuyển động. Từ trong những khóm tre làng đen sậm, những đoàn người lạng lẽ tỏa ra rồi nhập vào nhau, tiến về phía nhà

ga Bắc Giang.

Toàn Sư đoàn di chuyển bằng tàu hỏa.

Trung du lùi lại... Ruộng đồng và xóm làng đang say sưa ngủ.

Mưa rào đưa tiễn chúng tôi. Tôi nhận ra đây là trận mưa rào đầu tiên của mùa hè.

Nhật ký ghi:

“10/4/1972.

Chuyến tàu quân sự xuất phát từ ga Bắc Giang đưa đoàn con trẻ vùn vụt lao vào phương Nam. Thôi nhé, chào Bắc Giang “thành phố hoa lệ” của bé Thọ. Chào “thủ đô” cây số 4 của bà cô quán trà, chúng tôi đi đánh giặc đây. Mỗi mỗi không bao giờ quên những ngày tháng mà Điểm Tổng và Bắc Giang niềm nở, nhiệt tình tiếp đón chúng tôi.

Đoàn tàu lao trong gió. Lính thò đầu ra ngoài ngắm phong cảnh. Những cái mặt trẻ măng, gió lật tung tóc trông lại càng trẻ. Dân hai bên đường tàu đưa tay vẫy đoàn quân. Có bà Mẹ mái tóc bạc phơ, bỏ cuốc, đưa cả hai tay lên vẫy chúng tôi. Tôi bỗng ứa nước mắt, cả người thấy rung lên và đau nhói. Tất cả tâm hồn, và tình cảm của dân tộc mình dồn trong cái vẫy tay ấy của mẹ, vừa thiết tha vừa hào hùng biết bao. Đoàn tàu lao vào phương Nam thật là hùng dũng và khí thế. Chúng tôi vừa lưu luyến vừa tự hào.”

Qua cầu Long Biên, đoàn tàu từ từ trôi vào giữa phố phường Hà Nội.

Thư trên tàu bay xuống mặt đường như những cánh bướm. Ai cũng ném thư xuống, những người ở Hà Nội cũng như những người không ở

Hà Nội. Tất cả các phong bì đều không có tem, đều có cùng một dòng chữ viết vội: “Nhờ chuyển giúp cho bộ đội. Cám ơn rất nhiều.”

Nhà Tích Minh ở đường Ngô sĩ Liên, ngay phía sau ga Hàng Cỏ. Còn trường Mỹ thuật của chúng tôi thì ở phía trước nhà ga, chỉ cách một con đường.

Khi còn học ở trường, tiếng còi tàu dóng diết là thứ âm thanh quen thuộc. Bây giờ có ai kịp nhận được thư của chúng tôi không. Có ai nghe tiếng còi tàu hôm nay mà thấy nôn nao khác thường không.

Con tàu dừng lại trên sân ga Hàng Cỏ. Cả một đoàn tàu dài bốn chôn.

Nhưng sân ga vẫn tĩnh mịch như không. Hồi lâu, con tàu rùng mình rồi từ từ lăn bánh. Thì bỗng vẳng lên tiếng gọi thất thanh, giọng người lướt trên tiếng phì phò của cái đầu máy già. Cả toa tàu đều như giật mình, im phắc, lắng tai. Tôi nghe rõ tiếng gọi: Tín ơi... Thịnh ơi... Minh ơi... Châu ơi...

Tôi chồm tới kéo giật cánh cửa xếp lên, rướn người nhìn.

Thằng Hưng vừa chạy theo đoàn tàu vừa gọi, mặt nó hớt hải như người bị lạc. Phía sau Hưng, lố thốc một đám trai gái chạy theo.

Tôi hét lên. Thấy tôi, Hưng mừng rỡ, nó tăng tốc rướn đuổi theo cái cửa sổ toa tàu đang ngày một trôi nhanh hơn. Không theo kịp, Hưng vung tay ném vào cửa sổ ở đầu toa một gói nhỏ rồi đứng sững, hai tay đưa thẳng lên đầu lắc qua lắc lại.

Những cánh cửa sổ bật mở. Túc, rồi Châu, rồi Tích Minh rướn cả nửa người ra ngoài trời vẫy vẫy những người trên sân ga.

Tôi thoáng nhận ra Hoàng Yến, chị của Tích Minh và vài người ở lớp Túc. Con tàu ngoặt nhanh, sân ga vụt khuất.

Chính trị viên bảo:

- Đồng chí Tín kéo cửa xuống nào !

Đại trưởng Khàn ở cuối toa cất tiếng:

- Trúng độc đặc đấy nhé... khao thuốc anh em đi chứ.

Sồi đưa cho tôi hai gói thuốc lá “Sông Cầu” của Hưng vừa ném lên. Chia thuốc cho cả toa tàu. Khói thuốc phút chốc mịt mù, làm cay sè mắt lính.

Tàu chạy qua ga Giáp Bát. Thấy có hố bom và mùi tanh khét của thuốc nổ nồng nồng. Gương mặt chiến tranh bắt đầu hiện hình.

Đêm đi, ngày nghỉ để tránh máy bay địch.

Hai ngày sau, tiến vào đất Thanh Hóa. Từ đây, đoàn người màu xanh chuyển qua phương tiện ô tô. Đường sắt đã bị bom đập nát hết rồi.

Đoàn xe đen thui ù ù lao trong đêm tối. Gió miền trung có vẻ không dịu dàng. Qua một đêm, lọt vào giữa lòng Hà Tĩnh. Xuống xe, đi bộ. Đi bộ theo đường 22 về phía tây, con đường đất dẫn lên huyện miền núi Kỳ Anh.

Bình minh từ từ chạy trên những quả đồi, lướt nhẹ qua những bụi cây lụp xụp. Những khóm cỏ xòe lá lên xuống nhịp nhàng theo những triền đất đỏ. Suối trong vắt, đoàn người lội qua suối, dòng nước mát lạnh làm cho tỉnh ngủ.

Xã Kỳ Lâm là nơi sư đoàn 325 dừng lại trên đường hành quân. Kỳ Lâm hẻo lánh và nghèo, còn nghèo hơn Yên Thế nữa. Dân sống thưa thớt. Những cụm làng rải xa nhau ghập ghềnh trên những triền đồi cao. Cây chè xanh rất nhiều. Trùng điệp nương chè, trùng điệp vắng lặng.

Đặt ba lô xuống, lập tức rải dây.

Mạng điện thoại của một sư đoàn chằng chịt và rộng lớn. Tiểu đoàn thông tin sư đoàn phải nối liền thông tin liên lạc giữa các cơ quan trong bộ tư lệnh Sư, liên lạc của cơ quan bộ tư lệnh với các tiểu đoàn trực thuộc và với các trung đoàn. Những đơn vị này thường đóng cách nhau hàng chục cây số.

Đại đội hữu tuyến khoảng 60 người phải bảo đảm hơn 100 km đường dây thông tin. Công dây trên vai, rải dây, bảo vệ liên lạc và thu dây để di chuyển sang nơi đóng quân mới. Có lúc vừa rải xong đã phải thu lại ngay để cấp tốc lên đường.

Rải dây theo tổ 3 người. Một người gánh, một người ra dây từ cái sừng bò, một người cầm đầu dây chạy lên phía trước. Băng qua mọi địa hình, khi thì rải trên mặt đất, khi thì treo trên các cành cây.

Cứ vài cây số thì quay máy gọi về tổng đài để xem đoạn vừa rải, dây có an toàn không. Xong việc, người mệt nhoài nhưng nhẹ nhõm. Những chặng đường trở về, phong cảnh như là thần thoại.

Tiểu đội tôi được phân công rải và bảo vệ đường dây xuống trung đoàn 101. Anh Tá tiểu đội phó cùng tôi và Sồi phải vật vã trọn một ngày mới băng qua được ngọn núi Cà Cưỡng cao chót vót chắn ngang đường. 6 người còn lại ở nhà đào hầm tổng đài.

Bắt đầu những ngày trực tổng đài và bảo vệ đường dây giữa cái vắng lặng hiu hắt của miền tây Hà Tĩnh.

Quách Trọng Tá là tiểu đội phó của tôi, anh người Thanh Hóa, hơn tôi vài tuổi, đã có vợ nên rất chững chạc. Thân hình Tá to lớn, sức lực như bò mộng, tôi đứng cạnh anh, bé tẹo. Tá rất hay gọi tôi đi nối dây cùng anh, có lẽ vì tôi là người ít phản ứng với anh nhất trong tiểu đội.

Một lần, hai thằng lạc gần trọn đêm trong lòng núi Cà Cưỡng. Gai góc cào móc rách tay rách mặt. Ngửa cổ nhìn theo ánh đèn pin nhấp chồi trong rừng lá rối bời, lần theo đường dây từng mét một. Rốt cuộc, dây đứt tít tận trên đỉnh núi. Nổi được liên lạc rồi, ngồi xếp giữa rừng, thở, hút thuốc, hơi thuốc lá thân mật vô cùng.

Mưa rắc lầy phây trên đường về. Đi ngang qua chỗ chôn 3 chàng lính pháo binh mới chết, tôi gọi: “Dậy đi, các đồng chí ơi. Dậy đi, kéo mưa rồi kìa...”. Đêm rung rung, cây rừng ào ào bàn tán.

Tá lẩm nhẩm hát. Có lẽ cả tiểu đội chưa ai nghe Tá hát, chỉ tôi từng nghe. Tá hát khó khăn nên thường ê a rất nhỏ, vào lúc vắng vẻ nhất. Tiếng hát trong đêm dù nhỏ cũng lộ rõ âm tiết dị biệt rất riêng của người hát.

Tôi không quên được tiếng hát của Tá. Sau này, ở Quảng Trị, tôi đã phải nghe những tiếng hát ngân cuối cùng của anh, khi khiêng anh từ Ái Tử về Cam Lộ. Nằm trên võng, một tay nâng một bên sườn, chỗ băng tạm, sạm máu, thập thò một đoạn ruột, thỉnh thoảng Tá rề rề hát, thỉnh thoảng lại lịm đi...

Kỳ Anh hồi này mưa nhiều. Mưa xuân lâm thâm đủ để làm trơn đất, đi nổi dây nhếch nhác nhưng đỡ mệt. Mưa mát lạnh làm cho lỗ chân lông phồng lên, mặt ai cũng hồng hào.

Lệnh chuyển quân.

Lính thông tin chạy hộc tốc dốc gan, thở cả ra tai. Trong vòng một ngày, toàn bộ mạng dây đã lại lạng lẽ cuộn quanh những cái sừng bò, nằm im đợi lính công đi.

Tôi mau mắn gói, cột hành trang. Mọi cái đã thuộc lòng, cái gì nằm ở đâu là chui vào đúng chỗ đó. Túi cóc nào đựng gì là đựng đúng cái đó.

Một ba lô to sù, một khẩu AK, một băng xanhtuyarông nặng ịch những dao găm, bi đồng, băng đạn, túi thuốc cứu thương, lựu đạn. Và, ưu tiên riêng biệt nhất của lính thông tin là hai cuộn dây điện thoại, mỗi cuộn nặng từ 7 đến 8 ký lô.

Ba lô con cóc dài ra, thêm vào dưới đáy một cuộn dây, trên đỉnh một cuộn dây. Khoác hành trang, phải gập gần vuông người về phía trước mới giữ được thăng bằng. Người như là nghễnh ngãng, cặp chân nhỏ và một khối cồng kềnh chậm chậm xoay qua xoay lại.

Không còn thời gian để nhớ gì, để nghĩ gì. Con đường đất rộng tối om, những vệt đèn găm xe tải mờ mờ, âm âm. Người người lặc lè ba lô, vừa chậm chậm vừa nhanh nhanh, vừa xôn xao vừa trầm mặc.

Xe chạy trên đường đất của dãy Trường Sơn. Lắc lư, dập dình, dựng ngược lên, chúc lộn xuống. Người ngồi trên ba lô, ngật ngà ngật ngưỡng, ngủ gà ngủ gật.

Sau một chặng ngồi ngủ, giấc ngủ bập bùng, đoàn người xuống xe, bắt đầu vào cuộc hành quân xuyên rừng.

Nối nhau đi. Lòng rừng thăm thẳm. Con đường mòn nhỏ xiu lâu lâu lại dựng đứng lên, leo theo nó vài chục mét là phải ném cả người lẫn ba lô xuống đất, ngồi thở. Rồi đường lại loảng ngoảng lao thốc xuống. Theo nó, đoàn trai trẻ trở thành những người già, lẫn mò, run rẩy, đặt từng bước chân sao cho cái đầu gối không bị bẻ gãy. Mồ hôi tháo ra ướt đầm quần áo, thấm nhèm ba lô.

Sáu ngày đi liên tục.

Lần này nơi đóng quân nằm lọt giữa những cánh rừng của miền tây Quảng Bình.

Khu rừng này thuộc xã Bồng Lai, huyện Bồ Trạch. Quanh nơi đóng quân không có nhà dân, chỉ có vài thửa ruộng vỡ vẫn rơi giữa những trũng núi buồn thiu. Rất nhiều suối, suối nhỏ len lỏi âm thầm chảy dưới cây, dưới cỏ. Lòng suối là đất pha cát rất sạch. Nước suối trong leo lẻo, đá cuội và muôn vản lá đỏ nằm lung linh trong nước.

Chầu chàng uênh oang gọi nhau suốt ngày suốt đêm. Lính bắt chầu chàng để cải thiện bữa ăn. Thịt con vật này tanh kinh khủng, có lẽ chẳng có ai nghĩ đến việc xơi nó, trừ lính. Phải trộn thật nhiều lá lốt rừng, rồi nướng vàng, buộc nó phải thơm lên rừng rặng.

Đây là lần đầu tiên chúng tôi ở rừng thực thụ. Không biết đóng quân có lâu không, mà lệnh là phải làm lán ở thật đàng hoàng.

Không được chặt cây to, chỉ chặt cây nhỏ. Không được làm đứt gốc rễ chẳng chịt của dây leo, vì lá chúng sẽ héo vàng, máy bay địch dễ phát hiện. Lán của tiểu đội có giường ngủ tinh tươm. Giát giường làm bằng thân cây dóc được chuốt sạch sẽ, buộc sát vào nhau đều đặn. Trải một lớp lá cọ rồi phủ vải vông lên trên, chẳng thua gì giường đệm.

Gốc của cây dây leo được buộc túm lại thành từng bó treo lơ lửng. Bên dưới chúng hiện lên một khoảng sân rộng rãi, tinh tươm. Đây là sân nhà ở giữa rừng của lính. Bàn và ghế được kết cấu bằng những khúc gỗ nhỏ, đặt dưới gốc cây.

Từ đây, không còn bếp ăn đại đội nữa. Các tiểu đội tự nấu ăn. Bếp Hoàng Cầm được thiết kế phía sau lán ngủ. Khói bếp tỏa lan nhẹ trên mặt đất và mâm cơm quây quần trước sân nhà làm cho cơ ngơi của tiểu đội trông giống như của một gia đình, nó vừa tinh tươm, lại vừa thơ mộng.

Hôm lợp mái lán, xảy ra một cuộc tranh luận gay gắt. Sồi, Hạnh tranh luận về chuyện buôn bán. Gia đình Hạnh là dân buôn nhỏ ở thị xã Vĩnh Phúc. Trong các tầng lớp người, người buôn thường bị coi là xảo trá. Đặc biệt nông dân rất ghét con buôn. Sồi thường ngày ít nói nhưng cục tính, khi cáu lên cũng rất đáo để.

- Giời ơi. Ai lại không biết, không lừa thì lấy đâu ra lời với lãi...

- Công sức người ta bỏ ra thì phải có lãi chứ!. Hạnh lâu bầu.

- Thôi ông ơi... ăn người thì có.

- Ai chả phải ăn. Làm thì phải ăn chứ!

- Tôi nói ông nghe. Như thế không gọi là làm nhé. Người ta cày vãi ra còn chưa có mà ăn. Ông chỉ bỏ ra tý nước bọt mà lại được phè phỡn - Sồi vung dao chặt phăng cọng lá cọ, nói như chém:

- Đéo thể chấp nhận được.

- Này. Nói chuyện với người lớn không có đéo lắt... - Hạnh bắt đầu cáu, khuôn mặt lưỡi cày của nó như gãy cong thêm. Lời qua tiếng lại lan sang cả tiểu đội. Câu chuyện ngày một căng thẳng. Tôi bốc máu cũng tham gia, liền ăn ngay một câu chửi rất tục của Hạnh.

Đu người từ xà nhà xuống, tôi gằn giọng:

- Đi với tao, dám không?

Hạnh cao hơn tôi gằn một cái đầu, nó cúi xuống hỏi:

- Đi đâu. Đánh nhau à. Chơi thì chơi, việc gì phải đi đâu.

- Không đánh ở đây. Đi!

Tôi đi trước, Hạnh theo sau.

Không muốn đơn vị biết nên tôi đi lòng vòng khá xa.

Lên dốc, gặp một cành cây mọc xéo ngang đầu, tôi dừng lại rồi quay phắt, chỉ mặt Hạnh:

- Tao ghét nhất là chửi cha mẹ tao.

Nói rồi đu vào cành cây, phóng thẳng hai chân và cả người vào ngực Hạnh. Hai thằng lăn dúm vào bụi gai.

Tôi đè được gối lên ngực nó, vung tay đấm một quả khá mạnh vào quai hàm. Tuy nhiên quả đấm không hết sức, chỉ đủ đau thôi. Tôi đứng lên. Hạnh bật ngồi dậy, lắc lắc đầu, nghiêng nghiêng nhìn. Tôi im lặng quay lưng đi về.

Từ đó hai thằng lại trở nên thân thiện nhau hơn trước.

Ở Quảng Bình tiểu đội tôi không phải trực tổng đài, đường dây cũng ít đứt nên đỡ vất vả. Có buổi trưa tôi mò xuống trung đoàn 101 thăm Huân. Nghe nói nó bị sơn ăn.

Huân và Túc ở cùng một trung đội. Ba thằng bạn học gặp nhau mừng quá. Túc kiếm được lá khế rừng, đang loay hoay giã rồi đắp mặt cho Huân. Mặt Huân sưng to, mắt híp lại, dài như một đường chỉ. Gặp nhau vẫn cười khàn khạch.

Túc tong teo trong bộ quân phục, nó bỏ áo ngoài quần, trông gầy phơ phất. Hồi này Túc làm anh nuôi của tiểu đội nên có chút thời gian lo cho Huân. Ba thằng ngồi dưới lùm cây hút thuốc, được khoảng 15 phút, tôi phải ra về.

Có tin hai sư đoàn lính thủy đánh bộ Ngụy sẽ đổ bộ vào bờ biển Quảng Bình.

Lệnh triển khai đội hình chiến đấu. Bộ tư lệnh tiền phương của sư đoàn được đặt ở phía đông dãy núi Hoành Sơn.

Hoành Sơn rừng cây rậm rạp. Ngang lưng núi, nhìn xa ra, thấy một vệt biển xanh lơ nhẹ nhõm. “Hoành Sơn một mai xuôi về...” Gió ngậm

vị mặn của biển, thổi ù ù ngang qua triền núi.

Trung đội tôi nối dây tới tổng đài của bộ tư lệnh tiền phương, rồi tiếp tục kéo dây xuống các trung đoàn dưới đồng bằng.

Vùng ven biển đã sơ tán dân đi hết, chỉ còn dân quân tự vệ và thanh niên xung phong ở lại. Dọc quốc lộ, bom pháo cày xới như nát. Nắng rang khô cát. Bụi tanh mùi khói bom nồng lên ngọt ngọt. Nắng như giữa vào gia thịt, phải nhấp nước liên tục mới đi nổi.

Làng xóm vắng ngắt, cây cháy khô. A trưởng Cầu cao như cây sào gập cong người dưới nắng, thường ngày môi anh đã tái, giờ thì bạc phếch. Sôi lần đầu nhìn thấy mảnh bom, lấy chân hất nhẹ rồi nhặt lên, lắc đầu thả bịch xuống.

Ở đây, đất của ta còn không trung là của địch. Pháo hạm ngoài biển bắn vào thoải mái. Máy bay trên trời cứ việc bay lượn thả bom. Không có đánh trả, chỉ có đợi chờ. Hai sư đoàn bộ đội chủ lực áp quân, nhìn ra biển.

Chiến sự chắc chắn sẽ ác liệt. Chúng tôi hồi hộp.

A trưởng Cầu phân công tôi lập trạm giữa một mình.

Trạm giữa tức là trạm chốt ở lưng chừng đường dây. Lần này trạm được chỉ định đặt trên lưng một quả đồi dưới chân đèo Lý Hòa.

Dem theo xẻng quân dụng, máy điện thoại, súng, lương khô, võng và vài thứ lặt vặt bỏ trong ba lô. Lấy dây ạc một bi đông nước, tôi lúi húi băng đồi, một mình ra đi.

Trời đất thật mênh mông. Một mình tự nhiên thấy rõ mình là lính, thực sự lính chiến. Tôi đào công sự bên bụi cây mua. Xếp đặt mọi thứ rồi

đầu máy gọi về tổng đài báo cáo. Xong việc, trời cũng vừa xẩm tối. Hoàng hôn mờ mờ lụi dần vào núi.

Bình sinh tôi không sợ người, mà rất sợ ma. Lưng của quả đồi này không có cây cao, chỉ có những bụi sim, bụi mua lúp xúp. Lâu lâu từ trong bụi cây, một con chim xoẹt bay lên, làm giật mình.

Hồi còn đi học, ở nơi sơ tán, thầy Hoàng Đạo Khánh thường kể chuyện ma. Ánh đèn dầu chập chờn trong cặp mắt kính dày cộp của thầy. Tôi thường bị ám ảnh bởi một cái lưỡi thè dài ra, một con chó Lài tru gắt trong đêm...

Ngồi dưới công sự, đầu máy vào giây điện thoại để thỉnh thoảng nghe tiếng người cho đỡ vắng. Nhưng trời đêm mù mù mờ bạc, nhìn ngược lên cứ sợ có một cái đầu với cái lưỡi dài thò xuống.

Tôi nhảy phắt lên trên, lấy vông trải ra bên bụi cây mua, rồi bó gối, ôm súng ngồi. Dưới công sự, tiếng điện thoại lâu lâu vắng lên eo éo.

Ngồi nhớ đủ thứ... Cuộc đời có những mảnh vô cùng khác nhau, như là đối lập, mà lại là ký ức của một con người. Tuổi thơ tôi vất vả, thiếu thốn nhưng ấm áp. Nhớ Ba, nhớ Má, nhớ thằng Vinh, con Huyền, hai đứa em lận đận của tôi.

Rồi nhớ bạn bè... Ký ức thân quen hiện lên làm nguôi đi cái chồn chợn của đêm cô độc.

Cái máy dưới công sự ngưng tiếng đã khá lâu. Tôi nhảy xuống, tháo một đầu dây ra, gọi về tổng đài, tổng đài đáp lại. Đầu vào đầu dây phía bên này, quay máy nặng chịch, thế là dây đứt rồi.

Tôi xách súng, đeo máy điện thoại lóc xóc đi về hướng biển. Trời khuya thật dễ chịu. Bàn tay nắm hờ sợi dây điện, vuốt theo nó mà đi. Trong lòng thoáng băn khoăn, giữa tĩnh mịch như bất động thế này, làm sao dây đứt được? Ý nghĩ này làm cho tôi chồn chợn.

Rồi mọi việc cũng qua. Nổi xong dây, múc đầy một bi đông nước từ cái vũng nước nhỏ bên đường, trở về công sự, ngồi một lúc nữa thì bình minh bắt đầu cựa mình. Tôi cảm thấy sự thức dậy như nở ra, nở ra nôn nao từ trong lòng đất.

Hai ngày sau, có lệnh thu dây, tiếp tục lên đường vào Nam. Thế là không có cuộc đụng độ như dự kiến. Chiến tranh luôn bất ngờ.

Chương 5: Núi rừng – Đi, đi, đi – Giai điệu gian lao trập trùng

Bắt đầu cuộc xuyên rừng dằng dặc. Lần này vẫn là Trường Sơn mịt mù. Rừng thâm u, không thể hình dung trước được điều gì, nó mở ra, đóng lại, luôn luôn bất ngờ.

Trên con đường mòn nhỏ xíu rơi thõm giữa ngút ngàn cây, ngút ngàn núi, ngút ngàn vực sâu thăm thẳm, đoàn người lặc lè, chậm chậm nối nhau đi.

Tập trung hết nội lực mà bước. Từ từ qua từng con dốc, từng ngầm suối. Hai sợi quai ba lô siết nghẹt thở, tôi dùng ngón tay cái móc sợi quai đeo, kéo từng bên ra, để luân phiên thở từng bên ngực.

Khi gần đến trạm nghỉ, là lúc kiệt sức. Một ý nghĩ xuất hiện, rất thật, là chết, chắc chết, không thể sống thêm được nữa. Bên túi cóc, tôi nhét một lon sữa bột trộn sẵn đường, nắp đập hờ và một cái thìa đã bẻ cán. Lâu lâu quàng tay múc một thìa, bỏ vào mồm ngậm. Một chút ngọt đúng lúc đã giữ cho tôi không rơi xuống.

Lính ngã quy trên đường rất nhiều, quy xuống, thở, rồi lại lồm cồm bò dậy đi. Tôi cúi đầu, gân cổ kéo con cóc, phía sau như có người đang dế

chân chèo lồi ngược trở lại.

Đi khoảng 3 ngày đường thì dừng lại ở một trạm giao liên của hậu cần. Những trạm nghỉ, chắc chắn người lính suốt đời không thể quên. Dừng lại, lưng của người rơi theo cái ba lô nặng ịch xuống đất. Đầu hát ngược, những thân cây vút lên, những vòm lá... vài khoảng trời ló ra. Thở, rồi từ từ thoát khỏi cái quai ba lô ướt đầm mồ hôi.

Đất rừng gần với người vô cùng, nó dịu dàng mát rượi, nó cùng thở với người.

Những trạm nghỉ thường có những cụm rễ cây khổng lồ và đá sỏi, là nơi mệnh mang rộng rãi... Tôi luôn cảm thấy như thế sau một chặng dài gồng cứng, nghệt thở.

Sức trẻ hồi phục rất nhanh, chỉ cần khoảng chùng xuống không dài, không khí lại bắt đầu sinh động. Ngồi hút điều thuốc, nhìn những đoàn người đi qua. Cối 60, Thượng liên 12ly7, Đại liên... Lính hỏa lực lặc lè vác các bộ phận của súng. Bộ binh đỡ nặng hơn một chút. Bao nhiêu người trẻ măng chộn rộn giữa rừng sâu thăm thẳm.

Nghỉ ngơi rồi nấu cơm ăn. Bếp Hoàng Cầm đào vôi nên không chuẩn, thường phải có một người cầm nhành lá phất khói cho nó không tụ lại. Mỗi tiểu đội có hai cái nồi quân dụng nhỏ, một nấu cơm, một nấu canh. Có món gì khác thì nấu bằng nắp nồi.

Mến là chuyên gia rau rừng của tiểu đội. Nó học từ lúc nào mà kiếm rau rất nhanh. Rau tầu bay là chuyện quá thường. Có thứ rau hơi đắng, vị mát như là quả mướp đắng. Có thứ chua hằm như khế chín. Chúng đều không có tên, cứ Mến đem về là ăn, không ai thắc mắc gì.

Thứ vị nhất là cái kho vô tận của Hạnh. Bây giờ mới thấy lợi hại của con buôn. Mỗi bữa, Hạnh tòi ra khi thì vài tép tỏi, khi thì vài hạt tiêu sọ

cay thơm, nó mím môi phát một cách dè xén cho từng người. Vị của những đặc sản giản dị làm cho phần chần, bữa ăn như là quen thuộc hơn.

Đồng chí A trưởng Cầu vụng về luôn bị cu Sồi mắng vì tội làm trào nước cơm, tắt bếp. Tôi là chuyên gia nấu cơm. Nồi cơm tôi nấu bao giờ cũng chín rền, xốp xốp, thành ra cứ khi cái nồi bắt đầu sôi sùng sục là Cầu lại thất thanh gọi tôi, như là gọi cấp cứu.

Thực phẩm mang theo trên vai mỗi lính gồm vài hộp thịt của Trung Quốc, vài thỏi mỡ tôm khô, một lon bột trứng sấy, một lon bột sữa, muối, mì chính và gạo. Đi vài ngày, gặp trạm hậu cần giữa đường thì bổ sung.

Giai điệu hành quân không phải lúc nào cũng nhịp nhàng. Có những cú lạc ngoạn mục.

Rừng Trường Sơn đoạn qua Quảng Bình vô cùng hiểm trở. Đường mòn len lỏi dưới vực sâu, len lỏi trên triền núi. Lên cao mãi, mà ngửa mặt vẫn thấy núi rừng mịt mù trên đầu.

Con đường nhỏ buồn buồn, loanh quanh như không dẫn người đi tới nơi nào cả. Ghập ghềnh, âm u, ẩm ướt. Tôi bước đi, từng bước, không hy vọng gì, cứ bước từng bước, không mong mỏi gì. Mệt đến ngợp thở, toàn thân như sắp tê liệt.

Hôm ấy, Tiểu đoàn phó Thiềng quyết định băng núi để tránh con đường vòng quá dài.

Người giao liên nói:

- Em chưa từng băng qua ngọn núi này. Trông thì gần, mà chưa chắc. Tốt nhất là đi theo đường cũ.

D phó có những cái móng tay phẳng, bè ngang. Anh là người cẩn thận nhưng rất quyết đoán. Anh mở bản đồ, chụm đầu bàn bạc với chính trị viên tiểu đoàn. C trưởng Khàn đứng nghiêm, đưa mắt nhìn xuống bản đồ, hai cái lông mày xếch nhú lại gần chạm vào nhau...

Lệnh lên đường. Tôi ngồi xếp xuống đất, luồn tay vào quai ba lô. Tá công ba lô xong đưa tay nắm lấy tay tôi, dè chân chèo kéo tôi đứng dậy.

Đoàn người leo lách đi. Dốc núi cao dần. Những cành cây mới chặt để mở đường ứa nhựa, tỏa ra mùi ngai ngái. Leo lên, tay chạm đất, có lúc phải bò mà lên. Gặp đoạn dốc thoải thoải thì lấy súng làm gậy chống. Tất cả đều cẩn rắng, tập trung hết sinh lực, từng bước như đi vào lòng đất.

Đi mãi. Leo lên, leo lên. Bắt đầu có tiếng xì xầm lan dọc hàng quân: “Hình như lạc...”. Tiếng “lạc” như phát súng bắn vào đầu, choáng váng.

Lệnh nghỉ, nấu cơm chiều, đêm nay ngủ lại lưng núi này. C trưởng Khàn sùng sục:

- Tham mưu đéo gì, giết người rồi, mẹ nó!

Có tiếng the thé:

- Bắn đi!

C trưởng quay phắt lại:

- Ai, ai đòi bắn?

Im bật.

Các A trưởng được triệu tập lên họp đại đội. Sau bữa cơm, các tiểu đội sinh hoạt. Tôi ngồi trên khúc rễ cây xù xì, dựa lưng vào thân cây, toàn thân rã rời. Đêm rừng có những thứ âm thanh khó biết là âm thanh gì, từ đâu, nó làm cho tất cả như chìm ngỉm.

A trưởng Cầu nói lầu nhầu như nói một mình. Sôi gắt:

- Anh nói to lên, cho anh em nghe nhờ với!

Cầu giật mình, nói to lên nhưng lại ngắc ngư. Đại loại là, Đại đội biểu dương tinh thần cố gắng trong hành quân của anh em chiến sĩ. Việc lạc đường sẽ kiểm điểm sau. Đại đội nhắc anh em giữ vững kỷ luật, chấp hành nghiêm mệnh lệnh. Cầu lâu bầu đông dài chỉ có từng ấy ý. Anh chàng là sinh viên năm thứ 2 đại học nông nghiệp, làm vụng, nói vụng, chỉ được cái khỏe và tốt bụng.

Quách Trọng Tá bổ sung:

- Tôi nghĩ, là do thương anh em thôi. Muốn đi ít đường đất hơn, cho đỡ tốn sức. Anh em cũng phải hiểu ý đó. Bực bội làm gì. Ngủ cho khỏe, mai đi cho tốt.

Hạnh cười:

- Nói cứ như không. Vào chỗ bom rơi đạn lạc, thương nhau kiểu này thì tiêu mẹ hết!

Rừng núi là thế. Khi ở xa thì thấy vượt qua thật dễ dàng, chỉ là từ chân núi đến đỉnh núi. Coi chừng, khi lọt giữa lòng nó thì lập tức như bị bịt mắt. Cao cao thấp thấp, bên trái bên phải đảo nhau, ngang dọc rậm rịt chẳng thấy chân trời đâu. Không thể nhận ra diện mạo thật của núi để mà định hướng. Thế là mò mẫm, nếu không có kinh nghiệm, có thể loanh quanh đến chết trong mê hồn trận.

Tôi mắc cái võng lắc lẻo bên sườn dốc. Móc trong túi cóc ba lô ra bao thuốc Trường Sơn xẹp, châm một điếu rồi trườn lên tấm vải mềm mại. Yên ấm quá. Không kịp mắc màn, tôi hút xong điếu thuốc thì lịm đi. Sáng ra thấy mình nằm gọn lỏn trong một vòm trắng mỏng manh, biết chắc là đêm qua A trưởng Cầu đã lò mò mắc màn cho.

Trời rạng sáng, toàn tiểu đoàn lịch kịch xuống núi, trở lại đường cũ. Đi xuống phải đi chậm chậm, mỗi bước đặt chân sơ sẩy là chùng gối. Gặp dốc cao thì quay lưng lại bò lùi xuống. Gặp chỗ thấp thì quay mặt ra mà bước đi. Có người mệt quá thả trôi súng xuống dốc, cho nó chạy trước, nhưng khi xuống đến nơi, lại phải trầy trật đi tìm.

Mền khỏe nhất, nó không to như Tá, không cao như Cầu nhưng có sức vóc của dân miền biển, dẻo dai, tiềm ẩn. Mền thường xách đỡ cho tôi khẩu AK ở những đoạn khó đi nhất. Hạnh lèo khèo, lúc này trở nên ít nói, nó lặng lẽ chịu đựng như một chú bò kéo xe.

Mùa này rừng mát nhưng mồ hôi thì thường trực trong lưng áo, trên mặt lính, mồ hôi nóng như nước sôi. Thường khi đi đường rừng lính xỏ tất dài, nhét ống quần vào tất để tránh vắt. Tôi thì không xỏ tất được vì nóng, cứ xắn quần lên tới gối, để trần mà đi.

Có nhiều đoạn rừng vắt đông vô số kể, chúng nhậy hơi người như đĩa dói. Hàng sư đoàn vắt kéo đến bên đường, bám trên lá cây, cành cây, trên cỏ. Toàn thân con vật căng thẳng, rướn lên hướng về phía người. Bọn khát máu ấy đã lấy đi không ít máu của tôi.

Trọn một ngày mới xuống tới chân núi. Màn đêm thăm thẳm nuốt lịm tất cả. Đoàn người mệt mỏi lục tục tập kết dọc theo con suối nhỏ. Những đốm lửa được thắp lên, chập chờn hắt ánh nước bạc lên mặt người. Sức sống của con người thật không thể cân đong nổi, nó như là nguồn nước, róc kiệt lại trào lên, vô tận.

Tôi vắt cái khăn mặt lên vai, liêu xiêu đi xuống suối. Hơi người lan tỏa, suối nước như vui vẻ, rừng ồn ào dần lên, ấm dần lên. Thấy B trưởng Hồng đi qua đi lại, tôi biết rằng Thịnh đang ở gần đây. Rửa mặt xong tôi lọ mọ đi tìm nó. Thịnh được gọi là “Thịnh tào” vì chữ tao nó

phát âm nặng thành ra tào. Nó người Chương Mỹ Hà Tây. Hồi mới vào trường nó nhỏ con hơn tôi, bây giờ thì cao to hơn tôi nhiều.

Sau này, khi chiến tranh kết thúc, Thịnh và tôi trở về trường cùng học một lớp đại học. Đúng vào ngày trình bày luận văn tốt nghiệp, nó biến mất. Công an thông báo là nó đã vượt biên sang Úc cùng với chị và ông anh rể. Mười tám năm sau, nó gửi cho tôi một bức thư nói toàn về chữ “Tâm”, hình như anh chàng đã đắc một cái đạo nào đó.

Bây giờ, hai thằng ngồi trên một phiến đá sỏi lạnh ngắt.

Tôi nói:

- Không biết có đi nổi đến nơi không?
- Phải được chứ. Mới tưởng chết, thế mà đã lại thấy đi được rồi... Mà có ăn được không?

- Ăn được.

Hai thằng hút chung điếu thuốc, nuốt trôn trợn từng hơi khói.

Đêm. Trong rượt của rừng, những người trẻ ngủ, ngủ đầy sinh lực như thức. Tiếng ngáy rền rền. Hàng ngàn cái võng im lặng cuộn ôm lấy những thân người đang thở, thở đều đều, trầm bổng.

Người không thể quên rừng, không biết rừng rồi có nhớ người không.

Rừng thức dậy. Tất cả bỗng rộng thênh thang. Tiếng rừng rộn rã. Buổi sáng trong veo làm cho thân thể người như mới toanh, bao nhiêu mệt nhọc bay biến hết.

Cứ thế, người nuốt ngày, ngày nuốt đường... đoàn người kiên trì giật từng đoạn rừng Trường Sơn, tiến lên phía trước.

Chương 6: Binh trạm – Giới tuyến – Áp sát vào hơi thở của chiến địa

Cự Năm là binh trạm cuối cùng ở miền Bắc. Đây là binh trạm lớn nhất trong các binh trạm của Trường Sơn. Bộ đội vào Nam, đến đây đều được thay mới toàn bộ quân trang quân dụng và vũ khí khí tài.

Rừng vẫn xanh ngắt nhưng chỉ xanh trên vòm cao. Dưới những gốc cổ thụ, đất đã bị mài nhẵn nhụi. Ngàn ngàn dấu chân người qua lại đã tạo nên một khoảng đất rừng quang quẻ bất ngờ giữa thâm u Trường Sơn. Dường như ngày nào binh trạm cũng tấp nập. Người vào Nam, người ra Bắc tụ lại, xoay quanh cái xoáy lớn này một hồi rồi mới ra đi.

Đến lượt tiểu đội tôi thay đổi quân trang.

Hạnh sắm soi quần áo như trẻ con được phát quà, nó ngắm nghía chán chê rồi tặc lưỡi thừa nhận các cô thợ may của xưởng may 10 là “nhất nước”. Cu Sồi hứu hứu mũi người vải mới, hít hà: “thơm quá...thơm như là múi mít!”. A trưởng Cầu thì trầm tư, cầm cuốn “tự học tiếng Anh” nhấp nhấp xem nó nặng bao nhiêu, phải bỏ cái gì lại để không bỏ cuốn sách.

Mến cười:

- Xem anh Cầu kìa, cắt cái “cát – tút” của anh đi là xong thôi mà, dẫn đo gì nhiều thế!

Tá lầu bầu:

- Ông này tâm thần rồi. Thời gian đâu mà học...

Tôi kín đáo nhét cuốn sổ tay vào túi cóc. Cuốn sổ có những bài thơ tôi viết hồi còn đi học. Có những dòng chữ dạn dò của anh hai tôi.

Nghỉ ở Cự Năm hai ngày. Hành trang được xốc lại và cân nhắc rất cẩn thận. Nhiều thứ phải loại bỏ. Bàn chải đánh răng bỏ đi. Xà phòng thì

không cần. Khăn mặt cắt đôi. Thực phẩm đồ hộp chỉ đem theo một nửa, một nửa tặng cho lính trong Nam mới ra. Quan trọng là gạo, muối, mì chính. Và những kỷ vật nhỏ nhỏ riêng tư, không có lính nào bỏ lại.

Có nhiều đoàn dân sự đi B ngang qua Cự Năm. Vui nhất là khi Văn công xuất hiện với đàn địch linh kinh, gái trai chộn rộn. Các cô gái rục rờ giữa rừng lính, các cô đi tới đâu là pháo nổ rần rần tới đấy. Bộ đội vỗ tay, chào chào hỏi hỏi râm ran. Cả một khoảng rừng như bừng sáng.

Tôi đang ngồi chăm chú nghe tiếng đàn ghi ta của anh chàng văn công Trị Thiên trình tấu, thì có tiếng gọi từ sườn dốc: “Đồng chí Tín ơi... Tín ơi...”. Đồng mạnh Mức thất thểu chạy tới, đứng nghiêm trước mặt tôi, đưa tay chào rồi nhoẻn cái miệng móm khôi hài nói: “Đồng chí Trần Luân Tín... có thư!”

Mảnh giấy gấp tư trong tay Mức là loại giấy để vẽ, vết xé vôi xơ xước. Tôi hồi hộp mở tờ giấy, lập tức nhận ra dáng chữ của Trần Hữu Tri. “Tín ơi! không gặp được mày. Bọn tao vào trước. Gửi lời thăm tất cả lính trường mình. Vội quá, hẹn gặp lại, khỏe nhé. Bạn. TRI”.

Mức nói:

- Mình với Tân gặp nó đúng lúc đoàn nó lên đường. Thằng Tri gọi mình đấy chứ. Cậu này nhớ dai thật, chỉ đá bóng với nhau một hiệp hồi bọn nó lên thăm Tín ở Ba Làng...

Tôi ngắt lời:

- Trông nó thế nào?

- Ồ, khác trước nhiều lắm. Nó không gọi thì tớ không nhận ra đâu, phổng phao chắc chắn lắm.

Tôi muốn gọi cho vang cả rừng lên, tên của bạn bè. Trong nháy mắt, ký ức xa lắc như đã ở tận thế giới nào khác, chợt là thật, bàng hoàng hiện lên ở ngay bên cạnh...

Có nhiều đoàn thương binh từ chiến trường ra, người nặng thì nằm trĩu trên võng cáng để cho hai người mặt mày vàng ệch lạng lẽ khiêng. Người bị thương nhẹ hơn thì đi bộ, tay hoặc chân cuốn những cuộn băng ố bẩn bụi đường.

Có những đoàn thiếu nhi vùng tranh chấp được đưa ra Bắc để tránh bớt thương vong. Chúng nó lao xao, líu ríu nói tiếng Quảng Trị hoặc Quảng Nam rất khó nghe. Chúng tò mò quan sát bộ đội, chắc lần đầu được thấy nhiều bộ đội đến thế. Đây là những đứa trẻ thực sự may mắn.

Tiểu đoàn tôi đổi xong quân trang quân dụng thì hành quân vượt qua binh trạm khoảng một tiếng đường rừng rồi nghỉ lại.

Quảng Trị đang đánh lớn. Nghe nói sư 304 đã giải phóng gần hết tỉnh Quảng Trị. Tin này làm lính tráng náo nức. Hạnh thì lo lắng:

- Mình lại phải đi qua cả tỉnh Quảng Trị nữa... đi mãi thế này kinh quá. Chẳng thà đánh nhau sống chết một lần cho xong. Đi mãi thế này còn sức đâu mà đánh với đám!

B trưởng Điền quần xắn ngang bắp chân, cái lưng cong cong đang lúi húi làm gì đó, nghe Hạnh nói thì liếc ngang một cái.

Mến cười:

- Hạnh ơi, đừng lo nhiều chóng già. Nghe nói Quảng Trị nhiều bò lạc lắm, vào đến nơi đề nghị anh Điền cấp cho một con mà cười.

Cu Sồi hỏi:

- Anh Điền, đây vào đến Quảng Trị còn mấy ngày đường nữa?

- Đừng hỏi đường xa bao nhiêu. Kinh nghiệm của tớ đấy! Càng để ý đường dài ngắn thì càng mệt. Cứ đi khắc đến. Người ta đi được thì mình đi được, phải không ạ? - B trưởng nói xong, nhắm hai mắt một cái rồi lại chăm chú gói gói ghém ghém.

Tôi lúi húi nấu nước sôi để đổ bi đông cho mọi người. Cầu ngòi xồm cồm cành lá phe phẩy quạt khói. A trưởng ít khi tham gia thảo luận, anh cực kỳ ít nói, thường chỉ nghe rồi cười. Huy hay trêu Cầu: “Lại cười xì xụp, cứ xì xà xì xụp...!” Anh Tá vào tới đây, trầm ngâm hơn trước, có lẽ là nhớ vợ.

Chúng tôi tiến gần tới giới tuyến.

Trong trí tưởng của những người trẻ, Bến Hải vừa thiêng liêng vừa đượm màu kỳ bí. Càng gần tới giới tuyến càng như rõ ra cảm giác về ta và địch, thấy người hơi căng căng như là người đi săn.

Rồi nó cũng hiện ra.

Một bãi sỏi rộng, cây nhỏ lòa xòa và nhiều bụi lau nghiêng nghiêng phơ phất. Mặt nước, chỗ sâu nhất không ngập quá bụng chân. Nước trong veo từ từ chảy, bình thản như không. Đây là đầu nguồn của sông Bến Hải.

Mọi người đều trầm ngâm. Họ đang lội qua một đoạn suối quá bình thường, nhưng là đoạn suối đã cắt đứt đất nước trong nhiều năm. Hồi còn đi học, trong đầu óc lũ trẻ chúng tôi, bên kia con sông Bến Hải là một thế giới hoàn toàn khác, mọi thứ ở đó chắc chắn phải không bình thường. Giờ đây, đứng giữa cái ranh giới này, chẳng thấy có gì lạ.

Nhưng tôi đang bước sang một miền đất khác, thấy rất rõ mình đã bắt đầu đặt chân vào mặt trận. Tôi vừa lượm chân để khỏi trượt ngã trên những hòn sỏi trơn, vừa thầm kêu lên trong đầu: “Ba Má ơi con qua Bến Hải đây”.

Đây là đất Quảng Trị rồi. Rừng thưa nối với đồi cỏ tranh hoang vu. Gió nồng nồng lùa qua những triền cỏ cuộn sóng. Cây cỏ cao ngang tới ngực người, lá cỏ sắc như lưỡi dao, nó nuốt nắng vào rồi phả ra phừng phừng như bốc khói. Đoàn quân chìm trong biển nóng mênh mông ngợp thở.

Xuất hiện mìn lá, vài người trong đơn vị đã dẫm mìn. Những chiếc lá được máy bay rắc xuống, chúng hiền lành như những chiếc lá thật, chúng có sức công phá không lớn, chỉ vừa đủ phạt bay cái gót chân, nhưng như thế cũng là vừa đủ hoàn tất trách nhiệm nhỏ nhoi của nó.

Đoàn người đi như là bò trên đồi nắng. Tôi bắt chước anh em, lấy nước trong bi đông thấm một ít vào khăn mặt rồi quấn quanh cổ. Gió Lào khô khốc rít lên từng luồng, như những cái lưỡi nóng khổng lồ, liếm kiệt sức người. Ý nghĩ “không thể sống” lại cuộn lên trong đầu. Tất cả tinh thần lúc này như người lực sĩ mỗi mết, cổ nống căng lên để chống chọi, để không gục xuống.

Đoàn quân im phăng phắc, chỉ có nắng và gió nồng hun hút.

Sau này, khi ở giữa vùng tuyết lạnh Minisota nước Mỹ, tôi nhớ tới cái nắng nóng của chặng hành quân qua đồi tranh Quảng Trị. Lý do của hồi tưởng là việc bất ngờ gặp lại thằng bạn đã từng cùng đi qua chặng đường ấy.

Nó sang Mỹ năm 1995 vì được cha mẹ vợ bảo lãnh, và bị vợ thuyết phục bởi tương lai của hai đứa con. Gặp nhau, hai thằng lính cũ ôm chầm

lấy nhau. Tôi hỏi:

- Sống thế nào. Có ổn không? - Tôi hỏi có ổn không vì thấy lo cho nó sau những chứng kiến về cuộc sống của đa số người Việt ở Cali.

- Ra đường rồi... Tao sống một mình...

- Sao thế! - Tôi thảng thốt.

Nó lầm rầm kể cho tôi nghe về cuộc hành trình của nhân tâm trên đất Mỹ.

- Sang đây, lập tức mọi người đều thay đổi. Đây là điều không lường trước được. Tao cũng thay đổi rồi mà ạ. Gặp mà thì thế này, thực ra tao cũng khác nhiều... Áp lực vật chất lớn lắm. Cái bằng kỹ sư của tao không có giá trị ở đây. Tao không có việc làm, mọi người đều khinh bỉ, khinh bỉ thẳng thừng. Con vợ tao rùng mỡ, léng phéng với một thằng Mỹ. Tao phải làm lại từ đầu. Bây giờ thuê một căn phòng, ở một mình. Tối đi cày kiếm tiền, ngày đi học...

Hai thằng ngồi trong căn phòng khách sạn nhỏ nơi tôi trú chân, chuyện trò loanh quanh rồi lại quay về những ngày cùng nhau ở Quảng Trị. Số phận con người thật quá kỳ bí, làm sao biết trước được.

Đưa bạn ra sảnh khách sạn, siết chặt tay nhau, bạn tôi nói:

- Lạnh ở đây khốc liệt chẳng kém gì nắng nóng Quảng Trị đâu. Nhưng tao sẽ chiến đấu, nhất định sẽ gặp nhau ở Việt Nam... Nhớ lắm.

Nó chạy qua cái sân rộng rồi chui vào chiếc Camry cũ.

Tôi nhìn chiếc xe của thằng bạn lính nằm im lặng dưới những bông tuyết rơi lá tả. Chiếc xe im lặng mãi, không nổ máy, cũng không nghe tiếng đề máy. Tôi giật mình, đẩy bật cánh cửa kính khách sạn, chạy ào tới. Thằng bạn tôi ngồi gục đầu trên vô lăng, hai vai nó rung rung, nó khóc.

Vượt lên khỏi sườn núi, thì giạt mình, những cụm khói màu xám đột ngột dựng lên trên lưng những quả đồi thấp. Khắp một vùng mênh mông vật vờ khói. Thảng hoặc, rộ lên vài chuỗi tiếng động ì ầm như là tiếng sấm xa. Những cột khói cam, lặng lẽ, kỳ quặc như là phim bị mất tiếng.

Lính tráng lẳng lẳng ngắm nhìn chiến trường. Sôi thảng thốt:

- Anh Cầu! Cái gì mà sáng chói thế kia?

Mọi người cùng ồ một tiếng. Trước mặt, chỗ khói bom vừa mới tản ra, ở nơi trũng xuống của những quả đồi xa tít có những mảng sáng lấp lánh, hắt ngược nắng lên. Những mảng sáng không chuyển động, chúng túm lại từng đám như là những đám giấy bạc thả trên sa bàn. Cầu lúng búng:

- Không biết là cái gì nhỉ...?

Phải đến lúc B trưởng Diễn lết xết đi tới, chúng tôi mới được vỡ lẽ. Thì ra đấy là những khu ập chiến lược của Ngụy, nơi chúng dồn dân tới ở để tránh tiếp xúc với Việt Cộng. Khoảng cách từ chỗ chúng tôi tới đó xa quá, nắng chói làm cho tôn của mái và vách nhà hóa thành giấy bạc, nhòe vào nhau, không thể nhìn rõ. Lại một sự thật từng nghe, hôm nay mới mục sở thị.

Xuống dốc, lằm lũi đi vào chiến trường.

Cao điểm 544, một quả núi cao năm trăm bốn mươi bốn mét là nơi bộ tư lệnh sư đoàn 325 (đoàn Thuận Hóa) đóng.

Tiểu đoàn tôi đóng ở sườn núi phía đông nam của cao điểm. Con sông Hiếu uốn lượn ngay dưới chân núi, nó trườn qua các xã của huyện Cam Lộ, tới gặp thị xã Đông Hà rồi lao thẳng ra cảng Cửa Việt.

Ném ba lô xuống gốc cây, là lao ngay vào cuộc rải dây. Chỉ trong vòng một ngày, mạng thông tin của bộ tư lệnh đã khép kín. Lập tức guồng máy chỉ huy gấp gáp hoạt động. Tiểu đội tôi trực tổng đài, hai người một ca trực, rút phích cắm phích rào rào như thợ dệt cửu, làn sóng liên lạc qua lại ào ào như chớp giạt. Không khí chiến trận rừng rục, khác hẳn với cái vẻ bề ngoài lảng lạng của bãi chiến trường rộng lớn.

Hầm tổng đài có mùi đất ẩm cùng với mùi nhựa của rễ cây, hương vị rất thân mật, rất riêng của rừng. Rừng ở đây là rừng trung niên, cây không lớn lắm, chỉ vừa đủ che cho bộ đội.

Đêm khuya, nhịp liên lạc thường lắng lại, thi thoảng mới có một cửa phích rơi lật cái nắp xuống vè vè. Mỗi lần trực ca đêm, khi liên lạc ngưng lại, tôi thường rơi vào những cuộc đàm thoại, sẽ phải nhớ suốt đời.

- Anh bộ đội Quảng Trị ời, hôm nay ai trực bên ấy hả anh?
- Anh không biết ai trực đâu.
- Không, ý em muốn hỏi tên anh... anh tên gì?
- Em biết bao nhiêu cái tên của bọn anh rồi, báo cáo xem nào.
- Anh Sồi này, anh Mến này, anh Tá, anh Huy... còn anh?
- Anh là một trong những cái tên em vừa đọc đấy, thử đoán xem tên gì.
- Không phải rồi... em nhận ra giọng mà. Anh người Hà Nội phải không? Em tên Thủy, quen em ở Hà Bắc... Con trai Hà Nội khó tính lắm phải không anh?

.....

Các cô gái của tổng đài mặt trận B5, những tiếng nói ngọt trong như nước mát, thấm êm vào lồng ngực lính trẻ. Chúng tôi quen nhau, biết rõ cả gia đình nhau, cả sở thích, cả quá khứ... chỉ có điều, mãi mãi không thể nào gặp.

Giữa lòng cao điểm 544 có con suối tên là La La, nó thông thả luồn qua núi, men theo chân những quả đồi rồi ùa nhập vào dòng sông Hiếu trong xanh. Tên của con suối đã thân quen với chúng tôi từ thời còn đi học: “Ơi con suối La La, nước trong xanh hiền hòa... chảy qua đồi không tên... Ơi con suối quê ta...” Bây giờ suối cho chúng tôi ăn cá, cá suối ngọt mát nấu với me rừng.

Những ngày trực tổng đài lại là những ngày lao động cật lực. Tiểu đoàn công binh quá tải, không thể làm hết việc nên các đơn vị trực thuộc của sư phải hỗ trợ. Chúng tôi trở thành thợ đào hầm thực thụ, cứ ngồi ca trực là vác cuốc chim đi đào hầm.

Các kỹ năng dùng cuốc, dùng xẻng từ từ trở nên điêu luyện như là công phu của người luyện võ. Bỏ cuốc vào đá ong, lách cuốc vào đá hộc, xúc đá hất lên cao v.v... rất chuẩn xác. Da bàn tay dày cộp lên, hồi đầu còn dộp dộp bong bong, sau thì chai cứng lại.

Những căn hầm ở rừng, nếu sau này bị xóa mất đi thì thật đáng tiếc. Công sức thì đã dành, nhưng chúng đẹp lắm. Nhìn chúng, thấy bất ngờ vì sự say sưa của con người. Những phòng họp tinh tươm sạch sẽ nằm âm dưới lòng đất. Những đường lạt như chỉ thêu, đan sợi cỏ tranh thành tấm lợp ngay ngắn. Những thân gỗ thẳng, lực lưỡng được ghép sát nhau phẳng phiu trên trần hầm... Tác phẩm của những chàng trai bỏ nhà vào rừng ở, nắn nót như là nắn nót cho tổ ấm của chính mình.

Một hôm, tôi nhận cú điện thoại của chính trị viên gọi về đại đội. Anh nói: “Có người gặp, cậu về rồi sẽ biết”.

“Có người gặp” ba chữ gọi cảm quá, như là mình đang còn ở nhà mình. Đã lâu rồi có ai nhắn gặp đâu. Tôi hồi hộp thả người trôi theo con dốc, chạy như lao về đơn vị.

Có một lưng áo màu xanh bạc đang cong cong trước một cái cặp màu đen, một tờ giấy trắng và một cây bút chì. Tôi đứng sững, ở giữa nơi này lại có người ngồi hý húi vẽ... Nhè nhẹ, tôi đi tới từ phía sau lưng người họa sĩ rồi đứng yên nhìn nét bút của anh gạc gạc trên mặt giấy. Hồi lâu, tôi gọi khẽ: “Anh!” Người vẽ dừng tay, quay mặt lại. Tôi bật reo lên: “Ôi trời, anh Cường!”.

Ngồi thụp xuống bên anh, thực không ngờ lại gặp anh ở đây. “Đại đội trưởng duyên ngầm” đang ngồi ngay bên tôi, giữa rừng của Quảng Trị. Hồi ở trường, anh Cường là đại đội trưởng tự vệ của trường Mỹ Thuật. Lúc ấy tôi là trung đội trưởng trung đội “súng gỗ”, trung đội của bọn trẻ con.

Anh lục trong ba lô, lấy ra một cái ống bằng bìa cát tông, đưa tôi:

- Tớ chuẩn bị sẵn cho cậu cái này. Giấy vẽ, bút chì đấy. Biết Tín ở thông tin 325 nên quyết phải đi tìm. Tranh thủ vẽ được thì tốt, lấy tài liệu để sau này làm việc Tín ạ.

Cái ống giấy nhỏ làm tôi muốn bật khóc.

Hai anh em ngồi nói chuyện rất lâu, rồi cũng phải đưa tiễn anh xuống núi. Tôi thơ thẩn quay về tổng đài.

Trời Quảng Trị ong ong. Bây giờ, bao nhiêu ước vọng ở trong lòng đều phải xếp lại, đều phải chờ đợi.

Nhật ký ghi:

13/6/1972.

Ngồi nghe anh Cường kể chuyện trường lại đi sơ tán ở Vinh Phú. Kể chuyện bài thi tốt nghiệp của các bạn, kể chuyện học hành của các lớp trong năm qua. Như được sống lại những ngày tháng ấy – đúng – tôi được trở lại ngày xưa qua mấy phút gặp mặt ngắn ngủi mà thân mật này. Các bạn đã tốt nghiệp và chờ phân công công tác. Cái cảnh tượng đợi chờ của các lớp thi ra hiện lên, gần gũi và thân mật vô cùng.

Anh Cường khuyên tôi nên cố gắng vẽ, cố gắng làm việc. Những lời khuyên chân tình, thấm thía với tôi bao nhiêu trong lúc này. Dẫu rằng những khó khăn của đời lính không phải không thể là lý do để biện bạch. Song thật xấu hổ, nếu lại đem những lý do khách quan để bào chữa cho sự sao lãng, sút kém của mình.

Phải cố gắng nhìn sự vật bằng con mắt xoi mói của người làm nghề nghiệp. Biết nói gì hơn, phải cố gắng hơn nữa, cố gắng hết mình.

Ngọn lửa trong trái tim người làm nghệ thuật cháy bỏng không kém ngọn lửa trong tim người làm cách mạng. Khi đã để trái tim mình thốn thức cho mọi trái tim, ta cảm thấy cuộc sống đầy ý nghĩa, có thể hy sinh hết, hy sinh ngay đến cả cuộc đời của mình. Không còn hứng thú gì để tính toán những cái vụn vặt nữa. Ấm áp bao nhiêu mỗi lần được trở lại bên trái tim của nghề nghiệp.

Hai ngày sau, đơn vị tôi được lệnh di chuyển sâu vào phía trong, nơi có bộ tư lệnh tiền phương của sư đoàn đóng.

Vượt qua sông Cam Lộ - thực sự đặt chân vào chiến trường.

Chương 7: Hiu quanh chiến địa - Ấp chiến lược – Cơn mưa bất ngờ - Những va quệt đầu tiên

Cao điểm Cao Hy nằm lọt giữa trùng điệp đồi cỏ ở phía tây Quảng Trị. Những đồi cỏ tranh khum khum nằm kề bên nhau, chúng tạo ra những khe sâu rậm rịt cây cối. Trong lòng khe có rất nhiều cây to như cổ thụ của rừng già. Bộ đội hạ trại, giấu quân ở trong đó.

Dưới chân đồi là suối. Cây dại, lau sậy lúp xúp chạy theo bờ suối. Thi thoảng có vài trảng đất bằng phẳng, lùm xùm những bụi ớt chỉ thiên quả chín quả xanh treo chi chít. Người giao liên khi dẫn chúng tôi đi qua, gạt tay lên chùm ớt, giới thiệu:

- Ớt của lính Pắc Chung Hy. Tụi nó ghiền ớt, đi tới đâu cũng lùng xục tìm ớt. Những ruộng này là tụi nó trồng từ lâu rồi, nó cứ rút trái xuống rồi mọc cây lên vậy đó.

Ớt chỉ thiên của lính Hàn rồi sẽ góp phần sôi nổi vào bữa ăn của bộ đội ở Cao Hy.

Chúng tôi vừa đặt ba lô xuống đất, đã được nếm ngay một loạt pháo bày dử dẩn. Tuy chùm đạn chỉ chụp xuống sườn đồi phía bên kia, nhưng tiếng đập chát chúa của nó cũng làm cho lính mới rụt cổ. Không khí phút chốc trở nên căng thẳng.

Ở đây suốt ngày đêm ỳ ùng tiếng đạn pháo của hạm đội Mỹ từ ngoài biển bắn vào. Nghe rõ tiếng nổ đầu nòng bùm bùm của những khẩu pháo tầm xa. Chúng bắn giống như vãi đạn, như không cần phải tính toán.

Trên bầu trời, không giây phút nào vắng tiếng rên ò ò của nhặng xanh, nghe rất mệt, ấy là âm thanh thường trực của máy bay trinh sát. Những chiếc OV10 và L19 lạng lờ nghiêng ngó, lâu lâu lại ngưng thờ lao xuống, phóng một quả đạn khói để đánh dấu tọa độ cho pháo bắn, hoặc cho máy bay phản lực ủa tới trút bom.

Đứng trên đồi cao nhìn về phía thị xã Quảng Trị, thấy một vệt khói xám nằm ngang, dưới chân nó nhè nhắng những sắc màu tím lúc đỏ, biến đổi chậm chậm. Lúc này thành cổ đã bắt đầu phải chống chọi với những đợt phản kích dữ dội của địch.

Chúng tôi đào vội những cái hào nhỏ chặt lồm vào sườn đồi để bỏ tạm các thứ vật dụng. Ngay sau đó là những cuộc rải dây. B trưởng Điển lẳng xẵng, gương mặt lốm đốm rỗ huê của anh căng thẳng, lo lắng như ông anh cả trước đàn em còn khờ khạo.

Tiểu đội tôi đột ngột có thay đổi nhân sự, A trưởng Cầu chuyển sang đơn vị khác, không ai biết rõ là đơn vị nào. Anh Lâm, sinh viên nông nghiệp về làm A trưởng. Lâm người Thanh Hóa, mặt tròn, da ngăm đen, có điệu đi lắc mông ném chân rất ngộ nghĩnh.

Kết nối xong mạng điện thoại thì bắt đầu chương trình củng cố hầm hào.

Anh Điển tập trung số lính chuẩn bị đi lấy tôn để làm hầm lại. Mọi người đứng quanh một gốc cổ thụ, anh nói:

- Đi xuống dưới đó địa hình rất trống trải. Tôi dặn, phải đi thưa ra, nhìn nhau mà giữ đội hình. Bọn OV mù không dám bay thấp ở khu vực này. Khi anh em thấy nó bay ngay trên đầu mình thì phải dừng lại. Ra đường lớn, phải đi vào bên dệ đường, không được đi ở giữa đường. Nếu bị bắn pháo hiệu vào đội hình thì lập tức phải di chuyển thật nhanh ra càng xa quả pháo càng tốt. Hôm nay đồng chí Khúc dẫn anh em đi. Đi lần này không được phép thương vong, rõ chưa.

Mọi người nói: Rõ, rồi tản ra chuẩn bị lên đường.

Tôi quàng xanhtuyarông vào hông, vỗ vỗ bao dao găm mấy cái. Con dao và cái bao da rất thân thuộc, nó như là bạn vậy, tôi chỉ cần sờ tay thôi

là nhận được ra nó, giữa một mớ những bao dao khác.

Lội qua con suối rộng, băng qua hai quả đồi rồi xuyên xuống dốc, theo con đường mòn lần lần đi về phía đường 9.

Hiu quanh vô cùng. Sau này, dù trải qua bao nhiêu gẫm rú ồn ào của bom đạn mà ký ức về Quảng Trị trong tôi vẫn cứ là hiu quạnh.

Đồi trọc bị xé nát, càng xuôi xuống gần đường 9 thì càng tan nát. Bắt đầu có mùi thum thum của thịt động vật trộn trong mùi khét tanh của thuốc nổ.

Đoàn người tiến ra đường đất lổn, con đường được địch xé đồi cho xe tăng chạy, bây giờ lổn nhổn hố bom hố pháo. Những tảng đá ong bị bật lên, cháy đen như xỉ than.

Ấp chiến lược. Ánh nắng bị dội ngược vì những tấm tôn sáng lóa. Tiếng i u của máy bay trinh sát rung rung trong vách tôn làm cho vắng lặng như nở rộng thêm. Chúng tôi lặng lẽ đi qua cái cổng chào dựng bằng gỗ xiêu vẹo, tiến vào những khu nhà của phim hoạt hình.

Mọi thứ đều vô cùng lạ lẫm. Dường như tất cả vật dụng gia đình đều được làm bằng nhựa.

Sồi lấy chân hất chiếc chiếu nhựa màu đỏ tươi, nói:

- Nằm trên này, mồ hôi tháo ra thì bằng tấm à.

Hạnh bảo:

- Nhưng mà nó bền, bao giờ mới rách được.

Sách vở, giấy báo rải tung tóe khắp nơi. Có rất nhiều sách bói toán, sách xem chỉ tay, xem tướng mặt, xem nốt ruồi ... Lịch in chữ tàu, ngày tốt ngày xấu, những lời khuyên kiêng cử đủ điều. Rồi vô số tiêu đề quảng cáo cho đủ thứ thuốc, thuốc làm nở vú, thuốc tránh thai, kem chống nắng, kem xóa tàn nhang v.v...

Trời đất! Tôi thực sự thấy mình lạc vào một thế giới hoàn toàn khác với cái thế giới của quả đất quen thuộc.

Bao nhiêu con người bị lừa đến sống trên lưng quả đồi này. Những dãy lều tôn nóng bỏng được quây chặt bằng rào kẽm gai. Những cái nôi nhựa và những con búp bê nhựa lăn lóc trên nền đất khô bụi.

Huy gọi Tuấn: “Tuấn ơi, xem này”. Tôi cũng ngoái nhìn. Một tấm lưng trần nghiêng nghiêng lộ ra một bầu vú và cái núm hồng. Một cặp mắt con gái Á Đông nhìn ngược lên tình tứ.

Tuấn nhú cái mũi to:

- Thích không?
- Thích gì...? Giấy chứ gì mà thích!

B phó Khúc ở bên kia vách nói vọng sang:

- Làm khẩn trương mà về, các tướng. Nó ục cho vài quả bom thì ở đấy mà thích.

Chúng tôi tháo tôn ra rồi cuộn thành cuộn, nhổ những cột rào sắt bó lại.

Đám người loay hoay, lúi húi trong cái lặng ngắt của không gian và tiếng ùng của đạn pháo.

Đường về, ba người đi thành một nhóm. Mỗi nhóm cách nhau khoảng 50 mét. Những cuộn tôn trắng lắc la lắc lự, lạng lẽ di chuyển giữa trời nắng buồn buồn.

Chợt nghe ục một cái, tiếng nổ ngay ở dưới chân, một cột khói trắng lòa dựng lên trước mặt. Lập tức mùi khét tanh xộc thẳng vào mũi. Tiếng

Mến thét: “Chạy đi... pháo hiệu đấy!”. Tôi thả cuộn tôn, nhìn lên thấy bàn bạc, chợt nhớ là phía bên phải thấp hơn bên trái, thế là quay ngang, co chân lao xuống.

Chạy thực mạng, chợt nghe một tiếng khạc dài ngang trên đầu, tôi vội nằm nhoài xuống đất. Tiếng khạc của động cơ máy bay vừa dứt, hai tiếng nổ nối nhau quất rầm rầm như quất thẳng vào đầu.

Anh Khúc thét:

- Tất cả nằm tại chỗ. Có lệnh tôi mới được dậy... Có ai sao không?

Mến gào lên, gọi tên từng người. Những tiếng đáp: có...có...có vọng lên đây đó trong khói bụi mịt mờ. Cuối cùng là tiếng của cu Sồi:

- Gãy lưng rồi... Mến ơi, gãy lưng rồi...

Tôi vội chạy lại, Sồi đang quỳ, hai tay chống xuống đất, lưng ưỡn lên. Thấy tôi, Sồi đưa tay chỉ chỉ vào lưng. Tôi vuốt nhẹ trên lưng nó, không có máu, cũng không có vết cháy. Thọc tay vào trong áo thì chạm vào một mảnh gang bằng hai đốt ngón tay, may là nó chỉ nằm trên lưng thôi, cũng không còn đủ nóng để gây bỏng. Tôi cầm mảnh gang, đưa ra trước mặt Sồi:

- Nó đây rồi, lưng không sao cả. Đứng dậy đi.

- Lưng không sao hả anh... Cha tiên nhân nó, chưa làm ăn gì, tưởng mất cái lưng rồi!

Sồi vừa nói dứt câu, thì một tiếng khạc dài nữa vụt ngang qua đầu, hai thẳng nằm xập ngay xuống, tức thì hai quả bom nữa nổ tung, lắc rung cả quả đồi.

Bom nổ vừa xong, nghe tiếng B phó Khúc hét lên:

- Tất cả khẩn trương vác tôn, đi tiếp. Chạy thật nhanh lên... anh em!

Vác tôn huỳnh huych chạy, vượt qua sườn đồi, lao sang tới khe của quả đồi thứ hai thì dừng lại. Tôi hỏi B phó:

- Sao anh biết nó không ném bom nữa?

- Làm sao mà biết được. Nhưng thấy khoảng cách giữa hai đợt ném bom như thế, đủ cho mình chạy. Mà lúc khói bom chưa tan thì thằng OV mù sẽ không thấy mình.

Chà, đi lính trước tôi có một năm, cũng lần đầu vào chiến trường mà sao khôn thế.

Ngày hôm sau chúng tôi làm hầm. Hầm chữ A, cột kèo đều bằng sắt, ốp tôn kín lại rồi phủ ụp đất lên trên, đất dày đến 2 mét. Hầm này phải là bom tấn mới đánh sập được, đạn pháo thì chấp.

Nối liền với cửa hầm chữ A là căn hầm sinh hoạt. Nó được đào thành hình vuông sâu lút đầu, mỗi cạnh dài 3 mét. Bên trên có mái che, lợp bằng lá cỏ tranh. Ba người ở trong một căn hầm như thế. Ba cái võng mắc song song nhau. Súng và ba lô đều có giá để, rất ngăn nắp.

Những ngày này chúng tôi thường được ăn cá suối. Mển rất chăm, xấm tối là xách dao găm đi chém cá. Hạnh thì sáng chế ra món ăn lạ. Nó lấy cháy cơm, chà ớt lên mặt cháy rồi xát muối vào, biến miếng cháy thành một món nướng cay mặn. Nó bẻ ra trôn trợn chia cho mỗi người, vừa phân phát vừa chép miệng: “Thịt bò khô đây, chỉ thiếu tý dấm thôi... ăn dè nhá, các đồng chí!”.

Rồi đi tải dây điện thoại liên tục. Những chuyến đi ngược lên đường 9, lên làng Cù, đường dài hơn hai chục cây số. Mỗi người chịu trách nhiệm hai cuộn dây, công hoặc gánh, sáng đi tối về. Thường về đến nơi thì đã khuya rồi, đặt lưng xuống võng là chìm ngay vào giấc ngủ.

Đêm ấy, tôi giật mình choàng tỉnh vì cái lừng chột lạnh buốt như có lưỡi dao cứa vào. Thì ra là nước. Nghe tiếng nước ồ ộc xối xuống. Bên trên có tiếng người nhốn nháo. Tôi bật nhảy khỏi võng, gọi to:

- Mến, Sồi, dậy, dậy! lụt rồi !

Nghe thùm thùm hai cái, hai thằng rơi xuống nước.

Sồi hốt hải:

- Cái gì thế, anh Tín, cái gì thế?

- Nhanh nhanh, mang súng ba lô chạy lên, hầm sắp ngập rồi.

Sồi nhào tới, lập bập tháo sợi dây võng.

Mến hét:

- Kệ nó, võng không sao đâu. Mò súng đi.

Nước lên rất nhanh, thoát cái đã lút gần tới ngực tôi.

Có ánh đèn pin loang loáng. Tiếng anh Điển ý ới, tiếng Tuấn mũi to vừa nói vừa cười ngay bậc thang cửa hầm:

- Sồi ơi, thành cá chưa? Không muốn lên nữa phải không.

Ba thằng chuyền ba lô, chuyền súng lên cho Tuấn rồi cùng thoát ra khỏi hầm. Trời tối đen, nước mưa đập xuống nặng trĩu. Ngoài xa, những chớp đạn pháo nhè nhằng xé rách màn đêm. Tôi mò mò lấy tấm ni lông trong ba lô ra, choàng vào người rồi mới đứng thẳng lên được.

Đứng mãi thì ngồi, ngồi thu lu đợi mưa tạnh, đợi trời sáng. Ngồi nhớ mưa gõ trên mặt đường, có những bấp chân trần trắng muốt, bước đi vui vui... Dưới mưa lạnh thấy mình nhỏ bé lại, tuổi thơ như vẫn ấm ở trong ngực mà chuyện ngày qua đã xa lắc tận đâu.

Trận mưa đầu mùa đã đẩy trung đội tôi lâm vào cảnh đói ăn. Gạo ứt hết dù đã huy động tất cả nilông trải ra để phơi. Gạo nở bung, bắt đầu chua. Đã hai ngày phải húp cháo hẩm rồi.

Anh Điển gọi tôi lên giao nhiệm vụ: “Cậu đi kiếm gạo cho đơn vị nhé”. Anh trải bản đồ ra, rà rà ngón tay trên đó, nói:

- Phía bắc đường 9, ở đây... có một cái trạm giữa của B anh Hồng. Ngay cạnh trạm này là kho tạm của ban hậu cần, có gạo. Cậu đi cùng Sồi, xin vài ruột tượng về cấp cứu cho đơn vị. Ba ngày nữa xong đợt công tác cao điểm, ta mới ra Cứ lấy gạo được. Đã rõ đường đi chưa?

Tôi nói: Rõ! Rồi cùng Sồi hùng hục lên đường.

Hai thằng đi vào vùng chiến địa vừa mới trở thành cũ, những quả đồi cháy khô, trọc lóc vẫn còn hiu hiu mùi đạn lửa. Lâu lâu gặp xác những con bò nằm vật giữa đường, xương sườn còn chưa rơi xuống, còn ngẩng lên như những cái gọng vó.

Rồi gặp đàn bò sống, những con bò gầy, bụng hằn những vòng xương vòng cong như những vòng nẹp thúng, năm bảy con đứng tụm lại với nhau, ngơ ngơ ngác ngác. Chúng là bò nhà tự dưng biến thành bò hoang. Bom đạn làm cho chúng thất thần.

Những trận địa pháo của địch vẫn còn nguyên vẹn. Nòng của các khẩu đại pháo nghênh nghênh, chúng chum miệng hút gió đồi ù ù...

Sồi đi bên cạnh tôi, bước đi của anh chàng nông dân Hải Dương dài và mạnh, nghe lịch phịch như là dẫn dỗi. Cu Sồi lúc bình thường không hay nói, nhưng khi được khơi đúng mạch thì say sưa bất tận. Nhân lúc chỉ có hai người, mà thời gian thì trống không, Sồi chầm chậm kể chuyện tình của mình cho tôi nghe. Thực ra nó là cuộc chiến trước ngày đi lính của một chàng nông dân trẻ.

- Em chưa có người yêu nhưng tý nữa là có vợ đấy!
- Chắc ông bà sợ mất giống chứ gì?
- Vâng. Chính xác thế.

Rồi Sồi kể, bằng cái giọng vừa chắc cục vừa phụng phịu.

Cô gái được bố Sồi chọn cho con trai là một thiếu nữ xinh nhất trong thôn, cô hơn Sồi một tuổi. “Người mau mắn, vú to như cái giành”. Cô gái rất thích Sồi. “Làng còn mấy thanh niên đàn ông nữa đâu mà...” Giàn xếp một hồi, rồi đêm nọ hai người gặp nhau.

Rạng cây Điền thanh, cánh đồng quê mênh mông, trăng rất sáng. Cô gái nói nhiều, còn Sồi thì ngồi bứt cổ. “Trong bụng không thông suốt thì cái đầu nó nghẽn anh ạ, chẳng biết nói gì”. Đêm về khuya, trời đất râm ran. Cô gái lặng lẽ tựa vào vai Sồi, rồi tự mình từ từ mở từng cái khuy áo của mình. Chàng trai lặng người. “Em thương quá anh ạ. Em gục vào ngực cô ấy... nó như là cặp lợn con... Thế là cô ấy khóc nức lên. Em sợ, phải đứng ngay dậy, kéo cô ấy lên, cài từng cái khuy áo lại...”.

Sồi lấy trong túi ngực một cái bì thư đưa cho tôi. “Em nhận được thư từ hồi còn ở Hà Tĩnh mà không trả lời, sợ người ta thêm hy vọng”. Cái phong bì tự làm bằng giấy viết học trò, có vẽ một đôi chim bồ câu ngậm mỏ nhau và một dòng thơ nắn nót: “Xa nhau tình cảm dạt dào, nhờ anh bưu điện chuyển vào tận tay”.

Thư kể chuyện quê nhà làng xóm. Nét chữ tròn trịa của một người con gái đảm thắm. Lá thư được viết dưới trưa hè có tiếng thân tre cựa mình cọt kẹt... Cuối thư có hai câu thơ “Gần nhau cảm thấy bình thường – Xa nhau mới thấy tình thương dạt dào”. Rồi lời chúc hoàn thành nhiệm vụ. Tôi hỏi:

- Thế có hứa hẹn với nhau chưa?

- Không. Bố em làm căng lắm, còn bắt xã đội phải can thiệp cho cưới rồi mới đi cơ mà... Nhưng em thì không, cũng chẳng hứa hẹn gì cả, biết có sống được không mà hứa... Quê em nhiều bà góa trẻ lắm, khổ lắm!

Tôi đưa lại lá thư cho Sồi. Đường 9 đã hiện ra trước mặt. Năng kéo căng con đường dài duỗi ra, mặt đường rung rinh như bốc khói.

Bên kia đường 9, cách một khoảng đồng trống là làng Cam Tuyền.

Sồi tìm ra sợi dây điện thoại chạy dọc theo bờ ruộng. Hai thằng đi theo sợi dây về phía đông bắc. Đường dây chạy tọt vào một cái lán nhỏ nằm sát bìa làng. Lán được che bằng vài tấm ván ép Mỹ. Bên trong lán có hai cái salông bọc da màu nâu to bè, kê cạnh một chiếc bàn gỗ. Vài cái ly nhựa rất to đứng khụng khiêng trên mặt bàn.

Tôi hỏi với xuống căn hầm kèo: “Ô...! Có ai không?”

Nghe lịch kịch, rồi có tiếng nói vọng ra:

- Gì thế! Ai đấy? – Cái mặt thằng Thịnh thò ra từ trong cửa hầm tối om. Thật bất ngờ. Hai thằng ôm chầm lấy nhau. Gặp bạn cũ như là gặp lại mình vậy. Thì ra, biết Thịnh trực ở đây nên B trưởng Điền mới cử tôi đi chuyển này.

Ba chiến sĩ ngồi xuống salông. Thịnh nói: “Uống trà nhá !”.

- Có trà cơ à ?

- Ừ, bên kho hậu cần thỉnh thoảng chúng nó cho bọn mình.

Thịnh lúi húi nhóm bếp nấu nước, pha trà. Hương trà Bắc trong chớp mắt kéo vụt tôi trở về dưới gốc cây xà cừ trước cổng trường, quán trà 5 xu, những thằng bạn... bà lão bán nước nghễnh ngãng.

Thịnh cười cười bày ra mặt bàn vài thỏi lương khô 702, loại đặc biệt của sĩ quan.

- Cái này nhắm với trà hay lắm.

Nó vẫn đĩnh đạc như thế, ngay cả bộ quân phục nó mặc cũng phẳng phiu ngay ngắn, còn tôi thì nhăn nhàu, Sồi thì xộc xệch. Đúng là người nào của nấy.

Đang khề khà vui chuyện thì thành linh một loạt pháo bày dẫn xuống, gâu gâu như chó cắn. Ba thằng tụt xếp ngay xuống đất, tay vẫn khư khư cầm cái cốc nhựa.

- Ở đây pháo có đập thường xuyên không ?

- Chỉ cầm canh thôi.

- Cầm canh mới mệt, bất ngờ, không biết đâu mà lần.

- Ừ, may hơn khôn thôi.

Thịnh đãi chúng tôi một bữa cơm trưa tuyệt hảo. Có rau dền, những cây rau dền mọc lẫn lút ở góc mảnh vườn nát bét. Lại có mỡ lợn thật sự nữa, mỡ lợn béo làm cho thứ mắm tôm cục gay gắt phải dịu đi, ngậy thơm lên. Thật là một bữa cơm ngon. Tôi với Sồi thi nhau ních căng bụng.

Sau đó, chúng tôi hì hụi đóng gạo vào đầy sáu cái ruột tượng, lấy hết sạch gạo của Thịnh. Tối nay nó sẽ sang kho hậu cần xin bao khác. Thịnh bỏ vào một cái bao cát Mỹ vài lon thịt hộp, vài thỏi mắm tôm, một ít đường, vài lon sữa bột và hai bao thuốc lá, đại loại là vét tất cả những gì nó đang sở hữu để tiếp tế cho các chiến hữu ở phía trước.

Chào nhau. Trở về đường cũ. Qua khỏi đường 9, tôi ngoái lại, thấy Thịnh vẫn đứng bên những tấm ván ép chống nghiêng của cái lều bé tí tẹo, đơn cô.

Chương 8: Những thử thách ban đầu – Chuyển trình sát định mệnh – Nhập cuộc

Một chiều, lúc trời sẫm xuống, tôi tranh thủ chạy ra suối tắm trước lúc ăn cơm. Bên bờ suối đã có Sồi, Huy, Mến ngồi dưới bụi lau, cả ba có vẻ lặng lẽ khác thường. Thấy tôi, Sồi nói:

- Anh Tín, hỏi anh cái này cái.

Tôi đi đến. Sồi đưa cho tôi một tờ giấy gấp tư. Lại một bức thư, vẫn là nét chữ ấy. Lòng tôi thắt lại, có một dòng điện đi ngược làm cho lún chân xuống. Những nét chữ tròn trịa như là hơi thở bình dị... đã không giành cho chúng tôi lúc này.

- Có nên trả lời không? Em thấy sốt ruột.

Tôi hỏi:

- Mến, Huy thấy thế nào?

Huy hơi hăng động như trong cuộc họp, rồi nói:

- Đã không là không luôn. Người ta cũng như mình thôi. Nét chữ của mình, nếu mình chết thì càng làm cho người ta đau khổ hơn thôi. Hứa hẹn hay là từ chối bây giờ cũng như nhau mà!

Tôi yên lặng. Dường như biết tôi nghĩ gì, Sồi vung cả hai tay:

- Thôi... tắm đã! Rồi lội ào vào dòng nước. Nước suối vỡ ra, nắng vàng xuyên ngang, những lá cây bên bờ suối chợt xanh lên rừng rục. Sồi hét:

- Anh sẽ về! Nhất định anh sẽ về!

Ở Cao Hy, chúng tôi tuy chưa nhập trận nhưng rất vất vả. Ngủ ít, suốt ngày đêm ngược xuôi đi nối dây rồi đi vận tải. Tải dây điện thoại, tải gạo, tải đạn.

Con đường 9 trở nên thân thuộc. Mùa này đường 9 cuộn cuộn nắng, nó như là dòng sông lửa, hừng hực nóng. Ban đêm, con đường lặng lẽ vô cùng. Ngay khi bao nhiêu chớp lửa của bom đạn nhè nhàng náo loạn xé nát cả trời đêm, nó cũng vẫn lặng lẽ.

Có lần chúng tôi gánh dây điện thoại đi những nhặng trên mặt đường, ngang qua căn cứ Đầu Mâu, bầu trời đêm đang yên ắng, thì bất chợt pháo sáng xoẹt lên ngang trời. Ngay lập tức bom nện xuống.

Tất cả những người đang lộ thiên trên mặt đường đều nằm ụp xuống. Bom dứt thì chạy. Vai vác một cuộn dây, tay xách một cuộn dây, cầm đầu chạy. Thoáng nghe ù tiếng bom thì ném dây, bò nhoài ra. Đúng là chạy mất dép. Một chân mang dép, một chân không, tôi đạp phăng phăng trên sỏi đồi và mảnh gang mảnh kềm mà chạy.

Thoát được khỏi khu vực ném bom, mệt đứt hơi, tôi thả bịch người trong một cái hõm đất bên sườn đồi, thở. Có cái gì đó vướng vướng ở kheo chân, sờ tay, thì là chiếc dép. Chiếc dép lật úp ra phía sau bụng chân, hai cái quai hậu chưa đứt nên nó vẫn còn ở lại với tôi.

Công việc của lính thông tin phần lớn được thực hiện trần trụi trên mặt đất, vì thế phản xạ buộc phải nhanh chóng biến thành linh giác. Nghe bom nghe đạn bằng tai, bằng vai, bằng gáy, bằng cả toàn thân. Những kỹ năng giúp cho thoát thân như ngã, lăn, chạy được hoàn thiện rất nhanh và rất hoàn hảo.



Quảng Trị 1972 - Quân GP Đánh chiếm căn cứ Đầu Mầu (Đoàn Công Tính – Huy chương Vàng tổ chức quốc tế nhà báo OIJ)

Đã hơn tuần nay, địch phản kích kịch liệt ở thành cổ Quảng Trị. Từ Cao Hy nhìn xuống, thấy những cột khói xám dựng lên như núi. Bầu trời căng như mặt trống. Tiếng nổ thì lùng bùng cuộn cuộn trong lòng đất.

Trung đoàn 95 của sư tôi đang chốt trong thành cổ.

Mỗi khi ngơi việc, tôi lại lặng nhìn bức tường khói ở phía xa xa. Nó cứ dựng lên, chỉ từ từ biến đổi hình dạng chứ không hề xẹp xuống. Có bao nhiêu lượng áo màu xanh đang hý húi ở trong đó.

Tôi không có cảm giác sợ hãi, lòng cứ dăm dăm, lẳng lẳng. Bây giờ mọi cái đều là thực, không còn là chuyện kể nữa. Những PaVen, Ruồi trâu, những cao thượng, sắt thép và nhân hậu... đang đối diện với sống và chết ở trước mặt.

Suốt ngày, tôi xắn cao hai ống quần lên đến đầu gối vì nóng và vướng víu. B trưởng Diễn bảo tôi: “Da Tín dạo này đỡ trắng nhiều rồi đấy!”. Ngày trước da tôi trắng còn hơn con gái. Hồi đi học, mỗi khi đến giờ tập bơi là ngại ngừng vô cùng. Ngồi nhìn cái bắp chân của mình, cả cái gót chân nữa, tự dưng thấy thân thiết. Lâu nay chẳng khi nào để ý tới chúng... Sẽ còn bôn ba với nhau nhiều nữa. Không biết những gì đang chờ ở phía trước.

Một buổi trưa, B trưởng Điển báo tôi lên ngay đại đội để nhận nhiệm vụ mới. Anh nói rõ cần mang theo những gì. Tôi chuẩn bị mọi thứ xong, xách súng đi lên ban chỉ huy đại đội.

Hạnh nói với theo: “Đi cẩn thận Tín nhé!”. Hình như mọi người đều có linh cảm không bình thường về chuyến đi lần này của tôi. Tôi lúi húi một mình băng qua đồi cỏ tranh, cái xanhtuyarông đeo xệ bên hông đập lạch xạch.

Đại đội trưởng Khàn thấy tôi thì bảo:

- Tín hả, vào đây.

Tôi đi vào hầm.

- Ngồi đấy, đợi tôi 5 phút.

Hồi sau, anh vừa nai nịt vừa nói:

- Cậu bơi tốt phải không. Lần này đi trinh sát đường dây cùng với tiểu đoàn, vào thành Quảng Trị. Nhiệm vụ của đồng chí là phải nhớ tất cả, nhớ đường đi, chướng ngại vật và những cái tôi sẽ chỉ cụ thể trên thực địa, thế thôi, không có gì khó cả. Rõ chưa nào?

Tôi nói “Rõ!”. Đại đội trưởng đi trước, tôi theo sau. Chúng tôi đi lên tiểu đoàn bộ. Đến nơi đã thấy anh Điển ngồi đó. Khoảng 5 phút sau, đoàn trinh sát lên đường. Đoàn gồm có: Một lính truyền đạt dẫn đường (truyền đạt là chuyển mệnh lệnh trực tiếp bằng miệng, không qua các phương tiện thông tin. Lính truyền đạt rất thông thuộc đường xá và đi rất khỏe), Tiểu đoàn phó Thiêng, Đại đội trưởng Khàn, Trung đội trưởng Điển và tôi là lính trôn.

Tôi đi ở cuối đoàn. Trước tôi, C trưởng Khàn to lớn, bước chân rất lỏng, gót đặt xuống đất chắc nịch. D phó Thiềng thì to ngang, da xanh mai má, bước đi nhẹ nhàng, cẩn thận.

Nhớ hồi ở Ba Làng – Hà Bắc, khi tôi lên tiểu đoàn làm bích báo, thường hay thích thú ngắm nhìn anh lau xe đạp. Trên cái sân gạch sạch bong có một người lính đứng tuổi chăm chú lau xe, tay đưa qua lại nhẹ nhàng chậm rãi, đầu nghiêng nghiêng như một người thợ gốm say sưa chau chuốt tác phẩm của mình.

D phó đeo cái đài Xiôngmao bên hông, ra đến khu đồi vắng, anh mở đài nhỏ nhỏ. C trưởng Khàn lớn tiếng:

- Mở to lên tý nữa, Ông!

Tiếng hát trong đài to hơn lên một chút. “Dòng sông mênh mông, đôi bờ cây xanh biếc... nước chảy về sâu thẳm”. Tôi hít một hơi tràn đầy lồng ngực, tiếng hát xa vời vợi mà gần ngay bên cạnh.

“Việt Nam trên đường chúng ta đi, nghe gió thoảng đồng xanh quê ta đó...nghe sóng biển âm vang xa tận tới chân trời... nghe ấm lòng những khi đang rộn bước đi...” Nước mắt nóng hổi trào ra khóe mắt, tôi cúi đầu, miệng bặm lại. Cụm từ “quê ta đó” như một tiếng gõ nặng vào tim tôi.

Đường dài, thường thường nếu không mang vác nặng thì hay nghĩ ngợi miên man.

Bạn bè giờ này ra sao. Trừ Tôi và Thịnh, tất cả lính cùng trường tôi đều ở trung đoàn 101, chốt ở vùng đồng bằng Hải Lãng- Triệu Phong. Đây là nơi chiến sự rất ác liệt, chúng nó ngày đêm đang trần lưng dưới bom pháo. Nhớ từng đứ, từng nét mặt, từng điệu bộ... Những ngày còn con nít ở trung du Hà Bắc, những ngày đầu làm lính ở Thanh Trì Hà nội... những ngày yên bình xa lắc.

Đoàn người lúi húi cắt ngang qua Tân Vĩnh, rồi đi men theo bờ sông Lai Phước. Con sông lớn lên giữa vùng đất khô khốc mà nước thì trong vắt, xanh rờn rợn. Những bụi tre còn sống sót vẫn thơ thẩn lòa xòa.

Rồi Ái Tử hiện ra. Bãi chiến trường xám xịt.

Cứ đi một đoạn, ngoặt qua vài triền đồi thì lại gặp một bãi xác xe tăng. Những khối sắt nặng chồm đè lên nhau, ghếch nòng pháo lên lưng nhau, xích sắt đứt tuôn dài trên đất. Rất nhiều cục kim loại cháy đen thui, vón lại như những bãi cứt trâu rải lệt bệt theo vệt xe chạy. Nhiều chiếc Zép lật ngửa, lật nghiêng.

Trên trời, xuất hiện máy bay phản lực. Bắt đầu từ đây sẽ không có lúc nào vắng chúng. Cứ hai chiếc một tốp, chúng bay qua bay lại vẻ bận rộn, chăm chú.

Chúng tôi tiến về phía làng Nhân Biều. Tiến vào vùng pháo kích. Từng loạt pháo bầy gâu gâu chụp xuống phía trước, phía sau, bên phải, bên trái. Đội hình hành quân đi giãn thưa ra, người này cách người kia khoảng 20 mét.

Gặp một chú lính Ngụy ngồi dựa lưng vào vách công sự. Toàn bộ phần đầu sứt xuống ngực. Cái mũ sắt hất nghiêng bên vai, lộ ra một chút đỉnh sọ. Bộ quân phục chưa mục hết nên vẫn giữ được khung người không rã ra. Hai ống xương chân mố xanh cắm trong đôi bốt da cao nghệu. Người ngồi giữa trận mạc tan hoang, như là đang chiêm nghiệm.

Lần đầu tiên tôi nhìn tận mắt xác của một con người. Thốt rùng mình, không ai có thể biết được mình sẽ chết như thế nào.

Càng tới gần làng Nhân Biều, những cột khói xám mù mù càng dựng cao lên như núi. Tiếng ù ù giống hệt tiếng cối xay lúa của bom B52 nổ nhau liên tục, không có khoảng dừng.

Cảm giác về sự sống chỉ có ở ngay trong cơ thể mình, rất rất ở vai hay khô khô nhột nhột ở dưới lòng bàn chân... còn toàn bộ không gian xung quanh thì không hề có sự sống, không gian vô cùng lạ lẫm, nó hoàn toàn không thuộc về cái quả đất quen thuộc lâu nay.



Nghĩa địa xe vận tải GMC 3, Jeep... của VNCH trên đường 1 - Quảng Trị 7/1972 (vnmilitaryhistory.net, vnafmamm.com)

Khi chúng tôi còn cách Nhân Biều khoảng non cây số, một chú OV10 đang lượn lơ trên cao, thốt nghiêng cánh, chúc đầu khạc đạn khói xuống giữa làng. Lập tức hai chiếc T15 vụt tới như hai thằng cướp, cứ mỗi vòng lượn, chúng trút nhẹ xuống 6 quả bom tấn.

Chớp giật lòn lên, cái làng nhỏ chìm ngấm dưới những cột khói. Hai chiếc máy bay quần qua quần lại. Năm người của đoàn trinh sát chui vào trú trong cái công sự đắp bằng bao cát bên đường.

Dứt cuộc oanh tạc, chúng tôi vào làng. Khói sặc sụa. Một mùi tanh lảng lảng xộc vào đầy mũi, muốn lợm mửa. Thấp thoáng thấy có vài chiếc áo xanh ẩn hiện trong làn khói đen bời bời.

Những cột gỗ cháy nghi ngút y như những cây nhang khổng lồ, nghi ngút từ từ như là chưa muốn rời khỏi cái nền nhà thân thiết của chúng. Những tấm tôn lẩn lóc, cong queo xám xịt. Những bụi tre khô, thân cành đâm ngang đâm dọc, rối như đống xương cá.

Khói bụi giãn dần, không gian hiu quạnh lộ ra làm cho rùng mình, không thể diễn tả nổi cái điều hiu này. Tất cả đều câm. Đoàn trinh sát lom khom chạy men theo con đường nhỏ xuyên qua giữa làng, dẫn ra tới bờ sông Thạch hãn. Làng và sông được phân cách bởi đường quốc lộ 1, con đường cao như một con đê.

Chúng tôi nằm ép vào bờ đường, ghénh cổ nhìn ra phía trước. Nhìn thấy một dải đất rất rộng và trống trải trước khi thấy mép nước của con sông. Người lính truyền đạt nói:

- Bến vượt đây, các thủ trưởng!

Trước mặt tôi là Thị xã Quảng Trị, nó đang ngùi ngùi cháy bằng những núi khói khổng lồ. Dường như không có một tiếng nổ nào, chỉ duy nhất một thứ âm rùng rùng của bao nhiêu tiếng nổ nhập lại, nó làm cho cả một dải đất dài run lên bần bật. Bờ sông bên đó dựng đứng, oằn mình cõng trên lưng con đường nhựa tróc lở và những gốc cây cụt đen xì, ngả nghiêng. Lâu lâu một quả bom rơi gần bờ, quăng những tảng gạch lớn xuống mặt nước.

Cách bến vượt khoảng 300 mét về phía Tây, cây cầu sắt đã gãy, một nhịp cắm đầu xuống lòng sông. Hiện giờ địch đang chốt vài tiểu đoàn ở cái đầu cầu ấy. D phó Thiềng chĩa ống nhòm rê qua rê lại. Tôi nghiêng người nằm ép vào vệ đường, dương mắt nhìn sang phía bên kia.

Không một bóng người. Xa xa dưới chân cái cầu sắt, vài cụm bèo tây ngơ ngẩn dập dình. Mùa này nước chảy khá mạnh, nhìn mặt nước tôi

cảm nhận được sức trôi ở bên dưới nó.

D phó Thiềng cất tiếng:

- Tối nay sẽ vượt sông. Anh Khàn có phương án gì không?

Đại trưởng ngã người xuống bên cạnh tôi, vừa vuốt vuốt ngón tay to sù lên đầu khóm cỏ khô vừa nói:

- Nước sông chảy xiết lắm đấy. Phải dự trù độ trôi cho kỹ không thì trôi mệ nó vào vùng địch ở dưới kia là tong. Nay Dung, hầm dinh tỉnh trưởng nằm ở khoảng nào?

Người lính truyền đạt giới thiệu tổng quan địa hình một cách ngắn gọn rồi nói:

- Thường là vào khoảng một, hai giờ khuya thì địch ngưng kích. Lúc ấy vượt sông là an toàn nhất ạ.

- Nó ngưng khoảng bao lâu?

- Dạ, cũng không nhất thiết, có khi 30 phút, có khi một tiếng, cũng có khi hơn.

D phó quỳ một gối xuống đất, anh lấy vạt áo lau cái ống nhòm, nói:

- Không đợi được. Đêm nó không ngưng kích thì ta đợi đến sáng à. Tối xuống là ta vượt. Anh Khàn thấy thế nào?

D phó có vẻ nề C trưởng lắm. C trưởng chức vụ thấp hơn nhưng là người rất bổ bã, ngang tàng.

Nãy giờ anh Điển vẫn im lặng, cặp mắt tinh anh nhỏ như hạt thóc quét qua quét lại. Thành linh anh bổ xoài người xuống vệ cỏ, miệng hét:

- Năm xuống...!

D phó và Dung truyền đạt bật người nằm sập xuống cùng một lúc. Tôi nghe chát chát liên hồi ngay sau lưng. Toác toác tiếng thân tre vỡ, rồi bực bực tiếng nổ đầu nòng giống như tiếng nổ của pháo 12ly7. C trưởng lâu bầu:

- Mẹ nó, nó thấy mình rồi đấy. Đại liên đấy!
- Tôi thấy chớp lửa ở đầu cầu sắt... nó chĩa thẳng sang đây! – B trưởng Điển hỗn hển trong hơi thở.
- Thôi rút! Nó sẽ kích xuống đây ngay bây giờ! - D phó ra lệnh. Năm anh em lom khom chạy theo bờ tre trở vào làng.



**Cầu sắt Quảng Trị bắc qua sông Thạch Hãn 1970
(panoramio.com)**



Nhịp thẳng hướng Đông Hà <bờ Tây> (phía quân GP) và nhịp cong hướng Thành cổ <bờ Đông> (phía quân VNCH) của cầu đường sắt - ảnh năm 1968 (vietdethuong.com)

Tối đến, trước khi sang sông chúng tôi mở lương khô ra, thực hiện bữa cơm chiều. Căn hầm của công binh đào sẵn cho bộ đội vượt sông trú tạm lúc này nhún nhảy nghiêng ngả theo nhịp bom. Nghe tiếng mảnh bom cắt u ú ở bên ngoài. Tất cả cứ giật lên như người điên đang lên cơn. Tài thật, âm thanh chiến tranh quá là độc đáo, tôi lẫn thần nghĩ trong bụng.

Mấy ngón chân đen nhẻm của C trưởng Khan ngộ nguậy không yên dưới quai dép, có thể chỉ trong nháy mắt, nó sẽ không còn ngộ nguậy được nữa. Ý nghĩ quái gở tự nhiên bật lên trong đầu tôi, tự nhiên thấy thương, cứ như mình là người không thể chết vậy.

C trưởng đưa cho tôi miếng lương khô màu nâu: “Ăn cái này, Tín!” Tôi cắn thử miếng lương khô 702 của sĩ quan. Ở chiến trường, sĩ quan cũng thi thoảng mới được cấp loại đặc biệt này. Thật sự là ngon, khác hẳn vị lương khô 701 của lính. Vị sôcôla trong căn hầm sặc khói là thứ hương vị rất khác lạ.

Trời tối sập xuống. Chúng tôi cởi quần áo dài cuốn lại để gọn vào một góc hầm rồi chui ra khỏi hầm. Mọi việc đã được bàn bạc và chuẩn bị kỹ lưỡng. Bây giờ là lúc thực thi.

Vừa lên khỏi mặt đất, thấy bầu trời phồng lên. Một thứ ánh sáng pha trộn rất nhiều màu sắc đang cố sức nống căng màn đêm ra. Ánh sáng từ dưới đất hắt lên nóng rùng rục. Ánh sáng từ trên trời lơ phờ tỏa xuống lạnh lẽo... Pháo sáng lục bục nổ, đầu đạn của nó rơi xuống, thốt lên tiếng kêu vít ...vít... như tiếng người gọi vẹt ngoài đồng.

Năm người lúc xúc chạy ra đến bờ sông, năm xuống bên vệ đường. Bờ bên kia, những gốc cây cụt ban ngày đen thui bây giờ thì đồng loạt cháy rần rần. Bột bom lân tinh bám trên thân chúng, đêm xuống mới rộ lên như ma trời. Bên dưới, nước sông pha trộn tất cả các màu lại, ánh lên một thứ phản quang dài dại.

Trời đất cứ lằng lặng chịu đựng. Chúng tôi nối nhau lom khom tiến ra bên vượt, tiến gần đến những bức tường đổ đang sáng rọi lên dưới ánh đèn chiếu của quý.

Ra đến giữa bãi đất trống thì bắt đầu bò, rồi dừng lại ở một gờ đất dài. D phó Thiềng ngoái lại nói:

- Cởi dép bỏ lại đây đi. Nhớ chỗ nhá!

Tôi tuột đôi dép ra xếp nó bên bờ đất, nhớ là có một bụi gai nhỏ nằm sát bên con đường mòn. Cả đoàn bò theo D phó ngược lên phía cầu sắt khoảng chừng 20 mét để trừ hao khoảng nước trôi xuống khi bơi trên sông. Lâu lâu đại liên địch ở đầu cầu bên kia lại khạc đạn hú họa sang bên vượt, đầu đạn cắm xục xục từng loạt xuống bãi đất.

Nằm nghe tiếng bom pháo...Tiếng nổ ban đêm chói danh hơn ban ngày, chúng động xuống đất, xuống bê tông, xuống mặt nước, tiếng nổ chông lên nhau, kín đặc.

Đợi cho đạn pháo ngớt trút xuống mặt sông, tạm thời chuyển làn sang hướng khác, D phó khoát tay rồi phăng phăng chạy lên trước. Tôi bám sát theo C trưởng Khàn, lội ào xuống sông. Bờ sông bên này đất thoải thoải nên phải lội một quãng khá dài mới nhào người bơi đi được.

Nằm cái đầu đập đình trên mặt nước.

Không được vung tay để sai vì địch ở đầu cầu có thể nhìn thấy. Cứ hỳ hụp, lúc thì ếch, lúc thì chó, đề lên dòng nước chảy xiết mà vượt sang. Hóa ra tôi là người bơi nhanh nhất. Nước mát lạnh tấp vào mặt, giống như hồi nhỏ, lặn ngụp ăn trộm vải thiều từ những con thuyền chở trái cây trên sông Thái Bình. Bây giờ cái lực đẩy tôi đi hoàn toàn khác, tôi trườn người rướn lên, thấy mình như một người trinh sát thực thụ.

Lúc này không căng thẳng như khi ở trên bờ. Cảm giác hao hao như là trò chơi, mặc dù cái đầu thì vẫn tự động tê đi. Bơi gần tới bờ, có nhiều

thứ văng cảm xuống mặt sông, không thể tránh nổi, không làm sao được, cứ kệ nó.

Tôi cập bờ trước tiên. Bờ sông dựng đứng, chập chờn. Không thấy ai trên bờ, ngoảnh lại cũng chẳng thấy người dưới nước, mặt nước lấp loáng lóa mắt, không nhận ra được một thứ gì cụ thể. Lạnh, lạnh cong người lại. Hai hàm răng bắt đầu gõ nhẹ vào nhau, rung từng đợt. Sợ à? Không phải... tôi tự nhủ.

Chợt nhớ, nếu có tý mắm hoặc muối ngậm thì sẽ đỡ lạnh. Nhìn lên, thấy một cái cửa hầm ở gần mép đường nhựa, tôi lò mò đi lên. Cái hầm chìm một nửa trong thành đất của bờ sông, một nửa chữ A lòi ra ngoài, một bức tường bằng bao cát chắn ngang cửa hầm. Tôi chưa kịp thò đầu vào hỏi, đã nghe tiếng nói phát ra ở ngay trước mũi:

- Mới sang hả?

Cùng một lúc, phía trong có tiếng nói vọng ra:

- Quê đâu đấy?

Quê đâu đấy, câu hỏi làm cho tôi lúng túng. Tôi là người miền Nam tập kết, Trong tích tắc không biết trả lời sao cho chính xác, tôi bật hỏi:

- Các anh có muối không, lạnh quá.

Tiếng nói từ trong hầm:

- Muối hả, có đây, có đây!

Người đứng ở cửa hầm nắm lấy vai tôi lắc lắc:

- Trắng như lợn cạo thế này, đúng là mới vào, hả. Lấy áo tở mặc này, cho đỡ lạnh.

- Thôi, em phải sang sông bây giờ ấy mà - Tôi xòe tay đón nhúm muối từ một bàn tay to khỏe.

Cả hai người cựu binh thò đầu ra cửa hầm tiễn tôi đi. Một người nói:

- Cẩn thận đấy!

Một người nói:

- Rõ khố!

Sau này tôi cũng sẽ nói với lính mới vào như thế, với sự thương cảm thực sự.

Tôi chạy trở lại mép sông, vừa lúc các cụ thủ trưởng cặp bến, người nào cũng phì phò như trâu nước. Tôi chia cho mỗi người một nhúm muối nhỏ. D phó nói: “Thôi, tiếp tục nào. Dung dẫn đường đi”. Chúng tôi theo chân người liên lạc, xiên xiên bờ dốc tiến lên mặt đường nhựa. Dưới chân tôi lổn nhổn mảnh gang, bàn chân trần của tôi nhận thấy rõ chúng.



Cửa Hữu thành cổ Quảng Trị 1972 (Trại Đình Công Tráng thời VNCH) (flickr.com)



Thị xã Quảng Trị đổ nát bên cạnh dòng sông Thạch Hãn, hình chụp trong thời gian bộ đội tạm chiếm - 1972 (flickr.com)

Bên trái: tòa hành chính tỉnh. Bên phải: dinh tỉnh trưởng.

Chương 9: Hầm ngầm dinh tỉnh trưởng – Thương binh – Sự biến mất ngay bên cạnh mình

Từ điểm vượt ở bờ sông vào đến dinh tỉnh trưởng không xa.

Con đường giật lên rùng rùng. Mặt đường lở loét trái đầy dây kẽm gai đứt, thùng phi méo, mảnh gang và rất nhiều mảng tường gạch. Thị xã loáng thoáng vài cái nhà tầng đổ nghiêng, còn lại là những đồng bê tông khổng lồ.

Chân trần, chúng tôi đạp bừa tất cả, không nghĩ gì, nghe rõ hơi thở của mình, cảm cúi chạy theo nhau. Đạn pháo nổ, mảnh gang chém trước mặt, sau lưng. Nó choang xuống mặt đường rồi văng ngược lên, bật bừa...bừa như tiếng người xà ích thúc ngựa.

Mảnh cắt chéo từ trên cao xuống, có tiếng rít xẹt như tiếng xé vải, có tiếng thổi phù một cái như là tiếng thổi qua ống thổi lửa, cực kỳ lạnh lùng, làm cho rụt đầu lại.

Dinh tỉnh trưởng Ngụy chỉ còn là một đồng gạch. Dưới nó có một căn hầm ngầm rất rộng. Cửa hầm hình chữ nhật. Tôi giật mình khi đặt chân vào bậc thang bê tông để đi xuống, một bầu khí nóng hắt mạnh lên, đẩy ngược người ra. Trên bậc cầu thang, vài thương binh, kẻ ngồi nghiêng, người bó xoaì đang ngóng ngửa đầu lên để hít khí trời.

Tôi lách chân đi xuống. Trong luồng sáng mờ mờ của cái miếng trời nhỏ duy nhất, tôi nhận thấy sự ngọ nguậy của một khối người. Nhận ra thương binh nhờ vào màu trắng lổn nhổn của những cái băng trên đầu, trên tay, ở chân, ở bụng. Tất cả đều trần thui lụi, có nhiều người cởi truồng.

Bất chợt, một loạt bom dội xuống ngay bên miệng hầm, bậc thang bê tông giật qua giật lại như muốn sập. Những người thương binh trên bậc thang ừa trượt xuống. Tôi quay lại, lặng nhìn họ. Khi đợt pháo vừa dứt thì họ lại vội vập, lúc nhúc bò lên... Đây là những người bị thương nhẹ hơn người khác.

Các quân y sĩ đều chỉ mặc quần đùi, vai đeo túi cứu thương. Nhiều người cũng băng đầu băng tay như thương binh, họ rất bận rộn.

Có tiếng hỏi, giọng Thanh Hóa, nghe rất tha thiết:

- Tối nay, đến lượt em sang sông phải không?

Người quân y sĩ trả lời:

- Ừ, sang sông, sang hết.

Một giọng khác cất lên ồ ồ như thở dốc:

- Tối nào cũng nói thế... sang hết!

Góc tường phía xa có tiếng hét:

- Xung phong... xung phong... xung xung, xung xung...! - Hai người quân y sĩ vội nhào tới.

Sải hơn chục bước chân thì vào tới góc hầm của bộ chỉ huy trung đoàn 95. Trung đoàn trưởng cũng chỉ một cái quần đùi, hông đeo xanh tuyrông xệ nặng, ngực tòng teng cái đèn pin Trung Quốc. Anh trầm tĩnh bắt tay từng người:

- Thông tin Sư hả? Tốt quá. Khi nào các đồng chí vượt dây sang, có cần hỗ trợ không?

D phó Thiềng nói:

- Không cần anh ạ. Tối ngày kia sẽ đấu dây vào máy anh.

Góc hầm đối diện là trạm phẫu trung đoàn. Có lẽ lúc nào cũng có người cần lấy mảnh ra khỏi người. Hai ba bác sĩ loay hoay dưới ánh sáng vàng của cây đèn bão. Thỉnh thoảng có tiếng rú thất thanh, nghe bần rần.

Phía bên này thì ồn ào tiếng gọi điện thoại. Tổng đài cũng treo lủng lẳng một cây đèn bão. Tham mưu, tác chiến, trinh sát, hậu cần, mỗi người một máy quạt tháo nhặng xị.

- Lại đứt mệ dây rồi! - Một người dẫn cái ống nghe xuống máy, với lấy bi đông nước, vừa mở nắp bi đông vừa lau nhàu.

Tôi đến bên tổng đài trung đoàn. Hai chàng lính thông tin mồ hôi nhễ nhại đang tút tút rút phích, cắm phích. Một người băng tay, một người băng đùi, màu băng đã chuyển thành màu nâu nhạt.

Tôi chẳng thể hỏi được điều gì, mà thực ra cũng chẳng có gì để hỏi nữa, tất cả là như thế, đã trải bày ra trước mắt rồi.

Chết bất kỳ lúc nào – Và trên hết là sự thành bại của chiến trận phụ thuộc rất nhiều vào mạch máu thông tin, mất thông tin là tê liệt, là chết. Tôi cảm nhận sâu sắc điều này hơn bao giờ hết, khi đứng ở đây, trong căn hầm cô độc chìm giữa biển lửa và vòng vây của địch.

Một đoạn đàm thoại của trung đoàn trưởng trung đoàn 95 lọt vào tai tôi trước khi đoàn trinh sát rời khỏi căn hầm ngột ngạt:

- Cũng kha khá anh ạ. Thăng béo thì chúng tôi cho đi rồi. Tình hình có khả quan, nhưng cũng còn gay go đấy. Đề nghị anh cái này, cái thăng phụt ấy mà, anh cứ tổ chức kiểu ấy anh ạ, cái kiểu ấy hay đấy... Thứ hai, anh chú ý cho anh em nguồn nhé, cần lắm, ở đây không có nó thì gay

lắm. Còn cái thứ ba, anh cho thằng Thăng sang với tôi nhé. Hôm qua mặt trời đưa sang đây thuốc lá. Nhưng tôi cần thằng Thăng anh ạ. Anh đưa nó sang ngay nhá. Cho nó làm ăn mà. Thế anh ạ. Bọn tôi khỏe cả, đang cố hết sức mình đây... Các anh ở nhà có gì mới không?

Tôi cảm thấy rất cụ thể những điều đang được chờ đợi ở những đầu dây điện thoại, nó làm cho người lính thông tin sốt ruột, bất chấp mọi thứ nguy hiểm bên cạnh mình.

Chúng tôi hồi hả ra về. C trưởng Khan bước lên bậc thang trước tôi, chọt anh chùng người xuống. Thấy anh ngồi thụp rất nhanh, tôi giật mình. Có hai cánh tay với tới, hai bàn tay xanh xao nắm chặt lấy cổ chân C trưởng, một giọng trong mà yếu ớt cất lên, nài nỉ:

- Cho em sang sông với các anh ơi... cứu em với...!

Đại đội trưởng gần như ôm lấy vai người thương binh, lặng một lúc, anh quát lên:

- Chết ngay trên sông, con ạ! Không được đâu. Tối, thuyền công binh sẽ đưa sang. Tao nói mà phải nghe... rõ chưa?

Sự chân tình đậm đặc trong tiếng quát bỗ bã dường như làm cho người lính thấy yên tâm hơn. Anh từ từ buông tay.

Bước ra khỏi miệng hầm. Bầu trời bên ngoài hồi nãy tức tưởi là thế, bây giờ sao mà thoáng đãng quá. Pháo địch vẫn đang dồn dập trút xuống bờ sông. Những cây lân tinh vẫn cháy rân rân như ánh ma trời. Chúng tôi bám sát nhau, co giò chạy. Chạy vượt lên trên bến vượt khoảng hai chục mét rồi lội ào xuống sông. Nước lạnh rùng mình.

Đêm đã khuya rồi. Phía Nhân Biều, những chân bom màu cam bùng lên. Những bức tường khói lừ đừ lan rộng dưới ánh hỏa châu lạnh lẽo.

Mặt sông nghiêng qua nghiêng lại, dòng nước như không còn biết chảy về hướng nào. Những con sóng, một bên đen thui, một bên sáng bạc cứ nhồi dựng lên. Sông không còn giống sông một chút nào.

Bơi ra đến giữa dòng thì gặp một đoàn lính bơi ngược chiều, chắc là lính bổ sung cho thành cổ. Những cái mũ cối dập dình, những bọc nilông nổi lên chìm xuống cùng với những khẩu AK, B40 được buộc ngang trên đó.

Tất cả đều lặng lẽ. Người lặng lẽ dập dình nhoài lên trên sóng. Sóng thì lặng lẽ nhấp nhồm tìm đường để trôi. Pháo sáng trên cao lặng lẽ nhìn xuống. Bom lặng lẽ nổ ... Cái chết và màu đen của đêm lặng lẽ len vào.

Đạn pháo bắt chợt rớt xuống mặt sông. Đầu quả đạn xoáy rít trước khi đập xuống nước, rồi nổ, như nổ tung ngay ở trong ngực. Tôi thấy toàn thân thoáng cứng lại, vội buông người, nếu chậm thả lỏng ra thì chỉ trong nháy mắt chuột rút sẽ lập tức lôi tuột người hút xuống lòng sông.

Phía trước tôi, phía bên cạnh tôi, nghe ục... rồi ục...hai chiếc mũ cối biến mất. Tôi thảng thốt: “Thôi đi rồi!”. Cối nhoài người rướn lên cho thật nhanh. Lại gặp hai cái mũ cối, lại ục...ục... lại biến mất. Những người đi xuống lòng sông, đi tự nhiên quá, tôi choáng váng, vung tay quạt túi bụi, ào ào lao trên sóng.

Chân chạm được tới nền đất, tôi bươn hai tay, vừa quạt nước vừa đạp đất lao người đi. Ngay lúc đó, nơi triền đất trống hoác trước mặt, chớp lửa bùng giật lên loảng nhoảng, tiếng nổ chát chúa làm tôi bất giác thụp chìm ngực xuống nước.

Những cái bóng bộ đội lơ nhõ trên bờ vụt biến mất sau loạt đạn pháo. “Lại đi rồi!”. Tôi bàng hoàng, rồi phân vân không biết có nên chạy lên bờ trong lúc này không. Nháy mắt, một ý nghĩ lóe lên có vẻ rất sáng: “Phải chạy vào chỗ loạt đạn mới vừa nổ vì nó sẽ không nổ lại ngay ở chỗ đó nữa”. Thế là vọt lên chạy thục mạng, lao thẳng vào giữa đám khói khét nồng.

Chạy vượt qua được mặt đường nhựa, tôi nằm vật bên vệ đường ngẩng mặt nhìn ngược lại phía bờ sông, không biết những người cùng đi bây giờ ở đâu, ra sao? Lúc này làn pháo kích đã chuyển xa lên phía đầu cầu. Khói và bụi đất từ từ hạ xuống như nghỉ ngơi.

Một lúc sau, lần lượt anh Điển rồi Dung rồi C trưởng Khàn hùng hục chạy qua đường. Gặp tôi, mọi người cùng nằm lại. Vẫn chưa thấy D phó Thiềng mò về.

Đột ngột, tôi vụt dậy, búng chân chạy ngược trở lại bờ sông. Nghe tiếng C trưởng quát:

- Đi đâu? Tín!

Tôi nói với lại:

- Lấy dép!

Mò mò đếm đủ mười chiếc dép, tôi ôm trong bụng chạy về. Vẫn chưa thấy D phó, tất cả bắt đầu lo. Chợt anh Điển reo lên: “Về kia rồi!”, anh chỉ tay chếch xuống phía đầu làng, D phó Thiềng đang nửa đứng nửa quỳ bên vệ đường, đầu quay quay tìm kiếm.

C trưởng Khàn bước hẳn ra mặt đường vung tay hô to:

- Đây... đây...!

- Còn thiếu ai không? Đủ cả rồi hả - Câu hỏi đầu tiên của D phó là như thế. Câu thứ hai là:

- Máy cái thẳng này, chúng mày mà dẫn quân như thế thì nướng ráo. Mới có mấy quả pháo mà đã co giò chạy. Chạy cái đéo gì mà bỏ cả người chạy... Thôi, về hầm nghỉ.

C trưởng Khàn vừa đi vừa nói:

- Được thẳng nào thì sống thẳng ấy. Chiến trường mà cứ lè mề lè mề. Sợ gì pháo, nhưng nguyên tắc là như thế, phải khẩn trương vượt bãi

pháo, chứ lại cứ lẽ mề lẽ mề thì còn đánh đấm cút gì.

Hai viên trung úy lẳng nhẳng với nhau một lúc rồi im lặng cùng anh em chui xuống hầm. Ngoài rìa làng, phía Ái Tử, bom B52 chần xuống rầm rầm, nóc hầm rung lên, đất cát xô xuống phủ kín cả chiếc chiếu nilông nhàu nát.

Mờ sáng hôm sau chúng tôi lên đường trở về đơn vị. Lại nai nịt gọn gàng đầy đủ, cảm thấy như được trở về với đời sống bình thường.

Có hai chàng lính ngồi ngất ngểu trên nóc một cái hầm. Một tấm ván ép dầy được chống nghiêng làm mái che. Hai người ngồi khoanh chân trên bao cát êm ái, thong dong rung rung đùi... Thấy chúng tôi, một người nâng cao cốc nhựa:

- Uống trà đã, các thủ trưởng ơi!

Anh Điển lưng gù, khi vui lại càng gù thêm:

- Đáo để nhĩ, trà móc câu hay là Ba Đình? Vài hôm nữa chúng tớ trở lại uống trà, bây giờ phải đi gấp đây. Chào nhé!

Ra khỏi làng Nhân Biều, đi men theo đường quốc lộ 1, tức là phía đông căn cứ Ái Tử. Bên kia con đường, hắt ra phía biển là đất Triệu Phong, miền quê của ngàn cơn gió. Một trong những cơn gió ấy đang lồng lộn quăng quật những cuộn khói bom, trộn nó vào với cát bụi, làm cho đất trời mịt mù.

Tử khí bao trùm không gian, mọi cử động, mọi âm thanh đều hiu quạnh.

Đi một chặng dài thì rẽ trái, cắt ngang qua sân bay Ái Tử. Những tấm ghi sắt của đường băng sân bay được bom pháo dựng đứng lên, rồi vạn

cho oằn oại như là một đám vũ công say khướt.

Một tấm biển hình mũi tên chỉ thẳng vào ngôi nhà hai tầng đã đổ sụp một nửa, biển đề: “Bộ chỉ huy sư đoàn Bến Hải”. Đó là sư đoàn của chuẩn tướng Giai, cái sư đoàn oai hùng vừa mới bị cuốn đi như một nắm cát.

Xuất hiện nhiều tấm biển chỉ đường vào nơi đóng quân của các đơn vị Ngụy: “Tiểu đoàn Anh cả đỏ”, “Đại đội Trâu điên”, “Đại đội Mũ nồi xanh” vân vân. Tôi đọc những tấm biển ấy, ngạc nhiên về sự phô trương, rồi thấy ngồ ngộ như chột gặp giữa chiến địa một đoàn cải lương hay một phường tuồng nào đó.

Vài khẩu đại pháo, trên cái nòng dài thượt có một hàng chữ to ngạo nghễ “Vua chiến trường”, hàng chữ sơn màu trắng bóc, tương phản với bối cảnh u uất của vô số bao cát rách toang và những cái thùng phi móp méo, hoen rỉ.

Dừng nghỉ bên một ụ pháo cũ của địch. Cỏ đã kịp mọc lên, lại còn ra hoa nữa, vài bông hoa cỏ rụt rè khi gặp người, chúng nép nghiêng bên gió. Chúng tôi lấy lương khô ra ăn, rồi uống nước sông Thạch Hãn đựng trong bi đông. Tôi tháo đôi dép ra cho bàn chân được nghỉ ngơi một chút.

Đại trưởng Khàn loay hoay lôi cái bao súng giấu ra khỏi xanhtuya, rồi đột ngột đưa cho tôi:

- Cầm lấy, tớ tặng cậu. Kỷ niệm đợt trinh sát này.

Lính làm sao dùng súng giấu được! Tôi cười cười từ chối tấm thịnh tình của thủ trưởng. Anh hất mặt lên nói:

- Thằng cu này hay nhỉ!

Rồi đeo bao súng vào thắt lưng: “Thôi được, tớ sẽ kỷ niệm cho cậu cái khác vậy”.

Đoàn người lại long thong đi. Gặp vài con bò ngơ ngác trên đồi, được sự đồng ý của C trưởng, tôi dương súng hạ gục một gã, xẻo lấy hai cái đùi sau, gánh về cải thiện cho anh em.

Một trận B52 bất chợt rầm rầm đuổi tới từ phía sau, làm cho chúng tôi dốc sức chạy bỏ hơi tai. Vượt qua Ái Tử, rồi men theo con đường xe tăng đi ngược lên hướng Tây.

Đồi và núi hiện ra trước mắt. Đồi núi lúc này tự nhiên trở nên thân thiết, cảm giác bước tới với chúng như là bước trở về làng, ở đó có những người thân, ở đó yên ổn và đầm ấm biết bao.

Những quả đồi căng phồng, những triền cỏ xanh ngun ngút trong nắng chiều. Núi lấm liệt, tầng tầng lớp lớp đứng trầm ngâm nhìn xuống đồng bằng. Đoàn người bé tẹo cắm cúi đi.



Dinh tỉnh trưởng – Quảng Trị 1972 (tinypic.com)

Chương 10: Vào trận – Mạch máu qua sông – Mọi cái đều có thể trở nên bình thường

Đêm hôm đó cả trung đội bận rộn chuẩn bị hành trang cho tiểu đội tôi vào trận. Khi mọi việc xong xuôi, định ngả lưng nghỉ một chút, thì bất chợt bom B52 trút xuống, chụp trúng giữa đội hình của trung đội. Ba loạt bom dội thẳng lên đầu. May sao mọi người đều ở trong hầm. Hai cái hầm bị đánh sập nhưng không có thương vong.

Sáng sớm, chúng tôi lên đường. Đại đội trưởng, trung đội trưởng và trung đội phó cùng đi với tiểu đội tôi - Việc này cho thấy tầm quan trọng của đường dây mà chúng tôi sắp “thi công”, nó chính là “mạch máu”, là “động mạch chủ” nuôi sống cuộc chiến đấu trong thành cổ Quảng Trị. Đường dây hiện tại của trung đoàn 95 vượt qua sông, một ngày chỉ lưu thông được vài tiếng. Lực lượng thông tin Trung đoàn không đủ để duy trì hoạt động của một mạng dây thông tin quá rộng lớn, quá ác liệt. *Vô tuyến điện thì hoàn toàn bất lực, sóng vô tuyến không làm sao xuyên qua được vô vàn những tầng bạt dũ dội của bom đạn dày đặc.*

Đoàn người nối nhau đi, ba lô, súng và dây lặc lè, cong lưng từ từ tiến về phía những bức tường khối dựng đứng. Đi trở lại con đường hôm trước tôi mới đi qua. Gặp lại cái xác anh chàng lính Ngụy ngồi suy tư. Gặp lại những nghĩa địa xe tăng xám xịt.

Hạnh đi ngay sau tôi, liên tục tặc lưỡi như đang thưởng thức một bộ sưu tập lạ lùng, kỳ thú. Đi trước tôi là Lơ, nó lẳng lặng, chẳng nói chẳng rằng.

Xọc xạch bước từng bước đi giữa đồng đội, tự nhiên tôi nhớ tới A trưởng Cầu, chàng A trưởng cao kều của chúng tôi giờ này đang ở đâu. Nhớ có lần Cầu vụng về làm đổ ụp nồi canh bí đỏ, cậu chàng vớt lấy những lát bí rồi đổ thêm nước lã vào nấu lại. Nồi canh trong veo như nước sông La. Suốt bữa ăn, chẳng ai nói gì, một mình A trưởng cứ lâu lâu so sánh quả bí hôm nay với quả bí hôm qua, rồi ra sức miệt thị sự kém cỏi của giống bí đỏ.

Nhớ cái giọng ái ngại của A trưởng khi gọi lính dậy tập thể dục mỗi buổi sáng: “Sôi ơi Sôi... Huy ơi Huy... dậy đi, dậy đi...đi”. Anh em thường chọc vào chỗ yếu của Cầu là không thích ai đã động tới tầm vóc quá cỡ của mình. “Không biết mấy cô ở xưởng may 10 đã biết tên anh Cầu chưa nhỉ?” Hay là “Ông thợ đúc dép đến bây giờ mà vẫn chưa làm được cái khuôn riêng cho anh Cầu. Khổ thật!”.

Cầu thường không phản ứng được nên rất bực bội, cặp môi dày cứ động đậy, còn mắt thì nhìn cắm xuống đất. Biết là Cầu không có năng lực chỉ huy tiểu đội, nhưng khi anh ta bị điều sang làm các công việc linh tinh, thì mọi người bỗng thấy thương.

Thoắt một cái, tất cả đã trở thành kỷ niệm. Lăn thân nhớ bao nhiêu chuyện đã qua, rồi nhớ ngay đến những người đang cùng đi với mình. Sôi, Lơ, Mến, Trúc, Huy, Hải, Hạnh, những chàng trai lớn lên từ miền quê Hải Dương. Vào bộ đội ở tuổi 17,18, suốt ngày cãi nhau, động việc gì cũng có thể cãi nhau được. “Cậu vợ cái thìa này ở đâu?”, thế là ầm lên. “Cậu này đi với đứng, đá bắn mẹ nó quần tôi đây này!”, thế là lại ầm lên.

Còn ghét thì ghét đủ mọi thứ, ghét kiểu ăn cắn vào thìa kêu thành tiếng, ghét kiểu nhìn xoi mói, ghét kiểu tặc lưỡi hất hàm vân vân. Nhưng yêu cũng nhiều, yêu xóm yêu làng quê mình. Thương người, lo lắng cho nhau, đùm bọc nhau. Sự yêu ấy giản dị, nó là bản năng, giống như chất diệp lục giao hòa tự nhiên trong lá cây lá cỏ.

Màu trời, màu đất lúc này là màu chiến tranh, nó đỏ. Còn màu của người thì xanh tha thiết từ trong ra ngoài.

Bụi cay cay vẫn thường trực trên mặt đường, dù con đường rất vắng, bụi được rang nóng lên. Toàn bộ không gian Quảng Trị được rang nóng lên, mọi vật như sắn sàng vụn biến thành đen thui, tắt phụt - cả tình yêu của chúng tôi và cả những ước vọng, những khát khao của tuổi trẻ.

Trên trời, những đàn phản lực vụt qua vụt lại, ồ lên rồi tắt phụt. Tiếng u u của bọn thám sát OV10 làm cho không khí hoang tàn càng thêm vắng lặng.

Tôi nhớ Phúc. Nhớ căn nhà của nó thông từ bên hồ Hoàn Kiếm sang phố Cầu Gỗ. Nhớ cái dáng đi dật dẹo vất vả của nó. Ngực tôi nhói lên khi tự dưng nghe thấy rất rõ tiếng lao rao của lá bàng đỏ lăn trên hè phố mùa đông.

Tôi nhớ làng quê trung du Hà Bắc. Nhớ cái rét căm căm làm cho đất đường làng cứng đanh lại. Những con gió leo xeo lách qua thân tre, qua bờ đất, vít đầu những ngọn cỏ may rồi chui tọt vào ống quần của những thằng bé, xương cốt cóng buốt, rụng rời. Bọn con gái thì trùm khăn kín đầu, chỉ để lộ ra khuôn mặt tròn xoe với hai cái má căng hồng lên như muốn nứt.

Nhớ củ sắn nướng. Lại nhớ mấy câu thơ của Hoàng nhuận Cầm:

Mùi sắn nướng mùa đông

Bay dọc cánh đồng

Bay dọc suốt đời tôi đánh giặc

Thơm thơm mùi sắn nướng trẻ thơ ơi.

.....

Ôi cuộc sống ở xa vời vợi. Ký ức không chịu nằm im, nó luôn trong tư thế sẵn sàng trỗi dậy, nên bất cứ lúc nào, ở đâu lính cũng có thể say sưa kể về kỷ niệm.

Lưng áo xanh màu mồ hôi bạc

Lắc lư đi thăm thì kể với nhau ...

Đi đến quá trưa, chúng tôi nghỉ lại bên bờ sông Lai Phước. Ba lô quăng phịch, lăn lừng duỗi chân cho đỡ mỏi. C trưởng Khàn nói:

- Anh em tìm chỗ thấp mà ngồi nghỉ, đừng chủ quan, ở đây không phải không có kẹo nổ đâu đấy!

Nước sông xanh ngắt êm đềm quá. Ngồi nhai lương khô, nhìn sang bờ bên kia, có ba chú trâu đen nằm nép vào bờ đất đang dòng tai dương mắt nhìn chúng tôi, chắc mệt quá nên chúng cũng chẳng còn sợ được nữa.

Cả đoàn phân ra làm ba nhóm, rải xa nhau. Sồi ngồi cạnh tôi, ngửa mặt ngheu ngao hát:

- Ý a... ý a mười lăm thằng trên hòm người chết – be rượu rum say bét say be... ý a... ý a! (Đấy là lời lè nè của tên cướp trong chuyện “Đảo giấu vàng” nổi tiếng).

Hạnh quát:

- Chết chóc gì. Cậu nói gở bỏ mẹ!

Sồi cười:

- Sợ hả? Rồi tiếp tục:

- Khi tôi chết... ai là người xây nấm mộ. Chiếc quan tài... ai là kẻ khóc tiễn đưa tôi. Buồn - cho - số - phận. (Đấy là câu thơ viết trên lưng áo của một tù binh Ngụy được trưng bày ở triển lãm Vân Hồ. Thế mà cu Sồi đã thuộc được từ lúc nào).

Hạnh cáu:

- Này, cậu cẩn thận, có vấn đề tư tưởng rồi đấy!

Sôi hề hề:

- Cứ vào thành cổ, tư tưởng gì thì biết ngay mà.

Chiều đã bắt đầu đè xuống mặt đất cùng với những loạt bom lộng óc. Hiu quạnh đến nghẹt thở. Những người lính trẻ bàng hoàng. Những tiếng nổ dập xuống, dựng lên, u u, mung lung, ngọt ngọt.

Tiếng nổ bung xò ra những vòm trống hun hút. Nó như là đã thấm hết vào trong thân thể người, ngoài không gian chỉ còn là hoang vắng.

Vượt qua Ái Tử. Bụi đất bám đỏ sạm những bàn chân, đỏ cả quai dép và ống quần. Làng Nhân Biều đã hiện ra trước mắt.

Sau nhiều lần lăn xuống đất rồi lồm cồm bò dậy, đoàn người vào tới giữa làng. Những căn hầm của công binh đào sẵn đón chúng tôi. Ba người một hầm, tôi anh Điền và Lơ được một loạt pháo bầy lùa gọn vào hầm trong nháy mắt. Ngọt loạt pháo, ba anh em mới lục tục mò ra chuyển ba lô, dây máy xuống hầm.

Ngồi đợi đêm xuống, lại nhai lương khô.

Lơ lấy trong túi cóc ra chiếc đàn Acmônica bé tẹo, đưa lên môi dập dập vài nhịp rồi bắt hơi ê a bản nhạc quen thuộc của nó. Tôi lẩm nhẩm theo lời bài hát: “Chiều về trên bản Mèo mùi cơm nếp thơm... tiếng đàn môi còn vấn vương trên lưng đèo...” Anh Điền loay hoay với dây rợ, máy móc. Cái lưng gù gù có vẻ bồn chồn.

Xong việc, anh moi ra điếu thuốc lá Trường Sơn, tay cầm cái bật lửa zippô nổi tiếng của anh, lắc cạch một cái, ngọn lửa phục lên. Anh rít một hơi rồi đưa cho tôi, bảo: “Tranh thủ chớp mắt tý đi, tối nay chắc là trắng đêm đấy!”.

Tôi kéo hai hơi thuốc đã đời, đầu điều thuốc đỏ rựng lên. Đưa lại điều thuốc cho trung đội trưởng, tôi bắt ngay vào cơn thiu thiu, rồi ngủ mất.

Gần giữa đêm, cuộc chiến bắt đầu. Tiểu đội chia ra làm hai nhóm. Một nhóm theo C trưởng Khản rải đường dây từ Nhân Biều ngược về phía tây, cắt qua đường tàu hỏa gần đầu cầu Quảng Trị để nối liên lạc về bộ tư lệnh Sư đoàn. Tôi theo nhóm của B trưởng Điển, phóng dây vượt sông vào thành cổ.

Vẫn là đêm rừng rục. Tiếng nổ của đạn pháo sáng nghe lục đục, như có ai đang lục lội đồ đạc ở trên trời. Dưới đất, pháo bầy gâu gâu, nhặng nhặng y hệt những bầy chó dữ đang cắn xé nhau. Những loạt đạn đỏ vụt qua vụt lại... chúng làm việc vô cùng bận rộn và say sưa.

Vượt qua đường 1, bắt đầu bò nghiêng theo những gờ đất nhỏ ra tới giữa bãi đất rộng của bờ sông. Hơi nước theo gió tạt vào người lành lạnh. Cả nhóm nằm ép bên một gờ đất có những bụi gai và vài khóm thơm còn sót lại.

Tôi nghe một tiếng bụp gọn lỏn từ dưới lưng Hải. Cái lưng nằm nghiêng của nó vẫn im phắc, tôi tỳ bật cười thành tiếng. Tiếng nổ do người hoàn toàn khác với tiếng nổ của vật vô tri vô giác. Tôi khẽ vỗ vai Hải. Nó quay đầu lại, cặp mắt ánh bạc nháy một cái nhưng không cười.

Nghe tiếng anh Điển nói như vọng lên từ dưới đất:

- Anh em nhìn lại đằng sau, tìm lấy mốc để nhớ đường mà về. Chú ý nghe hiệu lệnh của tôi. Phải bình tĩnh thực hiện đúng phương án tác chiến đây!

Chắc anh đang đợi pháo chuyển làn để ra lệnh xuất phát. Tôi rút cây gỗ nhỏ giắt ở lưng quần đùi ra, cây gỗ đã đóng sẵn một cái đinh dài, tôi mò đầu dây từ cuộn sừng bò, cột chặt đầu dây vào cây gỗ rồi nắm chắc nó trong tay. Nắm áp mặt xuống, nghe hơi đất lành lạnh loang lên.

Ép mình dưới đáy của vòm tử khí. Trời đen cứ chực tràn vào, những ánh chớp bên trong thì nống ra, quyết giữ cho bằng được khoảng không gian ma quái của nó. Tôi thấy rõ là mình đang ở bên ngoài cuộc sống. Mọi thứ đều xa lạ và thù nghịch.

Chợt anh Điền hô to:

- Đi nào. Tín ơi... Hải ơi... sang sông nào!

Nghe như tiếng gọi của người anh ruột vậy.

Tôi nắm thật chắc khúc gỗ đã buộc sẵn đầu dây điện thoại, phóng băng lên, vượt qua anh Điền. Hải bám sát theo tôi. Hai thằng lội ào xuống nước. Hải bơi sau tôi một quãng ngắn để kéo dây. Tôi nghe tiếng nó thở phì phì.

Đạn pháo động xuống mặt sông. Nước sông như những mảng thạch đặc chao qua chao lại.

Gần tới bờ sông bên thị xã, tôi ngoái đầu nhìn, không thấy Hải đâu, sợi dây tự nhiên nặng trĩch. Tôi hét gọi: “Hải, Hải ơi...!” Tiếng của mình mà bỗng lạ như là tiếng của ai. Chợt muốn khóc, không lẽ nó đi rồi?

Nhưng cái đầu của Hải vụt trời lên ở ngay gần tôi, cái đầu lắc quây quây rồi tiếp tục lao tới.

Bờ sông dựng đứng giăng ngang trước mặt. Ánh sáng đập vào triền đất loang loáng. Hải đứng ở bờ sông kéo dây, tôi cầm đầu dây vượt lên mặt đường nhựa rồi kéo dây chạy về phía hầm ngầm.

Tôi nhón chân, gập lưng lom khom đi thật nhanh. Chợt nghe có tiếng hét: “Này... bố, con lạy bố, xuống hầm đi!”. Nhìn sang bên vệ đường, một cái đầu thò lên từ một lỗ hầm, một cặp mắt mở to thô lỗ. Tôi không trả lời, cứ cắm cúi kéo dây. Cái đầu lại hét rất to: “ Chạy nhanh lên, chán sống à... con lạy bố!”.

Làm sao mà chạy nhanh được, sợi dây vướng đủ thứ chướng ngại. Nhiều lúc phải quỳ xuống từ từ kéo dây lại thành một đồng nhỏ rồi cầm đầu dây chạy vụt đi, từng quãng một.

Mảnh gang chém xuống, văng lúu víu xung quanh người. Tôi lấm nhấm trong đầu “ Một - hai - ba trúng này!”. Trúng này tức là trúng vào người, nhưng chưa có cái mảnh nào tìm được tôi.

Ở đây, tất cả đang cùng cảm cú làm công việc của mình: Tôi, với sợi dây điện thoại khó tính - Đạn pháo với tiếng nổ lộng óc và những mảnh gang hăng hái – Pháo sáng với cái dù lơ lửng và ánh chiếu nhợt nhạt - Những gốc cây cụt và ánh lân tinh mãi miết nhấp nháy như ma trời – Máy bay phản lực với tiếng rít gầm và những quả bom xếp hàng rơi xuống... Bận rộn, căng thẳng... từng thớ thịt trong người tự động siết lại, cái đầu thì lỳ đi.

Tôi chạy đến gần hầm ngầm thì dây kẹt cứng, kéo không nhúc nhích. Tôi thả đầu dây xuống đất, thả ở chỗ trống trải để dễ tìm rồi chạy lộn lại khoảng gần 100 mét. Sợi dây mắc vào một cái móc sắt của một tấm bê tông khổng lồ. Tôi gỡ dây rồi quỳ xuống kéo, khi được một đồng dây dưới chân, vừa đứng lên định chạy tới thì thoáng một tiếng xòá mát rộn, vụt ngang đầu.

Phản ứng cực nhanh, tôi búng chân lao xầm xuống mặt đường như lao xuống nước. Ngẩng mặt lên, không thấy gì cả, tối mù, rồi bụi đất bắt đầu rào rào rơi xuống. Tôi ghì chặt cái mũ cối trên đầu, nằm chúi mặt chịu đựng. “Chỉ cần một hòn gạch thôi...” thầm nghĩ như vậy, rồi chờ đợi. Nhưng cũng không có một viên gạch lớn nào rơi trúng người, chỉ có bụi đất phủ kín lưng.

Tiếng ve kéo dài trong tai, tôi vừa lắc lắc đầu vừa chạy tới chỗ cái đầu dây, nhặt nó lên, lao về phía hầm ngầm.

Trong hầm ngầm vẫn đầy thương binh.

Đêm nào cũng có xuồng đưa bớt thương binh sang sông, nhưng số thương binh không hề giảm. Những người quần băng ngạt thở vẫn lúc nhúc trườn lên bậc cầu thang để hít khí trời.

Trung đoàn trưởng tay cầm ống nghe cứ đảo từ tay trái qua tay phải, rồi lại từ tay phải qua tay trái. Anh quát lên:

- Mặc kệ của nó... cậu có hiểu không?. Nó dụ ta ra lấy xác. Ủ... thế cậu định thế nào?

- Không được, tập trung hỏa lực vào đấy thì sơ hở chỗ khác. Cậu hiểu không, đừng có sốt ruột quá.

- Ủ, đúng rồi, tương kế tựu kế. Tôi sẽ lệnh cho D5 kích vào sườn phải của nó. Cậu nghi binh trước mặt, phải làm cho nó tưởng ta quyết võ mặt để đem xác anh em về, rồi thọc vào sườn trái của nó... một B thì nhiều, hai A là được rồi.

- Trời ơi... nếu nó không rút về giữ sườn thì làm luôn, đập nát nó luôn. Nếu nó cố giữ sườn thì bên này sẽ loãng hỏa lực ra, ta mới có cơ hội để lên lấy xác anh em được, rõ chưa?

Mắt trung đoàn trưởng sáng quắc, thứ ánh sáng phấn khích của người thợ săn trước con mồi.

Tôi kéo đường dây vào giao cho hai người lính thông tin trung đoàn xong, đứng ngẩn ra, nhìn quang cảnh căn hầm một lúc rồi đi. Vừa bước lên bậc cầu thang thì cửa hầm chọt tối lại. Hai cái bóng nghiêng ngả, lịch xịch công nhau bước xuống. Tôi lách lên bậc tam cấp, chân trên chân dưới, đưa tay đỡ một bên vai của người đang cong lưng công nặng. Cái đùi lỏng thõng của người được công bê bết máu đập vào ngực tôi. Người bị thương mặc quần đùi, còn người công thì không mặc gì cả.

Đám thương binh ở bậc cầu thang ngược mắt nhìn, lặng lẽ dõi theo những người mới xuống.

Khi bước ra bên ngoài, tôi đưa mắt nhìn khoát một vòng, nhận rõ quang cảnh man rợ xung quanh. Nó là sự thực. Tôi đang ở giữa nó nên nó bình thường, nó bình thường vì nó có thực. Nhưng nó quá xa lạ. Toàn bộ cơ thể tôi trầm xuống, thấy lạnh lẽo, và chợt thấy da thịt của mình trở nên thân thiết một cách kỳ lạ.

Tôi chạy vù vù, lao về phía bến vượt, trong đầu thoáng nghĩ không biết Hải này giờ đứng ngoài bờ sông có sao không. Tiếng phản lực rít lên hần học, chớp bom nhằng nhằng ở phía đầu cầu.

Hai thằng gặp nhau, cùng lao xuống nước. Góc đầu lên thì oàng oàng choáng tai. Pháo đập ngay trên bờ sông dựng đứng. Hai thằng đập nước, cật lực rướn sang bờ bên kia.

Về đến Nhân Biều. Anh Điển gọi cả sáu người chui vào hầm, lục đục lấy ra mấy cái bát B52 rồi cầm chiếc bi đông sắt lên lắc lắc, nói:

- Nước trà nghiêm chỉnh đây, Hồng Đào đấy nhé!

Trà nguội, nhưng cảm xúc của vị trà lúc này thật không thể diễn tả nổi. Sôi bùng bát nước tay hơi run run:

- May, nhóm mình không ai sao cả.

Hải nhỏ nhẹ:

- Chắc có người phù hộ cho anh em mình.

Nhóm của C trưởng Khàn vẫn chưa về, không biết có chuyện gì không.

Chẳng ai nhắc gì cề cú vượt sông vừa rồi. Hình như chẳng có gì để nói, vả lại ai cũng cảm thấy sự khủng khiếp còn đang ở phía trước.

Tôi ngồi bó gối lắng tai nghe những âm thanh dằng dặc của đêm Quảng Trị, cố lọc qua tiếng rùng rùng của bom đạn để tìm một thứ tiếng động quen nào đó của đêm, nhưng không thể có. Lẫn thẩn, tự nhiên những câu thơ hai chữ của Huy Cận lại bật lên trong đầu tôi:

Đêm tối

gốc me

rình ve

lột vỏ

Ve ơi

Cái cổ

Không lớn

Không dài

Mà sao

Hát mãi

Không rề

Không sai

.....

Căn hầm tối om, mọi người đều hơi trầm ngâm. B phó Khúc ngồi ngoài cửa hầm, cặp mắt lồi ngược nhìn trời, rất lâu mới chớp một cái. Hồi lâu, anh quay lại nói với B trưởng:

- Có lẽ phải có một trạm chốt bên kia sông anh Điền ạ, chứ mỗi lần đứt dây lại phải bơi vượt sông thì căng lắm.

- Ừ để xem tình hình thế nào. Nếu dây đứt giữa sông thì phải vượt sông nối dây khác, chứ không thể nối dây giữa sông được. Cứ qua một ngày mai xem thế nào, rồi quyết - Anh Điền vẫn nói nhanh nhanh như thường lệ - Thôi, anh em về hầm nghỉ tý đi. Sẵn sàng đi nối dây đấy!

Mọi người ai về hầm nấy.

Đột nhiên toàn bộ không gian im bật. Tất cả âm thanh chát chúa phụt tắt một cách bất ngờ như có ai đó đưa tay tắt công tắc điện. Lúc này vào khoảng 2 giờ sáng. Đúng như lời Dung liên lạc nói hôm trước, chúng nó nghỉ giải lao, hay thật.

Tôi chui ra khỏi hầm. Ngay lập tức tiếng giun dế rụt rè cất lên. Thoạt đầu là vài câu rúc rích như rử rê ở một góc bụi nào đó, rồi rộ dần lên, không nhiều như giàn đồng ca ở những làng quê khác, nhưng cảm động. Nó khắc khoải kéo hơi thở bình thường trở về với đêm, để đêm ở nơi này trở lại là đêm bình thường.

Cảm thấy có hơi sương quen thuộc. Bên kia, thành cổ tối sẫm, chỉ còn những gốc cây cụt vẫn râm rỉ ánh lân tinh. Thi thoảng một phát pháo sáng từ phía địch vọt lên nổ bụp giữa trời, tỏa ánh bạc phéch phơ, rồi rơi xuống, thốt kêu vít... vít... tiếng vọng xa lắc lơ.

Ngay lập tức, những bóng áo xanh lục tục xuất hiện. Những việc cần làm được gấp rút triển khai. Tiếp tế đạn dược, lương thực, bổ sung quân, chuyển thương binh về v.v... Mọi người dường như không ai nói năng gì, việc đã được bàn kỹ rồi, bây giờ phải khẩn trương thực hiện cho thật nhanh.

Có sự chộn rộn của người chỗ này chỗ kia, cái hoang vắng liền biến mất. Tôi cảm thấy trong lòng ấm áp.

Gần sáng, nhóm của C trưởng Khàn về.

Không có ai bị sứt mẻ gì. Trận ra quân thật là may mắn.



**Quân Bắc Việt tiến vào cổng thành chiếm lĩnh vị trí – Quảng trị
1972 (flickr.com)**



**Máy bay con ma F4-Phantom thả bom napalm vào một chốt
phòng thủ của quân Bắc Việt tại thị xã Quảng Trị 29/7/1972.
(flickr.com)**

Chương 11: Sự cố gắng của thời gian – Công việc ở chiến trường – Cái túi của thương gia

Một ngày sắp trôi qua rồi, đường dây đã thông suốt trọn vẹn được 18 tiếng. Có vẻ như bom đạn địch còn chưa ngửi thấy mùi của mạch máu mới. Hôm nay các thủ trưởng đại đội và trung đội rút về đơn vị, tiểu đội tôi ở lại bảo vệ đường dây này.

Tôi được chỉ định làm tiểu đội phó thay cho anh Tá. Một tuần vừa rồi tiểu đội không có tiểu đội phó. Anh Tá bị thương trong lần đi tải dây ở Cù, anh bị mảnh pháo cắt bung ruột, giờ này còn nằm ở viện 24, không biết sống chết ra sao.

Đêm đến, dây bắt đầu đứt. Dưới ánh hỏa châu, bộ đội mặc quần đùi trần trần nhảy từ hố bom này sang hố bom khác.

Chúng tôi thay phiên nhau lần lượt hai người một nhóm đi nối dây. Đêm đầu tiên, dây đứt năm lần nhưng may là không đứt ở bên kia sông.

Sau đó là 12 tiếng yên ổn. Nhân lúc việc còn thư thả, chúng tôi lo củng cố nơi ăn chốn ở. Cứ đụng tới việc phải bàn bạc là y như rằng Sôi, Hạnh lại lục đục. Chỉ đơn giản là chọn vị trí đặt bếp. Một người thì cáu bẳn, một người thì cẩn thận, không ai chịu ai, rốt cuộc ốm tởm cả hàm lên. Tuấn phải can thiệp bằng một tràng diễn thuyết hùng hồn:

- Vớ vẩn quá các bố ơi! Bát cơm ở đây thiêng như cơm thờ, lại cứ cãi nhau. Có nấu được mà ăn không... biết có sống được để ăn không. Ông Hạnh định hầm mảnh gang sao mà đặt bếp ở trên ấy? Đặt ở đây, ngay cửa hầm là đúng rồi, khói vào thì quạt ra!

Nói tới chết chóc là Hạnh tức lắm. Nhưng hôm nay Hạnh nhịn. Nó xếp ba viên gạch vỡ ở ngay góc vuông cửa hầm để làm ba ông táo, vừa xếp vừa lầm bầm: “Có hương thắp cho ông Táo một nén thì tốt...”.

Bắt đầu những ngày rất dài. Từ buổi sáng này đến buổi sáng kia là một chặng đường quá vất vả của cỗ xe thời gian, nó bò chậm đến mức

như là không hề nhúc nhích. Sáng hay tối cũng chẳng khác gì nhau, sáng hay tối thì cũng ùng oàng, cũng lợm tanh, cũng chớp giập nhè nhảnh... Ngồi trong hầm không thấy không gian, cũng chẳng có thời gian, chẳng có gì “trôi qua” như cách mà mọi người thường hay nói.

Như ngồi trước một bức tường trống hoang, nó chặn đứng mà vô hình, lại không trọng lượng. Ở bên kia bức tường đó, ngoài tầm tay của mình, là cuộc sống. Những ngày dài đứng im như vậy, rồi cũng từ từ trở nên bình thường.

Nhật ký ghi:

22/8/1972.

Mấy hôm nay nóng dữ, nằm trong hầm nóng ngốt người. Xế chiều tôi hay lên ngồi trên miệng hầm ngắm hoàng hôn Quảng Trị buông xuống trong khung cảnh tiêu điều, trong tiếng máy bay và tiếng đạn bom hỗn độn.

Nhớ nhà và các bạn quá. Hà Nội xa xôi giờ này thế nào nhỉ. Phúc, Thanh, Quế, Hưng, Tuyết bây giờ ở đâu? Các bạn đã đi nhận công tác chưa? Có bao giờ các bạn nghĩ rằng giữa nơi chiến trường xa xôi khói lửa này, có một người bạn đang ngồi tưởng nhớ đến các bạn không? Chao ôi, những giờ phút nhớ nhung không bao giờ dứt bỏ tôi, nó hay đến với tôi, nhẹ nhàng và đáng yêu vô cùng.

Một ngày nào đó chúng ta sẽ gặp nhau, vui biết bao nhiêu phải không các bạn.

Căn hầm của tôi như một trung tâm thông tin nhỏ. Tin của mặt trận và hậu tuyến đều nheo nhéo luồn qua đường giây rồi lọt vào cái ống nghe to sù này.

Ở Chi bưu trong cố thành, chiến cuộc đang diễn ra ác liệt, ta và địch giành giật từng mét đất. Đêm nào quân ta cũng tập kích. Đầu cầu sắt, ta đã đẩy quân Ngụy lùi xa hơn 300 mét.

Sáng nay trung đoàn trưởng Thúy điện về phía sau xin thêm đạn B40 và B41 để ngăn chặn địch đang muốn tràn qua ngã ba Đồng Lâm. Ở mặt trận này, lính bộ binh gần như chỉ dùng súng chống tăng. Một thằng Ngụy các chú bộ đội cũng hào phóng tặng cho một quả hỏa tiễn, như để đáp lại những núi bom của chúng trút xuống hàng ngày.

Bờ sông bên phía thành cố là nơi tập kết mọi thứ tiếp tế của bộ đội. Hàng chở sang, đổ hết xuống bờ sông. Các đơn vị trong thành cử người ra công về. Đêm khuya, những đàn kiến lặng lẽ khẩn trương chạy qua chạy lại tíu tít trên bờ Thạch Hãn, dưới những đồng trống nát không lồ, rồi nhao nhao một cái, lại mất hút vào trong lòng đất.

Đường dây bắt đầu đứt thường xuyên. Tiểu đội tôi phải bảo vệ hai hướng của đường dây. Một hướng chạy dọc bên này sông, cắt ngang qua con đường sắt, ngược lên phía Tây, chạy về phía bộ tư lệnh tiền phương của sư đoàn. Một hướng vượt qua sông, chui vào hầm ngầm dinh tỉnh trưởng để gặp bộ chỉ huy trung đoàn 95.

Công việc hàng ngày chỉ đơn giản là ra khỏi hầm, đi nối dây rồi trở về chui vào hầm.

Sông Thạch Hãn đã đến mùa nước lên. Dòng nước chảy tới đây thì gặp đạn bom dội xuống, nó phẫn khích lồng lộn như đàn ngựa chững. Một ngày chúng tôi bơi qua sông không nhớ nổi là bao nhiêu lần. Ban đêm qua sông cùng với bom và đạn pháo. Ban ngày thì có thêm đạn đại liên của địch ở đầu cầu sắt đệm thêm vào giàn nhạc mạnh của chúng.

Ban chỉ huy Đại đội lệnh xuống, tiểu đội phải cử 3 người sang sông, lập một chốt bên thị xã để bảo đảm cho đoạn dây ở trong thành thông suốt. Anh Lâm, tôi và Lơ sang sông.

Mang theo hai cái xẻng vạm vỡ, một cuộn dây, một máy điện thoại. Hai khẩu AK và một ba lô đựng các thứ phụ trợ. Tôi bỏ ba lô và máy điện thoại vào cái túi nilông vẫn thường đựng gạo, buộc túm kín lại.

Lơ thì mò ra ngoài chặt một khúc thân chuối ngắn để gác cuộn dây điện lên mà bơi cho dễ. Hạnh đã kịp nắm cho chúng tôi hai nắm cơm to, bọc nilông cẩn thận. Nó dặn:

- Thịnh thoảng về bên này lấy cơm nắm mà ăn, điện trước, bọn tớ chuẩn bị. Bên ấy không nấu nướng gì được đâu, ăn toàn lương khô lòi trĩ ra đấy.

Ba thẳng cầm cú đi.

Bơi sang đến nơi, chúng tôi quyết định đào một cái hầm ở ngay bên bờ sông. Bờ sông là bờ đất dựng nghiêng nên chỉ cần khoét ngang vào thân nó rồi chèn gỗ làm kèo chống là xong. Phải đào hầm vào ban đêm. Hỳ hụi mồm, moi. Đất đá lổn nhổn lâu lâu sọt ào xuống vì những quả bom rơi gần. Ba thẳng, ba cái lưng trần nhầy nhựa dưới ánh pháo sáng và ánh lân tinh trên những thân cây cụt.

Ban ngày thì chui vào căn hầm gần nhất của lính bộ binh ở bên kia đường trú tạm. Đường dây điện thoại của chúng tôi cũng tạm thời chạy qua căn hầm này. Ba ngày ba đêm vừa đào hầm vừa chạy đi nối dây, khoảng gần sáng đêm thứ ba, căn hầm kèo hoàn thành.

Kéo dây, đấu máy vào hầm xong, Lâm “tít” bật ngả lưng lên tấm nilông trải trên nền hầm, thở hắt một cái như một tiếng hét, rồi nói:

- Chà, khoái quá... Nhà mình vừa an toàn lại vừa có gió mát... sáng suốt thật! - Ý là tự khen quyết định của mình.

Lơ bảo:

- Thôi mình làm lễ khánh thành đi.

Lâm bật giậy, lấy ra phong lương khô được đại trưởng Khản cho từ tuần trước. Tôi ném gói thuốc Trường Sơn xuống. Lơ lập cập rót “Trà” Thạch Hãn nước trắng nhờ vào cái bát B52 duy nhất. Ba chiến sĩ ngồi khoanh chân, quây quanh bàn trà uống ngậm nước mát. Tôi với Lơ chuyền tay nhau điều thuốc, làn khói nhàn nhã quẩn quanh trong căn hầm tối.

A trưởng Lâm rung rung đùi, nổi hứng sôi nổi khuyên giải tôi:

- Này Tín, tớ thấy lúc này cậu tranh thủ bỏ thuốc lá đi. Ông chú tớ chết vì thuốc lá đấy, chết nghẹt thở khổ lắm. Chụp phim, phôi ông ấy đen như bồ hóng. Tớ chăm ông đến phút cuối cùng nên tớ biết... Tội gì, hả!

Tôi thường thấy thật sự vô lý khi nghe những lời khuyên về thuốc lá, đặc biệt là vào lúc này. Tôi cười, nói với Lâm:

- Không bỏ thì cũng còn đâu nữa mà hút.

Trong bụng tôi thoáng lo, thường ngày Lâm chẳng bao giờ hăng hái xông vào chuyện của người khác như thế.

Chưa kịp ngấm cho hết dư vị của yên ấm thì tai họa ập đến. Thoạt tiên là một tiếng xòà như là tiếng hà hơi của một cái miệng khổng lồ trùm lên toàn thân. Người tôi bị ấn lún xuống, cái đầu vụt lạnh ngắt.

Mở choàng mắt ra thì thấy trống không, những ánh tím vàng giật giật. Phía bên này, nước của mặt sông chấp chới màu đen màu trắng. Tôi quay qua quay lại nhìn, cố hiểu sự việc.

Mọi cái như bị lật ngược. Tôi hoảng hồn, trườn tới bằng đầu gối, quơ tay, chẳng vướng vào cái gì cả, chẳng còn ai cả...

Tôi bò theo triền đất lên tới mặt đường nhựa. Một mùi khét quen thuộc xộc thẳng vào mũi, một cái hố sâu khoét giữa mặt đường vẫn đang

bốc hơi nóng phùng phùng, chắc đây chính là quả bom đã quăng cái hầm của chúng tôi xuống sông. Tôi vừa chạy vừa vấp, lom khom vòng qua mép hố bom rồi băng qua đường, chạy mà chẳng biết là chạy đi đâu.

Đạn pháo vẫn tiếp tục dập xuống. Tiếng nổ chát chúa từ từ đánh thức cái đầu tê liệt của tôi, sức nhớ, là phải tìm hầm để chui vào. Hầm ở đâu. Ba bề bốn bên đều là những đồng đổ nát. Tôi chạy, cứ chạy một chập lại nằm xuống, cố sức gào thật to: Oi... Oi...Oi!.

Rồi một cái đầu cũng thò lên từ trong đồng gạch, nhìn thấy tôi thì quát:

- Xuống đây... BỐ!

Chỉ một khắc sau trời đã lờ mờ sáng, tôi chui ra khỏi căn hầm nhỏ ngột ngạt hơi người, mò ra bờ sông tìm lại cái chỗ từng là hầm của ba anh em. Lâm, Lơ chắc chết rồi. Tôi vừa khóc vừa bới đất, hy vọng tìm được súng và dây máy. Hai bàn tay như không phải là của mình, không còn cảm giác gì nữa.

Chợt có tiếng hét lên phía sau lưng tôi, tiếng hét như hụt hơi: “Anh Tín!” - Thăng Lơ mặt nhợt nhạt, nó nhào tới, cầm hai gói xuống đất, khóc òa lên:

- Anh Lâm đâu, chắc chết mất rồi...!

Gặp Lơ, chưa hết bàng hoàng thì Lâm xuất hiện. Từ xa, tiểu đội trưởng hốt hải, chạy vài bước lại nhào xuống bò đi một chập, cái đầu cứ ngật ngửa lên trời.

Lâm bị choáng khá nặng. Diu Lâm vào hầm của bộ binh, gửi ở đấy rồi tôi cùng Lơ chạy ngược ra bờ sông. May sao dây không đứt, máy

cũng không mất, mọi thứ vẫn còn nguyên. Quả bom tấn chỉ cầm cái nóc hầm của chúng tôi ném xuống sông chơi thôi.

Nhưng Lâm không hồi lại được, cứ nghe tiếng nổ thì như nghe thấy hiệu lệnh bơi, lập tức lao đầu xuống đất. Mặt anh bầm rách trầy trụa.

Phải đưa Lâm sang sông để chuyển về quân y. Nửa đêm, đúng vào lúc địch giải lao, tôi bơi kè Lâm sang sông. Trời mây sông nước yên ắng. Lâm quẫy nước trôi theo tôi. Khi không có tiếng bom đạn, Lâm còn khá tỉnh táo, lúc này nếu có một tiếng nổ nổi lên thì chắc là Lâm ngộp luôn. Khuôn mặt rách gần như tuơng nát của tiểu đội trưởng lác qua lác lại trên mặt sóng.

Hôm sau, anh Điển từ Tân Vĩnh gọi điện tới, phân công Tôi, Sồi, Mến chốt bên thị xã, còn Lơ trở về phụ trách tổ ở Nhân Biều.

Lại ba đêm đào hầm.

Quá hiểu cái triển sông dựng đứng rồi, lần này chúng tôi chọn vị trí đặt hầm lui vào phía trong đường nhựa, gần những căn hầm của một đơn vị bộ binh.

Ba thằng phân tán ra, mỗi người trú nhờ trong một căn hầm của những người lán giềng. Tôi tạm trú với hai anh chàng quê Thanh Hóa, cả hai cùng là sinh viên năm thứ 2 đại học bách khoa Hà Nội. Họ thuộc đơn vị vận tải của tiểu đoàn 6, nhiệm vụ là chuyển đạn, lương thực từ bờ sông vào và chuyển thương binh ra.

Có đêm nọ, chàng lính vận tải khát nước, mò ra miệng hầm, ở đó thường để một cái mũ sắt để hứng nước mưa đêm (dạo này thỉnh thoảng có mưa đêm). Rướn người với tay lấy cái mũ sắt xuống, có nước, thế là ngửa cổ uống ừng ực. Uống hả hê rồi, mới nhận ra mình đã uống thứ nước gì. Chàng sinh viên khạc nhổ phì phì, gất váng lên:

- Ông tướng nào tương vào mũ, mẹ, kinh quá. Chơi ác thế!

Người bạn choàng thức dậy, khi biết việc đang xảy ra thì cười cục cục, nói:

- Quên đêm hôm qua à? Không ra ngoài được, chính cậu ị vào mũ chứ ai.

- Trời ơi! Thế là quy trình khép kín à, khổ cái thân tôi...

Hoàn thành xong căn hầm, tôi tạm biệt hai người lính xứ Thanh rồi về nhà mới. Căn hầm của chúng tôi khá rộng và khang trang. Nóc hầm được gác nguyên một cây gỗ thông ngâm dầu của Mỹ. Đặt chéo hai bên thành hầm là những tấm ghi sắt chắc chắn. Nền thì lót ván ép sạch sẽ.

Tôi có nhiệm vụ phải phân công người đi nối dây. Nhiệm vụ này đặc biệt khó khăn đối với tôi. Lần nào cũng như lần nào, nhìn cái lưng trần của Mến hay Sồi lom khom chui ra khỏi hầm, tôi lại hồi hộp, thảng thốt chờ đợi, cho đến khi cái miệng hầm chọt tối lại và cái đầu của Mến hay Sồi thò vào.

Đến lượt tôi đi thì Sồi, Mến ở nhà cũng hồi hộp chờ đợi như thế.

Ngày ngày chạy đi nối dây rồi chui vào hầm ngồi nghe những tiếng nổ. Đói thì ăn lương khô. Lương khô đưa vào miệng ngày này qua ngày khác, ớn đến mức chỉ còn thấy mùi xà phòng từ những hạt cám vàng ệch sục lên lờm lợm. Mỗi lần cắn một miếng, phải nín hơi, chiêu một ngụm nước sông thì mới nuốt nổi.

Ngồi trong hầm, con mắt trở nên lười biếng, những tấm ghi sắt loang lổ lù mù là quang cảnh sinh động duy nhất để cho nó đảo qua đảo lại. Tai thì quá bận rộn, bận rộn cả trong lúc ngủ, những âm thanh đình tai nhức

óc, những tiếng rít xé, tiếng ì ùng làm mặt đất trời lên trụt xuống... Rồi cũng quen, cứ cần cù nghe, không thể nào khác được. Thời gian trống không là một thử thách to lớn cho linh hồn, nếu có.

Sồi nhắc tới cái túi nilông của Hạnh đưa cho lúc sắp sang sông, rồi lục trong bọc đồ, lôi nó ra. Tôi có một cái đèn pin, họa hoằn mới bật sáng vì sợ hết pin, bây giờ bật lên để xem xét bí mật của gã thương gia. Cả ba thằng cùng háo hức.

Một bộ bài tú lơ khơ, cái này chắc nhặt trong ấp chiến lược, hà, sợ anh em sang đây có lúc sẽ buồn, chu đáo quá.

Một cái gì tròn tròn, cứng và trơn như một con bọ khô. Tôi chớp đèn pin lên, thì ra là chú cánh cam khô, bộ cánh cứng của nó vẫn còn nguyên ánh màu xanh biếc.

Sồi bảo:

- Thằng cha này lẩn thần thật!

Miến cầm con cánh cam vân vê rồi đưa lên mũi ngửi, không nói năng gì.

Một hộp cao con hổ, chắc cũng nhặt trong ấp chiến lược. Loại cao này rất thơm và nóng. Sồi lật bật cạy cái nắp hộp ra, một mùi thơm thân quen tỏa lên làm cho rùng mình.

Mặt hàng cuối cùng trong túi của nhà buôn là một gói muối trắng nhỏ. Mặt hàng này là hữu dụng nhất. Nhớ vị mặn của muối đến ứa nước mắt.



Phòng không trong thành cổ - Quảng Trị 1972 (kienthuc.net.vn)



Chiến đấu bên tường thành cổ - Quảng Trị 1972 (kienthuc.net.vn)

Chương 12: Những người thoát lui – Thất thủ thành cổ – Không thể khôn, chỉ là may mắn

Căn hầm của tổ tôi cách chiến tuyến của các tay súng bộ binh chỉ khoảng 200 mét. Khi chiến sự rộ lên, những làn đạn thẳng quất vụt ngang qua, bay véo véo trên đầu.

Sồi, Mến kéo lê được một tấm ván ép dày đến gần 2 phân, chắn chéo trước miệng hầm để hạn chế bớt làn đạn thẳng từ phía địch. Cũng nhờ có tấm ván, thi thoảng lúc với bớt tiếng nổ, tôi leo lên miệng hầm, ngồi thả hai chân xuống đất, vất vẻo ngắm nhìn trời đất tan hoang và hít thở khí trời.

Rất ít khi nhìn thấy người. Bộ đội chìm trong lòng đất, họ ngồi dưới hầm, chạy dưới giao thông hào, bò dưới những đồng bê tông, tường gạch để đánh trả những đợt công kích dữ dội của địch.

Ở thành cổ này, lính Ngụy tham chiến phần lớn là lính đã nhận tiền tử tuất trước khi ra trận. Tức là nhận tiền chết với hy vọng có thể sống mà hưởng lấy. Họ là dân giang hồ, những người thất nghiệp, tha hương... họ rất liều lĩnh và nhiễm đẫm chất yêng hùng, bạt tử.

Có lần từ hầm ngầm dinh tỉnh trưởng, tôi đi nổi dây giúp thông tin của E 95. Đường dây xuống tiểu đoàn 5 đứt, chưa có người đi nổi. Vừa chạy vừa bò ra đến sát ranh giới chiến tuyến của hai bên thì gặp một đợt công kích của địch.

Dăm bảy bộ đồ rằn ri nhảy qua nhảy lại sau hai chiếc xe tăng. Hai khối sắt rừ rừ bò lên. Giữa bao nhiêu tiếng ồn mà giọng the thé của người vẫn nổi lên, nghe rõ:

- Bắt sống Việt cộng...!. Bắt sống Việt cộng...!.

Hai chiếc xe tăng dừng lại phụt đạn pháo, rồi dật xích bò lên tiếp. Súng đại liên trên xe bầm bầm khạc đạn liên tục. Tôi nhìn thấy lính ta cởi trần, xách súng B40 di chuyển thấp thoáng trong những bức tường đổ, rồi nghe những tiếng xò nhẹ nhàng, hai chiếc tăng đứng khựng, thoáng đỏ lên rồi lìm lìm. Hai khối sắt đang hùng hổ bỗng lặng yên, bất động.

Vài bộ đồ rằn ri quay ngược trở lại, rụt cổ chạy. B40 phụt theo, nhiều loạt AK tạch tạch rộ lên. Tiếng nổ của đạn AK lúc này nghe nhỏ như tiếng pháo đập của trẻ con.



Tăng VNCH bị phá hủy – Quảng Trị 1972 (flickr.com)



Tăng VNCH mắc kẹt trong hố bom và bị bỏ lại trong thị xã Quảng Trị 1972 (flickr.com)

Trần lừng chịu đựng bom đạn, căng người lên để đánh bật những đợt phản kích của địch, đây là công việc hàng ngày của những người lính chốt trong thành Quảng Trị vào mùa hè năm 1972.

Người Mỹ, với tính thực dụng, trong nhiều năm vật lộn với cuộc chiến Việt Nam đã không ngừng cải tiến vũ khí để đạt tới mức độ giết người tối ưu. Riêng về cách đánh của pháo binh thì thật hoàn hảo.

Một trận pháo kích ở thị xã Quảng Trị thường diễn ra như sau: Thoạt tiên là pháo thụt. Quả đạn thụt có thể xuyên qua khoảng hai mét đất, gặp chỗ trống trong lòng đất thì nổ. Đây là loại đạn chuyên tìm hầm và xua người ra khỏi hầm. Ngồi trong hầm, nghe tiếng đầu đạn thụt xuống đất, những tiếng ục lạnh lùng, khó ai có thể ngồi yên.

Sau khi tin rằng đã lừa được những người ở trong hầm chạy ra, pháo chụp lập tức xầm xầm ập tới. Những quả đạn nổ ở trên cao, nhiều tầng khác nhau, không cần chạm tới mặt đất. Mỗi đầu đạn phóng ra hàng ngàn cây đinh nhỏ, đinh có đuôi bốn cạnh, đầu đinh cắm ngập được vào bê tông.

Rồi đến các loại đạn pháo hạng nặng có sức công phá rất lớn, giết người bằng mảnh gang, bằng tiếng nổ, đặc biệt là bằng sức ép. Người có thể bị mảnh gang chặt cụt đầu, cụt tay, cụt chân vân vân. Cũng có thể bị ép tức ngực, choáng đầu mà chết.

Bài đánh này thường diễn ra từ một đến hai lần trong một ngày. Thời gian còn lại dành cho pháo bầy. Một bầy đạn pháo đông đảo và dữ dằn như bầy chó điên, chúng gâu gâu ập đến bất thành hình, rồi cũng bất thành hình im bật, không theo một quy luật nào hết. Nó đặc biệt đáng sợ vì sự bất ngờ và mật độ dày đặc những quả đạn trong một lần ập xuống.

Còn bom thì thực sự phong phú.

Bom tấn đào hố sâu như cái ao.

Bom ngạt trong nháy mắt lấy đi một khoảng không khí, làm cho hụt thở như bị rút hết hơi đến tận đáy ngực.

Bom bi to như chiếc thuyền độc mộc, nổ bung trên không, rải xuống hàng ngàn quả bom con màu sắc bóng bẩy. Những quả bom con tròn xoe có đầu quay, quay đủ vòng thì nổ văng ra hàng trăm viên bi nhỏ xíu với tốc độ đủ để một viên bi có thể đập vỡ một cái hộp sọ, hoặc xuyên thấu qua bụng. Nếu quay chưa đủ vòng thì rơi ở đâu, nằm nguyên ở đó, đợi khi có người vô tình đụng phải thì nổ.

Bom Napan là loại bom cháy bằng chất hóa học, cháy không thành lửa, cứ âm thầm ngun ngún thiêu hủy mọi thứ.

Bom B52 được mệnh danh là rải thảm. Mỗi loạt bom là một tấm thảm rộng được dệt bằng nhiều quả bom xếp nối nhau theo hình bàn cờ, giống hệt như một làn mưa rào trùn xuống. Những mục tiêu lộ thiên trên mặt đất khó thoát được sự sát thương của cái lưới kín mít này.

Âm thanh tiếng nổ của các loại đạn và bom, nghe lâu thì nhận ra sự không giống nhau của chúng, đặc biệt là âm thanh sau khi chúng đã nổ thì vô cùng phong phú.

Mảnh của mỗi loại bom đạn có cách văng ra khác nhau, chúng va đập vào những vật thể khác nhau và không gian mà chúng xé rách cũng khác nhau nên cung bậc âm thanh thốt lên rất đa dạng, bất ngờ.

Những ngày này, chìm ngimm dưới đáy của biển âm thanh dữ dằn, cảm thấy cô đơn, bơ vơ, bàng hoàng, hãi hùng. Nhưng mãi rồi cũng lì ra, buộc phải nghe chúng, nhận ra sự miệt mài, cần mẫn, lạnh lùng và vô cùng say sưa của chúng.



South Vietnamese artillery batteries fire across the Dong Ha River into North Vietnamese positions 4/3 as ARVN armored tank units take up their positions to try to stop the advance of North Vietnamese troops and tanks.

Pháo binh VNCH bắn vào vị trí quân Bắc Việt, cố gắng chặn đứng ưu thế về bộ binh và tăng của họ - Quảng Trị 1972 (vietdethuong.com)



(NY14-Aug.25)--MOVING UP--Self-propelled 175mm guns move into new firing positions near My Chanh, once the government's northernmost position, north of Hue, South Vietnam. Guns will support troops in recent operations to wrest control of Quang Tri City being held by North Vietnamese troops. (AP Wirephoto) (qdb60141atf/ot)1972

Pháo tự hành 175mm – Vua Chiến Trường di chuyển đến Mỹ Chánh, hỗ trợ thủy quân lục chiến VNCH tái chiếm Quảng Trị

25/8/1972

Bộ đội tìm mọi cách có thể để tránh bom pháo. Hầm chữ A là một phát kiến vĩ đại, nếu không có kiểu hầm này, chắc chắn không còn một người nào sống sót dưới sự dập vùi miên man ngày này qua ngày khác của từng ấy thứ bom đạn.

Trên giao thông hào, cách một quãng lại được bắc ngang một tấm ván ép, những tấm ván Mỹ dày gần 2 phân có thể hạn chế được đỉnh của pháo và bi của bom. Bao cát Mỹ cũng là một công sự đặc lực giúp bộ đội tránh bớt sát thương. Nó được dùng che chắn cửa hầm, ụ súng, giao thông hào và đắp đầy trên các nóc hầm.

Cũng chỉ làm được đến thế, phần còn lại phụ thuộc vào độ tinh nhạy của người lính và sự may mắn...

Những người lính trong thành Quảng Trị giống như những con mồi, kẻ săn mồi là đạn bom vô tri vô giác. Chúng quá nhiều, dày đặc như muỗi rừng, tránh được chúng thật là một việc ngoài sức của con người.

Người lính ngay lập tức phải đạn dầy, cái chết không cho phép thông thả. Phản xạ như một thứ linh giác nhanh chóng xuất hiện để cảm nhận tiếng nổ, hướng rơi, khoảng cách gần xa ... để phản ứng một cách thích hợp nhất. Nhưng, một bên là xương thịt với khoảng di chuyển hạn hẹp, một bên là sắt gang với không gian vùng vẫy thoải mái, trút xuống xối xả, trùng điệp... Thương vong vô cùng lớn. Quân bổ sung vào hàng ngày, người người đi vào, lằm lũi dưới vòm trời dầy đặc tiếng gầm gào, mịt mù khói lửa.

Nhật ký ghi:

10/9/1972.

Chiến tranh là cái gì nhỉ. Cuộc sống chờn vờn như bóng ma. Ai là kẻ ưa thích chiến tranh? Không, không phải chúng ta. Chúng ta hiểu rất rõ chiến tranh là một cái gì gần, rất gần với sự kết thúc. Nó kết thúc hết, tâm hồn, ước mơ, lý tưởng, tâm tư, thiên hướng...

Chúng ta phải hy sinh cho cuộc sống. Đúng, cái cần bảo vệ nâng niu hơn hết chính là cuộc sống. Chúng ta ra đi, xông pha để dùng cái chết ngăn ngừa cái chết.

Có ai biết bao nhiêu thân rơi trên chiến trường này. Có ai hay bao nhiêu những suy nghĩ, tư duy, tài năng bị dập tắt nơi giao tranh khốc liệt này. Hãy trông và suy nghĩ đi, hỏi những người đang sống. Trách nhiệm của cuộc sống nặng lên gấp ngàn lần, mỗi lần bởi một thân người ngã xuống. Ai đã từng bôn ba khói lửa, kề tai với những âm thanh của địa ngục thì sẽ thấy hết được cái quý giá vô cùng của cuộc sống, sẽ thấy hết được sự cao cả của hy sinh, và thấy rõ được trách nhiệm của mình.

Một chiều nọ, lúc trời còn tranh sáng, trong hầm thì đã tối sầm. Tôi và Mến đang ngồi đợi Sôi đi nối dây về, thì nghe có tiếng ịch một cái cùng với tiếng nổ chát chúa rất gần. Một thân người quăng xuống hầm như là chính cái tiếng nổ kia quăng xuống.

Tôi giật mình chồm tới, không phải Sôi. Một người lính lạ gầy guộc. Cậu ta nhồm nửa người lên, dương mắt nhìn tôi, cặp mắt vô hồn, rồi nói ngay, giọng rất yếu:

- Cho tớ ra, tớ phải ra, không thể chịu nổi. Không thì bắn bỏ đi, được không?

Tôi nói:

- Không ai làm gì đâu, uống nước đã, kiệt sức rồi!

Mến loay hoay trong góc hầm, vứt ra phong lương khô.

Người lính nói tiếp:

- Đói quá... lại còn nằm chung hầm với cái xác gần bốn ngày nay. Nó bốc mùi. Thằng Quy, thằng Quy. Ôi trời, không làm sao đưa nó ra được, không tìm thấy đơn vị được...

Mến ngắt lời:

- Anh em quanh quanh cả ở đây, làm sao lại không tìm được?

Cặp mắt hơi lồi từ từ dim nhỏ lại:

- Không có ai cả. Pháo câu dây lằm, không lên được. Trưa nay ngốt pháo một tý, mới bò lên, nhìn ra thì là toàn bọn răn ri, nó lẩn được chốt của mình rồi, tớ bị sót lại. Bò về đến đây là hú hồn rồi. Quyết định, phải ra thôi, không chịu được...

Tôi hít một hơi dài. Những người ngồi dưới hầm sâu, đang cùng thở hít mùi của khói tanh tươi, mùi của bóng đêm trong lòng đất đặng đặc. Không có một tý mùi vị nào của sự sống bình thường... Chỉ còn có giọng của người nói với nhau.

Anh bạn lập bập, dài dòng kể chuyện ở chốt. Bốn ngày im lặng bên cái xác của đồng đội làm cho anh ta không thể ngưng nói về cái chết.

Tối, người lính gầy guộc chào chúng tôi bằng một cái phẩy tay chán nản, rồi đi. Nhìn dáng người lắc lẻo xốc xốc chạy ra bờ sông, tôi nghĩ “Không biết có bơi nổi sang sông không nữa”.

Vừa lúc Sồi về, nó nhìn theo, hỏi:

- Lại lính quay à?

Ba thằng ngồi trong hầm. Mỗi thằng theo đuổi một ý nghĩ riêng. Chợt Sồi bật hỏi Mến:

- Này Mến, làm sao dây điện thoai lại nhiều sóng được?
- Nhiều thế nào?
- Tớ đấu máy để thử dây, thế nào lại nghe tiếng thằng Ngụy ông ổng trong máy.
- Chắc là do sóng tải ba đấy. Máy tải ba tạo sóng quanh đường dây để tăng lực cho đường dài. Ở đây mà nhiều sóng sang nhau được thì cũng tài thật. Thế có chuyện trò với nhau không?
- Chào hỏi rồi chửi. Nó bảo bỏ Cộng sản đi, sang với chúng nó sướng hơn, có cà phê uống ngay trên chiến hào. Tớ bảo, chúng mày có thừa cả cứt Mỹ ấy chứ, cà phê ăn thua gì!
- Cũng đáo để gớm!

Tôi xen vào:

- Lần sau đừng có đôi co. Ngồi giữa trời mà lẳng nhẳng, nguy hiểm quá.
- Nghe chúng nó ngược ngạo, tức dái lăm - Sồi lầm bầm rồi cục cục cười rung cả người.
- Em nói câu ấy, chúng nó tức nổ ruột, sủa nặng lên như chó...

Căn hầm của chúng tôi, lúc thì bị bó hẹp lại bởi ánh chớp của bom, lúc lại rộng thênh ra trong bóng tối. Tối hay sáng gì thì cũng rung lên bần bật. Chúng tôi ngồi, gà gật như ngồi trên con tàu cà khỗ, nó khật khưỡng chạy mãi, chạy mãi như không thể nào dừng lại được.

Mỗi lần dây đứt, tôi thường ngồi lặng đi một hồi rồi mới cất tiếng gọi Mến hoặc Sồi dậy.

- Sồi, Sồi ơi! – Im phắc.

Tôi vỗ vào người Sồi, gọi to hơn:

- Sồi! - Vẫn im phắc.

Tôi biết nó đã thức rồi nên lắc lắc vai hoặc chân nó, lắc mạnh dần lên và quát:

- Sồi. Dậy, đi nối dây!

- Có đây... Âm thanh ngại ngùng ngân dài trong cổ nó, rồi Sồi lồm cồm bò dậy.

Những cái lưng trần lom khom chui ra khỏi lòng đất để chui vào trong lòng cái chết. Tiếng nổ và ánh chớp nuốt tươi hình dáng của những thân người nhỏ bé.

Chắc chắn suốt đời không thể quên được những lúc ngồi trong hầm chờ đợi người đi nối dây trở về.

Trận chiến ngày càng khốc liệt. Dây đứt giữa sông liên tục.

Bên Tây, ở Paris, cuộc đàm phán giữa bốn bên tham chiến cũng đang vào hồi cao trào giằng co đấu trí. Thành cổ Quảng trị trở thành tâm điểm chú ý vì nó có sức nặng của một quả đấm nốc ao.

Nếu đo, thì từ sông Bến Hải vào đến thành cổ Quảng Trị ngót ngét một trăm cây số, là vùng đất đã giải phóng. Phần còn lại, từ bờ nam sông Thạch Hãn tới giáp ranh tỉnh Thừa Thiên, ba mươi cây số, là vùng địch. Như vậy, ba phần tư tỉnh Quảng Trị đã giải phóng. Thành Quảng Trị chỉ là một miếng đất rộng hơn hai cây số vuông nằm ở phía nam con sông, tức là lồm một miếng vào vùng địch. Nhưng nó lại là tỉnh lỵ.

Bởi mang chức danh như thế nên miếng đất nhỏ bé ấy phải nát bét vì hàng ngàn tấn bom đạn. Trên hành tinh này có lẽ chẳng có nơi nào đất chín như ở đây.

Nếu cổ tích có giá trị như hàng hóa thì trăm năm sau, mỗi ký lô đất này đóng gói lại, chỉ cần đề mác “Đất thành cổ Quảng Trị” thì giá của nó sẽ gấp nhiều lần một ký vàng ròng. Trộn trong đất, có cổ tích của xương và thịt người.

Mỗi lần kéo dây qua sông xong, về đến hầm, không hiểu sao tôi thường nhớ lại con sông Thạch Hãn với cả bốn mặt của nó, chứ không phải chỉ là cái lưng ngựa lên trời mà mọi người thường thấy. Bốn mặt bằng cẩm thạch tối om, lại trong veo. Nó là một khối ống chờn vờn những xác người, lục bụi bong bóng của đạn bom, ngơ ngơ ngác ngác bao nhiêu là nòng súng, báng súng, mảnh gang... tất cả đọng lại, lơ lửng, không trôi đi, đọng lại như là có một tấm lưới chắn ngang.

Ngày nào cũng có lính mới bổ sung vào trong thành. Những người lính mới non chột, còn thơm tho mùi của bình yên.

Phần nhiều lính mới còn chưa biết bắn súng B40. Hồi huấn luyện, chúng tôi cũng không được dạy bắn loại súng này, nó dành riêng cho lính hỏa lực. Nhưng mặt trận này là mặt trận của hỏa tiễn nên tất cả đều phải biết sử dụng B40 hay B41. Lính tráng dạy cho nhau ngay tại trận. Căn hầm của chúng tôi thường xuyên trở thành lớp huấn luyện chớp nhoáng cho những người lính tò te ghé qua trước khi xung vào chiến hào phía trước.

Chiến sự bất ngờ tăng độ ác liệt vào ngày 11 tháng 9. Địch tập trung binh lực, đưa thêm hai sư đoàn từ Huế ra, tổ chức nhiều mũi nhọn thọc vào thành Quảng Trị.

Chiến thuật mới của chúng là thí tăng.

Xe tăng địch bò vào con đường nhỏ chạy xéo qua chiến tuyến của hai bên, chiếc này bị bắn cháy thì chiếc khác trườn tới, vượt lên, lại bị bắn cháy thì lại gõ chiếc khác lên phía trước, tạo thành một bức tường bằng xác xe tăng, lần lần lấn vào trung tâm thị xã. Bộ binh Ngụy dựa vào cái công sự nổi ấy, bò tới, gác hỏa lực lên đó, nã đạn vào công sự của bộ đội.

Hai tiểu đội địch, bằng cách này đã lọt được vào thành. Trung tá Lương từ hầm ngầm dinh tỉnh trưởng gọi điện cho sư trưởng Tám Du xin tăng viện pháo. Tôi nghe trong ống nghe điện thoại, giọng cụ sư trưởng bình tĩnh như không, còn có vẻ như hơi ngái ngủ:

- Tôi cho pháo câu vào vòng ngoài thành anh nhé... Tôi sẽ tập trung mạnh đấy. Được không anh?

- Tốt anh ạ. Tình hình cũng đến lúc phải tập trung thật mạnh rồi.

- Nhắc anh em bình tĩnh nhé. Địch nó như vậy thôi, chứ chưa có gì đâu... nhắc anh em cố gắng đánh cho tốt...

Pháo ta trút xuống phòng tuyến địch ở chu vi thành cổ. Đạn pháo hạng nặng và đạn ĐKB lũ lượt chạy qua đầu chúng tôi. Lính tráng reo hò, có người nhảy lên khỏi miệng hầm vung tay khua tít như là cổ động viên bóng đá.

Những làn đạn pháo chạy trên cao có âm thanh rất kỳ lạ. Chúng réo rắt, riu rít y như một lũ trẻ con vừa cười nắc nẻ vừa kéo tay nhau chạy. Lại có những làn đạn lóc róc như nước chảy lùa trong ống nứa, làm cho bầu trời bỗng như trong trẻo ra. Rồi chúng nổi nhau nổ, chớp lửa sáng rực dàn hàng ngang ở ngay trước mặt, làm nức lòng lính tráng.

Địch bị bất ngờ. Mũi tấn công của chúng lập tức bị cắt đứt. Hai tiểu đội vừa lọt vào nội thành bỗng đứng trở thành cá nằm trên thớt.

Ngày hôm sau, bộ đội tổ chức tập kích nhiều điểm trên phòng tuyến địch để giảm bớt cường độ tấn công của chúng. Tổ tôi làm việc bận bịu

hơn. Mật độ dây đứt ngày càng dày. Khuôn mặt tròn xoe của Sồi đã dài ra, hai con mắt có quầng thâm hơi trũng xuống. Mến cũng gầy đi. Tôi không nhìn thấy mình, nhưng chắc cũng sút lắm rồi, có cái là cả ba thằng đều cứng cỏi lên, chững chạc và rất ít nói.

Sồi đốt tất cả những bức thư của người tình hậu phương sau khi đã lấy ra đọc lại lần cuối cùng.

Tôi, Mến ngồi nhìn nó loay hoay lật những tờ giấy cho cháy thật kỹ. Những tờ giấy học trò đã từng nằm yên ấm trong cặp của một người con gái, đã từng được những ngón tay thon mềm vuốt ve, bây giờ đang lẳng lẳng cháy.

Mến ngồi bó gối thu mình lại. Ánh chớp ngoài cửa hầm giật giật như cái miệng nhe răng ra cạp cạp trên đầu nó.

Thằng Mến, tính tình thật đúng với cái tên cha mẹ đã đặt cho, rất dễ chịu. Chưa thấy có ai khó chịu với nó bao giờ. Bơi rất giỏi, lúc nào cũng hăng hái, vô tư và thích giúp đỡ người khác.

Ngày mai là ngày chết của nó. Tôi và Sồi không ngờ được, chỉ có Mến là cảm thấy.

Sồi đốt xong tập thư, cầm miếng gạch vỡ đập nhẹ nhẹ lên tàn tro. Mến nói khẽ:

- Tớ mà có thư người yêu, tớ cũng đốt...

Chẳng ai nói gì. Ngừng một lúc, Mến nói tiếp:

- Đốt cháy đi thì sang bên kia lại có thư mà đọc, hay chứ!

Sồi gắt:

- Cậu này!

Sáng sớm hôm sau, tôi vừa đi nối dây về đến cửa hầm thì dây lại đứt. Sồi khoác máy lên vai, vỗ vỗ lưng Mến rồi đi. Mến nằm quay mặt vào vách hầm, nó ngậy ngậy sốt từ đêm, chắc bị thấm lạnh vì ngâm nước sông.

Hồi lâu, chuông điện thoại reo giật lên rất gắt, đúng cái điệu quay máy của Sồi. Nó đang ở ngoài bờ sông, gọi đem dây ra gấp vì dây bị văng mất một đoạn dài. Tôi vội xách cuộn sừng bò lên.

Mến bật dậy níu lấy cuộn dây, nói:

- Để em, anh mới đi về mà.

Tôi bảo:

- Được rồi, nằm nghỉ đi.

Nó giật lấy cuộn dây trong tay tôi rồi lách mình lao ra khỏi hầm, còn ngoái đầu nói với lại:

- Đi cho đỡ mệt, anh yên tâm...

Thế là Mến đi.

Tôi ngồi đợi.

Chợt nghe tiếng Sồi gọi:

- Anh Tín ơi. Tiếng của nó ở ngay trên miệng hầm, nghe lạ đến mức cái đầu tôi tự nhiên tê đi, phải lắc một cái thật mạnh. Sồi gần như rơi xuống hầm, miệng lẩm bẩm:

- Nguyên một quả pháo...

Tôi giật mình:

- Cái gì, Mến đâu?

- Nguyên một quả pháo... không còn một tí gì...

Hai vai Sồi rơi phịch vào vách hầm. Tôi lặng đi, trong nháy mắt thấy người mình trống rỗng. Vách hầm vẫn rung rền rền một cách bình thường.

Một nguồn thù hận cuộn cuộn bò lên ngực. Tan tác hết. Vô lý không thể tưởng tượng được. Chúng nó ở tận nơi xa lắc nào đến đây, giết người quá dã man. Những cái chết sao mà quá dễ dàng...

Từ nhỏ, tôi chỉ tin tưởng vào sự công bằng, tin như là tuyệt đối rằng con người sẽ tạo nên sự công bằng cho cuộc sống của chính con người.

Những ngày tháng này, cái chết ngổn ngang làm cho tôi cảm thấy một cách mơ hồ, hình như có một thứ công bằng khác ở đâu đó, sâu thẳm trong tự nhiên, ngoài sức của con người.

Mեն chết rồi, nguồn nhiệt và gương mặt hiền lành của nó còn hiển hiện rõ ràng ở trong hầm tối, ngay bên cạnh tôi.

Gần đây nghe tin anh Hưng chết. Hưng “người Tây” ngây thơ và sôi nổi của chúng tôi ở trung đội huấn luyện tân binh. Anh Sồi thì cụt tay. Đồng chí Chử tiểu đội trưởng huấn luyện của tôi ở Yên Thế cũng đã qua đời.

Trung đội trưởng Khuây có cái chết rất đặc biệt. Khi vào đến Cam Lộ, được lệnh ra tuyến trước, Khuây nói thẳng với đại đội trưởng: “Tôi không đi đâu cả, ở đây thôi. Tôi có tất cả rồi, không cần thêm gì nữa. Vợ mới cưới. Đảng vào rồi. Chuẩn úy rồi. Thằng nào thích phấn đấu thì vào trong ấy mà phấn đấu. Tôi thì thế là đủ. Không đi đâu cả!”.

Rốt cuộc đại đội phải để Khuây ở lại chỉ huy tổng đài tuyến sau. Chúng tôi lên đường ra tuyến trước. Nhưng rồi một quả bom đã tìm đến anh ta. Nó rơi xuống khoảng giữa của ba căn hầm tổng đài.

Không cái hầm nào sập, không có ai bị thương, chỉ mình Khuây bị hơi bom hất thẳng vào hầm thiêu cháy. Người liên lạc ở cùng hầm với Khuây lúc ấy đang sang hầm khác lấy nước, tay còn cầm cái bi đông đã rót đầy, chỉ nháy mắt nữa là sẽ chạy về hầm, chỉ một nháy mắt thôi, mà thoát chết.

Mấy ngày nay chiến sự trở nên hết sức căng thẳng. Trên các chốt của ta, lính cũ gần như không còn, hầu như chỉ toàn là lính mới. Địch vẫn kiên trì thực hiện chiến thuật thí tăng, đẩy cái công sự thép ngày một dài ra, từ từ lấn vào trong lòng thị xã.

Hai bên đều tăng cường hỏa lực tối đa. Bom rơi đạn nổ tung bừa. Ngày cũng như đêm, mặt đất bần bật rung như động đất. Đầu óc tê dại đi.

Ngày 13 tháng 9 địch lấn vào một phần tư thị xã.

Ngày 14 tháng 9 địch chiếm được một phần hai thị xã.

Trước mặt chúng tôi, đất còn lại một rẻo mỏng tang, sau lưng thì con sông đang mùa nước lên, nước chảy cuồn cuộn. Bây giờ, những tiếng nổ nghe chát chúa hơn, tức tối hơn, tức ngược hơn. Chạy đi nổi dây phải cúi gập người rất thấp để tránh đạn thẳng của bộ binh địch.

Lúc này ta và địch rất gần nhau, lính của cả hai bên đều cùng chết dưới một thứ bom đạn chung, không làm sao nhận ra là nó từ đâu tới.

Chiều ngày 14 tháng 9. Bộ tư lệnh sư đoàn lệnh cho toàn bộ các đơn vị trong thành Quảng Trị rút ra khỏi thành, sang sông, trở về chốt ở Nhân

Biều.

Vượt sông trở về.

Tôi và Sồi ôm súng ôm máy chạy ra bờ sông. Người đã bắt đầu đông lên ở cái nơi thường ngày vẫn vắng tanh vắng ngắt.

Tôi nhìn thấy trung đoàn trưởng trung đoàn 95 tay cầm súng ngăn chạy lên chạy xuống đốc thúc việc chuyển thương binh sang sông. Đây là một anh hùng, tôi thoáng nghĩ, lúc này anh có thể bứt chạy, có ai biết, có ai trách cứ gì. Vài người, chắc là quân y sĩ, lom khom công thương binh đã ra đến bờ sông. Một loạt pháo kích bùng lên, khói mù trời, không còn thấy gì nữa.

Dường như địch chưa phát hiện ra cái khác lạ của ngày hôm nay. Bộ binh địch nấp sau những xác xe tăng trong thị xã cũng chưa biết quân ta đang rút lui. Nếu chúng truy kích thì khó có thể còn ai sống sót mà qua sông được.

Đạn pháo vẫn gầm xuống, chuyển làn chỗ này chỗ kia. Máy bay vẫn xọc qua xọc lại, cắt bom rồi bay đi. Mọi việc vẫn diễn ra như mọi ngày. Tôi bơi qua sông thường gặp những người bơi từ Nhân Biều sang thành cổ. Bây giờ tất cả cùng xuôi theo nhau. Có một cái gì nhói lên trong ngực tôi.

Lại gặp những cú hụp bất ngờ, lặng lẽ. Lại những cái đầu nhẹ nhàng biến mất.

Tôi bơi sau Sồi, thỉnh thoảng xốc nách nó đẩy ào tới một cái thật mạnh. Sồi bơi dai sức nhưng nặng và chậm, càng căng thẳng nó bơi càng chậm.

Mảnh gang chém xuống nước rất nhiều, nhưng vẫn chưa một lần tìm thấy hai đứa tôi. Bỗng Sồi thụt ụp xuống, chìm ngim, rồi trôi lên, cái đầu lắc lia lắc lịa. Tôi sực nhớ ra, gào lên:

- Thả cái máy đi... vớt máy đi!

Tôi cũng vội ngụp xuống, cúi đầu luồn qua sợi dây súng cho khẩu súng trên lưng tự do lạng vào lòng sông.

Rồi bàn chân cũng chạm được tới triền đất mềm quen thuộc. Hai thẳng bươn nước ào ào chạy lên bờ. Tôi quay mặt nhìn lại, quang cảnh bên bờ thành cổ nhoáng một cái, đứng im như một tấm ảnh, ghi lại mãi mãi trong ký ức tôi.

Đấy là những bóng người lao xuống triền sông, những bóng người ngã nhào, những bóng người văng tung lên. Đấy là những chớp lửa cứng đanh, động xuống rồi xé toang ra. Khói lạng lẽ phừng phừng. Bóng hoàng hôn nhập nhòa ma quái.

Làng Nhân Biều đây rồi. Bên mép đường nhựa đã xuất hiện nhiều ụ súng của bộ binh, những ụ súng đắp vội bằng bao cát. Những người lính mặt non chột, quân phục đầy đủ, lạng lẽ đưa mắt nhìn chúng tôi. Không biết họ nghĩ gì.

Bọn tôi thì trần thùi lụi, chỉ có độc một mảnh quần đùi ướt sũng.

Pháo địch vẫn kích từng đợt đều đều xuống cái làng nhỏ xíu đã tan nát đến độ không còn gì để mà tan nát nữa. Tiếng đạn nổ ở đây nghe không ép tức như ở trong thành. Tôi và Sồi bước đi chứ không thềm chạy nữa, cảm thấy an toàn, yên tâm. Chợt nhận ra là mình đã trở thành cựu binh rồi.

Sồi đặt từng bước chân dẫn dỗi của nó trên đường làng như là để thưởng thức. Tôi đi sau, lưng ưỡn ra... Lâu rồi, không được bước từng bước đi như thế này, toàn là chạy và rón rén lom khom suốt hai tháng trời.

Đi trong làng nghe rõ tiếng nổ đầu nòng của pháo ta ở Ái Tử, và những làn đạn chạy léo réo qua đầu, lao vào thành cổ. Sau này tôi được biết đêm hôm ấy pháo các cỡ và ĐKB của ta phụt vào thành đến 3000 quả để chặn địch cho bộ đội rút sang sông.

Khi phát hiện ra quân ta rút quân, máy bay địch từ hạm đội 7 ngoài biển lập tức lao vào trút bom như giã gạo xuống bờ sông Thạch Hãn. Cuộc song tấu đại bác và bom của hai bên đã biến thị xã Quảng Trị trở thành một biển lửa thực sự.

Ở Nhân Biều, chúng tôi ngồi dưới hầm mà như ngồi trên mặt trời. *Những người chưa bơi được qua sông, chắc chắn không thể còn sống.*

Hạnh có cái băng trắng quấn quanh đầu. Tôi hỏi:

- Đầu bị sao thế?

Nó lầu bầu:

- Nhẹ thôi, nhưng nhức lắm... mẹ, lằm cằm húc cả đầu vào cột nhà cháy.

Nó kéo trong góc hầm ra một cái hộp đựng đạn đại liên của Mỹ, bật nắp lên rồi đẩy vào chân Sôi:

- Làm tý đi, cho đỡ háo.

Đấy là rau má.

- Rửa sạch rồi, yên trí đi... tớ vệ sinh có uy tín mà!

Tôi và Sôi bốc rau má, nhai ngồm ngoàm như bò nhai cỏ. Trời ơi! Cái vị đắng sao mà thấm thía, làm cho tự nhiên thấy nhớ thương một cái gì, rồi cảm thấy thấm thía sức lên cay mắt.

Chắc Hạnh phải tốn không ít thời gian mới bứt được cả rá rau má thế này. Sôi ngồi xoạc chân nhai say sưa, miệng chép chép bập bập như người hết hơi. Dịu đi một tí, nó hỏi, ý như cảm ơn:

- Kiểm đầu ra mà tài thế, hả Hạnh?
- “Ăn rau má phá đường tàu”, không nhớ à. Đường dây của mình vắt ngang qua đường tàu mà. Có đường tàu là có rau má!

Sôi hứng khởi:

- Có rau thế này thì đánh nhau đến Tết được... Tỉnh cả người.

Năm 2006.

Một hôm, tôi đang ngồi cắm cúi viết thì có một cú điện thoại gọi tới. Một người bạn từ Hà Nội mới bay vào, réo gọi rất vui vẻ. Người già thường mong gặp bạn, tôi vội phóng xe đi.

Bạn tôi hiện nay là một người viết giỏi, đã có trong tay vài đầu sách được đánh giá khá cao. Ngày xưa, khoảng 40 năm về trước, chúng tôi cùng học trường Mỹ thuật với nhau, đến tuổi trưởng thành thì cùng tham gia vào cuộc chiến. Tôi đi bộ đội, còn bạn tôi là cán bộ dân chính công tác ở chiến trường.

Gặp nhau, bạn tôi nói:

- Tôi mới đọc cái nhật ký chiến trường của ông. Thăng Hưng nó phôtô cho tôi... Có định xuất bản không?

- À, nó là nhật ký mà. Tôi đang viết một cái khác, kể chuyện chiến tranh, những chuyện của mình thôi... vất vả quá. Mình không phải là dân viết lách.

- Tôi khuyên ông điều này nhé, rất thật. Đảng nào cũng tốn một công làm, phải làm cho ra trò. Cái quan trọng là dấu ấn cá nhân, cái nhìn, cách

đặt vấn đề phải gây chú ý mới được. Cái vừa rồi của ông chưa có những điều này.

- Ủ... nó là ghi chép mà.

Bạn tôi ngả người, tỳ khuỷu tay trên thành ghế đệm, nghiêng nhìn tôi như nhìn một chú bé con tội nghiệp:

- Cứ hồn nhiên kể chuyện thì chẳng ai đọc ông đâu. Văn chương nó khác, ông ạ. Nó có giá trị riêng của nó. Còn sự thật là của mỗi chúng ta chứ, đúng không. Tôi ví dụ nhé. Đứng trước tòa chẳng hạn, ai thắng? sự thật có thắng được không? kẻ thắng là kẻ biện hộ giỏi, đúng không ạ, oan trái bỏ mẹ đi chứ... Viết, phải có chính kiến riêng, cách thức riêng của mình. Thời chiến tranh cái cá nhân không tồn tại... Văn chương mà chỉ chân thực thôi thì không có gì để đọc cả.

- Ủ... nhưng tôi chỉ đơn giản là ghi lại thôi, cho con nó đọc, cho bọn trẻ sau này đưa nào cần biết thêm về thời chiến tranh thì đọc...

Bạn tôi không muốn tranh luận. Cậu điềm đạm nêu lên vài tấm gương của vài tác giả đã viết rất thuyết phục về cái thời mà họ còn chưa sinh ra. Nhiệt tình muốn dìu dắt làm cho nó không nhận ra rằng thằng bạn già của nó có định làm văn chương đâu.

Con đường Cộng Hòa người trôi như lũ. Tôi biết bạn tôi không khuyên tôi nói khác đi về sự thật. Thực tình chỉ mong tôi ngộ ra rằng văn học là một thứ thủ pháp, là chứng chỉ của một thằng người, nếu như chọn nó để thể hiện mình.

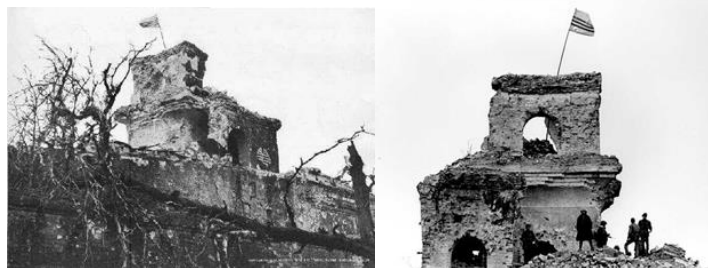
Thể hiện, có cần không. Những người lính đã chết, những người đã không thể cùng trôi đi vui vẻ trong dòng người hôm nay, họ thì thể hiện thế nào đây...



**Lính VNCH trên xác xe tăng T54 Bắc Việt – Thị xã Quảng Trị
1972**



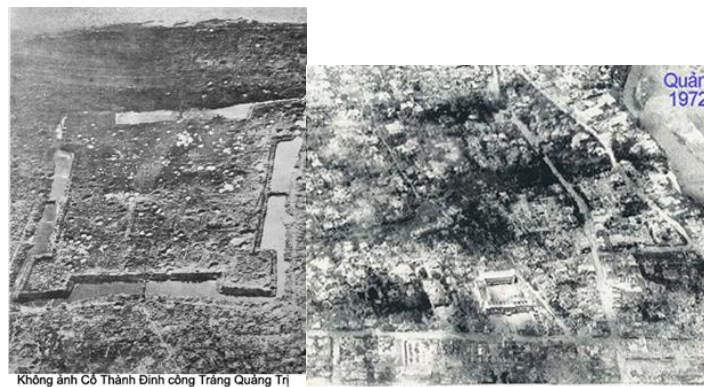
Lính VNCH bên tường thành cổ - Quảng Trị 1972



Cờ VNCH tung bay trên nóc cửa Đông thành cổ 16/9/1972, sau trận chiến khùng khiếp này Cổ Thành Quảng Trị gần như bị san phẳng, chỉ còn sót lại một cửa hướng Đông dài hơn chục mét tương đối nguyên hình và vài đoạn tường thành cùng giao thông hào với vô số dấu vết bom đạn.



Nhà thờ La Vang hoang tàn - Quảng Trị 1972 - xây trên nền đất của chùa Lá Vàng (thời thực dân Pháp bị Giám mục Sohier xúi giục tín đồ phá hoại) (flickr.com)



Không ảnh thành cổ Quảng Trị sau trận chiến – 1972 (flickr.com)

Chương 13: Làng đen – Cái chết lạ thường – Cơn đau bụng trời cho

Cơn đau bụng bất thành linh đã cứu sống hai mạng người. Hai cái mạng người nhỏ bé chẳng hề quan trọng, nhưng có vẻ như thiên nhiên muốn chứng minh một điều gì đó, hay là muốn đùa một tí.

Tiểu đội tôi ở lại Nhân Biều để bảo vệ đường dây từ sư đoàn xuống. Đường dây này từ làng Nhân Biều chạy vắt qua đường tàu hỏa. Hai thanh ray của đường tàu chạy trên lưng một con đê cao, con đê thì trần trụi vươn dài giữa những thửa ruộng khô lở loét.

Hôm ấy tôi và Lơ đi nối dây. Hai thằng lặng thinh đi kèm hai bên đường dây, vừa đi vừa chăm chú quan sát để phát hiện ra chỗ đứt. Còn khoảng hơn một trăm mét thì đến đường tàu, bỗng dưng bụng tôi cuộn lên rồi quặn thắt như bị vặn ruột. Tôi chựng lại, cúi xuống, ôm lấy cái bụng, cố chịu đựng. Lơ hỏi:

- Sao thế?

Tôi khoát tay, không nói được. Cơn đau thắt từ từ dịu bớt thì bụng dưới bắt đầu lâm râm sôi. Tôi biết là phải giải quyết nó nên bảo Lơ:

- Đợi mình một tí tẹo - Rồi ôm bụng lom khom tìm một chỗ trũng thấp ngồi xuống.

Nhẹ bụng rồi, tôi vừa nhồm đứng lên, tự nhiên cổ rút cứng lại. Một tiếng ào rạt rạt từ phía sau lưng quất tới. Liền đó một cái bụng máy bay vụt ngang qua đầu. Hai thằng cùng một lúc nằm xoài ra đất. Hai quả bom nổ xòa ngay sau cái đít chiếc máy bay phản lực vừa mới ngóc đầu lên.

Hai cột khói dựng đứng chưa kịp tỏa rộng ra thì một chiếc máy bay khác đã lao xầm tới. Lại hai cột khói nữa dựng lên. Cứ như thế, chúng quần liên tục. Tôi đếm được sáu lượt máy bay, tức là mười hai quả bom trút xuống.

Cơn rung chuyển tắt phụt. Tiếng rít của máy bay cũng tắt đột ngột như khi chúng ào tới. Mùi khét xộc lên, bụi đất mịt mù, bãi hoải.

Tôi nhìn Lơ, nó cũng dương mắt nhìn tôi, cặp mắt sững sờ. Cả hai đều hiểu ngay rằng nếu không có cú dừng lại vừa rồi thì chúng tôi đã lọt vào chính giữa trận bom, ngay trên con đê cao trần trụi. Mười hai quả bom tẫn, tức là mười hai cái ao to liền sát nhau, có thể thoát được không.

Thấy Lơ chực nhồm lên, tôi bảo:

- Đợi tí xem sao đã!

Lơ lại nằm xuống. Thực không biết chúng định làm cái trò gì, chúng phát hiện ra điều gì hay cũng chỉ là ầu ơ, hú họa như mọi khi.

Đợi cho bụi đất rơi ngớt rồi, hai thằng xách dây lúp xúp chạy lên nơi những quả bom vừa nổ, đấy chính là chỗ sợi dây điện thoại của chúng tôi băng qua. Cả một đoạn đường ray dài biến mất, dây cũng biến mất. Nắng run run trong làn khói bom còn đang vảng vất. Hai thằng loay hoay, chìm ngìm trong cái nóng bập bùng, chấp chới.

Xã Nhân Biểu gồm có ba ngôi làng nằm cách nhau khá xa là Nhân Biểu 1, Nhân Biểu 2 và Nhân Biểu 3. Tiểu đội tôi chốt ở Nhân Biểu 2, đối diện với thành Quảng Trị. Lúc này mật độ bom đạn địch trút xuống đã thưa đi nhiều vì ranh giới hai bên đã rõ ràng. Con sông Thạch Hãn chảy thong dong hơn.

Cái làng mà chúng tôi đang ở trông rất tội nghiệp, nó hoàn toàn không còn chút gì để có thể xưng danh là làng nữa. Nó lừ lừ chịu đựng với cái vẻ vừa bất mãn vừa thản nhiên.

Mọi thứ trong làng đều cháy. Mọi thứ cháy theo một kiểu riêng. Những tấm tôn cháy vụn vẹo, cháy mà không rụi tan, chỉ biến thành màu xám đen loang lổ. Chúng nằm vất vưởng khắp nơi, đặc biệt nhậy gió, chỉ cần hấy một làn gió nhẹ là lập tức ồn lên tiếng rột rẹt rên rĩ, làm cho buồn não nuột.

Cột nhà cháy thành cột than, những cái cột than đen thui vẫn thẳng băng dù là đứng ngả nghiêng hay nằm vật vã. Chúng đâm xóc vào không gian làm cho quang cảnh tiêu điều thêm ngơ ngẩn mất hồn. Không một

cây cột nào còn giữ nguyên kích thước, chúng đều bị chặt đốn trước khi bị đốt cháy.

Gạch ngói tan thành xém xụi, chúng bị đập vỡ rồi thui cháy không biết bao nhiêu lần. Những miếng tường vỡ còn đứng hoặc nằm đây đó thì được phủ lên nhiều lớp thuốc đạn màu tro, và trang trí thêm bằng hàng ngàn cái đuôi đinh chĩa ra lờm chớm như lông thú.

Vật dụng của người thì hoảng hốt rúc vào chỗ này, chui vào chỗ kia. Bên cạnh hầm của tôi có một cái ấm nhôm méo xẹo rách toang đít, treo toong teng trên nhánh tre khô.

Chỉ có tre là sống động. Còn lại vài bụi tre ở rìa làng, dù thân đã vỡ tan rách nát nhưng vẫn thản nhiên líu ríu những nhánh lá nhuộm vàng.

Gần căn hầm của tôi có nhiều bụi tre bị bật gốc. Có vài bụi còn bám vào đất nhưng đã bị chặt nát, cháy khô. Vậy mà len vào giữa đám gốc xơ xác ấy đã bật lên vài đụn măng non nhỏ bằng ngón tay, chúng bật lên như phần nộ mà lại rất ngây thơ. Nếu may mắn qua khỏi cuộc chiến này chắc chắn chúng sẽ bật lớn rất nhanh và sẽ vô cùng xanh mát.

Mỗi khi thò đầu ra khỏi hầm, nhìn thấy những đọt măng, tôi thường ngẩn người. Những vệt màu xanh trong trẻo... rồi chúng sẽ kể về những ngày này cho những đọt măng kế tiếp, chúng sẽ kể suốt đời, để cho bọn măng mọc sau biết là chúng đã sinh ra trên mảnh đất gì và cần phải lớn lên như thế nào.

Trên khắp hành tinh, có lẽ khó có bóng cây nào sẽ âu yếm đất hơn bóng lá của những cây tre này, sẽ yêu thương mầm non hơn những cây tre này. Tôi thường theo dõi những đọt măng, đếm chúng hàng ngày như điểm danh đội ngũ. Cứ hồi hộp sau mỗi đợt bom hay pháo kích. Trong làng đen, những đọt măng tre thật chẳng khác gì cả một thiên nhiên tha thiết.

Những người lính cứ lúi húi với công việc thường ngày của mình.

Ở đây nấu cơm ăn được, có tí ngũ cốc, chiến sĩ có vẻ sinh động lên. Nhưng nước thì thiếu. Quanh chỗ chúng tôi chỉ có một cái giếng nước. Nước không nhiều mà lính thì đông. Dường như lúc nào cũng nghe tiếng lịch kịch kéo nước ở bên giếng. Chỉ vừa ngớt tiếng đạn bom nổ gần là lập tức nghe tiếng kéo gàu nước. Lính bộ binh chốt ngoài đường nhựa cũng lộn vào đây lấy nước.

Giếng thần thoại cố gắng vớt cho bộ đội từng gàu nước trong veo. May sao không có một quả bom nào rót trúng cái vú sữa duy nhất này. Chỉ có đỉnh của đạn pháo hăn học găm kín đặc cả hai miếng thành giếng vỡ.

Lâu lâu xuất hiện một ông già tóc bạc ra lấy nước. Đây là người dân thường duy nhất còn trụ lại ở trong làng.

Theo sát chân ông già lúc nào cũng là một chú chó vện. Con chó nhỏ lấm lét nhưng rất nhạy bén với phản ứng của chủ. Nó nằm bẹp xuống rất nhanh, bò bằng cả bốn chân hay chỉ bằng hai chân trước, phóng vụt qua hay quay ngoắt lại, nhất nhất đều theo phản ứng của chủ với tiếng nổ của bom đạn.

Ông già rất thương con chó. Cái cách ông nhìn nó thật lạ. Mỗi khi nằm ụp xuống vì một cú đạn pháo nổ gần, ông lập tức nhìn con chó, nhìn như nhìn thẳng bé con khờ khạo, ánh mắt có vẻ mẫn mủ. Con chó nằm ụp theo rồi cũng lập tức nhìn ông, ụ mày nhướn lên như hỏi: “thế này đã được chưa?”.

Thế nào tôi cũng tìm hăm của ông già để trò chuyện với ông. Trong bụng tôi tự nhủ, khi đi nổi dây sẽ để ý xem hăm của ông ở đâu. Nhưng đã không kịp.

Hôm ấy tôi xách hai cái thùng đan đại liên đựng đầy nước lom khom đi về hầm thì nghe tiếng chó sủa hất lên. Tôi quay lại nhìn. Ông già đầu tóc lù xù, mình mặc độc cái quần đùi màu đen bạc rộng thùng thình đang chạy nhanh đến giếng nước. Con chó thấy chủ chạy thì tí tởn quần sát theo chân chủ.

Tôi về tới miệng hầm, đặt hai thùng nước xuống rồi ngồi bệt, bó gối nhìn, trong lòng thấy vui vui.

Ông già thả cái thùng đan xuống giếng, loay hoay một lúc rồi bắt đầu kéo nước lên. Cái thùng đan đập vào thành giếng nghe lục cục, nước chắc là văng xuống gần hết. Con chó chạy lăng xăng, thỉnh thoảng nó chồm lên khoe chân ông già, dụi đầu một cái rồi nhảy bật ra, vẫy đuôi tíu tít.

Vừa khi ông già lấy xong nước, hai tay ôm cái ống bằng nhôm quay về thì pháo bầy đập xuống. Con chó dính ngay một mảnh pháo, kêu oảng một tiếng, nó ngoặt ngang trườn hoảng lên phía trước. Ông già đã kịp nằm úp trên đất, đáng lẽ phải mau chóng bò tới cái hầm gần nhất để chui vào, thì ông lại nhoài về phía con chó.

Tôi lăn xuống miệng hầm rồi lập tức thò đầu lên nhìn.

Ông già đã với tay gần tới con chó. Đạn pháo đang dật lùi lại, tiếng nổ đình tai. Con chó nằm im bất động. Bàn tay ông già tóm được cái đuôi con chó, ông kéo nó về phía mình. Không kịp, làn pháo bầy đã lùi tới nơi. Tôi rụt đầu xuống tránh những cú đạn đập xuống ngay cạnh hầm. Nháy mắt, pháo chuyển làn ra xa, tôi vụt lên thì không còn gì nữa, cả ông già, cả con chó vện nhỏ bé.

Chỉ còn đây đặc những hố pháo đang hầm hầm bốc hơi nóng. Tôi rướn cổ nhìn quanh xem có mảnh xác nào của ông già tội nghiệp không. Không có gì hết. Gạch đá còn nát tan thành bụi huống chi là thịt người.

Thế là tắt phụt một mối thâm tình. Ông già Quảng Trị và con chó vện không chịu rời khỏi làng của mình đã cùng nhau biến mất.

Nhân Biều dạo này hay có mưa dông. Những giọt mưa vô tư lao xuống ngôi làng xơ xác. Tiếng nổ của đạn pháo trong mưa nghe gần dọa dữ dằn hơn hẳn lúc thường, hình như vì tương phản với những làn nước dịu dàng của trời.

Chúng tôi lấy nilông căng ngang miệng hầm để che mưa. Khoét quanh miệng hầm một cái rãnh nhỏ để nước không tràn vào. Trong hầm rất ẩm ướt. Những cái đầu rễ cây thò ra ở vách hầm lâu nay khô, bây giờ gặp mưa, chúng từ từ ứa ra một thứ nhựa trong như giọt sương.

Ba thằng ngồi trong hầm ngắm nhìn những giọt nhựa cây, nghe mưa gõ trên mái nilông, thấy cuộc sống sao mà xa xăm quá.

Ngày hôm qua... những kỷ niệm của đời sống đã mất hút tận đâu. Ngày mai thì vời vợi. Ngồi thu lu trong hầm thấy mình lơ lơ lửng lửng.

Chương 14: Xác người ở đâu – Cú điện thoại cảm động – “Giải lao” trở về cao điểm 544

Cuối tháng 10 năm 2005, Đài truyền hình Việt Nam tổ chức cầu truyền hình Hà Nội – thành cổ Quảng Trị. Chương trình có tên “Một thời hoa lửa” được truyền trực tiếp trong cả nước. Tôi cùng vợ và hai đứa con gái ngồi xem trong căn nhà nhỏ ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Vợ tôi sụt sịt, lâu lâu lại lau nước mắt. Hai đứa con gái thỉnh thoảng đặt câu hỏi cho tôi. Trên màn hình, hơn một ngàn người lính già ngồi

dưới mưa, dưới trời mưa Quảng Trị.

Những người đồng đội, anh Đồng Mạnh Mức, thằng Nguyễn Hải Nghiêm, thằng Phùng Huy Thịnh xuất hiện trên màn hình. Trên hàng ghế đầu, chính ủy Nguyễn Công Trang lặng lẽ, ông đã ngoài 80 tuổi, ông đang ngồi dưới những giọt mưa giống như những giọt mưa của hơn ba mươi năm về trước.

Những người lính về lại cửa tử mà mình đã may mắn vượt qua. Đã nhiều thời gian trôi đi, bao nhiêu cảnh đời, bao nhiêu gian truân cuộc sống, bao nhiêu buồn vui, sướng khổ, bây giờ cái chết nhắc nhở điều gì?

Nhắc nhở - đấy là tấm lòng của chúng ta đối với đất nước yêu quý này. Chẳng kể công xá, mà là nhắc nhở. Các bạn trở về với chiến địa xưa, trầm mình dưới mưa, thấp nén nhang nồng đượm, thế là tri ân lắm. Linh hồn ngàn ngàn người chết chắc là được cõi nhẹ rất nhiều.

Tôi không thể khóc trước mặt vợ con, nhưng không sao cầm được nước mắt khi ngồi một mình. Chẳng biết nước mắt trào ra vì cái gì.

Con gái lớn hỏi:

- Ba, người chết lúc ấy chôn như thế nào?

Tôi giật mình, đúng rồi, đấy chính là điều những người sau này khó mà lý giải được.

Trong chiến tranh, việc bảo toàn xác đồng đội là thiêng liêng, là mệnh lệnh, cũng là tình cảm của người lính. Người ta có thể quên mình vì một cái xác chết. Nếu duy lý thì thấy như vậy là phi lý. Nhưng trong ngực người có một tiếng gọi kỳ lạ, như tiếng cào xé của bản năng. Phút chốc có thể quên hết hiểm nguy. Nhiều người đã hy sinh khi giành lại xác của đồng đội.

Thành Quảng Trị là cái cối giã thịt người. Những xác còn nguyên không nhiều. Những xác được đưa sang sông cũng không nhiều.

Những xác nếu không bị xé nát tan tành thì sẽ được moi đất mà vùi xuống, với một mảnh giấy hoặc một vật bất kỳ có thể ghi được tên, quê quán, đơn vị, nhét trong một cái lọ thuốc nhỏ bằng thủy tinh, hoặc trong bao nilông (Nhiều khi bỏ luôn vào túi áo vì chẳng thể kiếm được lọ thuốc hay bao nilông) nhằm để cho người mai sau có thể nhận diện được. Nhưng những người này khó tránh khỏi bị bom lật lên để giã cho nát tan ra.

Những người chết dưới sông thì chỉ có cá mới biết được xương cốt của họ trôi về đâu.

Những người bị sập hầm, chết vùi dưới đất sâu thì may ra còn nguyên vẹn. Nhưng rồi người mai sau có tìm được cũng khó lòng nhận biết họ là con cháu nhà ai.

Những thương binh chết trong lúc đang trên đường khiêng về quân y viện thì gửi lại trong đất, ở một nơi bất kỳ, được vun thành nấm mộ nhỏ, có cắm biển đề tên. Tấm biển là một mảnh tôn hay nguyên một cái cát út đan. Tên thì được đồng đội kỳ cùi khắc bằng đầu đinh hay bằng mũi giao găm. Nhưng vật chuyển sao dời, gió mưa quăng quật, thời gian trôi qua nên cũng khó mà tìm được.

Hồn người phải chạy cho nhanh vì hồn cũng có thể chết. Những hồn còn sống sót, sau này sẽ tìm cách báo cho người thân biết thi thể của mình ở đâu.

Lúc này làng Nhân Biều ruồi nhiều vô kể. Những mảng ruồi đen xì bay giạt tứ tung. Chúng túm tụm ở mọi góc ngách, tiếng nổ làm chúng tung lên rồi lá tả rơi xuống, bám trên mọi thứ, lổm đổm đen cả đất làng.

Trong hầm cũng có ruồi, chúng không bay mà bò, bò trên vách hầm, bò trên nền hầm, trên ba lô và cả trên đầu người.

Sôi lâu bầu:

- Ruồi mà ăn được thì ở đây là tổng thống!

Mưa, hễ mưa to thì thế nào pháo bầy cũng xộc tới. Có người đã chết vì hầm ngập nước phải ngoi ra khỏi hầm, ra khỏi hầm thì dính pháo bầy.

Những ngày mưa bàng bạc. Gió thổi giạt những làn nước mưa, tạt ngang qua những gò đất trần trụi buồn bã.

Giao thông hào của lính đào bên vệ đường cứ mưa xuống là nước ngập đến háng. Nước rút thì bùn lầy nhầy. Mưa dứt thì nắng òa xuống, không khí nồng lên hùng hực. Ngồi trong hầm, mồ hôi nhừa nhựa thường trực trên thân người, làm cho uế oái, mệt mỏi.

Đạo này bom và đạn pháo thừa hơn trước, nhưng nạn đạn thẳng lại gây khó khăn cho lính thông tin. Đi nổi dây qua những đoạn đồng trống, địch ở đâu cầu bên kia nhìn thấy chúng tôi rất rõ. Phải bò rồi lăn từ hố bom này sang hố bom khác. Nhiều lúc chạy thực mạng với tốc độ của vận động viên điền kinh.

Tiểu đội tôi không có ai là không từng chạy đua với đại liên của địch. Chạy đua với những loạt đạn nối nhau cắm phụp phụp xuống đất, sát bên chân. Hoặc những loạt đạn thổi trên đầu như hơi người thổi sát qua vành tai. Chưa có ai dính đạn, mà trầy xước bầm dập vì té ngã thì thường xuyên.

Một hôm, tôi nhận được cú điện thoại từ tuyến sau gọi đích thị cho tôi. Đây là điện thoại của chính trị viên đại đội. Giọng Nghệ An của anh rất ấm, sôi nổi trong ống nghe:

- Tôi thay mặt chi ủy báo cho đồng chí Trần Luân Tín một tin vui. Chi bộ đã thống nhất kết nạp đồng chí vào Đảng. Kể từ giờ phút này

đồng chí là đảng viên của Đảng lao động Việt Nam. Các thủ tục sẽ làm khi nào đồng chí về tuyến sau, còn bây giờ thì xem như mọi việc đã được quyết định.

Tôi xúc động:

- Thế ạ, vâng...

Chính trị viên nói tiếp:

- Vừa qua đồng chí đã cùng anh em tổ chốt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ rải dây và bảo vệ đường dây vượt qua sông Thạch Hãn. Sư đoàn quyết định tặng thưởng huân chương chiến công giải phóng hạng ba cho đồng chí. Quyết định tôi đang giữ đây, khi nào ra thì sẽ nhận. Đây là cái huân chương đầu tiên của tiểu đoàn ta đấy, có phần khởi không?

Anh nói rằng anh rất mừng vì tôi đã trưởng thành, xứng đáng với lòng tin của chỉ huy đại đội và của mọi người, thậm chí là của Tổ Quốc nữa. Trong khoảng khắc, tôi thấy mình như được hiểu, giống như cảm giác cảm động khi người khác hiểu đúng về mình, sau những hiểu lầm...

Hai mắt tôi cay lên. Từ khi vào bộ đội tôi thường tự cho mình là yếu hơn người khác về mọi mặt. Vóc dáng thì thư sinh nhỏ bé, da thì trắng hồng như công tử bột, rất ít nói, không có khả năng khoa trương.

Tôi thường bị phân công làm những việc nặng nhọc, vào những nơi gian khổ và nguy hiểm. Dường như ai đó muốn trui rèn cho tôi cứng cáp lên, hoặc giả, muốn thử xem thằng bé này là người thế nào. Lại còn cú kỷ luật hồi huấn luyện, treo quân hàm binh nhì cho đến tận bây giờ...

Tôi đặt cái ống nghe nặng trĩch lên má, thử người dựa lưng vào vách hầm.

Nhớ bao la tự nhiên tràn ngập trong đầu, trong ngực. Hà Nội, Hà Bắc, Hải Dương. Ba Má, bạn bè, những người lính. Làn gió của đồng lúa, của đồi núi thân yêu thổi ngợp lên.

Nhật ký ghi:

20/9/1972.

Những bước chân của tôi trên mảnh đất đau thương mà anh dừng này, mỗi ngày một chắc chắn và mạnh mẽ. Tôi thực sự đã là một chiến sĩ.

Ôi đất nước, ta biết nói gì trước cái lộng lẫy tuyệt vời của Người. Trái tim mềm mỏng ngày xưa không còn thốt lên những ngạc nhiên và ngây thơ nữa. Đã lớn rồi phải không? Ta suy nghĩ ngay cả trong xúc cảm.

Đẹp biết bao nhiêu những tâm hồn thơ chiến sĩ. Có những lúc ta ngây say với đất trời mà quên cả cái chết bên cạnh. Có những phút ta đứng trên cái chết, đất nước tặng thêm sức mạnh cho ta. Cái sống của đất nước làm cho cái chết như là không có nữa. Sức mạnh chính là ở tình yêu. Hãy tin và yêu cuộc sống, có phải thế không, vì không ở đâu khác là cuộc sống cho ta nuôi dưỡng lòng mình. Cuối cùng cái mà ta phải trút suy nghĩ và hành động vào chính là cuộc sống. Đây là ngọn mà lại là gốc của cuộc đời mình, của tâm hồn và nghị lực mình.

Yêu cuộc sống vô vàn nên ta đi qua cái chết bình thản. Yêu cuộc sống vô vàn nên ta nghe được lời của vạn vật.

Không biết những ngày tháng tới sẽ là những bức tranh gì? Tôi không thể vẽ nên được nó, nên cũng hồi hộp như kẻ đợi chờ xem tác phẩm của người khác vậy.

Bật cười nhí, thật là lẩm cẩm, thời gian chính là của mình chứ của ai! Chẳng lẽ ta lại hồi hộp chờ người khác sáng tác cho ta một khoảng sống hay sao?

Đây là buổi chiều Quảng Trị. Trời bắt đầu nghiêng mái tóc đen lên gối. Không gian bắt đầu êm êm cử bản nhạc buồn. Duy có bọn cướp trời

vẫn điên cuồng gào rú, làm xấu cả đất trời hoàng hôn.

Tiểu đội tôi được lệnh rút về tuyến sau.

Nhật ký ghi:

22/9/1972.

Chúng tôi được rút về khu A để “giải lao” sau những ngày vào sống ra chết.

Mặt trận gán cho tôi một cái huân chương chiến công giải phóng hạng 3. Đợt này đợt nhất tiêu đoàn có một cái huân chương thôi, kể cũng tự hào, nhưng tôi thấy bình thường quá. Những việc tôi làm đã lấy gì làm ghê gớm đâu.

Điều làm tôi vui và cảm động hơn cả là chi bộ đã xét kết nạp tôi vào Đảng. Có thể đợt tới tôi sẽ được đứng trong hàng ngũ của cha anh mình. Tôi sẽ cố gắng hơn nữa.

Về gặp Thịnh rất mừng, lại được thư Dũng nữa. Lòng tôi bỗng ấm áp và rộn ràng như được bước về thăm nhà, như được gặp lại những người bạn thơ ấu. Bầu trời xanh bát ngát đẹp và rộng biết chừng nào.

Huân, Túc, Nghiêm, Minh, Châu không biết ra sao rồi. Nghĩ tới các bạn tôi lo và thương quá. Nhất là Huân bộ binh thì lặn lội đạn bom nguy hiểm lắm. Không biết có còn bình an không?

Bàn giao mọi việc cho tiểu đội thay thế xong, chúng tôi lên đường. Ba lô nhẹ tênh, cũng chẳng có dây có máy gì cả, thật hiếm khi lại được hành quân một cách rảnh rang như thế này.

Đoàn người, sáu chiến sĩ từ từ thoát xa dần con bạch tuộc. Đồi núi phía tây Quảng Trị úp úp lên nhau nằm lặng lẽ. Phía đông, vùng đồng bằng Hải Lăng - Triệu Phong những cột khói bom đang ngùn ngụt dựng lên, tiếng nổ miệt mài truyền trong lòng đất, đến tận chân chúng tôi.

Nổi nhau đi, chẳng đứa nào nói gì. Chiến trường trải rộng ra trước mặt, nó khô khan, vắng bật. Cắt hướng mà đi, chân đạp trên lưng những đường mòn cong cong buồn bã.

Sôi phá tan yên lặng, nó cất tiếng ê a hát, cái đầu lúc lắc:

“Lút chút phận là cái thân con ruồi... than ôi... í í... Vì chưng ruồi tham mật ngọt, cho nên mật cột dính chặt mà lấy chân... í í...”

Mọi người bắt đầu nổi lên nói, câu chuyện rôm rả. Đủ thứ chuyện. Chuyện quê nhà, thơ ấu, những chuyện tình mang máng của thời học sinh... Bây giờ nghe, sao như là nghe chuyện cổ tích, có ánh hào quang lóng lánh.

Hạnh đột ngột chuyển chủ đề, hỏi:

- Mình có lẽ tỷ lệ thương vong thấp nhất đấy. Một chết, một thương nặng, bốn thương nhẹ, đúng không?

- Sáu trên tám... Ừ ít. Tao cũng chẳng biết sao mình sống được... - Lơ nói.

- Còn dài lắm, chưa biết được đâu – Huy lẩm bầm.

- Ừ, còn dài, rồi không biết bọn mình có còn thẳng nào không - Sôi nói.

Lặng yên, rồi Huy cất tiếng lanh lảnh:

- “Qua núi qua sông qua đồng lúa chín... Ta nghe xao xuyến tiếng gọi thiết tha... Ngọn lửa trong tim những chiều hành quân...”.

Tôi đi cuối đoàn, lẩm nhẩm hát theo.

Bỗng trong đầu như có con sóng chao qua một cái, nghe một tiếng rù rất nhỏ, tôi giật mình hét lên:

- Năm xuống...!

Rồi lao ập xuống mặt đất, cái mũ cối bật văng ra, tôi nhoài người vồ lấy nó, chụp vào đầu.

Mịt mù, chát chúa. Tiếng nổ như nhắc tôi lên, toàn thân muốn đứt ra từng khúc. Tôi lịm đi.

Rồi đột nhiên tất cả im phắc. Vẫn tiếp tục vùi mặt xuống đất, tôi lắng đợi hai quả bom lặn cuối cùng của đợt B52. Rùng rùng hai tiếng nổ liên nhau. Đất nghiêng đi như thuyền chao sóng.

Lật người sang một bên, tôi cẩn thận đưa tay sờ vòng qua đầu rồi vồ xuống toàn thân, vẫn còn nguyên. “Không sao rồi, sống rồi”. Có tiếng gọi nhau ới ới, những bóng người loạng choạng trong màn khói mịt mù.

Hai cái bấp vể tự nhiên rung lên bần bật, tôi cúi xuống bóp chặt một bên đùi bằng cả hai bàn tay, nó hết rung, nhưng cái đùi bên kia thì vẫn giật lên từng hồi. Tôi chuyển tay qua, bóp nó lại, thì cái đùi bên này lại rung giật lên. Thật kỳ quặc, chúng tự sợ hãi, không cần tôi nữa.

Đành ngồi bệt xuống, một hồi sau hai cái bấp vể dịu dần, chúng từ từ bắt được liên lạc với thần kinh của tôi.

Cả tốp sáu người không ai bị sao, đấy là điều khó hiểu. Bom B52 chụp giữa đội hình trong lúc đang trần trần trên mặt đất mà cả sáu người

không hề sút mẻ... Lính đã rang qua chảo rang thành cổ cũng không khỏi bàng hoàng.

Sồi nói:

- Giống như vừa ngủ dậy, mắt nhắm mắt mở thì nó thụi ngay vào giữa mặt. Cha tiên nhân nó. Choáng cả người. Cú đấm này, lúc đang đánh nhau thì thường thôi, ăn thua gì!

Hạnh nói:

- Đừng đùa. May là vừa đến chỗ đất hơi lồm đẫy, không thì nó quét sạch rồi ông ơi!

Phủ bụi đất rồi đi tiếp. Trưa dừng lại nhai lương khô, ngả lưng thiu thiu một lúc dưới những bụi sim.

Giữa chiều, chúng tôi về tới đường 9. Con đường năm thông thụt, mặt đường lục đục hơi nắng như nước đang sôi. Đã lâu rồi người không sử dụng nó, làm cho nó buồn bã.

Qua đường 9, tiến vào làng Cam Lộ, xóm làng vắng ngắt nhưng màu xanh vẫn còn rười rượi. So với Nhân Biều thì ở đây dịu dàng quá. Nhớ hồi mới từ ngoài Bắc vào thấy cái làng này tiêu điều lắm, mà bây giờ lại đằm thắm đến thế.

Hôm nay bước chân trên con đường làng, tự dưng thấy buồn buồn. Trong lòng sao vắng vẻ, hình như cái hoang vu chiến địa đã thấm vào một phần thân thể tôi, cảm thấy như là cô đơn, không phải chỉ mình tôi cô đơn, mà những lưng áo xanh đang cùng đi với tôi, như bị tách ra khỏi không gian sống này.

Không nghĩ ngợi gì, vừa bước đi vừa ngó nghiêng nhìn ngắm cảnh vật xao xác, vừa cảm thấy lòng mình vắng vẻ.

Tôi đụng phải cái ba lô của Hạnh, nó đi trước tôi, tự dừng dừng lại, mặt nó ngó sững qua cái bờ rào bên kia đường. Tôi nhìn theo Hạnh, thốt giật mình. Một cô gái đang kéo nước bên bờ giếng. Cô gái mặc áo bà ba đen mà như là một bông sen trắng rực sáng, hai cánh tay trắng ngần, cái cổ trắng ngần.

Biết có người nhìn mình, cô gái ngừng kéo nước. Cô ngẩng mặt, đưa tay lên lắc lắc thay cho lời chào.

Hạnh lúng túng, cũng vội vàng đưa tay lên:

- Khỏe nhé... Em ơi, khỏe nhé...!

Lơ ở phía trước đã dừng lại từ lúc nào, dòng môi lên:

- Yên trí nhá... anh về thưa với Ba Mẹ... rồi thế nào cũng tìm em đấy!

Cô gái nhoẻn miệng cười, gương mặt ngời sáng lên.

Tôi nghĩ bụng, có đồng chí Kế ở đây thì thế nào cũng sinh chuyện. Dừng chân giây lát rồi những thằng con trai lại tiếp tục bước đi, những cánh tay giơ lên quá đầu cứ vậy mãi.

Đoàn người bỏ lại xóm làng, lội qua sông Cam Lộ. Xế chiều, chúng tôi tiến tới chân cao điểm 544. Rừng âm ướt và ảm dục lặng lẽ đón chúng tôi.

Nhật ký ghi:

24/9/1972.

Buổi trưa rùng buồn. Ôi những buổi trưa nắng ngời buồn như đôi mắt. Tôi ngủ dậy nghe không gian se se và tiếng máy bay ù ù ầm ầm như xay lúa. Những ngày ác liệt nơi đạn lửa bỗng hiện lên với một sắc thái hết sức trữ tình làm cho lòng tôi bỗng sôi lên nỗi nhớ.

Tôi choàng dậy nhìn căn hầm buồn thiu. Tự dưng con người tôi một năm trước đây bỗng vụt trở lại, đáng yêu vô cùng.

Suốt mấy ngày nay ở khu A vất vả gấp chục lần ở ngoài tuyến lửa. “Cày” suốt ngày suốt đêm. Tiếp dây rồi nối dây, rồi tải gạo, rồi đào hầm, vác sắt, vác gỗ, không phút nào ngơi.

Hôm nay, khi cả đơn vị ra khu B. Tôi, Trúc và Khoản mới được lệnh nghỉ một ngày.

Cuộc đời cứ trôi đi. Tròn một năm đời bộ đội rồi. Thế là xa dĩ vãng, xa sách vở và nghề nghiệp đã trọn 360 ngày đêm rồi. Bốn mùa mới của cuộc đời đã trôi qua, nhanh và đa dạng biết bao.

Tôi đã sống như thế nào trong một năm ấy, các bạn yêu quý của tôi đã sống như thế nào trong một năm ấy. Có phải cuộc đời của mỗi chúng ta đổi thay, biến chuyển và lớn lên nhiều nhất trong cái năm xa cách đầu tiên này không.

Hãy suy nghĩ nhiều hơn nữa trong những đột biến hàng ngày của bản thân mình. Tôi đã thu hoạch được cái gì? Thực là mênh mông quá. Tôi đã rút ra được cái gì trong khói lửa, xương máu và gian khổ. Hỡi cuộc sống, người nói với ta nhiều lắm, nhưng những lời nói ấy đều chưa tròn nghĩa, đều chưa tới cái cuối cùng của nó. Như ca nước chưa đầy, hãy rửa xuống nữa những giọt nước tinh túy của cuộc đời. Thời gian ơi, ta hiểu rằng người rất phi thường, vừa sôi nổi lại vừa điềm đạm, chín chắn. Hãy nhiệt tâm với từng giây phút sống. Thời gian sẽ không bao giờ phụ tấm lòng chân thành của ta.

Chương 15: Câu chuyện tình từ rừng sâu – Chiến sự trước hiệp định ngừng bắn – Sư trưởng và chính ủy

Giải lao sau cuộc va quệt khốc liệt với cái chết bằng cách “cày cuốc” được gần một tháng thì tôi nhận lệnh phụ trách một tiểu đội 5 người, lên phối thuộc công tác với tổng đài 300E của bộ tư lệnh tiền phương mặt trận B5.

Tôi được thăng chức A trưởng nhưng vẫn là binh nhì. Cái kỷ luật trốn về thăm nhà cách đây một năm ở ngoài Bắc đã thủy chung với tôi đến tận hôm nay. Nghĩ cũng hay, khen thưởng đề trên kỷ luật. Kỷ luật để nghiêm trị, không phong quân hàm binh nhất nhưng lại kết nạp Đảng, thưởng huân chương và giao cả những anh chàng binh nhất cho tôi chỉ huy.

Tổng đài 300E khá quy mô, gồm 50 cửa và 12 máy tải ba tiếp sức. Hầm tổng đài được đào sâu xuống đất, mái hầm lợp lá cỏ tranh gọn gàng, nó âm thầm nằm nép bên cạnh bộ tư lệnh sư đoàn, dưới rừng cây xanh mát.

Tiểu đội trưởng tiểu đội thông tin mặt trận tên là Tơn. Anh có tuổi quân gấp sáu lần tuổi quân của tôi. Những chàng lính cơ quan sạch sẽ, đi đứng chững chạc, ăn ở đàng hoàng làm cho chúng tôi hơi ngỡ ngàng. Năm tháng lính vừa được tráng qua lửa sống cùng năm anh chàng xanh mầu rêu rừng. Cơm ăn thì đói hơn ở đại đội, rồi cũng từ từ quen, chỉ có buồn là dai dẳng.

Anh Tơn có cái đài ồm phải quấn hàng lô dây mới nói to được. Nó cất tiếng, tuy không tròn đủ, cũng làm cho lính cồn cào nổi nhớ. Sau ca trực tổng đài thì thường rảnh rang, bọn tôi kéo nhau lội ngược con suối La La, mang theo kíp nổ và lựu đạn để đánh cá. Con suối này có những khúc nước động rộng và sâu, đựng rất nhiều cá. Cá suối ngọt thanh, nấu canh hoặc kho với khế rừng, ăn thật là thấm thía.

Những ngày này, tôi có dịp thực sự thâm nhập vào rừng, ngửi mùi rừng, nghe tiếng rừng, lặng chìm trong sự thần bí của rừng.

Ca trực đêm của tôi thường trùng với ca trực của một cô gái người Hà Bắc. Cô là lính thông tin của mặt trận. Cái tổng đài nơi cô ngồi trực nằm sâu trong rừng già của dãy Trường Sơn, cách tôi nhiều ngàn cây cổ thụ, nhiều trăm con suối, và nhiều trăm cái đèo dốc.

Nhưng cuộc tình của cô thì thủ thỉ ở ngay bên cạnh tôi. Mỗi khi về khuya, vừa ngắt những dòng điện thoại chiến trận nóng bỏng, cô gái lại nỉ non với tôi thiên tiểu thuyết không chương hồi dài vô tận của cô. Dù có mệt hay buồn ngủ đến đâu, tôi vẫn hàng đêm kiên nhẫn lắng nghe.

Cầu Gò là quê cô. Tôi biết nơi này, nó ở gần thị trấn Nhã Nam, nơi chúng tôi tập tành hồi mới nhập ngũ. Tôi từng qua Cầu Gò nên hình dung được ngôi nhà của cô rất rõ. Nó nằm nghiêng bên sườn đồi, có vài rặng tre thưa bao quanh, có một cái giếng nước, nước trong vô cùng.

Ngôi nhà đơn sơ với một tấm phen nửa bạc màu chắn ngang khung cửa. Trong nhà có hai chiếc chõng tre, một bộ tràng kỷ bằng tre, một cái bàn gỗ cũ, một chiếc ấm tích luôn có đầy nước chè xanh...

Cô gái rời làng quê, nhập học vào trường sư phạm Hà Nội, rồi yêu một người con trai chỉ trước khi anh nhập ngũ ba tháng. Ba tháng ấy như là cả cuộc đời của cô.

Tên cô gái là Thủy. Người yêu của Thủy là một chàng trai có cá tính, có nghị lực và tốt bụng. Chỉ riêng tả về anh, cô đã lấy mất của tôi không dưới một chục giấc ngủ gà gật. Cô tả rất kỹ, kể rất say sưa từ cách suy nghĩ, cách học đến cách nói năng, cách cư xử với bạn bè, với người lớn và đặc biệt là với Thủy.

Lại còn truy vấn để nghe cho bằng được nhận xét của tôi về đôi mắt, giọng nói, điệu đi, tiếng cười như vậy như vậy, thì là người thế nào. Tôi phải vận dụng tất cả vốn hiểu biết non nớt về con người của mình, cố cho Thủy tin chắc chắn rằng anh chàng ấy là một người xuất sắc hiếm có.

“Sao người hiền và hiểu biết như vậy lại lại là người quá sắt đá hả anh?” - Thủy thường dùng câu hỏi này để bắt đầu tiến vào phần nội dung day dứt nhất của tình cảm cô. Phần nội dung mà cô đề cập bằng nhiều mẫu chuyện, từ nhiều góc suy diễn và nhiều phía nhìn khác nhau. Đặc biệt là bằng rất nhiều thời gian và cảm xúc.

Hai tháng sau lời tỏ tình chính thức với nhau, anh nhận được lệnh nhập ngũ.

Đây là cột mốc của sự thay đổi. Nàng như được đốt lên cháy bỏng, có khắc khoải, có trù mến, có cả say sưa đường đột. “Nhiều khi em cảm thấy mình bé nhỏ trước anh ấy, nhiều khi em lại thấy mình như là một người chị... Với mọi người em cảm thấy tự hào, còn trong thâm tâm em yêu vô cùng. Những người con trai ra đi, hình như chẳng có ai thấy hết tình cảm ấy của bọn con gái chúng em đâu. Với em, xa cách không thay đổi điều gì cả, em chờ đợi mà, đây là việc của phụ nữ thời chiến, phải không anh?”.

Nhưng chàng trai thì khác. Anh trầm lặng hẳn đi, dè dặt rồi dứt khoát không chấp nhận sự đợi chờ của cô gái.

“Em buồn nhưng hy vọng, hy vọng sự cao thượng sẽ không thắng được tình cảm thiết tha của chính anh ấy. Em biết chiến tranh có thể cướp đi tất cả như anh nói. Có thể là cái chết, là thương tật. Em chịu được mà... một lời hứa quan trọng với em lắm. Anh ấy không hiểu...”.

Tôi biết nhiều người lính khi ra trận đã có tư tưởng dứt khoát như vậy. Mọi việc chỉ sau chiến tranh mới định đoạt được. Trả tự do lại cho người con gái và ra đi. Thề non hẹn biển mà làm gì. Đó là nỗi xót buốt trong lòng nhưng không thể khác được.

Thủy đạp xe lên tận đơn vị huấn luyện thăm anh. Hơn 50 cây số đường nhiều đèo dốc. “Em cảm thấy đường không xa. Trên đường vắng anh biết em nghĩ gì không? Cả thế giới này chỉ có một người con trai thôi, đấy là người ra trận. Người ra trận vừa cao cả, lại vừa bé bỏng tội nghiệp anh ạ...”.

Tôi hình dung ra con đường hun hút, dáng người con gái cặm cụi đạp xe, say sưa với nỗi niềm của mình... sao nhỏ nhoi, lại nồng nàn, lớn lao quá.

“Em biết, dù có bao nhiêu lần nói không đi nữa, thì anh ấy vẫn đang mong chờ em, em sốt ruột lắm”.

Kể về những chuyện trao đổi tình cảm cho nhau, Thủy rất bạo dạn, cô chẳng ngại ngần gì cả. Có thể là vì người nghe không ở bên cạnh cô, hay do chất lính, hoặc là do cái khoảng trống không vô bờ của chiến tranh.

Cô gái lặn lội tìm thăm người yêu ở tất cả những nơi đơn vị anh chuyển đến. Cô chăm sóc người cha ốm yếu của anh đang nằm viện. Cô trở nên thân quen với hầu hết mọi người trong gia đình anh, họ đều quý mến cô.

Thủy gầy đi, học hành bắt đầu sa sút. “Thôi kệ, học thì còn có thời gian, anh sắp ra đi rồi... bần bật không biết đến bao giờ”.

Thủy diễn tả những sớm mai thức dậy nhớ như thế nào, đi trên đường nhìn cái gì cũng nhớ đến anh. Tôi nghe một tình yêu như thế từng ngày. Giọng cô gái rất trong và mềm mại. Cách diễn đạt thì khúc chiết, mạnh mẽ. Tôi từ từ hình dung ra khuôn mặt của cô rồi vẽ phác vào cuốn sổ tay còn rất ít giấy của tôi.

Rồi ngày người yêu Thủy lên đường vào chiến trường. Cô gái đạp xe ào tới ga Hàng Cỏ, tàu vừa chạy. Cô lao trên con đường mờ ánh trăng, lổn nhổn ổ gà, cố đạp xe thật nhanh đến ga Giáp Bát, cái ga nhỏ nằm cách Hà Nội hơn mười cây số.

Đứng giữa sân ga ngổn ngang, lù mù, trước những toa tàu đen thui, cửa đóng im lìm, cô gái bất lực. Cô khóc nức lên khi con tàu chuyển bánh, tiếng động rì rầm của hai thanh ray sắt lịm dần...

- Cả đời em không quên được chặng đường em đạp xe trở lại. Tự nhiên cứ thốn thức, bây giờ về đâu, về làm gì. Những xóm làng đang ngủ cũng không bình yên, nó cũng đang thấp thỏm. Cả nước chiến tranh. Em thấy mình bé tí tẹo, bé vô cùng. Buồn quá, em ngồi nghỉ bên vệ đường, ngồi mãi chẳng muốn đứng dậy nữa. Rồi không biết ai xui khiến, em chợt nghĩ sao mình lại không đi, mình cũng có thể ngồi trên con tàu ấy... Chỉ thế thôi, mà hai tháng sau là em lên đường đấy.

- Quyết chí đi tìm người yêu?

- Cũng không hoàn toàn thế đâu. Ở ngay ga, biết là anh ấy trên tàu mà không thể gặp, thì đi tìm làm sao được hả anh. Em biết chiến trường rộng lắm... nhưng có cảm giác gần nhau anh ạ.

- Ừ.

- Làm việc gì em cũng thấy như đang làm cái việc giống như anh ấy. Em cũng là lính, em không thấy cô đơn nữa. Sau này gặp nhau sẽ không lạ nhau, phải không anh?

Rồi rừng đón tình yêu của cô gái, đón lấy tấm thân mỏng manh, dẫu vào trong thâm u của nó.

Tôi như thấy rõ những trái tim bước ra khỏi lồng ngực người, bập bùng, chập chờn trên những con đường mòn hiu hắt, dưới suối sâu, giữa những thân cây xù xì ẩm ướt. Thôi, thiên nhiên sẽ còn ấp ủ mãi... Câu

chuyện Thủy kể cho tôi nghe, nó thấm vào trong thiên nhiên, vào trong rừng núi.

Ở rừng con gái khổ hơn con trai rất nhiều. Tôi nhớ trên đường vào Nam, gặp những đơn vị nữ thanh niên xung phong làm đường giữa rừng già Trường Sơn. Những cô gái trẻ, nổi khổ hiện lên trên nước da xanh mét, hiện lên trong ánh nhìn thiếu nữ da diết.

Những ngày này, ngoài giờ trực tổng đài, tinh thần tôi hay tha thẩn. Khuya lắc thì nghe chuyện tình của người trong rừng sâu. Gần sáng thì ào ạt tin chiến sự.

Nghe tin ông Lê đức Thọ lại cặp cặp sang Paris, tiếp tục đấu khẩu với Kisxingơ. Sáng sớm hôm nay, hai vị đại tá, một ở B5, một ở sư đoàn thông báo cho nhau: “Thằng Kisxinhgơ với thằng Râugiơ đáp máy bay sang Paris rồi anh ạ. Nhưng đến Thái Bình Dương thì đánh rơi mất bút máy. Kha, kha, kha...!”. Thế là hiệp định vẫn chưa được ký kết.

Phía tây thành cổ, đêm 30 tháng 10 địch thả một trung đội thám báo mò vào chốt 367 của sư 320. Đêm tối như mực, bị bất ngờ nên lính của sư trưởng Sùng Lâm (người được lính Ngụy đặt cho biệt danh là hổ xám) đã để địch ngồi chồm hổm trên cao điểm 367.

Thấy có cơ phát tài, đêm hôm sau địch thúc hai trung đội nữa vượt sông sang Nhân Biều. Đêm tối quá lính ta không phát hiện được, sáng ra mới giật mình thấy rần rì nằm phục lỗ nhố trên bãi sông.

Ở bộ tư lệnh sư đoàn, từ đêm đã có tin kỹ thuật cho biết địch có thể vượt sông, vừa mờ sáng thì tin trinh sát báo về là hai trung đội thủy quân lục chiến đã vượt sang Nhân Biều. Tình hình trở nên căng thẳng. Chỉ huy sư đoàn và cơ quan tham mưu tác chiến nhanh chóng tập trung trong căn nhà âm của sư trưởng Tám Du.

Sư đoàn trưởng Lê Kích, biệt danh Tám Du là người miền Nam. Tóc ông húi cua, những sợi tóc trắng xen lẫn tóc đen đâm thẳng ra mạnh mẽ. Khi nóng tiết, ông hay chửi thề, thường là chửi những vật dụng của ông hoặc tự chửi mình.

Trong các tình huống chiến trận ông lại rất điềm tĩnh, đến mức như người ngủ gật. Hồi ở trong thành cổ tôi đã nghe giọng nói của ông khi ông lệnh cho trung đoàn 95 rút quân. Lúc ấy tôi vô cùng kinh ngạc vì nghe một thứ âm điệu rề rề, chậm chậm, phát ra giữa cơn động đất đang rung giật âm âm. Bây giờ thì tôi biết, nếu không có tố chất ấy, Sư trưởng không thể cầm quân được.

Bộ tư lệnh quyết định tập trung lực lượng phản kích, phải quét sạch bọn sang sông. Pháo binh vào trận. Số máy 717 của ban pháo binh sư đoàn làm việc không ngưng nghỉ.

Địch dùng hỏa lực mạnh trút lửa xuống Nhân Biểu và phòng tuyến bờ sông của ta để hỗ trợ cho toán lính đã sang sông trụ lại. Nhưng chỉ 30 phút sau, chúng không thể trụ nổi, phải tháo chạy bằng thuyền cao su. Bộ đội dùng B40 quất chìm nghiêm những chiếc thuyền, diệt gọn hai trung đội thủy quân lục chiến Ngụy.

Sư trưởng đi thị sát mặt trận. Ông cầm trong tay cây gậy gỗ, đeo ở hông cái xanhtuyarông có đủ trang bị của lính chiến và đội trên đầu chiếc mũ cối bạc màu. Cùng đi với ông là một đoàn bộ xậu của ban tham mưu, ban tác chiến gồm năm bảy người đều đã ngoại tứ tuần. Có hai chàng vệ binh và một người liên lạc là lính trẻ.

Đoàn người lục tục xuống núi. Đi ngang qua chỗ tôi đang nối dây điện thoại. Tôi nhận ra sư trưởng, ngạc nhiên thấy ông khác hẳn những lúc ở trong hầm chỉ huy. Nhìn thấy tôi, ông nháy một mắt, vẻ hóm hỉnh. Tôi đã từng đứng trước mặt ông, nghe ông chửi rửa cái đồng hồ đeo tay tự nhiên không còn kêu tí tách nữa, té ra ông vẫn nhớ.

Lúc này mặt trận Quảng Trị đang trong thời điểm giằng co. Ta và địch giành giật từng thước đất. Có tin kỹ thuật cho biết địch đã lên kế hoạch tấn công cảng Cửa Việt, từ đó cắt ngang vào Ái Tử, quyết lấy lại vùng chiến thuật đã mất.

Đấy gọi là cắt ngang miếng thịt, hay đánh thọc sườn. Vấn đề là chúng không giấu kín được ý đồ, thành ra mưu mẹo tự nhiên trở thành hiểm họa cho chúng.

Ở mặt trận Quảng Trị, bộ đội có hỏa lực pháo binh rất mạnh. Địch phải kinh hoàng vì pháo. Các chú lính rần ri được vỗ về rằng họ sẽ đánh nhau với một đội quân ô hợp, đói rách nên khi đụng độ quân chính quy, được thưởng thức các cỡ pháo của bộ đội thì thấy đều thất thần.

Pháo ta từ Ái Tử, Tân Vĩnh, Cao Hy mỗi lần khạc lửa là làm nước lòng lính trắng.

Một lần, tôi đi ngang qua trận địa pháo tự hành ĐKB đúng vào lúc đang chuẩn bị phát hỏa. Lính pháo dúm tôi xuống hầm, bắt ngồi đợi bắn xong mới được đi. Còn dặn:

- Bịt chặt hai tai lại, không thì rách màng nhĩ, điếc đặc đấy!

Tôi ngồi bó gối, hồi hộp. Khi nghe tiếng người khẩu đội trưởng hô to: “chuẩn bị...” thì vội vàng nhét hai ngón tay trở vào lỗ tai, để hờ hờ, rồi nghe: “Bắn!” liền ấn mạnh hai ngón tay, bịt chặt lỗ tai lại. Nhưng cổ và vai tôi vẫn bị một tiếng khạc cực mạnh dúm xuống, cục đầu vào thành hầm đau điếng. Ba tiếng khạc như thế, ba lần cục đầu như thế, biết mà không thể cưỡng được.

Đấy là hỏa tiễn, quả đạn giống như một quả tên lửa nhỏ. Bộ phóng thì cực kỳ đơn giản, chỉ là một giàn đỡ bằng sắt nho nhỏ và một bộ nút phát hỏa từ xa. Ba quả đạn phóng vụt đi, để lại một vùng khói bụi mịt mù.

Tiểu đội tôi ở tổng đài 300E thấm thoát đã gần hai tháng.

Nhật ký ghi:

5/12/1972.

Thịnh sốt rét, hôm nay đã đỡ, nó nằm ở đại đội, cách chỗ tôi 1 km.

Mấy hôm nay trời hiu hiu gió, thỉnh thoảng trút một cơn mưa buồn.

Có lẽ nhiệm vụ sắp thay đổi, trung đội tôi lại sẽ lao vào tuyến trước. Lần này nặng nề hơn vì bây giờ tôi đã phải chịu trách nhiệm cả một tiểu đội. Người ta giao cho tôi chức A trưởng, chà oái oăm thật. Lại một cuộc thử lửa nữa. Tôi sẽ cố gắng hoàn thành và vượt qua.

15 tháng tuổi quân rồi. Bao nhiêu biến đổi. Cái giá trời lạnh lạnh này làm tôi nhớ miền Bắc thân yêu quá. Mùa đông ngoài ấy đã bắt đầu rồi.

Thế là sắp hết giấy ghi. Đây là một nỗi lo lắng của tôi. Kiểm đâu ra giấy đây, và cứ cái đà này ở miền Nam vài năm nữa, liệu tôi có công nổi một cọc giấy vàng cùng với con cóc và những cuộn dây điện để cơ động nay đây mai đó được không? Thuốc đánh răng còn phải bỏ bớt cho nhẹ cơ mà. Nhưng cái chính bây giờ là phải kiếm cho ra giấy, còn việc đèo ríu thì tính sau vậy.

Nhìn lại mình, nhiều khi thấy thời gian tàn nhẫn quá. Nó bò ào ào qua thân thể mình không kiêng nể chút nào. Luyến tiếc làm sao những ngày ta đã sống qua. Bản nhạc ấy, nhiều khi ngồi thường thức một mình, nghe sao mà đáng yêu, sao mà cồn cào đến thế.

21 năm sống trên trái đất thật biết bao nhiêu kỷ niệm. Cuộc đời tác dụng vào trí não, gõ nên âm thanh và làm nó lớn lên rất nhiều. Cuộc sống, tình bạn, tình yêu mỗi ngày trút thêm ít mật vào bầu tim làm cho nó ngày càng đầy vơi, sóng sánh. Rồi đây còn những gì đến và xảy ra

trong những năm tháng chín tới của cuộc đời. Sự bất ngờ hình như đã trở thành một yếu tố của cuộc sống, nó bẻ cong con đường trở nên trực trặc khúc khuỷu, rồi uốn thẳng ra, rồi lại bẻ cong lại. Hoàn toàn bất ngờ.

Phía trước, mọi thứ lúc nào cũng còn ở phía trước. Thật lạ, có một cái gì đó ở phía trước luôn luôn giục gọi. Một cái gì đó không rõ hình thù nhưng có màu sắc sáng tươi, có hình ảnh đẹp đẽ của sự hoàn thiện và cao thượng.

Ở rừng thường hay nghĩ ngợi. Rồi viết nhật ký, rồi làm thơ. Cuộc vận động khắc nghiệt của đời lính chẳng những không làm vơi bớt bầu mộng mơ của tuổi hai mươi, mà lạ thay, lại càng làm cho sáng sủa thêm. Nhờ vậy mà chúng tôi không bị chìm xuống.

Một hôm tôi đến kiểm tra máy điện thoại ở hầm của chính ủy sư đoàn. Lần đầu tiên tôi gặp chính ủy. Ông là người có quyền lực cao nhất ở sư đoàn.

Chính ủy nói, khi thấy tôi đã sửa xong máy:

- Nào, ta nói chuyện với chú bé một tý nào. Em tên gì? - Ngồi đi.

Ông chỉ chiếc ghế làm bằng gốc cây đặt trước cái bàn cũng là gốc cây.

- Dạ, Tín, Trần Luân Tín.

- À, Tín Hà. “Con cá kình” đây à... khá lắm, thanh niên khá lắm!

Tôi chuẩn bị tinh thần để nghe những lời giáo huấn của chính ủy, nhưng ông lại hỏi han về gia đình, về việc học hành ngày xưa, về sở thích riêng v.v... Rồi bất chợt hỏi:

- Nghe nói chú bé có làm thơ phải không?
- Vâng, cũng có ạ.
- Cho ta đọc với nhé. Hôm nào đưa lên cho chính ủy xem, được không nào?
- Vâng ạ.

Đây là chính ủy Nguyễn Công Trang. Ông làm tôi ngạc nhiên, dưới ông là mấy ngàn con người, làm sao ông biết tôi có tọc toạch làm thơ.

Nhưng tự nhiên thấy gần gũi. Chính ủy là một nhân vật rất cao, rất xa đối với một gã lính trơn như tôi. Ông đi lính từ thời chống Pháp. Tuổi trẻ của ông trải dài trên những chặng đường lửa khói giống như tuổi trẻ của chúng tôi hôm nay. Bây giờ ông tiếp tục bỏ lại cuộc sống gia đình ở phía sau.

Ông làm nghề lính, tức là binh nghiệp. Tôi cảm nhận được rõ ràng về cái nghiệp của một đời người mà lâu nay tôi luôn cho rằng nó chỉ là một giai đoạn tạm thời mà thôi.

Chương 16: Cái chết của một thằng bạn – Bức thư của một thằng bạn – Chuyện đơn vị – Chết hụt sau hiệp định ngừng bắn

Tích Minh chết trên đường, khi đang được cáng ra trạm phẫu. Nó bị mảnh pháo cắt đứt một lúc cả hai cái đùi, máu ra nhiều quá, không thể cầm máu được. Cú cắt lạnh lùng diễn ra trên cánh đồng Triệu Phong khi

Tích Minh đang loay hoay đặt cái đế khẩu súng cối xuống đất. Nó là xạ thủ cối 60 ly.

Thế là một thằng bạn ra đi. Cái chết đã không gây sốc cho tôi nữa. Nhưng khi nghe tin Tích Minh chết, tôi lặng người, toàn thân bại hoại. Có một sự thiên vị nằm sâu trong thâm tâm của con người.

Tôi đặt cái ống nghe xuống máy, mò ra phía sau lán tổng đài, ngồi thượt, thả dài chân trên những lá cây mục ẩm ướt.

Cách đây bốn tháng tôi gặp Tích Minh, hóa ra là lần gặp cuối cùng. Đêm hôm ấy mưa to lắm. Tôi đi nối dây về, ngang qua một sườn đồi thấy có cái lán nhỏ, có vài người lính trú mưa, tôi ghé vào. Chớp trời sáng lòa. Tôi lom khom cố giữ cho ngực mình không ướt vì trong túi áo còn có hai liều thuốc Trường Sơn.

Một cái mặt rướn tới, ghé sát mặt tôi rồi hét lên:

- Tín... ôi trời ơi!

Hai thằng ôm chầm lấy nhau, hai tấm ni lông hứng những giọt nước mưa quất xuống rào rào.

Loay hoay bật lửa châm thuốc, rồi chuyền tay nhau hút chung lần lượt cả hai liều thuốc.

Tích Minh không hề thay đổi. Nó nói rất nhanh, tiếng nọ đuổi theo tiếng kia như đạn bắn. Khuôn mặt nó vẫn tròn như thế, chỉ hơi xanh một chút.

Cuộc đời của Tích Minh có thể xem là một định mệnh đặc biệt. Tên của định mệnh ấy là “Người rủi ro bẩm sinh”. Nó hơn tôi khoảng ba tuổi, khi tôi vào trường thì Tích Minh đang học năm thứ 6, tức là chỉ còn một năm nữa là tốt nghiệp. Nhưng nó lại trở thành một thành viên của lớp tôi vì bị rớt thẳng từ năm thứ sáu xuống năm thứ nhất.

Sáu năm, chuyên môn lên lớp từng năm, nhưng văn hóa thì cứ một lớp 5 học mãi. Đùng một cái, nhà trường ra quy định mới, là học sinh đang học văn hóa lớp nào thì phải học chuyên môn tương đương với lớp văn hóa ấy. Tích Minh đang học lớp 5 nên phải rơi xuống năm thứ nhất chuyên môn. Đây là sự xui xẻo choáng váng, chỉ cần nhà trường chậm lại một năm thì Tích Minh đã thoát rồi.

Xuống học lớp tôi, mỗi khi Minh đứng hay ngồi vẽ đều có sau lưng nó dăm ba chú học trò mới dương mắt trầm trồ. Nó vẽ đẹp lạ thường. Cho đến khi cùng nhau học đến năm cuối cùng, chúng tôi vẫn thấy nó vẽ đẹp lạ thường.

Dường như không thể có gì xuyên nhập vào, để làm cho khác đi cái khoảng không gian bản năng của nó. Những bài Tích Minh vẽ, từ hình họa cho đến phong cảnh hay bố cục đều trong trẻo, đầy đặn và hồn hậu như chính con người nó.

Bây giờ ngồi đây, tôi vẫn thấy hiện lên rõ mồn một bút pháp của Tích Minh. Thế mà tắt mắt rồi. Nó đi bộ đội trong khi tràn đầy hy vọng có thể được học thẳng lên đại học với trình độ chuyên môn vững vàng như thế. Vào lính, nó lại là đưa ra đi đầu tiên trong chín thẳng học sinh Mỹ Thuật chúng tôi.

Xác của nó chôn ở nơi nào. Cái sọ tròn xoe của nó chắc chắn không thể lẫn với ai được. Trong đất bây giờ có thêm xương của thẳng bạn tôi. Đò rần lên cái cuộc đời này, cái quả đất này. Tự nhiên thấy ngợp nóng.

Tôi bặm chặt môi, lá khô và cọng cây khô của rừng từng thân mật bỗng trôi đi, lụi xa... Thế là một con người, một đời người. Những tia nắng rọi từ trời xuyên qua kẽ lá làm cho lòng trĩu nặng. Những làn hơi của đất ngun ngút quay trong những ống nắng lờ mờ.

Muôn năm quả đất này, thiên nhiên này vẫn thế thôi. Chỉ có thẳng bạn tôi là mất rồi. Tôi nhớ tới Thủy, nhớ giọng nói sôi nổi của một người đang yêu tha thiết. Tôi nhớ tới những người nông dân miền Bắc. Nhớ những người bạn học đang lăn lộn nơi đạn lửa dưới kia. Nhớ thành

Quảng Trị, âm thanh, màu sắc của nó, tử khí của nó... những người tắt thở, vụt tan đi trong nháy mắt... Những điều đau đớn và cảm động của con người...

Tôi thờ thần quay về hầm tổng đài. Cu Sồi đang cúi đầu rút phích, cắm phích lia lịa. Nó quay nhanh nhìn tôi, vẻ ngạc nhiên, sao tôi đi đâu mà lâu thế. Tôi nhào vào vị trí của mình. Chuông đổ vè vè hết cổng này đến cổng khác y như những chú đế già cắm cấn, khó tính.

Cuộc chiến lại rùng rùng xuyên qua không gian như những luồng hơi thở hỗn hển.

Một sáng, có cú điện thoại của chính trị viên gọi tôi về đại đội nhận nhiệm vụ mới. Chỉ một mình tôi thôi.

Thường tôi hay nhận những nhiệm vụ bất ngờ, không nguy hiểm thì cũng vất vả, nên nghe tin này thì cả tiểu đội xông xáo. Mọi người tụ họp một lát trên miệng hầm tổng đài. Hạnh bảo:

- Ông về trước rồi sẽ đến lượt anh em về, thì lại gặp nhau thôi. Mấy lần như thế rồi còn gì.

Sồi lăm bằm:

- Biết thế nào được!

Huy nói:

- Có khi là ra Bắc học sĩ quan thông tin thì sao. Đạo này tiểu đoàn chẳng thường xuyên cử người đi học là gì.

- Thế thì tuyệt. Nhưng biết thế nào được... nó là số thôi - Hạnh liếc sang Sồi sau khi trót nhắc tới số mệnh, rồi quay sang tôi:

- Tôi đi với ông một đoạn, nhá!

Siết chặt những tấm lưng thân thiết. Tôi có linh cảm sắp thật sự phải xa những người đồng đội đã gắn bó, thao thức với nhau từng ngày. Những người đồng đội... một tình thân xuyên thấu vào tim tôi.

Tôi, Hạnh và Lơ xuống dốc. Hạnh giành khoác cái ba lô của tôi. Ngoảnh lại, những người lính vẫn đứng đó. Sôi hơi găm mặt xuống. Huy mím cái miệng móm làm cho đồng tiền ở má càng lún rõ thêm. Trúc, Khoản đứng trước cửa hầm lặng lẽ nhìn.

Chính trị viên đại đội vừa nói vừa khẽ xốc xốc cái xà cột đeo bên hông:

- Tiểu đoàn thì muốn giữ đồng chí ở lại. Nhưng không giấu được chính ủy. Lên trên ấy, nhớ anh em nhé! Ở đâu cũng nhiệm vụ. Mừng là đồng chí được hoạt động đúng với sở trường của mình. Cố gắng nhé!

Anh trao tôi hai tờ giấy. Một tờ quyết định của quân lực điều tôi lên ban tuyên huấn sư đoàn, một tờ quyết định phong quân hàm trung sĩ. Vậy là bỏ qua hai cấp: binh nhất và hạ sĩ.

Không có thủ tục chia tay tiễn biệt. Không thông báo được cho ai. Không gặp được anh Diễm và Thịnh. Tôi một mình leo lên núi, tìm đến ban tuyên huấn sư đoàn.

Trở thành lính cơ quan, điều mà tôi chẳng thể nghĩ ra được. Trải qua những bất ngờ liên tục trong hơn một năm đời lính, tôi bớt hẳn cái ngạc nhiên và hồi hộp của một chú học trò. Hình như thế là trưởng thành, tôi

cảm thấy mình có thể làm được mọi việc, có thể chấp nhận được mọi việc.

Ở ban tuyên huấn tôi được giao nhiệm vụ là trợ lý bản tin của sư đoàn. Người phụ trách bản tin là thượng úy Sĩ Hối, một người đặc biệt sạch sẽ.

Việc đầu tiên tôi được giao là thiết kế lại tựa đề của bản tin. Viết chữ “Quyết thắng” bằng dáng chữ mạnh mẽ hơn và vẽ thêm hai người lính ôm súng lao lên dưới lá cờ giải phóng tung bay. Thiết kế xong thì khắc nó lên miếng gỗ mít để in.

Xưởng in của sư đoàn đóng ở hậu cứ, tức là tận bờ Bắc sông Bến Hải. Tôi thường đi ra xưởng in đưa makét và nội dung bài vở rồi nhận bản tin, công về phân phát xuống các đơn vị.

Cứ mười ngày một lần, tôi lại đi ngược con đường vào Nam hồi nào. Gặp lại những đồi cỏ tranh vắng hiu. Gặp lại đầu nguồn sông bến Hải, và lại chui vào rừng già. Đi hết một ngày, trở về cũng hết một ngày. Một mình cảm cú trên những con đường mòn, những con đường mòn rồi sẽ ám ảnh tôi mãi mãi.

Cái lán xộc xệch của xưởng in nằm sâu trong rừng già, trông nó giống như túp lều của Rôbinson trên hoang đảo. Có hai người lính, một già một trẻ. Người già chỉ huy người trẻ, cả hai đều là công nhân in trước khi nhập ngũ.

Người trẻ trạc tuổi tôi, tên là Nghi, là thợ sắp chữ. Anh chàng tuổi còn non mà đầu đã chớm hói, trán cao lên, tóc thưa phơ phất. Cặp mắt Nghi thường hay nheo nheo, có ánh cười thấp thoáng trong đó.

Sau này khi xưởng in chuyển vào tuyến trước, tôi và Nghi rất thân nhau. Tôi đặc biệt thích xem những ngón tay thợ của Nghi thoăn thoắt nhặt con chữ, thoăn thoắt xếp chúng lại thành từng câu, rồi đẩy xạch một cái thật gọn, kẹp chúng vào trong cái khay bằng kẽm. Hai ngón tay khô

dệt như là thềm thường những con chữ bằng chì, chúng điều khiển những con chữ nhỏ một cách điệu nghệ và say sưa.

Tôi lên makét ngày một nhanh hơn, có nghĩa là thời gian rảnh rỗi dôi ra nhiều hơn. Thượng úy Sĩ Hời lập tức ném cho tôi một xấp bài, bảo tôi sửa. Dần dà, mỗi khi bản tin thiếu bài từ các đơn vị gửi lên, anh lại giao thêm việc lấy tin tức bằng điện thoại rồi viết bài bổ sung cho kín mặt báo. Tôi loay hoay với tờ tin như một người làm báo thực thụ.

Hiệp định ngưng bắn được ký kết, nó được ký tại Paris ở nước Pháp. Tôi nghe tin này khi đang tưới rau trên mảnh vườn nhỏ sau căn nhà gỗ của trưởng ban tuyên huấn. Tiếng người phát thanh viên đồng dục thông báo vọng ra từ cái cửa sổ mở toang. Mọi sự chuyển động phút chốc đều như dừng lại.

Rồi tiếng hát cất vút lên: Việt Nam trên đường chúng ta đi.... Tôi đứng lặng bên những lá cải xanh, chân cắm sâu xuống đất. Thật lạ lùng, thế là có thể đi dưới trời một cách đàng hoàng, thế là sẽ có những ngày sống không có tiếng gầm rít, có thể làm những việc dường như đã bị quên mất từ lâu.

Dù chỉ là ngưng bắn, chưa chấm dứt chiến tranh, nhưng cái cảm giác hòa bình sao mà choáng ngợp, ngày hòa bình, đêm hòa bình. Sẽ có những giây phút thực sự bình yên. Thật lạ lùng, nhìn cảnh vật quanh mình, sao như thấy chúng rõ ràng hơn, như là quen thuộc hơn, như là mình đã vô tình với chúng trong suốt những tháng ngày qua.

Đất trời Quảng Trị sau hiệp định ngưng bắn ngơ ngơ ngạc ngạc. Những hàng cây sống sót trong làng Cam Lộ rướn cành lá lên vẻ kinh ngạc. Người lục tục chui ra khỏi hầm, lặng lẽ, chưa thực tin vào sự bình yên. Những con gió rít trên đường 9 nghe vẫn hoang vu, buồn bã.

Khi lệnh ngưng bắn vừa được ban bố, quân Ngụy thực hiện ngay lập tức việc lấn đất. Mưu mẹo đã được chúng tính toán từ trước. Suốt từ đông sang tây, dọc theo tuyến giáp ranh của hai bên, các chú lính rần rì cùng nhất loạt lấn đất bằng một cung cách rất ranh mãnh và bất ngờ. Trong đó, phòng tuyến cảng Cửa Việt bị lấn nhiều nhất, có chỗ vào sâu đến hơn hai cây số.

Đúng giờ ngưng bắn, lính Ngụy ào sang chốt của bộ đội, súng khoác sau lưng, tay cầm cờ trắng và thuốc lá, hồ hởi reo hò rồi chào hỏi lảng xảng. Lính ta chiến đấu thì can đảm, thông minh nhưng lại quá thật thà trong giao tiếp. Hai bên bắt tay nhau, cùng ngồi trên chiến hào hàn huyên ... Sóng biển ỳ ảm che khuất tiếng động cơ của những chiếc xe tăng đang mò mò trườn lên sát theo mép nước.

Rồi bất chợt, một khẩu lệnh vang lên. Tất cả lính Ngụy nhất loạt rút từ trong lưng quần ra những lá cờ ba que nhỏ đã có sẵn cán, cắm ngay xuống chỗ chúng đang ngồi như là cắm thẻ nhận đất.

Lính ta bị bất ngờ, những trận xáp la cà khốc liệt đột ngột bùng lên.

Không phải nơi nào chúng cũng nhận được đất theo cách này. Riêng phòng tuyến Cửa Việt, nhờ có xe tăng yểm trợ nên chúng đánh bật bộ đội ra khá xa. Bộ đội hy sinh nhiều, hy sinh đau đớn.

Sau sự kiện lấn chiếm kiểu giang hồ này là cuộc phản kích với quy mô lớn của ta. Bộ tư lệnh B5 quyết định tổ chức một trận đánh hội sư (3 sư đoàn chủ lực hợp lại) và hợp đồng binh chủng (Pháo binh, bộ binh, xe tăng) lớn nhất từ trước đến nay. Một trận đánh quét chưa từng có, đánh vỡ mặt, lừa địch lùi xa khỏi khu vực chúng vừa lấn chiếm, có nơi lừa luôn vào đất chúng tới năm, bảy cây số.

Tôi hàng ngày nắm tin tức từ cảng Cửa Việt, trong lòng lo lắng. Đây là vùng đất chiến đấu của trung đoàn 101, nơi bọn Huân, Túc, Nghiêm, Châu, Ứng đang lăn lộn, lăn lộn trong cái thời khắc lẽ ra đã phải được bình yên rồi.

Đây đó trên mặt trận, chiến tranh vẫn không ngưng nghỉ, dòng chết vẫn tiếp tục rỉ rả giữa đất trời quang đãng không một tiếng bom.

Lúc này, về phía tây thị xã Quảng Trị, ngược dòng Thạch Hãn, trên các cao điểm 300 Đất, 300 Đá và đồi Mít, cuộc chiến vẫn thán nhiên tiếp diễn.

Địch quyết xóa thế da báo, tức là xóa những cứ điểm ta chiếm lồm vào đất chúng từ trước khi ngưng bắn. Vì những cứ điểm này bất kỳ lúc nào cũng có thể trở thành bàn đạp cho bộ đội tấn công.

Toàn bộ bờ phía nam sông Thạch Hãn là vùng địch. Cứ điểm đồi Mít nằm ngay ở bên ấy. Địch dồn sức đánh bật quân ta sang bên này sông. Đồi Mít lọt vào thế của thành Quảng Trị ngày trước, ba bề địch vây chặt, sau lưng là con sông. Cuộc giằng co dai dẳng khốc liệt đã gần một tháng nay.

Cơ quan sư đoàn lập một đoàn đốc chiến tung xuống hỗ trợ cho các đơn vị ở đồi Mít. Tôi được chỉ định đi trong thành phần của phòng chính trị.

Lại nai nịt ra trận.

Tôi chuẩn bị hành trang rất gọn, đây là thói quen của những ngày trận mạc. Đi đánh nhau thì tư trang đơn giản.

Chúng tôi cắt dọc những quả đồi phía Tây Quảng Trị rồi đổ xuống, men theo bờ Bắc Sông Thạch Hãn, đi về phía các cao điểm đang tác

chiến.

Một ngày đi dưới dưới bầu trời vắng lặng, đến xế chiều, càng đi càng nghe rõ tiếng đạn nổ lụp bụp. Trời chớm tối thì lọt vào vùng pháo kích của địch.

Thoạt đầu là tiếng thụi ỳ ùng và những cột khói mờ dựng lên. Bất chợt, vài quả đạn pháo vụt ngang qua đầu, rồi nổ ngay trước mặt, tiếng nổ đập toác không gian. Đoàn người lổn nhổn nằm ụp xuống rồi lại chạy xốc lên. Những tâm thần căng như dây đàn.

Ngực tôi lặng xuống như con thú phản ứng với hiểm nguy. Lại giống như hồi nào, mỗi khi chui vào cái vòm của tử khí là toàn thân lập tức rơi vào trạng thái lạnh lùng.

Giao thông hào của bộ đội chạy dọc theo mép sông, loảng ngoảng lên xuống theo triều đôi. Ở đây cả hai bên bờ sông đều dựng đứng. Hầm của bộ đội khoét lõm vào bụng đồi, hầm được nối với con hào chính chạy dọc bờ sông bằng một đoạn hào ngắn.

Tôi chui vào một trong những cái hầm theo kiểu hang động ấy. Trong hang có đốt một khúc lóp cao su nhỏ để thắp sáng, làn khói khe khẽ chui vào lỗ mũi cay sè. Tôi ở cùng hầm với người trung đội trưởng bộ binh của trung đoàn 18. Anh rất ít nói, cũng ít khi có mặt trong hầm. Chỗ cư trú thường trực của anh là đoạn hào thông xuống các tiểu đội.

Từ hầm tôi nhìn sang thấy rõ mồn một quang cảnh đồi Mít ở bên kia sông. Đồi Mít lúc này chỉ còn gốc mít, đất đồi lở lói đang run lên bần bật. Thịnh thoảng một cái lưng bộ đội lom khom chạy trong giao thông hào, giống như đang chơi trò trận giả của học trò. Thịnh thoảng một hai bóng áo rằn ri thoắt qua thoắt lại ở phía xa, lập tức các loại súng bộ binh nổ rào lên, tiếng đạn nổ nghe lụp bụp lụp bụp.

Lâu lâu, địch tổ chức một cuộc công kích. Kịch bản thường lặp đi lặp lại. Bắt đầu là pháo từ tuyến sau rót đạn vào chốt của bộ đội trên đồi, rồi xe tăng lục khục bò lên.

Xe tăng bò lên, cứ vài thước lại nã một quả đạn pháo. Pháo tăng hạ ngang nòng, bắn thẳng, đạn động vào sườn đồi tức ngược. Nhiều quả đạn trượt theo sườn đồi lao thẳng sang bên này sông. Bờ sông đón lấy quả đạn, nuốt lấy tiếng nổ của nó, truyền rầm rầm vào lòng đất làm tắt phụt những đốm lửa cao su.

Bộ binh địch lợi dụng lúc bộ đội đang bị hỏa lực mạnh của chúng ấn xuống hào, nhảy chúi chúi xông lên để hất lính ta ra khỏi chốt.

Cuộc giằng co như vậy thường diễn ra khoảng 20 phút rồi lại lặng ngắt. Xe tăng địch trườn lên bắn chán rồi rờ rờ lùi về vị trí cũ.

Hàng ngày những cuộc vỗ mặt như thế diễn ra khoảng bốn năm lần. Lính ta nếu không có hỏa lực mạnh của súng B40, B41 thì chắc chắn không thể trụ nổi.

Tôi thường mò dọc theo mép sông, xuống với các tiểu đội chốt bên bờ sông. Hàng ngày gặp những gương mặt căng thẳng, lâm lũ. Những khuôn mặt lấm lem. Những tấm thân hôi nồng mùi đất và mùi khói.

Trận địa đồi Mít lặng lẽ, tai tái. Tiếng súng bất chợt rộ ào ào rồi im bật. Lâu lâu một tràng liên thanh thốt lên hoảng hốt. Lâu lâu một quả lựu đạn nổ bùng. Không khí căng thẳng.

Xế chiều hôm ấy tôi vừa hùng hục chui vào hầm, còn chưa kịp cởi cái xanh tuya rộng thì hai tai thoáng ù đặc, khối đất trên đầu ập xuống, ngay lập tức ép toàn thân tôi cứng ngắc. Sau vài giây cảm thấy chìm, cái đầu vụt tỉnh rụi, nhận ra là mình đã bị chôn rồi. Bịt bùng, đau tức và hãi hùng. Ý nghĩ đầu tiên là không lẽ chết? Chắc là chết, chết vô duyên quá!

Không thể cựa cựa được. Tôi thử ngo nguậy ngón chân, ngo nguậy ngón tay, rồi khẽ lắc vai. Hai vai vừa hơi xục xịch thì đất lèn chặt ngay lại. Tôi hiểu rằng càng động đây thì sẽ càng bị chôn chặt hơn. Thế là phải lặng im ở tư thế nghiêng. Lặng im thì cảm nhận rõ sự ép của đất, đầu óc từ từ ngợp lên. Tôi cố trấn tĩnh và cố thở thật nhẹ.

Hy vọng rất mỏng manh. Nếu trung đội trưởng Lưu tối nay ở lại dưới tiểu đội thì sao? Có thể trụ được qua đêm để hy vọng có người moi mình lên không. Tôi có cảm giác khối đất đè trên đầu mình không dầy lắm, chắc khoảng vài chục phân thôi, cảm giác đó làm tôi đỡ ngợp hơn một chút.

Chưa bao giờ thấy bất lực một cách cụ thể như thế này. Nhất là ý nghĩ có thể đất sẽ bịt kín mũi. Tôi không dám cựa cựa đầu. Bất lực làm cho từng đợt choáng cứ dâng lên.

Đất lạnh áp sát toàn thân, áp nặng lên đầu, lên mặt. Cô độc vô cùng tận... mình đang bị chôn sống... không một ai biết cả. Cô độc và vô lý.

Một ít đất bắt đầu len vào mũi. Những hình ảnh của cuộc sống chập chờn hiện lên làm cho tôi càng lún sâu xuống. Mệt quá, sắp điên rồi.

Cho đến khi được anh em lôi lên, tôi là một cái xác còn thoi thóp thở.

Hai ngày sau anh Thăng ở ban thanh niên xuống thay tôi. Anh đưa tôi một lá thư. Đây là thư của Mai Châu. Lá thư viết nghệch ngoạc, chữ tràn cả hai trang giấy học trò, không có một cái dấu chấm phẩy nào.

Tôi tựa lưng vào bờ đất giao thông hào đọc thư của Châu. Nó bị thương ở bắp chân do một mảnh gang nhỏ cắm vào. Bác sĩ trạm phẫu tiền phương mổ vài lần mà không sao tóm được cái mảnh gang ranh

mãnh ấy. Nó phải ra Bắc. Toàn bộ lá thư là nỗi lo lắng cho những người ở lại.

Lẳng lẳng lần theo những dòng cảm xúc, nhận thấy sự chân thành của chàng công tử Hà Nội. Sự chân thành đã được cái chết và xác người làm bật lên từ trong thâm tâm rồi đóng dấu đỏ au vào tọng phủ của lính, để lính chiến trở nên giống nhau như đất.

Tôi gập tờ giấy học trò đầy chữ của thằng bạn đút vào túi áo rồi lo thu dọn hành trang. Một mình lên đường trở về. Đồi Mít lưng bùng với những cái lưng của lính ta, những cái lưng của lính địch, lúi húi, lẩn khuất bên bờ sông lở lói... Tôi đi rồi, đồi Mít vẫn thế, chiến trận vẫn thế, những người lính gầy guộc vẫn thế.

Chương 17: Tù binh – Bức chân dung tội đồ – Bộ đội gái và làn gió đời thường

Ba cái hầm kèo nhất tù binh. Ba cái hầm kèo xếp thành ba góc tam giác nằm lọt trong một mảnh vườn nắng nóng hầm hập. Mảnh vườn dập nát đang lặng lẽ tỏa khói. Có hai O du kích của làng Cam Tuyền khoác súng tiểu liên đi qua đi lại trên sân.

Tù binh Ngụy ngồi trong hầm lâu lâu lại lúng cụng hất lên vài câu chọc ghẹo các cô gái.

Có ba người lính của đại đội trinh sát, người thì lúi húi nấu cơm trong chái bếp còn sót lại của căn nhà đã gãy vụn, người thì ôm súng ngồi nhìn như đang đếm bước chân của các cô gái, người thì so vai hí húi ghi ghi chép chép.

Đây là trạm trung chuyển tạm, được lập nên để nhốt giữ tù binh trước khi chuyển chúng ra tuyến sau. Lùa tù binh xuống hầm, một mặt để dễ kiểm soát nhưng chủ yếu là giữ cho họ tránh khỏi bom pháo của chính họ.

Đám này là lính dù mới bị bắt tối hôm qua trong lúc ừa sang lẩn đất, chiếm chốt của ta ở khu vực chợ Sài. Thực ra tôi không có nhiệm vụ hỏi cung, đây là việc của hai viên cán bộ ban trình sát cùng đi với tôi. Việc của tôi chỉ đơn giản là lấy tin để đưa lên tờ tin của Sư đoàn. Thế nhưng lại xảy ra một cuộc phỏng vấn thú vị.

Một người tù binh hình như có nhu cầu nói chuyện, hoặc là thèm hút thuốc. Khi thấy tôi đặt cái mũ cối xuống đất, ngồi chỉnh chệ lên rồi rút thuốc lá ra phập phèo thả khói, anh ta lom khom chui ra khỏi hầm.

Hai cánh tay bị trói giật ra sau làm cho cái cần cổ hẳn rướn lên. O du kích giật mình, quay ngang khẩu súng, xẵng giọng:

- Đi đâu? Muốn đi phải hỏi chứ. Rõ chưa?

- Dạ, anh gọi tui - hẳn hất đầu về phía tôi, nhẹ nhàng trả lời o du kích.

Cô gái nhìn tôi, cặp mắt hơi xếch. Tôi gật đầu.

Cô gái dựng khẩu súng lên. Được lệnh, gã tù binh cong người bước chậm chậm tới gần tôi. Hẳn cao lều khều.

Cúi gập người rồi dùng hai bàn tay nhấc cái mũ sắt trên đầu từ từ hạ xuống, tới ngang bụng thì tay bị vướng, hẳn thả rơi cái mũ rồi rất nhanh hạ người theo, hai gối quỳ bập xuống đất, nghiêng vẹo người để dùng một bàn tay giữ lấy cái mũ rồi ngồi nhẹ lên trên.

Xong việc, hẳn liếc nhìn tôi. Tôi hỏi:

- Thèm thuốc hả?

- Dạ không, em không hút thuốc.
- Tên gì?
- Dạ, tên Cầu. Nguyễn Trung Cầu.
- Trưng Cầu hay Trung Cầu?
- Dạ Trung.

Tôi tiếp tục hỏi quê quán, đơn vị vân vân, giống như hai viên sĩ quan trinh sát này giờ đã hỏi những tên tù binh khác. Khi biết hẳn là sinh viên Văn khoa, tôi đột ngột hỏi:

- Đi lính có thích không? Đời lính anh thích nhất điều gì?
- Đi lính là đi quân dịch thôi anh, không có ai thích. Bọn em là lính dù. Lính dù huấn luyện mệt lắm, nhưng thích nhất là lúc nhảy ra khỏi máy bay, tung cái dù ra...
- Nhảy thì rơi xuống, có gì mà thích?
- Dạ rơi xuống hun hút, rồi cái dù bật ra, lơ lửng như một thiên thần... mình như một thiên thần vậy anh.
- À... thế còn ghét nhất là gì?
- Bị cấp trên kêu lên.
- Sao thế?
- Thường có chuyện mới kêu lính lên. Đã bị cấp trên kêu, thì thường là ăn đòn. Hoặc bạt tai, hoặc đấm đá, có khi còn ăn gậy nữa...

Thì ra là vậy, đúng là lính đánh thuê. Tôi quan sát gương mặt hẳn, có vẻ già hơn tuổi, cũng hiền lành thôi, không có chất ác ôn. Hẳn có vẻ muốn hỏi tôi, nhưng sợ. Tôi tự giới thiệu.

- Tôi cũng là học trò. Học trò Mỹ thuật, tức là làm nghề vẽ. - Rồi hỏi tiếp:

- Có vợ hay người yêu chưa?

- Dạ chưa vợ. Em có bồ, nàng rất dễ thương, cùng học với em từ hồi trung học... xa nàng tội nghiệp lắm...

Cặp mắt người lính dù chột lìm lịm, rồi như là được bấm trúng nút, hẩn thao thao kể về mối tình của mình:

- Anh là sinh viên, anh cũng biết, tình yêu học trò... mơ mộng nhiều lắm. Nàng có mái tóc thề, mắt to, hàng mi dài. Tụi em thương nhau được hơn ba năm thì em vào quân dịch. Tính cưới, mà nghĩ tội cho nàng...

Hắn nói về miền quê tuyệt đẹp của nàng, kể về cuộc gặp đầu tiên, rồi về tính tình dễ thương và lãng mạn của nàng v.v...

Tôi đang nghe một cách nói rất lạ lắm. Riêng chữ “nàng” đối với thanh niên miền Bắc thì đã rơi vào dĩ vãng lâu rồi, nó là của thời “Tự lực văn đoàn”. Còn chữ “Bồ” dùng để chỉ người yêu thì là lần đầu tiên tôi được biết.

Ánh nắng khô rộm của buổi trưa vượt dài khuôn mặt ảo não của người lính dù. Tôi bất giác mở cái cặp bì các tông, lấy ra tờ giấy trắng, rút cây bút chì trong túi ngực, gằn như vung tay, vẽ rất nhanh cái chân dung đang chấp chới trong bụi nắng.

Hắn dừng nói, ngạc nhiên nhìn tôi. Tôi hất hàm, ý bảo: “Cứ tiếp tục đi”. Lặng yên một lúc rồi hẩn nhỏ nhẹ kể tiếp. Một O du kích đi vòng ra phía sau lưng tôi, bùm miệng cười rích rích.

Tôi không tặng người lính Ngụy bức chân dung vì có tặng hẳn cũng không thể giữ được. Vẽ xong, tôi cầm tờ giấy đưa lên. Hắn lắc lắc đầu, rồi hẩn hẩn nói:

- Vậy là hy vọng sống rồi... những người như các anh chắc không giết tù binh... Họ nói, Cộng Sản đầy thú tính... Khi nào hết chiến tranh, hy vọng được gặp anh...

Hắn nói địa chỉ nhà, tôi không ghi lại nên sau này không làm sao nhớ ra được.

Những tên lính Ngụy ngồi trong hầm dương mắt nhìn dóng ra.

Hai viên sĩ quan trinh sát vẫn nghiêm nghị tiến hành công việc. Hai O du kích cầm ngang súng đứng nép mình vào bóng của mấy cái cột nhà cụt cho đỡ nắng, thỉnh thoảng liếc nhìn tôi, ánh mắt vui vui.

Bức chân dung đầy cảm hứng này rất cuộc, có một ngày, lại gây cho tôi không ít phiền toái.

Bộ tư lệnh sư đoàn chuyển về đóng tại khu vực Tân Vĩnh, bên bờ sông Lai Phước.

Nước con sông Lai Phước trong xanh đến khác thường, chỉ nhìn nó thôi, lòng đã thấy mát dịu. Chiều chiều lính tráng bơi lội thì thùm. Các sĩ quan già bơi nhẹ gần bờ. Sĩ quan trẻ bơi ra bơi vào, vừa bơi vừa háo chuyện rôm rả. Lính tráng chúng tôi thì nghịch ngợm, quấy vùng như rái cá.

Cái xưởng in cô độc ở rừng ngoài Cự cũng đã chuyển vào, nên tôi hết là con thoi dẹt qua dẹt lại con đường dài dằng dặc, buồn hun hút ấy. Trưởng ban giao cho tôi cái máy ảnh hiệu Zenit của Liên Xô để kiêm thêm nghề phó nháy. Chụp ảnh rồi tự tráng phim, tự in ảnh.

Có một máy phóng ảnh nhỏ, cũng của Liên Xô, chúng tôi tự thiết kế một phòng rọi ảnh độc đáo, dùng năng mặt trời thay cho điện. “Phòng” rọi ảnh được quây bằng giấy dầu màu đen, nó nóng như lò nướng bánh

mỳ. Chui vào đó, phải cời trần. Làm được vài cái ảnh thì người muốn chín như.

Tuy nhiên công việc này đem đến một sự thú vị vô bờ. Những tấm ảnh đen trắng chụp bộ đội từ từ hiện lên trên mặt giấy y như có phép màu, như là thở ra nó vậy, luôn làm cho hồi hộp và vui sướng.

Ban tuyên huấn thành lập một đội văn nghệ, gọi là đội tuyên truyền văn hóa. Ca sĩ, nhạc công được tuyển chọn từ các đội văn nghệ của các đơn vị trong toàn sư đoàn. Lính sinh viên có rất nhiều tài năng tươi tắn, có thể đáp ứng trọn vẹn quy trình khép kín: sáng tác, dàn dựng và biểu diễn.

Đội tuyển bóng đá sư đoàn được thành lập, được luyện tập như là một đội bóng chuyên nghiệp thực thụ. Những trận đấu giao hữu với các đội bóng của các sư đoàn khác trên đất Quảng Trị thường đem lại nguồn hào hứng bất tận cho những người lính chiến.

Tôi được chọn vào đội bóng đá của sư đoàn bộ (cơ quan của bộ tư lệnh sư đoàn). Hàng ngày, vào buổi chiều sau giờ hành chính, đội bóng gồm các trợ lý cơ quan và một số thành viên đội tuyên truyền văn hóa lại tụ họp, say sưa tập tành. Sân tập nằm ngay trước căn nhà nhỏ của tôi, nó là cái sườn đồi đã được máy ủi cào phẳng, nhưng còn hơi nghiêng nên việc nhặt bóng cũng làm mất đi khá nhiều thời gian.

Chiến trường những ngày hòa bình mênh mang. Cuộc sống trở lại với người lính. Những vườn rau xanh mát, những chuồng lợn ụt ịt tỏa ra mùi hăng hắc quen thuộc. Những đàn gà, gà mẹ gà con lục cục. Các chị gà mái đã kịp hồi tâm để tiếp tục đẻ trứng.

Nơi chúng tôi đóng quân cách thị trấn Đông Hà khoảng hơn hai tiếng đi bộ.

Đông Hà là một đồng gạch chết bắt đầu thở. Chợ Đông Hà còn sót lại vài bức tường vỡ. Bà con thương che lều quán bằng tôn và ván ép rồi lục tục họp chợ.

Chẳng mấy chốc chợ búa đã người qua kẻ lại, trên bến dưới thuyền tanh mùi cá tươi, thơm mùi rau quả. Dần dần chợ cũng có đủ hàng món để thực sự là chợ. Có bún bò, có phở, có cà phê, có hàng tạp hóa (kim, chỉ, lược, bắc đèn, băng phiến...). Có máy may để may vá quần áo, có lò rèn để rèn dao rèn cuốc, có thợ sửa đồng hồ, lại còn có cả thợ đánh chìa khóa nữa.

Thình thoảng tôi ra Đông Hà, đến thăm anh Trần Thanh Lâm họa sĩ của ty văn hóa Quảng Trị. Hồi còn học ở trường Lâm có biệt danh là “thầy đồ” vì dáng dấp anh lòng khòng, đũng đỉnh, lại hay đọc sách. Ra chơi với Lâm rồi quen họa sĩ Trần Quốc Tiến, một người đầu bạc nhưng tính tình hết sức trẻ trung.

Mấy anh em thường ngồi uống trà hoặc nhâm nhi ly rượu trong căn phòng của anh Tiến. Đây là một căn phòng độc đáo, chắc là không nơi nào trên quả đất này có được.

Căn phòng có mái lợp bằng tôn. La phong là nhiều tấm nilông bộ đội nổi lại, lúc nào cũng phập phồng với gió. Ba bức tường được thương bằng tôn và những tấm ván ép cháy xạm, tôn và ván đều lỗ chỗ những lỗ thủng to nhỏ của nhiều cỡ đạn. Bức tường thứ tư được xếp bằng những viên gạch nhật từ đồng đổ nát. Có rất nhiều tranh treo ngay ngắn trên bốn bức tường khắc khổ ấy. Những bức tranh sơn dầu rực rỡ và hoan hỷ.

Người trưởng ty đầu tiên của ty văn hóa Quảng Trị là nhà thơ Hoàng Phủ Ngọc Tường. Anh rất gầy, khuôn mặt hốc hác, riêng có cặp mắt thì tinh anh và giọng nói đặc biệt hấp dẫn, thu hút. Anh thường tạt qua, ngồi khề khà một lúc với ba chàng họa sĩ.

Những con người giản dị và hơi lam lũ này chính là những cánh tay đòn đầu tiên của căn nhà cách mạng trên mảnh đất Quảng Trị nát tan.

Đông Hà những ngày này, màu áo lính nhiều hơn những màu áo khác. Đúng là một binh trấn. Binh trấn miền Trung gió, nắng và bụi. Gió cuốn những cơn bụi òa lên mù mịt, nắng bốc theo bụi, phả hơi nóng rát vào mặt người.

Còn mưa, mưa Đông Hà, làn nước nặng quất cho nghiêng người, những hạt mưa như đá sỏi ném vào mặt. Dường như cái đà cuốn dữ dội của bom đạn làm cho mưa cứ trượt theo, không trở lại sự thường được nữa.

Những tốp lính trùm vải nhựa màu cỏ úa nghiêng nghiêng lầm lũi đi trong bụi nước mù mù. Những tấm tôn rách nằm vật vã la liệt khắp nơi, mưa gõ vào, chúng gầm lên. Binh trấn trong mưa ồn ào mà buồn bã.

Một ngày nọ, tôi từ Đông Hà trở về đơn vị. Một mình thong dong đi trên con đường mòn bên bờ sông Lai Phước. Khi sắp đến nhà, lúc bước xuống con dốc cuối cùng thì tôi đứng sững lại. Phía trước, ở ngay cái bến tắm của ban tuyên huấn, dựng lên một giải đồ phơi, không phải màu của lính. Đây là màu của áo và đồ lót phụ nữ, chúng lắc lư cụng cựa trong gió.

Đời thường rợn lên trong nháy mắt. Tôi hồi hộp đi ngang qua căn nhà của trưởng ban, có tiếng nói cười con gái. Một cảm giác tươi tắn dâng lên trong ngực.

Việc này đã được phổ biến từ trước, đội tuyên truyền văn hóa sẽ bổ sung sáu cô gái có khả năng văn nghệ từ quân khu 4. Bây giờ họ đã đến.

Có con gái mọi người tự nhiên ngay ngắn ngay. Lời ăn tiếng nói lập tức trở nên trau chuốt, ít gai góc hẳn. Thượng úy Thủy “lùn” dùng một cái kéo nhỏ xiu cắt râu tý tách trong mọi buổi họp. Trung úy Sĩ Hời luôn

giữ quần áo rất lâu rồi gấp nếp thật phẳng phiu, đặt cẩn thận dưới gối trước khi nằm ngủ, kể cả ngủ trưa.

Khu nhà của đội tuyên truyền văn hóa nằm gần căn nhà của tôi. Riêng nhà của sáu cô gái “văn công” thì được đặt ngay bên nhà của trưởng ban. Đây là một cách bảo vệ tế nhị. Mặc dù kỷ luật quân đội rất nghiêm, giờ giấc thì đã được quản lý hết sức chặt chẽ, nhưng cũng vẫn phải nên cẩn thận thêm một chút.

Tuy nhiên, những người lính trẻ dù rất muốn, cũng chỉ dám tiến tới sự thân mật có giới hạn, hoặc là trao gửi thầm lặng. Họ đã được giáo dục nhân cách rất kỹ, thậm chí đến từng tế bào. Một vài người bản năng phóng túng khác thường thì phải e ngại, vì việc họ được lên đây là một vinh dự, đồng thời là một cơ hội tiến thủ không dễ gì có được.

Việc lại xảy ra ở các thủ trưởng. Sĩ quan liêu hơn lính. Đương nhiên họ có bản lĩnh hơn, xử lý tình huống khôn ngoan hơn, và chắc chắn có sức hấp dẫn mạnh hơn. Nhưng liêu đến đâu thì cũng chỉ là vài cuộc hò hẹn chớp nhoáng ở một lưng đồi hay một lùm cây nào đó. Hoặc tranh thủ tý tởn với nhau ở góc nhà, trong một khoảng khắc vắng người ít ỏi.

Cuộc sống ở khu vực ban tuyên huấn trở nên rất sinh động. Chỗ này nói cười, chỗ kia hò hát, đàn sáo. Buổi sáng, các ca sĩ luyện thanh làm cho không gian nhún nhảy vui vẻ.

Có cô gái người Hà Tĩnh tên là Ngân, da trắng bóc, người nhỏ nhắn nhưng nảy nở. Cô thích tôi, tấn công rất rạt làm cho tôi thấy sợ. Tính cách con gái Hà Tĩnh mạnh hay là tính cách con gái thời chiến mạnh, tôi cũng không biết.

Trong thâm tâm tôi, chỉ có yêu hay không yêu mà thôi, không có điều thứ ba. Cái này không do lý trí mà nó giống như là một cái đinh đã được đóng chắc trong tâm tình của đa số thanh niên miền Bắc.

Cô gái có lẽ sẵn sàng lấy tôi làm chồng nếu tôi muốn. Cặp mắt to của cô nói lên điều đó, cặp mắt luôn nhìn tôi với vẻ tin yêu đặc biệt.

Cứ mỗi lần tôi nhìn lại thì hai má tròn của cô lập tức ửng hồng lên. Hiện tượng này làm cho tôi luôn ngạc nhiên, làm sao máu có thể dồn lên nhanh đến như vậy?

Ngân không phải là dạng con gái có thể chinh phục được trái tim của một thằng con trai luôn nhìn về phía trước như tôi. Phía trước không phải là tham vọng, mà nó mơ màng tỏa ra từ cái tuổi hai mươi chứa đầy sách vở, chứa đầy kiêu hãnh và lòng ngưỡng mộ tuyệt đối vào tính cao thượng, nghị lực, nghĩa vụ đóng góp cho đời của tuổi trẻ v.v...

Đường đời ở phía trước còn đầy trắc trở, gian lao. Tôi là thằng trẻ con hay nghĩ ngợi, nhút nhát mà lại lỳ lợm.

Sau một thời gian khá dài, cô gái cũng nhận ra tôi tuy có vẻ nhẹ cân nhưng lại là bức tường không xô đổ được. Con đò bèn ghé qua bến khác. Sông nước thời chiến tranh, bến bờ biến thiên di động. Con đò người con gái sao mà bơ vơ, chông chênh quá.

Trung úy Cao Hồng Ba là trợ lý câu lạc bộ sư đoàn, anh mến Ngân từ lâu, bây giờ hai người đến với nhau, giấu giấu giếm giếm, không biết rồi sẽ đến đâu.

Chiều chiều bom đạn vẫn ỳ ùng ở những chốt tranh chấp phía xa. Một ngày nào đó nó sẽ lại ồ lên. Chiến địa sẽ lại hiu quạnh.

Tôi được lệnh viết kiểm điểm về việc vẽ chân dung lính Ngụy. Trong cuộc họp, thượng úy Thủy phân tích bằng cách nói nhẹ nhàng thường ngày:

- Từ cổ chí kim chỉ có các các bậc vĩ nhân, các lãnh tụ, hay hoặc là anh hùng chiến sĩ cách mạng mới được vẽ chân dung thôi. Vẽ chân dung

địch là sai quan điểm. Tôi không biết đồng chí Tín nghĩ thế nào. Anh em bàn tán nhiều về chuyện này...

Anh nói dài, đại loại phân tích cho tôi thấy rõ sự mơ hồ về nhận thức của tôi, rồi lái sang vấn đề nghệ thuật.

Anh so sánh giữa hai thứ nghệ thuật, nghệ thuật chân chính vị nhân sinh và thứ nghệ thuật vị nghệ thuật (một loại nghệ thuật phản Cách Mạng). Tôi ngạc nhiên về kiến thức của viên sĩ quan trợ lý giáo dục này, sao anh ta lại biết nhiều thế?

Thượng úy Đức nói:

- Anh Thủy phân tích cũng đúng, nhưng có lẽ hơi xa quá. Tôi tin đồng chí Tín hành động không phải không có ý thức vì đồng chí đã được đào tạo rất cơ bản trong nhà trường, chắc hiểu biết về nghệ thuật nhiều hơn chúng ta. Theo chỗ tôi hiểu thì vẽ chân dung cũng có nhiều dạng. Cái cách đồng chí Tín vẽ mặt của một tù binh, tôi cho đây là lấy tài liệu thôi. Nói vẽ chân dung thì thành ra vấn đề nặng nề mất rồi...

Tôi lại ngạc nhiên vì cách nghĩ đích xác của viên trợ lý tuyên truyền. Đương nhiên tôi đồng ý với ý kiến này, và phân trần thêm, sau này nếu còn sống, tôi sẽ vẽ về cuộc kháng chiến, trong tranh có thể sẽ có cả địch, cho nên việc lấy tài liệu một khuôn mặt của địch chắc là không thừa.

Trưởng ban Đường nghiêng mái đầu hoa râm lắng nghe. Ông kết luận:

- Không có vấn đề gì lớn, chúng ta hiểu thêm một việc cũng là hay. Nhưng đồng chí Tín phải viết kiểm điểm để nói rõ quan điểm của mình cho cấp trên nắm được.

Tuy không nặng nề nhưng sự việc cũng đọng lại trong các thủ trưởng phòng chính trị một ấn tượng nào đó, ít nhất là về sự không đơn giản của cái gọi là tri thức của những người trí thức. Tôi cảm thấy như thế bằng

thứ cảm giác có lẽ hơi đa sự, nhưng tôi yên tâm vì lòng trong sáng và ngay ngắn của mình.

Rồi đến lúc cái quân hàm trung sĩ của tôi không được thay khi niên hạn tồn tại của nó đã qua. Tôi vô tình nhớ tới bức chân dung vẽ người tù binh, và thấy buồn buồn.

Chương 18: Đồng bằng lặng lẽ – Nghệ sĩ lính – Khoảng trời yên tĩnh kì lạ

Tôi có hai tháng được sống trong một khoảng trời vô cùng yên tĩnh.

Làng Trà Liên là nơi tập trung những chàng lính có khả năng viết lách của các đơn vị trên toàn mặt trận Quảng Trị, đây là trại sáng tác văn học B5.

Làng Trà Liên nằm lọt giữa vùng đồng bằng Triệu Phong khô rang khô rốc. Đồng bằng đến hôm nay vẫn còn hồi hộp, chưa thực tin vào sự yên bình đang bao quanh nó, có lẽ do yên bình đã rơi xuống quá đột ngột.

Cỏ gãy mọc bên miệng những hố bom có chút hơi ẩm, chúng bắt đầu vươn tay bò lên mặt ruộng khô.

Đồng bằng Quảng Trị chắc chắn chưa bao giờ rộng như thế này. Đứng ở bất cứ đâu cũng có thể nhìn xuyên qua thôn xóm, thấy suốt hết những cánh đồng.

Trong làng, những cây còn sót lại là những cây bị thương. Chúng là chứng cứ của một sự may mắn không thể lý giải được. Bên hông căn nhà

tôi ở có cây khế cụt, lá không còn nhiều mà quả thì chi chít, quả lớn quả bé róng riết bám vào gốc cây, từ gần sát đất lên tới chỗ thân cây bị chặt.

Lúc này đang là mùa gió, cái mùa đã thành tên của mảnh đất này: Triệu Phong là triệu cơn gió. Lính thì gọi là “miền quê của ngàn con gió”.

Gió làm cho đồng bằng như nghiêng đi. Đất bạc toi được gió thì ồ lên, lắc lư như say.

Nắng khô lạng lẽ, nó tử mẫn làm nóng từng hạt bụi, từng cái lá, từng sợi gió, từng giọt nước của con sông nhỏ. Toàn bộ không gian nóng như nung lửa.

Chiều xuống, khi nắng đã mệt, đồng bằng mới được thở, nó thở phồng lên và nghiêng đi, nghiêng về phía ngược lại với ban ngày. Những chấm đậm thân thuộc trên đất bắt đầu xuất hiện cùng với sự lịm đi của mặt trời. Không gian đắm nặng xuống.

Tôi cùng với Hoàng Nhận Cầm và Nguyễn Quang Tính ở trong một căn nhà không còn chủ. Chủ của căn nhà này gồm có tám người, hiện cả tám người đang cùng ở dưới một nấm mộ chung.

Nấm mộ to lùm năm ngay giữa sân, nó chiếm gần hết diện tích của cái sân đất nhỏ. Nó lặng im, bình thường như một cái gò đất bình thường. Duy có tấm ván cắm ngang trên gò đất là làm cho rùng mình.

Những hàng chữ viết nghệch ngoạc bằng sơn đen, ghi đầy đủ họ tên của tám người. Có bảy cái tên cùng họ, một cái tên mang họ khác, đấy là tên của người mẹ.

Căn nhà này đã được một đơn vị công binh tu sửa lại cho trại sáng tác về ở. Nhưng lính công binh công phu đến đâu thì vách và mái nhà cũng

vẫn còn muôn vàn lỗ thủng và khe hở. Số phận đưa đẩy thế nào mà từ khi đi lính, ở đâu tôi cũng ở rìa làng. Căn nhà này cũng nằm hắt hiu bên ngoài làng Tả Kiên. Mỗi chiều xuống trông nó cô độc.

Ba chàng lính đều đã vào sinh ra tử, ném đủ mùi chết chóc mà vẫn sợ ma. Đi ra khỏi nhà là đi cả ba, về cũng phải về cả ba. Cứ mỗi lần đứng mở cánh cửa gỗ, nhìn xéo ra cây khế cụt lù xù quả, tôi lại rùng mình.

Có một đêm nọ, ba thằng ngồi viết rất khuya. Ba cái đèn dầu ở ba góc nhà hắt bóng người lên làm cho toàn bộ căn nhà tối om. Ngoài trời giun đế rỉ rả. Chợt nghe một tiếng kịch rất nặng. Trong đêm thanh vắng, tiếng vật rơi nghe như vang rền, cả ba thằng cùng quay phắt lại nhìn nhau.

Cặp mắt to hơi lồi của Cầm sáng quắc nhìn tôi, tôi nhìn Tính. Cả ba cùng cầm đèn dầu lên. Tôi với tay nhắc khẩu AK treo trên vách gỗ, ba thằng cùng từ từ tiến ra phía cửa.

Trước mắt chúng tôi là một con dao quắm, người miền Trung gọi là con rựa, nó nằm lạnh lùng trên nền đất.

Con dao này mới chiều nay tôi chẻ củi, để nó ở dưới bếp. Tôi hỏi:

- Có ai cài con dao lên trên cửa không?
- Không - Cả hai thi sĩ đều lắc đầu.

Thế thì có ai mò con dao trong bếp tối om mà quẳng vào nhà? Đầu tôi thoáng tê đi, có cái gì đó huyền bí chợt trù xuống. Loay hoay một hồi cũng chẳng thể giải thích nổi, rốt cuộc ba nghệ sĩ quyết định thôi viết, đi ngủ.

Để đọc khẩu tiểu liên bên mình, năm thảo luận về con dao. Cuối cùng kết luận là có kẻ xấu cố tình làm động tác cảnh cáo bộ đội, giống như vài hôm trước chúng treo nguyên con chó đã mổ bụng trước nhà người xã đội trưởng dân quân.

Thế là yên tâm, chuyện thường thôi, trong vùng địch, không phải người dân nào cũng ủng hộ Cách Mạng. Đã là người thì không có gì đáng sợ.

Trại viết sinh hoạt vui, làm việc rất nghiêm túc, tâm huyết và trăn trở. Những chặng đường, những sự kiện dữ dội vừa mới vụt qua. Những người đồng đội vừa mới nằm xuống... Tôi âm thầm khóc nhiều. Tôi thấy mình bất lực.

Nhà thơ Phạm Ngọc Cảnh và nhà văn Duy Khán được văn nghệ quân đội cử vào hướng dẫn sáng tác cho anh em. Nhà thơ có cái đầu bắt đầu hói thì trầm tĩnh, còn nhà văn miệng hơi hô thì sôi nổi, ồn ào. Hai anh rất chân tình với bọn trẻ.

Bầu trời Quảng Trị những ngày ngưng bắn này cứ ong ong như là nung nấu điều gì. Đêm thì dễ chịu hơn. Đêm xuống, côn trùng râm ran. Dân làng đã trở về nhiều hơn, góp thêm ánh đèn dầu và tiếng trẻ con bi bô cho đêm bớt quạnh quẽ.

Có những đêm chúng tôi kéo nhau đi ra Đông Hà để thưởng thức một chút hương vị đô thị. Thủng thẳng dạo qua những con phố giờ chỉ còn là những mặt đường trơn lở lồn dưới những bức tường gạch đổ nát. Ghé ngồi một lúc trong cái quán nhỏ leo lét ánh đèn dầu rồi về.

Thường khi về đến đoạn rẽ vào làng, anh em rủ nhau ngồi nghỉ trên mặt đường nhựa. Con đường quốc lộ lẳng lẳng dưới bầu trời đêm, mọi người nằm lăn ra, ngửa mặt ngắm nhìn vòm trời thanh bình huyền hoặc. Nhà văn Duy Khán ngẫu hứng dang rộng chân tay, hét vang lên: Đất... nước... ơi... Tổ... quốc... ơi... Tiếng hét vọng xa trên mặt đường Ái Tử vắng ngắt.

Ở phía Nam làng Tả Kiên có một cái sân bay trực thăng của địch. Sân bay còn lại những tấm ghi thép, trước kia chúng được trải trên mặt đất để làm đường băng, giờ thì dựng đứng cả lên. Đây là những tác phẩm điêu khắc của bom, đêm trăng mờ, trông chúng giống hệt một bày quý đang nhảy múa oằn oại.

Có một cái quán cà phê lách vào, đứng giữa đám vũ công ấy. Chủ quán là một thiếu phụ. Đứa con trai gầy tong teo, nó khoảng mười ba mười bốn tuổi. Hai đứa em gái của nó cũng tong teo như nó, đứa nhỏ nhất mới có một tuổi. Cái quán và những người chủ quán đều xộc xệch, lếch thếch giống nhau.

Tôi, Cầm, Tính thỉnh thoảng mò ra quán ngồi, nhâm nhi ly cà phê đặc quán. Sau hiệp định ngưng bắn bọn lính chúng tôi đã được phát phụ cấp để tiêu vật, giống như hồi còn đóng quân ngoài Bắc. Có hôm uống lỡ đà, thiếu tiền thanh toán. Thay vì nói đàng hoàng với chị chủ, Cầm lại gạt chúng tôi ra, nó tiến đến bên chị chủ quán, thiếu não trình bày làm cho chị chủ sợ hãi rồi bật lên cười. Rốt cuộc là, đổi mấy viên kẹo nhu yếu phẩm để bù vào chỗ tiền thiếu.

Chỉ là vui thôi. Cầm có năng khiếu diễn xuất rất hóm hỉnh, nó thường tận dụng mọi thời cơ để trở tài kịch sĩ. Không ít phen làm cho anh em hú hồn.

Một tối nọ, tôi lững thững trên đường làng để nghĩ ngợi, tự dưng chân lại lẩn mất dẫn đến cái quán hiu hắt ấy.

Có một người lính ngồi một mình trong quán. Tôi gọi ly cà phê đen, ngồi xuống cái ghế băng làm bằng gỗ cột điện. Người lính bên kia nhìn tôi hồi lâu rồi cầm ly nước đi tới, nghiêng đầu hỏi:

- Nhà văn hả. Ông ở trại sáng tác trong làng?

- Ừ, ở trại, nhưng là lính, không phải nhà văn.

- Thế là nhà văn mẹ nó rồi. Các ông hay thật đấy. Thế đã viết được tác phẩm nào chưa? Tôi là lính trinh sát 101. Mới đi viện về nên còn được nghỉ vài ngày.

Anh chàng trinh sát này vui tính. Sau dăm bảy câu hỏi han, anh ta quyết tâm bắt tôi phải nghe câu chuyện tình của anh ta, để tôi viết tiểu thuyết, nhất định, nếu viết được thì tôi sẽ rất nổi tiếng. Câu chuyện được người kể đặt tên là “Mối tình tuyệt mệnh”.

Chuyện kể hơi dài vì phần lớn thời lượng đã được dành để diễn tả tâm trạng, suy tư, và những cảm nhận kỳ ảo về cảm xúc trai gái. Cốt truyện thì đơn giản nhưng bi hùng.

Cô bé mới bước vào tuổi mười ba, tên là Sẻ. Cô là con gái duy nhất của người chủ một trong những căn nhà mà trạm quân y đang ở nhờ. Sẻ không hiểu vì căn cứ gì, tự dưng đổ ra say mê anh chàng bệnh binh đang nằm trong nhà mình, là chàng trinh sát trẻ. “Tôi tên là Hoàng. Ông nhớ nhé, Hoàng móm, đúng không, mồm tôi hơi móm...”.

Hoàng thì không để ý đến cái sợi giao cảm đã bất ngờ giăng ra ấy, anh còn đang vất vả chiến đấu với cái cột sống cứng đơ, đau buốt. Rồi bệnh cũng giảm. Chàng lính chợt nhận thấy ánh mắt khác lạ của người con gái. Anh không tin vì cô bé còn nhỏ quá, tuy nhiên cái ánh nhìn thì thật là dữ dội...

Chiến tranh chỉ mới co lại, chiến trường vẫn ỳ ùng tiếng nổ đây đó, cái chết vẫn đang mò mẫm tìm những số phận không may. Nhưng, những sợi giao cảm nếu đã dệt nên thì lập tức dày đặc, xuyên suốt và vô cùng da diết.

Hoàng kể nhiều tình tiết đơn giản nhưng rất siêu thực, đặc biệt là ánh nhìn của cặp mắt đen, và cái thân người mỏng mảnh lạng đi mỗi khi biết

anh đang nhìn...

Ngày cứ qua ngày. Tối hôm ấy trạm quân y và dân làng được xem phim. Xe điện ảnh của sư đoàn về, màn ảnh được dựng lên trên bãi đất trống bên rìa làng. Sẽ tìm đến ngôi bên Hoàng, hai cái đầu gối thỉnh thoảng khẽ chạm vào nhau.

Sẽ lú lú hỏi chuyện nọ chuyện kia. Chàng trinh sát lém lỉnh tự nhiên lúng túng. Rồi cô gái bỗng dừng ngưng bật, không nói gì nữa, cô im lặng như là đang rất tập trung vào việc xem phim. Đột ngột, cô nắm mạnh cổ tay Hoàng, khẽ giật một cái.

- Đi, anh! - rồi vụt đứng dậy lách qua những người đang ngồi, đi thẳng.

Đầu Hoàng thoáng tê, anh nhìn quanh, mọi người đều đang chăm chú nhìn lên màn ảnh. Nán lại một lúc rồi Hoàng khom người từ từ đi theo hướng người con gái vừa bước ra.

Con đường xuống sông trống trải và dốc.

Trăng lu, lờ mờ những lùm cây thấp, vài rặng tre cụt ngọn ngẩn ngơ. Hoàng nghe tiếng gọi nhỏ mà rất trong: “Anh!”, anh vội rẽ sang bên phải con đường. Sẽ ngồi dưới lùm cây, đầu gác trên hai cánh tay duỗi thẳng. Khi Hoàng đến gần, cô gái từ từ đứng dậy, rồi lại vụt ngồi xuống.

Hai người ngồi bên nhau, trước mặt con sông Hiếu.

Rồi họ ôm nhau. Chàng lính tê dại khi nhìn thấy cặp vú nhỏ như chũm cau để trần, căng lên trắng ngần dưới ánh trăng mờ. Lần đầu trong đời anh biết được sức nóng và sự mềm mại dữ dội của thân thể thiếu nữ... Hoàng thốt rùng mình, đùi anh chợt lạnh ướt, ngợp thờ.

Sau buổi tối ấy, chàng trai bị ám ảnh về khả năng đàn ông của mình, còn cô gái thì vẫn hồn nhiên tìm ánh mắt của anh vào bất kỳ lúc nào trong ngày. Cô chờ đợi anh.

- Sông Hiếu chắc đã chứng kiến nhiều câu chuyện ly kỳ hơn chuyện của tôi, nhưng chuyện này thì nó phải ghi vào lòng nó, không thể trôi đi được ông ạ... Hai tuần sau cái đêm ấy, căn nhà tôi đang ở không còn nữa. Một trận pháo căn trộm từ hạm đội 7 đã đập nát căn nhà. Lúc ấy tôi đi lên phòng khám của trạm, bà mẹ Sẻ thì đi chợ. Sẻ chết, người không còn nguyên vẹn, bọn tôi phải tìm nhặt những mẩu ... Tôi như thảng tâm thần, không nghĩ được một tý gì cả, tuyệt đối rỗng tuếch. Ông biết không, không thể nói gì được. Mãi sau tôi mới dần dần hoàn hồn. Thương cô bé, suốt đời tôi, Sẻ là thần thoại, có lẽ ông không hiểu nổi đâu.

Hoàng không tin tôi có thể hiểu vì cho rằng tôi là thằng lính quá quen với cái chết và nhất là, chưa bao giờ gặp người con gái như Sẻ của anh.

Tạm biệt người lính trinh sát, tôi đi vội trên con đường đất men theo bờ sông về nhà. Mặt con sông ánh lên dưới trời đêm, sông ở miền Trung rất trong xanh, ngay trong đêm nó cũng ánh lên sắc xanh ngấn ngắt. Dường như sông muốn gột bớt đi cho người một ít bi thương, một ít gian lao.

Trại sáng tác rồi cũng vào hồi kết thúc. Những tác phẩm được hoàn thành cùng với nỗi day dứt của những người lính cầm bút.

Bây giờ tôi không sao nhớ được hết tên của những người dự trại hồi đó. Có nhiều gương mặt lập tức hiện lên ngay khi trí não tôi điểm lại danh sách, nhưng tên thì không nhớ, đã hơn ba mươi năm trôi qua rồi.

Còn nhớ Tăng Phiệt, Đinh Thế Huynh, Trần Phá Nhạc, Nguyễn Quang Tính, Hoàng Nhuận Cầm... những người ở quanh quanh gần nhau.

Trại sáng tác Trà Liên chắc chắn không bao giờ phai mờ trong ký ức của mỗi người. Những ngày sống ở Trà Liên như một dấu lặng vô cùng

hàm súc giữa khúc tráng ca của đời lính.

Về lại đơn vị, lòng vương vương cái lặng lẽ của đồng bằng Triệu Phong.

Chương 19: Rừng thiêng – Chuẩn bị cho cơn bão lớn – Người ở lại, kẻ ra đi

Lên rừng. Lên rừng lần này không giống như lần trước, lần trước đi qua rừng, còn lần này thì vào rừng để ở, không biết sẽ ở bao lâu.

Đoàn xe xuất phát vào ban đêm, rùng rùng ngược lên đường 9.

Qua cầu phao Đăkrông là nhập vào đường Trường Sơn. Trời còn tối, tôi cố căng mắt ra để nhìn con đường nổi tiếng, nhưng chỉ thấy những vòm cây đen thui và vách đất tối sẫm lặt qua lặt lại.

Qua những đoạn đường bị bom dội chưa kịp san lấp, xe gù gù bò lên, ngật ngà ngật ngưỡng. Đầu xe xô qua bên này thì thùng xe lại xô sang bên kia, các khớp sắt rít lên ken két.

Một bên đường, vực sâu kiên trì chờ đợi, sẵn sàng đón lấy chiếc xe nào không bám nổi mặt đường.

Mệt quá, tôi hơi lỏng bàn tay đang bám vào thành xe, lập tức bị hất tung lên, may không văng ra khỏi xe mà rơi ngay vào cái nôi quân dụng buộc chặt ở bên cạnh.

Gặp đoạn đường không có hố bom, xe chạy nhanh hơn, tôi chìm vào cơn ngủ, bỏ qua mất buổi bình minh đầu tiên trên đường Trường Sơn. Khi choàng thức thì trời đã sáng, bàng hoàng rừng thẳm ngút ngàn.

Lần trước hành quân bộ, chúng tôi đi theo đường mòn, cong lưng đếm từng bước, luôn luôn thấy mình ở dưới cây, dưới núi. Còn bây giờ đập dềnh trên đường rộng, thấy rõ bao nhiêu thảm rừng hun hút ở dưới chân. Đúng là đi trên ngọn cây, thế mà ngẩng đầu lên vẫn là um tùm lá cành cổ thụ.

Nhìn tới phía trước, thấy con đường đỏ thấp thoáng trên triền núi xa lắc, ngoái lại phía sau, cũng vẫn là con đường đỏ thấp thoáng trên những triền núi mịn mù. Sức người thật là ghê gớm. Tôi thốt rừng mình “Không thể không thắng, ý chí mạnh như thế này thì nhất định phải thắng!”.

Rừng Thừa Thiên trùm phủ một đoạn núi non hiểm trở nhất của dải Trường Sơn. Cây, suối, khe, đất và đá chồng lên nhau tầng tầng lớp lớp, chúng sinh động và lừng lững tự tin.

Dường như rừng núi chẳng để ý tới điều gì ngoài cuộc sống tâm tâm niệm niệm của chúng. Chẳng để ý gì đến đoàn người hùng hực nhiệt tâm đang loay hoay ngay trong lòng chúng.

Đến quá trưa, sau bữa cơm dã chiến, chúng tôi rời khỏi đường lớn, đi bộ vào nơi tập kết của đơn vị. Lại cắt ngang qua những cánh rừng, chân dẫm trên lá mục.

Đây là khu vực núi Bạch Mã ở tận cùng tỉnh Thừa thiên. Dãy núi này vươn dài cánh tay ra biển, tạo thành con đèo Hải Vân nổi tiếng. Chỗ đóng quân của sư 325 là vùng sâu phía tây của dãy núi lớn. Bên kia, phía đông là một vùng đồi thấp chập chùng, ở đó có nhiều cứ điểm của địch.

Những cứ điểm căng ngang ra như muốn ngăn chặn dãy Trường Sơn tràn đổ xuống đồng bằng. Có lẽ địch chưa biết trên những triền núi cao trước mặt chúng, bộ đội đã âm thầm ém quân.

Chỗ ở của ban Tuyên huấn sư đoàn có con suối lớn và vô số đá cuội. Những tảng đá cuội to lừng lững bằng cả căn nhà, chúng xù xì, lạnh

ngắt. Buổi tối, các khối đá sáng lên cùng với ánh bạc của mặt nước, chúng rờ rợ trên nền đen thui của cây rừng.

Lại những căn nhà lá được dựng lên, rất nhanh nhưng rất đẹp.

Tôi ở cùng nhà với anh Đức, người phụ trách bộ phận giáo dục của ban. Lúc này chính ủy Nguyễn công Trang đã chuyển lên làm phó chính ủy quân đoàn 2. Chính ủy mới của sư đoàn là đại tá Lê văn Dương, ông người Nghệ Tĩnh, có cặp mắt rất sáng. Ông không ưa lối mòn trong công việc, thích đột phá và đổi mới.

Với tính cách như vậy, ông lập tức nhìn ra sự đồng điệu ở năng lực của viên thượng úy trẻ. Vì vậy anh Đức thường phải gánh thêm nhiều việc, những việc không thuộc chức trách của anh ở ban tuyên huấn.

Tôi có cảm giác công việc khi đến với viên thượng úy này đều thành ra món ăn ngon, anh say sưa làm việc như là say sưa thưởng thức. Không mấy để ý tới bản thân, sống rất đơn giản y như một nghệ sĩ đích thực.

Đã hơn một năm Hiệp định Paris được ký kết, cuộc chiến vẫn lùng bùng đây đó. Cả hai bên đều tăng tốc chuẩn bị lực lượng, một cơn bão lớn chắc chắn sẽ bùng lên.

Lúc này nước Mỹ có điều kiện để thực sự rút chân ra khỏi Việt Nam. Hơn 500 nghìn lính Mỹ đã thua. Hàng ngàn máy bay hiện đại nhất, chở hàng núi bom trút xuống miền Bắc để dập tắt ý chí của người Việt cũng không có kết quả. Bây giờ họ dốc toàn tâm toàn lực vào chiến lược “Việt Nam hóa” chiến tranh.

Người phương tây gọi chiến lược này là “Thay màu da xác chết”, nó biểu hiện xuất sắc cho sự khôn ngoan trong bất lực của Nhà Trắng.

Những đoàn người bé nhỏ vẫn ngày ngày loay hoay trong đại ngàn mênh mông.

Tôi thuộc đám trợ lý trẻ của cơ quan nên thường được điều đi hỗ trợ cho các đơn vị kéo pháo và vác đạn pháo lên núi.

Những khẩu đại pháo nhích từng tấc dốc bò lên. Lính tráng lòa xòa lá ngụy trang, lẳng lẳng rắng sức kéo từng nhịp, theo cánh tay chém xuống và tiếng hô kìm trong lồng ngực của người chỉ huy. “Hạy !... hạy !... hạy!..” Tiếng hô không vang xa, chỉ đủ nặng cho gân sức của hàng trăm con người cùng trầm xuống, siết lên sợi thừng căng cứng như sắt.

Rồi vác đạn lên núi. Quả đạn 175 ly lạnh ngắt, cát tút sáng choang. Tôi thường dựng nghiêng quả đạn vào gốc cây khi ngồi nghỉ để ngắm nó. Thân hình của quả đạn trau chuốt, bóng bẩy, đối nghịch hẳn với vẻ xuề xòa của thiên nhiên.

Từ triền đông núi Bạch Mã nhìn xuống, thấy một vùng mù sương khói. Khi trời ửng nắng, cứ điểm của địch hiện rõ ra. Những nòng pháo đen xì lạnh lùng chĩa thẳng xuống đó.

Rồi một ngày, nó sẽ khạc những đầu đạn đi theo đường thẳng tắp, không cần đường cầu vồng hay parabol, xúc lộn những cứ điểm kia lên. Đây là một cách đánh mới, chưa từng xảy ra trước đây.

Sáng kiến trong chiến đấu phần lớn là của lính. Các đơn vị bộ đội thường có những cuộc trưng cầu ý kiến chiến sĩ mỗi khi gặp khó khăn nan giải. Lính chân dép phát minh nhiều cách xử lý kỹ, chiến thuật rất độc đáo.

Ở Quảng Trị có một sáng kiến nổi tiếng gọi là “Rồng lửa”. Một quả hỏa tiễn kéo theo một dây gồm nhiều quả bộc phá buộc nối tiếp nhau, chúng được phóng qua chín tầng rào của cứ điểm địch. Những quả bộc

phá rải ngang trên lớp hàng rào, lần lượt nổ, lần lượt phá bung tất cả hệ thống hàng rào, mở cửa cho bộ binh xông lên.

Trước kia, mỗi khi mở cửa cứ điểm của địch, bộ đội phải hy sinh rất nhiều vì cứ mỗi người ôm một quả bộc phá, lao lên phá từng lớp hàng rào, lần lượt chết trên hàng rào, chết trước làn hỏa lực dày đặc xả ra từ các lô cốt của địch.

Những ngày sống trong lòng rừng thiêng, lính trẻ dường như trở nên âm thầm mặc dù không một giờ nào rảnh rỗi. Không khí chuẩn bị chiến đấu dù rạo rức đến đâu cũng bị rừng mênh mông nuốt chửng.

Sốt rét như bóng ma lạnh lùng trùm phủ lên cuộc sống của những người lính. Cơn sốt len lỏi vào đám người nhỏ bé, âm thầm quật ngã họ. Cuộc chiến đấu với sốt rét làm cho con người tối bầm, mất máu, xanh xao.

Cái chết diễn ra từng giờ từng phút giữa đại ngàn. Nhiều người chết mà không ai biết vì ngã bệnh giữa đường khi đi công tác lẻ một mình.

Có người may mắn được phát hiện, xác vẫn nằm yên trên võng, chiếc võng đang khẽ đung đưa cùng với gió rừng.

Tôi đã chứng kiến một cơn quật ngã dữ dội của thần sốt. Hôm ấy vác đạn ngang qua một cái lán của lính, tôi ghé vào xin nước uống. Hóa ra cái lán này là nơi điều trị bệnh nhân sốt rét của lính công binh.

Người nằm trên sạp tre, người nằm võng. Có vài cái mền trùm kín đang run lên rần rật.

Vài người chưa tới cơn, ngồi thu lu ôm gối, cặp mắt sáng quắc đang gìm giữ cơn sốt rạo rức ở bên trong.

Những khuôn mặt mệt mỏi, bệch bạc tỏa ra một luồng khí lạnh xuyên suốt cả cái lán trống trải.

Uống nước xong, tôi lẳng lẳng vác quả đạn lên vai, vừa dé chân bước tới thì trong lán chột chói lên tiếng thét, rồi nghe rập rịch tiếng chân người. Một giọng yếu nhưng quyết liệt quát lên: “Năm xuống. Tao lạy mày...!”.

Một người cúi đầu lao từ trong lán ra, cái lưng anh ta cong gồng lên, hai chân xiêu vẹo. Được khoảng bốn bước chân, người lính đứng sững lại, toàn thân thẳng cứng, cắm chân xuống đất ở một tư thế lạ thường, nghiêng tới phía trước chứ không vuông góc với mặt đất, rồi giữ yên như vậy có đến hơn mười giây mới đổ sập xuống.

Vài bệnh nhân cùng với quân y sĩ lao ra. Nhìn cách họ đụng chạm vào người lính vừa ngã, tôi biết anh ta đã chết rồi.

Tôi chưa bị sốt. Ở ban, mọi người đều đã lần lượt trùn mền, không hiểu sao tôi lại chưa bị “gã mặt xanh” chọn.

Không phải ai sốt rét cũng chết, nhưng những người bị quật ngã, nằm lại vĩnh viễn trong rừng sâu rất nhiều.

Thấm thoát đã một năm ở rừng. Tết sắp đến. Vài người đi công tác ở miền Bắc vào mang theo men nấu rượu. Những cục men dân dã còn nguyên vỏ trấu làm cho nhớ đồng bằng.

Lính nấu rượu bằng vỏ thùng lương khô. Một thùng chưng nóng và một thùng nước lạnh, hơi rượu chảy ngang qua ống trúc, ngưng tụ thành giọt nước, thông thả rơi xuống.

Đêm giao thừa, tôi uống rượu say lịm, ngủ tới gần sáng thì lờ mờ tỉnh dậy, toàn thân nóng như lửa đốt. Xưa nay tôi không uống được

nhều, lâu rồi mới uống lại. Khát nước quá, tôi mò xuống suối. Ngã dúi ngã dúi đến tận bờ suối, tôi vục đầu hút dòng nước lạnh ngắt rồi ngửa người trên tảng đá. Trời đêm chập chờn, rừng cây đen ngòm bay bổng lên rồi vùn vụt rơi xuống. Tôi lịm đi cho đến bình minh của năm mới, buổi sáng đầu tiên của năm Ất Mão, năm tuổi của tôi.

Sau cái Tết lơ lửng trong rừng Trường Sơn, ngày tháng tự nhiên như là hồi hải, sầm sập ập tới. Bộ đội được lệnh khẩn trương chuẩn bị chiến trường. Rừng vẫn vắng lặng nhưng lòng người nôn nao làm cho rừng có vẻ như ồn ào lên.

Thoạt tiên là tin từ Tây Nguyên. Ban mê Thuật đã bùng nổ. Quân đoàn 3 đang dốc lực tấn công vào thành phố Ban Mê.

Rồi tin Tổng thống Nguyễn văn Thiệu phát lệnh “Tùy nghi di tản” cho toàn bộ lực lượng quân Ngụy ở Cao nguyên.

Anh Đức sôi nổi bình luận: “Nó bỏ Tây nguyên là sai lầm không thể cứu vãn được. Cú này bị điểm huyết rồi. Thăng Pháp ngày xưa phải gọi Tây Nguyên là nóc nhà Đông Dương cơ mà. Kiểm soát Tây Nguyên là khống chế toàn bộ Đông Dương. Bây giờ trừ khi thăng Mỹ đổ quân trở lại, còn thể của Ngụy không thể giữ nổi nữa đâu. Có thể sẽ kết thúc đấy!” Anh say sưa phân tích cho tôi nghe về việc liệu Mỹ có quay trở lại để cứu vãn tình thế không, kết luận là không.

“Tùy nghi di tản” tức là mạnh ai nấy chạy. Chạy về giữ lấy rẻo đất miền Trung thì giống như quay lưng ra biển mà chặn lũ quét từ trên núi xuống. Tôi là lính quèn cũng có thể cảm nhận được sự thất thần của quân địch.

Dù thế nào thì cuộc chiến vẫn còn ở phía trước.

Lính tráng tiếp tục làm lũi chuẩn bị cho chiến dịch. Không biết đồng băng có mưa không. Trên này, núi vẫn mưa sì sụi. Vài ngày không mưa rồi lại vài ngày mưa.

Một tối, trưởng ban Đường đi họp ở bộ tư lệnh về, triệu tập họp ban cấp tốc. Trưởng ban ngồi sau cái bàn bằng thân cây, ánh đèn dầu hắt vàng lên gương mặt căng thẳng, mái đầu hoa râm vẫn hơi cúi xuống, nhún nhường như trong mọi cuộc họp. Nhưng lần này ông nói sôi nổi hơn, giọng gấp gáp, hồi hộp:

- Quân đoàn vừa nhận được lệnh của bộ tổng tham mưu và thư tay của Đại tướng Võ nguyên Giáp. Sắp tới Sư đoàn ta sẽ cắt đứt đường 1, đoạn giữa Huế và Đà Nẵng, cô lập và giải phóng Huế. Ở mặt trận Tây Nguyên, Ban Mê Thuột, Pleiku đã hoàn toàn giải phóng. Hiện nay địch co về dọc dải đất miền Trung để tổ chức phòng ngự, chống trả. Đây là thời cơ có một không hai cho sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền Nam. Trong thư của Đại tướng có câu: “Thần tốc, thần tốc hơn nữa. Táo bạo, táo bạo hơn nữa. Nhắm lấy thời cơ, quyết tâm giải phóng hoàn toàn Miền Nam”. Chính ủy quyết định lấy câu này làm khẩu hiệu hành động cho toàn Sư, sẽ gắn trên mũ của từng chiến sĩ. Địch hiện nay đang hoảng loạn, nhưng chúng còn mạnh cho nên ta không được chủ quan. Chúng ta phải chuẩn bị thật kỹ, khi hành động thì phải táo bạo, thần tốc. Rồi trưởng ban phân công công việc cho từng bộ phận.

Tôi truyền đạt khẩu hiệu của đại tướng xuống cho tuyên huấn của các trung đoàn rồi trực tiếp xén giấy, viết khẩu hiệu để phân phát cho các đơn vị trực thuộc.

Giấy gắn lên mũ thì gặp một chút mưa là tiêu ngay. Nhưng mỗi người lính sẽ thuộc lòng một câu khẩu hiệu mà từ ngữ chưa từng được nghe trong suốt những năm tháng quân ngũ. Nhịp điệu của nó thật lạ lẫm với tai của lính: Thần tốc, thần tốc hơn nữa. Táo bạo, táo bạo hơn nữa... Đại tướng có vẻ là một nghệ sĩ tràn đầy cảm hứng.

Lính tráng xúc động nhưng lo lắng.

Lâu rồi tôi không gặp bất cứ một người bạn nào, cả những thằng bạn trong đội tuyên truyền văn hóa sư đoàn. Vào rừng, mọi người đều trở về đơn vị cũ. Thịnh thoảng hỏi han được tin về thằng này thằng kia, thế thôi.

Sắp trở về đồng bằng rồi, sắp rời khỏi rừng thiêng. Rừng Bạch Mã những ngày này ít mưa nhưng ẩm ướt. Một đoạn đời tràn đầy cảm xúc của tuổi trẻ đã gửi lại đây. Những cánh lá màu đỏ ối lặng lẽ dưới lòng suối trong veo sẽ ở lại.

Những tảng đá lồi lõm sẽ vẫn cứ lồi lõm dưới những tán lá thâm trầm, dưới muôn muôn cổ thụ lực lưỡng. Dấu chân của lính sẽ được lá của rừng phủ lên ấp iu như là kỷ vật.

Những bạn bè đồng đội nằm lại với rừng, linh hồn bơ vơ giữa đại ngàn không biết tới bao giờ.

Thiên nhiên thì vô tư, đã vô tư từ khai thiên lập địa, chắc là sẽ vô tư mãi mãi.

Chương 20: Xuống đồng bằng – Chè xanh và khoai lang luộc

Tiếng đại bác đầu tiên làm rừng núi rung mình. Tôi vùng tỉnh dậy. Trời còn tối, tiếng nổ nối tiếp dội thành thành vào lòng núi. Bắt đầu rồi.

Mọi người đều bật dậy. Những khẩu đại pháo đang chúc nòng bắn thẳng xuống căn cứ địch chốt trên các quả đồi dưới chân núi. Ở đây không thấy được quang cảnh trận đánh nhưng nghe rất rõ tiếng nổ đầu nòng của đại bác cùng tiếng nổ của đầu đạn dội ngược lại.

Chúng tôi đã được lệnh sẵn sàng hành quân từ mấy ngày nay. Mọi thứ quân trang quân dụng đều được sắp xếp gọn gàng, có lệnh là lên đường.

Đến trưa, tin tức tuyến trước đưa về: Tất cả các cứ điểm của địch bị pháo kích đều hầu như không chống cự. Bộ đội khi ào vào cứ điểm địch thì lính địch đã tháo chạy gần hết. Số còn sót lại lú lú phát lên đủ thứ màu trắng để xin hàng.

Lập tức lệnh từ bộ tư lệnh sư đoàn truyền xuống phía trước: Bỏ các cứ điểm còn lại, không đánh nữa, lách qua chúng, thẳng tiến xuống đồng bằng. Điểm hẹn là thị trấn Phú Lộc, một thị trấn nhỏ của tỉnh Thừa Thiên nằm ngay trên quốc lộ 1, đoạn giữa Huế và Đà Nẵng.

Đi như chạy, lòng thì bay lên. Tôi khoác cái ba lô, cái ruột tưng gạo, cái xanhtuyarông có biđông ọc ạch nước, tay xách khẩu AK, quần xắn gần tới đầu gối như mọi lần hành quân, lúi húi lao xuống đồng bằng.

Những người nhỏ bé mặc đồng phục màu xanh, từ trong rừng xanh ra, mặt mũi xanh lét, vừa hồ hởi vừa căng thẳng. Lúc này là xế chiều. Núi sậm màu ở phía sau lưng. Phía trước, vầng sáng mờ của hoàng hôn còn đang ửng rợ trên lưng đất.

Đi dọc theo bờ của con sông tên là sông Truồi, cái tên mãi tôi mới nhớ nổi. Đi suốt một đêm, mệt thì nằm vật ra nghỉ, rồi lại lục xục lao tới. Con đường nhỏ khi thì áp sát bờ sông, khi lùi xa ra, chạy lòng vòng dưới chân những quả đồi đang mê man ngủ.

Tôi cùng đi với anh Sơn trưởng bộ phận tuyên truyền, anh Lân, anh Ba, anh Thủy. Trời rạng sáng, bình minh của đồng bằng thổi luồng không khí thoáng đãng tràn vào đây ngực. Mệt lắm rồi, nhưng cũng sắp tới rồi.

Có mùi rơm và mùi phân trâu ngậy lên.

Làng quê dường như đã lảng vảng đâu đó, nó lảng vảng ở sâu trong ký ức của tôi, chứ chưa thực xuất hiện. Cái mùi của làng quê làm cho

toàn thân tôi mạnh mẽ lên, phấn chấn, háo hức như một chú bé con.

Có nhiều quần áo lính ngụy lăn lóc trên đất. Những khẩu cối cá nhân bằng bìa, những khẩu AR15 và Cạcbin chông gọng như những thứ đồ chơi bị vất bỏ. Nhiều vỏ hộp đồ ăn bị bóp méo hoặc đập dập, màu sơn còn tươi rói. Hành vi của những người tháo chạy vừa diễn ra trước bước chân của chúng tôi chỉ một thoáng chốc.

Đất lạ từ từ hiện lên cùng với nắng của mặt trời. Đất rất lạ, màu xanh không giống màu xanh của làng quê đã có sẵn trong ký ức của tôi, hình như nó sậm hơn và rợn hơn.

Chúng tôi miệt mài đi trên con đường đất. Những bụi cây dại có hoa nở, chúng thản nhiên như chẳng có chuyện gì xảy ra.

Làng hiện lên, rồi tiến tới gần những người lính. Loáng thoáng có bóng người, vụt qua rồi biến mất. Chúng tôi bắt đầu đi vào tầm quan sát của người dân, cũng có thể là của địch nữa. Tôi kéo ngang khẩu tiểu liên, lên đạn xạch một cái rồi khóa chốt an toàn, kẹp thân súng, sẵn sàng ứng biến.

Làng Truồi nằm rải theo hai bên đường quốc lộ. Không có vết tích chiến tranh, ngoại trừ cái lô cốt đã chiến dựng bằng bao cát nằm ngơ ngác ngay đầu cầu, cùng nhiều mũ sắt lăn lóc bên cạnh.

Nhóm chúng tôi tiến vào căn nhà vườn có hàng rào dây bụi và rất nhiều cây chè xanh. Nhà xây bằng gạch, mái lợp tôn. Ngay trước cửa, trên sân đất có một am thờ nhỏ, cái am xây bằng gạch ngồi chông chênh trên cây cột bê tông, mặt quay vào trong nhà, tỏa làn khói nhang bảng lảng.

Trong góc tối của căn nhà, một thằng bé co rúm giữa hai chân của chị nó. Cô chị ôm thằng em, khép mình vào lòng người đàn bà trung niên có

gương mặt nhợt nhạt.

Những người lính bộ binh xuống trước chúng tôi không ghé lại làng, họ chỉ lướt qua rồi đi mất, để lại nỗi kinh hoàng nguyên vẹn cho những người đã nhiều năm sợ hãi Cộng Sản. Anh Thủy lớn tiếng chào:

- Chào chị! Anh em tôi nghỉ nhờ nhà chị một lúc ...

Lân nhanh nhẩu:

- Bà con đừng sợ, bộ đội không hại dân đâu. Nhà có nước uống không cháu bé?

Thằng nhỏ ngửa mặt lên nhìn chị nó, ánh mắt giãn ra như hỏi: “Đâu phải ác thú đâu, người thường mà!”.

Người đàn bà đẩy nhẹ hai đứa bé, lách người đi xuống bếp.

Tôi quăng cái ba lô xuống, ngồi phịch trên nền đất trước hiên nhà, sao mà sáng khoái quá. Hương của cây vườn không giống hương cây rừng chút nào, nó xốn xang, vừa quen vừa lạ.

Có tiếng gà mái cục cục, tôi ngả người vói nhìn ra sau, một bầy gà con như những cục bông nhỏ xúm quanh gà mẹ. Tôi ứa nước mắt, bất chợt đung mạnh vào nỗi cảm động của tuổi thơ vẫn ẩn chứa sâu kín ở trong lòng.

Hút một điếu thuốc, thả khói dưới mái hiên nhà, giữa những cây vườn yên lặng, giữa buổi ban mai nhẹ nhõm.

Tiếng người thiếu phụ rụt rè:

- Mời mấy ông vô uống nước...

Năm cái bát bốc khói nghi ngút đặt trên mặt bàn gỗ. Mùi chè xanh tỏa ngậy lên làm cho không khí trong nhà chợt trở nên gần gũi.

Uống nước, lính tráng hỏi han chủ nhà đủ thứ chuyện. Ba mẹ con nhanh chóng buông rơi nỗi sợ hãi, rồi từ từ thân thiện với những người đàn ông hồ hởi, hiền lành.

Tôi uống tới nửa bát nước chè xanh thứ hai thì thấy đầu căng lên, ngực như huyệt hơi. Một thoáng sau mồ hôi vã ra lạnh toát. Buồn nôn quá, tôi gắng gượng đi ra phía chái nhà. Thoáng thấy cặp mắt mở to của chú bé nhìn theo.

Chóng mặt kinh khủng, ruột thắt lại ói ra toàn là nước, tôi ngồi bệt xuống tựa vào vách đất, lả đi.

Chú bé chạy ra rồi vọt chạy vào. Phút chốc mọi người xúm quanh tôi. Nghe tiếng người đàn bà: “Vậy là say chè xanh rồi đó, chắc bụng đói... không răng mô”, nói rồi đi thẳng xuống bếp, tắt tưới bưng lên một ổ khoai lang luộc. Khoai đã nguội, chắc cả nhà chưa kịp ăn sáng. Tôi bóc vỏ khoai, nhai chậm chậm.

Có lẽ tôi là người quá hay liên tưởng, hay cái tuổi này nó thế. Miếng khoai vừa chạm tới lưỡi thì mùi của Hà Bắc xa xôi đã ập ngay tới. Mùi thân mật của đồng quê làm tôi sững người. Ngay lúc ấy mọi cái quanh tôi đều trở nên gần gũi vô cùng, như chưa từng đi đâu, như chưa từng trải qua bất cứ điều gì, vẫn y như những ngày thơ nhỏ.

Ăn mấy củ khoai lang, người tỉnh dần ra.

Rồi chúng tôi lên đường. Ba mẹ con đứng ở hiên nhà, cô gái nhỏ rụt rè đưa bàn tay lên ngang vai lắc qua lắc lại.

Đi về hướng Bắc, tiến đến thị trấn Phú Lộc. Đường quốc lộ ở khúc này không lớn. Càng gần thị trấn thì càng xuất hiện nhiều xe Zép, xe GMC của quân Ngụy, cái thì chúi đầu xuống ruộng, cái thì lật nghiêng

hoặc chống cả bốn bánh lên trời. Xe đạp, xe hon đa, giày dép, mũ nón quăng quật ngổn ngang.

Thị trấn là hai dãy nhà một tầng, hai tầng kề sát nhau, nhấp nhôm đứng bên con đường quốc lộ rất hẹp.

Xe zin, xe Giải phóng của bộ đội chậm chạp lách qua những chiếc xe quân sự Mỹ nằm chết bên đường.

Cầu Phú Lộc làm bằng sắt, nó xám xịt. Chúng tôi qua cầu rồi rẽ trái, đi theo con đường đất nhỏ bên bờ sông. Ban tuyên huấn sư đoàn đóng tạm trong một căn nhà nằm sát bên đường. Vòng bộ đội mắc ngang dọc trong vườn cây, trong sân nhà.

Đêm nay sẽ tiến vào Đà Nẵng. Một cái tin nghe sừng sốt. Trưởng ban Đường phố biến tình hình mặt trận và quyết định của bộ tư lệnh sư đoàn với một tâm trạng không bình thường. Ông cũng không ngờ diễn biến chiến sự lại nhanh đến như thế.

Nấu cơm vôi vàng, ăn vôi vàng. Mỗi người nắm một nắm cơm mang theo cùng với lương khô. Không thể biết được những bất ngờ gì sẽ xảy ra với mỗi người trong chặng đường lạ hoặc sắp tới.

Lúc này thành phố Huế đã lọt vào tay quân giải phóng. Địch cố tháo chạy vào Đà Nẵng nhưng bị tắc nghẽn.

Ở phá Tam Giang, lính Ngụy và người dân chết vô số khi dẫm đạp nhau để chạy lên tàu biển. Có vài chiếc tàu nhỏ đã bị đắm, vài chiếc trực thăng không thể bay, loạng choạng, rồi rơi xuống đất.

Đêm hôm trước, không khí tháo chạy rất náo nhiệt, cũng rất bi thương. Những người dân không biết mô tê gì, nghe nói Việt Cộng khát máu thì kinh hoàng lôi kéo nhau vượt đèo Hải Vân chạy vào Đà Nẵng. Mọi phương tiện di chuyển đều được huy động, không đủ thì cướp bóc lẫn nhau. Lính Ngụy và bọn côn đồ ỷ có vũ khí, tranh thủ trấn lột.

Trong các xóm thôn, du kích nổi lên bắt tù binh. Một du kích già với một cái cuốc cũng áp giải được 5 tên rần rí đến giao cho bộ đội. Vùng đất Thừa Thiên rung chuyển như động đất.

Đêm hôm ấy tôi ngồi trên chiếc xe Commăngca cùng với Phó chủ nhiệm chính trị, Trưởng ban tuyên huấn và vài người trợ lý khác của phòng chính trị tiến về phía Nam.

Trời đêm tối đen. Những chiếc xe tải chở đầy người và những tốp người khoác ba lô đi bộ bên đường, tất cả lặng lẽ từ từ trôi về phía đèo Hải Vân.

Không có pháo kích, không có máy bay ném bom. Hành quân yên bình giữa đồng bằng miền trung.

Chương 20: Đô thị phía Nam – Người phía Nam – Trời đất phía Nam

Hải Vân là biển mây.

Xe lên đến lưng đèo thì phải bật đèn pha, đèn gầm không còn tác dụng nữa. Càng lên cao mây mù càng dày đặc. Mây dựng thành bức tường trắng lò, đẩy ánh đèn pha lùi về ngay trước tấm kính ô tô. Con đường biến mất. Tài xế nói:

- Không đi được, thủ trưởng. Không nhìn thấy đường!

Phó chủ nhiệm chính trị Ngoan bước xuống đường. Ông đi qua đi lại trước mũi xe rồi nói với tài xế:

- Cậu chạy theo tớ, tớ sẽ dắt đi, được không? thử xem.

Đám trợ lý nhao nhao:

- Thủ trưởng để tôi, thủ trưởng lên xe đi
- Được rồi, cứ ngồi đấy!

Phó chủ nhiệm cởi phắt cái áo xanh, lộ ra màu trắng tinh của áo may ô.

Chiếc xe rừ rừ dò dẫm theo người đi bộ, từng bước bò lên đèo. Thủ trưởng Ngoan đảo qua bên này một chút, đảo qua bên kia một chút để căn lòng đường. Màu áo trắng chỉ sáng hơn màu mây mù tí xíu nhưng cũng đủ cho tài xế yên tâm nhấp ga.

Thế là vào Nam, cái nơi vô cùng xa, vô cùng cách biệt ngày nào. Mắt tôi bị làn mây trắng lòa làm cho căng lên. Xuống gần tới chân đèo, xe bon bon như mừng rỡ. Phía trước, biển phồng lên trong đêm. Gió thổi lồng lộng làn hương tươi mận.

Trời đất quá thần nhiên làm cho lòng người lặng đi. Nghe tiếng khịt khịt trong cổ thủ trưởng Ngoan. Không ai nói gì. Xe trôi nhẹ xuống dốc, trôi tới gần những miếng ruộng đang nằm lặng im ở dưới chân đèo.

Thị trấn Nam Ô nửa đêm thức giấc. Xe dừng lại giữa thị trấn. Tiếng động lịch kịch, ì ầm, nồn nao trong vòm đêm lạ lẫm. Lính tráng mệt mỏi sau một chặng vượt đèo, người lếch thếch đi tìm đơn vị, người ngồi bệt bên đường, người nằm ngật, gối đầu lên ruột tượng gạo. Lâu lâu một chiếc xe tải chở bộ đội gừ gừ lách qua đám người lố nhố.

Những ông già người Quảng gầy guộc, tiếng nói vang vang, chỉ huy đám thanh niên địa phương nấu nước, luộc khoai, hoặc đỡ balô cho bộ đội.

Xe cộ được huy động tối đa. Xe lam, xe tải nhỏ, xe jép dân sự, quay qua quay lại xôn xao. Bộ đội lên xe, dân làm tài xế, xe đầy ặc người, hối hả tiến vào Đà Nẵng.

Đêm Nam Ô mất điện. Ánh đèn ô tô quét qua quét lại. Ánh đèn đầu, đèn bão chập chờn. Những gương mặt người bập bùng. Tiếng nổ bắn xuống mặt đường của ống bom xe lam. Tiếng gọi nhau của lính. Những tấm lưng con gái vội vàng, líu ríu bỏ đũa tươi đưa cho lính trẻ. Thị trấn như chưa một lần được thức.

Sau khi thủ trưởng Ngoan làm việc xong với chính ủy trung đoàn 101 và các tiểu đoàn trưởng, chiếc commangca xọc xạch lại tiếp tục lên đường.

Trời rạng sáng chúng tôi vượt qua Nam Ô, đến một vùng đất trống bệch bạc. Rào kẽm gai chập chờn giăng ngang dọc, những ụ pháo đắp bằng bao cát như những con ốc khô nằm buồn trên đất trắng. Rất nhiều cáttút đồng của đạn đại bác. Vô số thùng phi móp méo nằm ngổn ngang.

Người thấy mùi chiến tranh phảng phất sau một chặng đường có hơi mặn dịu dàng của biển.

Những tiếng nổ của súng bộ binh lẹt đẹt nghe buồn và căng thẳng. Hai vai người tài xế hơi so lên, anh tập trung lắc chiếc xe tránh những hố pháo trên mặt đường nhựa. Mọi người đều im lặng. Mái tóc cứng khô lốm đốm bạc của phó chủ nhiệm chính trị rung rung theo nhịp xe.

Tôi ngồi phía sau, bên cửa, vươn cổ ra ngoài hóng gió. Gió khô làm díp mắt lại. Buồn ngủ quá, tôi gục đầu lên cánh tay đặt ngang thành cửa xe, ngủ vùi mất.

Đà Nẵng, thành phố dựng vụt lên, đập vào cặp mắt ngái ngủ của tôi. Đây là phố phường, những vỉa hè, những hàng dây điện lằng lẽ dăng trên những mái hiên nhà. Đường phố rộng, không có cây, không một bóng người.

Tài xế gìm xe, ngấp ngừng một chút ở ngã ba, rồi nhấn ga chạy thẳng theo con đường lớn. “Đường này ra sông Hàn, thủ trưởng. Hôm qua em xem kỹ bản đồ rồi”.

Gặp hai chiếc xe tăng cuộn cuộn vòng xích, lăn xuôi theo con đường lớn. Lính ngồi trên thành xe tăng đưa tay lên vẫy. Những gương mặt non chột mà khắc khổ.

Nhiều ngã tư vụt qua. Tôi cố nhìn với theo những con đường ở các ngã tư để ước lượng xem thành phố này lớn đến chừng nào. Có vài chiếc xe máy cầm cúi lao đi. Vào sâu hơn trong phố, xuất hiện vài nhóm dân thường thập thò ở hiên nhà ngó nhìn bộ đội. Những người phụ nữ mặc áo hoa, quần hoa trông rất lạ mắt.

Thình thoảng gặp một chiếc xe jép cầm cờ Giải Phóng chạy chậm chậm, trên xe có năm bảy thanh niên vận đồ đen, tay áo buộc một vòng vải đỏ, giơ cao súng tiểu liên Mỹ lên chào bộ đội.

Một chiếc jép trắng chở ba nhà sư áo vàng, tay áo cũng buộc một vòng vải đỏ. Các sư nhìn bộ đội, cười.

Nhìn thấy nước của con sông Hàn nhấp nháy phía trước. Xe quẹo trái rồi dừng lại ở đầu một ngã tư. Tất cả xuống xe. Mọi người tự dừng cùng đập tay phủi bụi trên quần phục, quay qua quay lại chỉnh sửa áo quần đã xộc xệch vì chặng đường dài.

Tôi ở lại cùng với tài xế. Mọi người theo thủ trưởng Ngoan đi thị sát và bắt liên lạc với bộ tư lệnh tiền phương. Đứng đợi bên vỉa hè vắng của phố lạ. Thực sự là phố rất lạ, nó nhiều màu sắc và trống trải, nó khô khô. Nó ẩn chứa những điều hoàn toàn không giống với sự ẩn chứa của phố phường Hà Nội.

Một tốp bộ đội lục xục đi ngang qua ngã tư. Vài người vừa đi vừa nhả khói thuốc. Tôi gọi giật lại:

- Ê! Anh bạn, còn thuốc không?

- Có đây! - nói rồi quàng tay lên túi cóc bên cạnh balô, móc ra một bao thuốc, vung tay ném cho tôi.

- Đơn vị nào đấy?

- Đoàn Thuận Hóa.

- Cũng Thuận Hóa đây, đi nhá!

Bao thuốc lá mới tinh có bọc một lớp giấy bóng, có dòng chữ: Ruby queen - quân tiếp vụ. May mà anh chàng lái xe có cái bật lửa, hai thằng phập phèo hút điếu thuốc đầu tiên của miền Nam.

Phố xá từ từ đông người dần. Thoạt tiên là những chiếc honda phóng vùn vụt, rồi đến những chiếc honda chạy chậm chậm, có lẽ là dò xét tình hình. Rồi người đi bộ xuất hiện, thoáng cái đã xôn xao cả mặt đường. Nhiều người cầm trên tay lá cờ Giải Phóng nhỏ, không biết họ chuẩn bị từ khi nào.

Đầu đường, những nòng pháo xe tăng lừ lừ tiến vào. Dân chúng háo hức ngắm nhìn những khối thép hùng dũng của những người mới từ trong rừng ra, tất cả đều vẫy tay chào các chàng lính ngồi bên tháp pháo.

Tôi lập bập lấy cái máy ảnh, vội vàng căn khẩu độ tốc độ, rồi đưa máy lên ngắm, căn nét và bấm. Những tấm ảnh, nếu còn thì chắc sẽ rất đẹp, dù có thể rung hay thiếu sáng.

Những cảm xúc khó diễn tả thành lời dẫn dắt tôi len vào đám người. Đưa máy lên, không bấm, rồi đưa máy lên bấm. Gương mặt của những đứa bé, gương mặt của các cô gái, gương mặt người già. Những góc phố lạ, tiếng cười lạ, giọng nói lạ. Muốn chụp thật nhiều, nhưng phim còn rất ít mà đường thì còn dài lắm.

Khẩu súng lặng lẽ trên vai người lính, lặng lẽ bên cạnh những gương mặt lúc này không vui không buồn. Những cảm xúc quá đa dạng, chất chứa đến mức không thể biểu hiện rõ ràng, nhưng thấy đều ngời lên.

Một thằng bé trạc mười tuổi đứng trước bậc thềm, nhón chân gọi với vào trong nhà:

“Má ơi, Việt cộng. Má ơi ra coi Việt cộng ...”

Tiếng người đàn bà ré lên:

“Muốn chết hả, Quân, cầm cái miệng lại!”

Thằng bé im, quay ra thấy tôi đang nhìn, nó sượng lại, hai con mắt trợn tròn. Tôi nháy mắt với nó một cái rồi ôm má đi tiếp.

Thế là lạc. Tôi cố định tâm vắt óc tìm lại hành trình để lần về điểm xuất phát nhưng vô vọng, phố phường giống nhau, mà vừa đi vừa chụp ảnh nên hướng cũng mất, không còn một chút mang máng nào để có thể khởi động sự mờ mờ tượng tượng cho cái đầu.

Cứ đi thôi. Trên người có khẩu súng ngắn, cái biđông óc ách nước, con dao găm và cái máy ảnh. Mọi người chắc đang lo lắng lắm. Chà, thật oái oăm, bị rơi giữa phố phường, ở rừng cũng chưa khi nào lại rơi như thế này.

Đà Nẵng mùa này lành lạnh. Năng se se khô. Tôi bước nhanh, có thể bắt gặp chiếc xe commăngca đang rảo tìm mình đâu đây chẳng.

Con đường dốc trút tôi xuống bờ sông. Sông Hàn, sóng lấp bấp bên những cụm rác to tướng hờ hững.

Bóng áo xanh tự nhiên vắng bật. Những áo màu, áo hoa đông ào lên. Những tốp người kéo nhau chạy dạt qua hướng này, lại những tốp người kéo nhau chạy dạt qua hướng kia. Tiếng súng bộ binh nổ ran bên bờ phía nam. Trong phố xa, lẹt đẹt tiếng đạn AR15, thỉnh thoảng nghe bùng lên tiếng đạn cối cá nhân.

Sự lặng yên biến mất. Dường như sau khi bàng hoàng, phố phường mới chợt giật mình nhập cuộc, cuộc nhốn nháo không thể không xảy ra.

Tôi móc khẩu K54, lên đạn, khóa chốt an toàn rồi kéo cái bao súng ra trước bụng, không đeo tòng teng ở hông nữa. Con dao găm đập đập ở bên sườn, cái biđông vẫn óc ách nước theo nhịp bước của tôi.

Tôi đi dọc theo bờ sông, với ý nghĩ, ở khoảng trống như thế có thể chiếc xe sẽ dễ nhìn thấy mình hơn. Trong lòng phấp phồng hy vọng, vừa đi vừa huýt sáo khe khẽ, mắt nhìn tới rồi lại quay nhìn với về phía sau.

Lâu lắm, chắc không dưới hai tiếng đồng hồ tôi bách bộ như một kẻ nhàn nhã bên bờ sông Hàn. Một chiếc xe Jép cao (Jép dân sự) rà tới, từ từ chạy bên cạnh tôi. Không nhìn nó, tôi hơi cúi đầu, lặng lẽ chú ý động tĩnh của chiếc xe.

Hồi lâu, người trên xe cất tiếng hỏi:

- Anh Giải Phóng, anh đi đâu đó?

Đấy là một thanh niên có khuôn mặt vuông đầy đặn, da nâu. Tôi dừng bước, dẫn đo một chút rồi nói:

- Đi dạo thôi, có chuyện gì không?

Cái xe dừng lại. Người lái xe nghiêng người ra khỏi cửa, giọng nói nghe chất phác, thật tình:

- Anh cần đi đâu, lên tôi chở đi, không sao đâu anh ... lên tôi chở đi.

Có lẽ người này đã quan sát tôi từ trước đó. Bỗng dưng, cũng không biết tại sao trong lòng lại thấy tin cậy, tôi đi tới gần, nói:

- Tôi lạc đơn vị, bây giờ cũng không biết tìm ở đâu!

- Không sao đâu anh, anh lên xe đi, mình chạy vòng vòng chắc tìm ra mà.

Cũng phải thế thôi, một tia hy vọng mới. Tôi ngồi bên cạnh người thanh niên Đà Nẵng không quen biết, lạ là không có cảm giác lo lắng hay là cảnh giác gì cả.

- Đắt nước mình mà anh, lạc đâu được. Đơn vị anh chắc cũng quanh quanh đâu đây thôi.

Chiếc xe êm ru nhẹ nhàng lạng qua các con phố. Tôi cũng không thể ngờ, cuộc phiêu lưu chỉ mới bắt đầu.

Chương 21: Tâm tưởng trong mùi thơm – Những định hình lạ lẫm

Người thanh niên lái xe tên là Trung. Anh tự giới thiệu tên mình rồi hỏi:

- Anh vô Nam, thấy thế nào?

- Tôi vô tới Đà Nẵng sáng nay, cũng mới nhìn qua thôi, chưa thấy được gì.

- Đúng rồi, hay quá!

Tôi hơi ngạc nhiên:

- Sao lại hay?

Câu trả lời của Trung làm cho tôi nhớ lâu:

- Tôi hiểu chữ thấy của anh. Nhìn chưa chắc thấy. Phải tìm hiểu mới thấy được. Cái đó mới đúng đó anh ...

Người này có vẻ ham đọc, ham ngắm nghĩ. Tôi hỏi chuyện gia đình, chuyện nghề nghiệp. Câu chuyện nhát gừng. Đầu và mắt tôi đang căng lên để tìm trong những tốp áo lính thi thoảng xuất hiện trên đường, xem có người nào quen không.

Thành phố có nhiều điểm tụ đông người. Những đám đông xáo xác như kiến vỡ tổ. Những người sau cơn kinh hoàng chột nghĩ đến lợi, họ hăng hái lao đi hôi của. Tiếng súng nổ dựng lên cũng chẳng làm cho ai giật mình.

- Họ là người nghèo phải không? - tôi hỏi.

- Đủ thứ. Nghèo cũng có, không nghèo cũng có. Nhiều người lang thang, nhiều người có nhà có cửa hàng hoang. Nhiều người thì lo xa... Cũng có người không chịu bỏ qua cơ hội. Mình có câu “Đục nước béo cò” mà anh.

- Không ổn định nhanh, chắc sẽ có nhiều người chết!

Hoang vắng của chiến địa lại ùa đầy vào não tôi. Những dáng người táo tác, nắng khô râm râm trên đường mặt nhựa, phố nhà chập chờn loáng thoáng lướt qua.

Những người đàn bà thân hình đầy đà, những cô gái tươi tắn, những người đàn ông phương phi cưỡi xe máy như cưỡi ngựa, thầy đều căng thẳng, hồi hải.

Chiến địa của người không phải chỉ là trên chiến trận. Không phải chỉ có chiến tranh của súng đạn. Chữ NGƯỜI tự nhiên nổi lên trong lòng tôi với một dạng thức buồn bã chưa bao giờ có. Tôi chợt thấy mình già hẳn, so với mấy ngày trước.

Xế chiều, thành phố rợp cờ. Cờ Phật giáo xen với cờ Giải Phóng. Xe của những người tu hành xuất hiện nhiều. Các nhà sư gọi loa, động đều đều, êm êm:

“Hỡi anh em binh sỹ, hãy đem vũ khí đến chùa trình diện. Hãy định tâm trở về với chính nghĩa ... Tất cả các chùa đều đang mở cửa, mở lòng chờ đón ...”

Băng đỏ trên tay áo mỗi lúc một nhiều lên. Súng trên vai những người mặc thường phục cũng xuất hiện, phần lớn là tiểu liên cực nhanh và cạcbin Mỹ.

Thành phố lên đèn. Đêm đầu tiên giải phóng, thành phố đã lên đèn rồi. Hoàng hôn xuống bồn chồn, lòng dạ tôi bồn chồn. Trung nói:

- Ngày mai mình đi tìm tiếp. Anh đừng lo lắng gì hết.

Nhà Trung ở đường Trưng nữ Vương, con đường cong cong đổ xuống bờ sông Hàn. Gió sông mang vị mặn từ cửa biển, tạt từng luồng lửa qua phố vắng.

Đứng trên hè phố một mình, sau một chặng đường, sau một chặng đời. Bộ quân phục hăng hăng mùi mồ hôi, mùi bụi. Mọi cái bên ngoài thân thể tôi đều xa lạ, cả cuộc sống nữa, nó như không phải ở trên miếng đất tôi đang dẫm lên, nó nóng căng, lơ lửng ở trên khoảng trời phía trước, nơi những mái nhà và vòm mây nhờ nhờ bạc, nó không còn cụ thể, nó tự dưng rất là vô lý.

Cái cảm giác về quả địa cầu với bầu vũ trụ... rồi thân thể mình, cái chỗ của mình đang đứng bị tách ra, không hề cùng với thế giới. Cái cảm giác đã khắc hẳn trong lòng ngực tôi khi nằm trong thành cổ Quảng Trị, không hiểu sao lúc này lại dâng lên, giữa phố đêm yên bình, vắng lặng.

Không biết người tham gia những cuộc chiến tranh khác, những cuộc chiến tranh không lúc nào dừng trên quả đất, có cảm giác như tôi không, cái cảm giác tách rời, cô quạnh.

Sau bữa cơm, Trung nói:

- Mình đi uống cà phê ... chứ đêm dài lắm.
- Lúc này cũng có người bán cà phê?
- Trừ khi sập hết thành phố. Đêm hôm qua còn căng thẳng hơn hôm nay nữa, mà nhiều người vẫn nhẩy đầm đó anh”.

Lúc ra cửa, Mẹ Trung nói nhỏ với con trai:

- Đi gần thôi nghe, không an toàn đâu con!

Trung lấy xe máy chở tôi đi.

Ngõ nhỏ, quán nhỏ, đèn mờ nhấp nháy, nhạc nhè nhẹ. Tôi mặc cái áo sơ mi màu xám của Trung. Khẩu súng ngắn đút trong túi quần bộ đội.

Ba cặp trai gái đi nhau khẽ khàng theo nhịp nhạc. Họ đều khoảng trên dưới 30 tuổi. Những người khác ngồi trầm ngâm, dường như không một ai nói. Không gian ngưng tụ trong khói thuốc, trong những giọt cà phê và ánh đèn hiu hắt.

Một cô gái nhận ra Trung, lách bàn đi tới:

- Anh Trung, ngày nay anh đi đâu? Em tới nhà anh, Má cũng không biết anh đi đâu nữa!
- Anh có công chuyện đi với anh bộ đội. Đây là anh bộ đội... Đây là Thao. Ngồi đi em!

Cô gái ngồi xuống ghế, cặp mắt mở to nhìn tôi:

- Anh là bộ đội hả, trời. Bộ đội trẻ quá, không giống như người ta nói

...

- Người ta nói sao?

- Dạ, không...

Trung đỡ lời:

- Trong này, người ta tuyên truyền Việt Cộng bầy người đeo một cọng đu đủ không rút ... rồi đủ thứ nữa, nói chung là Việt Cộng không phải người.

- À, bọn tôi cũng biết người ta nói như vậy!

Hình như chữ “bọn tôi” làm cô gái thấy thoải mái hơn, cô nhẹ nhàng hỏi chuyện về miền Bắc, về ăn mặc, học hành, đời sống... Cái cách hỏi rồi nghe của cô, nửa chăm chú, nửa hờ hững. Hỏi cho biết vậy mà.

Mùi son phấn nhẹ nhẹ. Tiếng húng hắng ho của ai đó. Bóng những người đang trôi theo nhịp nhạc. Có người quay qua nhìn, không biết giữa lúc trời đất ngưng đọng này mà nói chuyện gì nhiều vậy. Con mèo trắng khoanh tròn trên quầy, mắt nó nhắm tịt ngay bên cặp mắt mở to mà không nhìn của cô chủ quán.

Tôi chưa từng biết tới thứ không khí tê liệt như thế này. Buồn và hờ hững như là thấm vào trong thân thể, thấm đến cái mặt bàn, cái gạt tàn thuốc, cái nền nhà trơn bóng, những ngón tay người con gái mịn màng.

Một thứ buồn nhờ nhờ triền miên. Nó như là thói quen, như là một kiểu biểu hiện, giống giống như làn khói thuốc lá phảng phất bên gương mặt của người nghiện.

Thao hỏi:

- Anh có mấy đứa con?

Tôi bật cười:

- Đã có vợ đâu mà có con.

Cô gái à nhẹ rồi quay sang Trung:

- Em tưởng ngoài Bắc vẫn còn tảo hôn, mười ba tuổi là ép gả vợ chồng rồi mà!

- Em tưởng chứ có phải vậy đâu - Trung nói.

- Người ta nói vậy mà...

Thao bán hàng văn phòng phẩm, còn Trung là con một nhà buôn ô tô, anh phụ cha công việc hàng ngày. Cha anh mấy hôm trước đã vọt vào Nam cùng với cô vợ bé. Trung và Mẹ ở lại.

Hồi còn học ở đại học Huế, Trung tham gia phong trào sinh viên, phong trào “hát cho đồng bào tôi nghe”. Sau này tự nghĩ “Miền Bắc thì theo Nga Xô, Trung Quốc. Miền Nam thì theo Mỹ, cũng giống nhau cả” nên buồn rồi lui dần, yên bề làm ăn, lòng vẫn canh cánh nỗi buồn.

Tôi giải thích nôm na bên ly cà phê và khói thuốc:

“Thoạt nhìn thì có vẻ giống nhau, nhưng thực chất thì hoàn toàn khác. Chính quyền miền Bắc là chính quyền của người Việt Nam lập nên sau cuộc kháng chiến đánh đuổi thực dân Pháp. Chính quyền miền Nam là chính quyền do Mỹ dựng lên trong lúc tranh tối tranh sáng để bước chân vào chiếm lấy miền Nam. Liên xô, Trung quốc giúp Việt Nam đánh Mỹ để giành độc lập dân tộc, không có một người lính nước ngoài nào trong quân đội miền Bắc. Còn Mỹ thì đổ vào miền Nam hơn 500 nghìn lính Mỹ và hàng chục nghìn lính chư hầu, đây là chiến tranh xâm lược. Mỹ có thể thay đổi tổng thống, thậm chí cả bộ máy chính quyền Sài Gòn bất kỳ lúc nào nếu không nghe theo Mỹ ...”

- Anh giải thích rất sáng tỏ. - Trung gật gù.

Thực ra, những việc của lịch sử chỉ cần đặt nó vào đúng bối cảnh của nó thì sẽ không còn rối rắm nữa.

Đêm mơ màng rồi cũng lụi dần. Chúng tôi về tới nhà thì bình minh đã ngấp nghé.

Cái tay vịn cầu thang làm bằng inox sáng và lạnh. Căn phòng lát gạch bông trơn. Tôi luồn khẩu súng ngấn dưới gối rồi ngả lưng, toàn thân bải hoải. Mùi vị của yên bình làm cho xương thịt phút chốc như muốn lười biếng.

Một nửa ngày chạy lòng vòng. Qua quận 3 rồi lao ra bán đảo Sơn Trà.

Quân cảng Đà Nẵng lặng lẽ dưới một trời nắng khô. Những trạm gác không người, những biển chỉ đường nghiêng ngả, những bao cát chống đạn lăn lóc, những chiếc xe tải quân sự gồ ghề. Từng cơn gió hoang lạnh ù ù lùa trên đất.

Bất chợt tôi nhớ tới lời Thao "...Buổi chiều em theo mấy đứa đi coi bộ đội mà không gặp, tụi em không dám đi xa. Hình như họ đã ra ngoài thành phố...".

Tôi nói với Trung:

- Có lẽ phải vòng ra vùng ngoại thành. Bộ đội chắc rút ra đóng ở bên ngoài rồi.

- Có lý. Sao mình không nghĩ ra. Chắc có lẽ là Nam Ô. Nam Ô chứ không đâu hết!

Trung ghé xe qua nhà, kéo tay tôi, dẫn sang căn phòng bên, căn phòng hàng ngày vẫn thường đóng cửa. Vừa đi Trung vừa nói:

- Bữa nay nhất định phải tìm ra đơn vị anh. Tôi muốn tặng anh một món quà ...

Căn phòng sáng đèn lên. Có một chiếc ô tô phủ bạt. Trung kéo lật tấm bạt xám, lộ ra chiếc xe du lịch đen bóng.

- Anh lấy cái này, chở anh em đánh vô Sài Gòn!

Tôi bị bất ngờ, bật cười:

- Tôi có biết lái xe đâu.

- Không, về đơn vị anh, nói tài xế tới chứ. Rồi tập lái sau, dễ mà. Anh đồng ý đi. Tôi cũng muốn đóng góp chút đỉnh anh à!

- Rồi, hiểu rồi. Nhưng bộ đội không đi xe này được.

Nói qua nói lại. Biết món quà này thực sự không thích hợp, Trung kéo tôi sang căn bếp, chỉ vào hai bao gạo to lù:

- Vậy mình chở hai cái bao này về đơn vị anh. Bộ đội chắc cần lương thực. Nào, mình kéo ra xe luôn!

- Một bao thôi, còn để gia đình dùng. Sắp tới còn nhiều khó khăn lắm!

Tôi kiên quyết chỉ lấy một bao. Lúc này gạo thực sự rất cần cho tất cả mọi người.

Thế là trở ngược lại Nam Ô, cái thị trấn không ngủ trong đêm đầu tiên chúng tôi qua đèo Hải Vân.

Xe chạy chậm chậm giữa thị trấn xanh rợp lá dừa. Tôi nhìn thấy một người lính quen của trung đội truyền đạt đang cầm cúi đi bên lề đường. Mừng choáng người. Tôi đập mạnh tay xuống đệm ghế xe: “Dừng, dừng!”. Chiếc xe lạng một cái rồi đứng sực lại. Tôi bật cửa lao về phía bộ quân phục màu xanh quen thuộc.

Thì ra bộ tư lệnh sư đoàn đóng ngay gần đây, ở dưới chân đèo Hải Vân. Phút chốc tôi như người lần đầu tiên được đứng thật vững trên mặt đất, ưỡn ngực hít một hơi thật dài.

Trung cười cười nhấn ga cho xe vượt qua con đường sắt cao. Bên kia hiện lên một làng nhỏ, những rặng dừa nghiêng nghiêng và dải cát trắng dài chói nắng.

- Làng Liên Chiểu đó. Bãi biển này đẹp nổi tiếng miền Trung.

Chương 22: Chiến địa trải dài – Cuộc rung mình dằng dặc

Chia tay Trung dưới rặng dừa xóm biển. Không biết sẽ còn gặp nhau không. Phía sau chiếc xe nhỏ màu trắng, làn bụi mỏng cuộn lên rồi vu vơ tan ra. Thời gian rung rung đẩy cái hình bóng vừa quen vừa lạ xa dần, như là đẩy lùi vào chiêm bao.

Liên Chiêu ngập tràn nắng và gió.

Bác chủ nhà râu bạc như cước, cười khà: “Chưa thấy có lính nào mà lại ngăn dân cho ăn như mấy ông lính bộ đội, thiệt lạ...”

Ngăn mấy thì bữa ăn nào cũng có thêm tôm khô, cá khô, mắm ruốc và ớt tỏi làm cho mâm cơm náo nức. Không ngăn thì chắc rặng dừa trong chốc lát sẽ chẳng còn quả nào treo trên cây.

Bộ đội ở đâu dân cũng thương. Những người lính cứ bình thường sống, bình thường đối xử với cha mình, mẹ mình, anh em của mình. Bình thường như là bản năng. Tự nhiên, hồn nhiên, không một chút khó khăn gì.

Lúc này địch đã vỡ trận. Tổng thống Nguyễn văn Thiệu quyết định lập phòng tuyến ở Phan Rang, một thị xã ở vùng cực Nam Trung bộ, đặt tên là “Cánh cửa thép Phan Rang” nhằm chặn đứng quân chủ lực của ta.

Từ khi bị cú điểm huyết Buôn Mê Thuật, bị hất bật khỏi cao nguyên rồi mất luôn Huế, Đà Nẵng, địch loay hoay tìm chiêu thức để kháng cự đến cùng. Có lẽ vì vậy nên bầu trời miền Trung vắng bật. Không còn nghe tiếng ru ngủ của máy bay trinh sát và tiếng vụt như roi quất của những chiếc phản lực đầu dài.

Yên lặng bất thường.

Suốt dọc dải miền Trung Trung bộ, từ Quảng Nam vào tới Khánh Hòa, bộ đội ngất ngưỡng trên xe tải quân sự, xe ca của dân, lừ lừ ngày đêm tiến về phía Sài Gòn.

Chiếc xe tôi ngồi là xe tải của Trung Quốc, có tên “Giải Phóng”. Nó đã lăn qua nhiều đèo dốc, bị bom pháo lắc cho rạo rể. Thùng xe, với bốn cái thành gỗ không mui được buộc lại bằng nhiều thứ dây rợ để giữ lấy đồng người được nêch chặt ở bên trong.

Trời cao lồng lộng trên đầu. Ngày chói nắng, đêm nhấp nháy ánh sao, ngày đêm đều có gió bạt cay sè mắt. Dọc đường quốc lộ, dấu tích chiến tranh không nhiều, mà tràn ngập dấu tích của cuộc di tản, những dấu tích rã rời, bãi hoải trên từng thước đất.

Người vẫn chạy ngược chạy xuôi, không biết chạy đi đâu. Có những chiếc xe gắn máy phủ kín đồ đạc, va ly, bao tải, thùng gỗ, thùng nhôm, thùng nhựa, đến mức không thấy người lái xe đâu.

Những khối đồ đạc cứ như tự bươn bả chạy trên đường. Những chiếc xe ca chất hàng cao ngất, cao bằng cồng một cái xe khác trên lưng. Trong xe đầy ẹt người, đầy lè ra cửa trước cửa sau, người bám vào xe giống như trái cây treo vào thân cây lủng lẳng.

Chạy vô để tránh Việt Cộng. Nhưng Việt Cộng cứ tiến như nước lũ, thì lại chạy ra để tránh bãi chiến trường. Người chạy chặng dài, kẻ chạy đoạn ngắn, ông già bà lão, người lớn trẻ con xáo xác.

Cuộc phiêu bạt sùng sục suốt dọc miền Trung gầy guộc.

Có những đoạn đường vắng không bóng người, thiên nhiên lại hiện lên. Đồi núi, ruộng đồng đều lặng yên, chúng vẫn đang chăm chú đến mê man vào những chuyện riêng tư của chúng.

Còn cách thị xã Phan Rang khoảng hơn ba chục cây số, đoàn xe của trung đoàn 101 được lệnh dừng lại. Chúng tôi ghé vào một làng người Chăm ở gần đường.

Làng có tường rào bằng đất, tường nhà cũng bằng đất, màu đất bạc chói khô dưới nắng. Những bóng người chạy vụt qua, rồi biến mất. Làng im phẳng phắc.

Bộ đội đi theo đội hình từng tiểu đội, thận trọng tiến vào ngôi làng nhỏ.

Trung đoàn dừng lại đây để đợi lệnh công phá “Cánh cửa thép Phan Rang”. Lúc này tôi được tự do đi cùng các đơn vị mũi nhọn của sư đoàn, như là một phái viên của phòng chính trị, cũng na ná như phóng viên chiến trường nghiệp dư. Có cái máy ảnh đeo lưng lẳng bên khẩu súng ngắn. Có cái cặp vẽ nhỏ nằm trên nắp ba lô, bên dưới cái ruột tượng đầy căng gạo.

Những người Chăm có cặp mắt to đen, hơi thâm quầng, lặng lẽ chấp nhận những người lính xanh rờn vào làng. Có vẻ như nỗi sợ hãi không nhiều bằng sự tò mò. Người Chăm không chạy nhiều, nhà nào cũng còn người ở lại.

Căn nhà tôi vào, trên tường có treo vài tấm ảnh phong cảnh. Những tấm ảnh được phóng to, đóng khung khá trang trọng. Những tấm ảnh làm tôi lặng người. Nó đơn giản, buồn mà mạnh mẽ. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy cái thứ ánh sáng hư hư thực thực như thế này.

Những triền cát gối lên nhau. Những dấu chân người lún xuống, đọng sâu vệt tối rất cô đơn. Thân xương rồng đen xạm, ánh sáng bật lóe trên mũi gai nhọn ... Phía xa, ráng chiều khắc khoải treo dưới viền của những cụm mây nặng.

Chủ nhà là một người đàn ông có mái tóc hoa râm. Nét mặt ông đã dịu xuống sau vài chục phút quan sát những người lính trẻ. Thấy tôi đeo

máy, lại đứng lâu trước những tấm ảnh treo trên tường, ông đi đến bên tôi, hỏi:

- Ông lính cũng làm nghề chụp hình?

“Cũng làm nghề chụp hình” – nghe vậy tôi hỏi lại:

- Ảnh này là của bác chụp?

- Dạ, tui là nghệ sĩ nhiếp ảnh Chăm, người Chăm.

- Ảnh đẹp... những tác phẩm nghệ thuật thực sự. - Tôi gật gù.

Người nghệ sĩ già thẳng lưng lên. Dường như bây giờ ông mới trút được nỗi hồi hộp. Khoảng cách xa lạ xích gần lại. Ông thận trọng hỏi:

- Ông lính có uống chút rượu cho đỡ mệt không?

- Một chút thì được - tôi cười rồi đi cùng ông tới bộ xalông gỗ cũ mèm ở góc nhà.

Trong căn nhà người nghệ sĩ già mọi thứ đồ đạc đều cũ. Gương mặt của ông gầy mà quắc thước cũng xưa cũ như là tồn tại ở một không gian xa lắc nào. Ông chậm chậm rót ra một thứ nước dùng đục rồi cầm li đưa cho tôi.

Ông lấy trong ngăn tủ ra, lần lượt những tập ảnh, cẩn thận đặt lên bàn. Tôi xem những tấm ảnh đen trắng đẹp mà buồn. Nhớ đến những cây xương rồng, những cụm lá thanh long dưới nắng khi bước chân vào làng, chợt bắt gặp một nỗi u sầu. Cả thời thơ ấu, tôi chưa từng gặp cái thứ cảm xúc bàng bạc bi ai đến như thế.

Những li rượu của người nghệ sĩ già lần lượt cạn. Chiều cũng xuống rất nhanh. Đêm ấy chúng tôi lại lên đường. Người Chăm lục tục kéo ra đầu làng xem bộ đội lên xe. Tôi bắt tay nhà nhiếp ảnh. Ông nắn nắn hai vai tôi, nói: “Bình an nghe... chú em”.

Bình minh sần sần nổi lên cùng với tiếng bom giạt. Xa xa, phía trước con đường nhựa, những cột khói xám chầm chậm ưỡn ra nuốt lấy từng miếng trời xanh trong vắt.

Đoàn xe dừng lại. Hành quân bộ.

Các thê đội phía trước đang công phá vào phòng tuyến Phan Rang. Bộ đội tấn công bằng nhiều hướng, đặc biệt là thọc vào sườn của sân bay. Riêng phòng tuyến mà địch tổ chức hỏa lực mạnh nhất, hy vọng chặn đứng quân ta ở cái cổ chai trên trục đường một, thì lại nổ súng sau cùng.

Chiêu thức bất ngờ làm cho địch lúng túng. Máy bay của chúng lồng lên xọc qua xọc lại, trút bom vô tội vạ. Pháo lớn từ tuyến sau nã tới, đạn pháo nổ toác giữa những dãy nhà phố.

Âm thanh chói chúa lại làm phồng lên cảm giác hoang vắng. Những thứ đang say sưa sống... làn gió, màu xanh, tiếng côn trùng và hương đất... phút chốc bật tan đi hết. Tử khí lừ lừ trườn lên.

Tôi chạy vào thị xã Phan rang cùng với các đơn vị bộ binh trung đoàn 101. Đạn pháo nổ đình tai. Khói khét tanh trên mặt phố. Nhà sập, những tảng gạch như có người ném ra bay vụt trên đầu.

Một cây cột điện đổ nghiêng, một thân cây to bật gốc. Cột điện ngã vào cái cây, bên dưới là một đồng người. Một đồng thịt người. Những cái đùi, những cẳng chân quắp vào nhau như còn trong cơn giãy dụa. Bên lề đường, một cái đầu với mái tóc dài quấn quýt.

Dây điện chùng xuống, có nguyên một nửa thân người treo thông trên dây, vài đoạn ruột xố lòng thòng, lắc qua lắc lại.

Những túi xách, va ly, mũ nón ngun ngún cháy.

Tôi nhảy qua vũng máu đen bầm, có cảm giác dính dính dưới đế dép. Một thương binh đang được hai người lúi húi băng bó trên vỉa hè, hai người lính cởi trần, hai cái áo xanh đã quần kín nửa thân người bị thương.

Đơn vị vào trước đã xua địch ra khỏi thị xã. Chúng tôi không gặp địch, chỉ có bom và đạn pháo. Vào đến tòa thị chính, thấy trên cột cờ, lá cờ Giải Phóng nửa xanh nửa đỏ đang lất phất đùa với gió lạ. Gặp bốn người lính xách súng chạy từ trong tòa nhà ra, một người nói:

- Thôi, vào làm gì nữa. Thăng Vĩnh Nghi chạy mất rồi!

Trung tướng Nguyễn Vĩnh Nghi là tư lệnh phòng tuyến Phan Rang, mới hôm qua trên đài truyền thanh ông ta còn hô hào tử thủ. “Tôi sẽ là người lính số một, hy sinh cho nền cộng hòa đến giọt máu cuối cùng”.

Thị xã Phan Rang khô khan. Những con đường hẹp bốc khói. Nắng tức tưởi trong ngực người nhưng lặng im trên mặt phố. Đi về phía nam, không xa tòa thị chính, lại gặp một đồng thịch người, những cái đùi, những cẳng tay... Tôi ngược mặt vội vã bước đi.

Pháo địch bắn thưa dần, máy bay thì vẫn lờng lộn. Tiếng rít của động cơ phản lực ẩn những ngôi nhà và mặt đường nhựa lún xuống.

Cánh cửa thép Phan Rang được mở tung. Phòng tuyến Xuân Lộc cũng bị quân ta chọc thủng. Dưới miền Tây, các binh đoàn chủ lực cùng với lực lượng địa phương đã giải phóng gần hết đất, đang rần rật lấn về Sài Gòn.

Dừng lại ở ngoại vi phía Nam thị xã để đợi lệnh mới. Những người lính trẻ phờ phạc, nằm ngồi nghiêng ngả bên những bờ đất. Trung đội trưởng lúi húi chạy đi tìm các tiểu đội trưởng. Người liên lạc trung đội

đứng ở bên lề đường, nhận diện lính của trung đội đi qua để gọi về đội hình.

Chưa thể biết được quân số của trung đội lúc này còn lại là bao nhiêu. Cuộc vận động quá nhanh, nhiều lúc tiểu đội trưởng không biết lính của mình đang ở đâu. Lạc nhau là việc thường.

Tôi bóc phong lương khô, nhìn cái thỏi bột màu vàng bệch, họng thấy nghèn nghẹn.

Một người lính nhoẻn cười:

- Gặm cái ấy khiếp lắm rồi hả. Ăn cái này đi.

Nói rồi bẻ đôi nắm cơm nắm đưa cho tôi. “Còn cái này nữa, thử xem”. Anh chàng đưa ra một ống nước màu nâu nhạt to bằng khoảng ba ngón tay chụm lại. Tôi cầm lấy, lắc lắc, tiếng nước óc ách.

Cơm nắm ăn với cà phê lon. Tôi ngả lưng vào bờ ruộng, nhắm nháp miếng cơm, ngửa mặt nhìn lên trời chiều tái ngắt. Gió chiều hoang hoang, lòng chột dựng lên nhớ. Thăng Sồi, thăng Huy, thăng Tuấn, thăng Lơ... giờ này ở đâu.

Rồi những người bạn lính cùng trường. Từng thăng một. Thăng Mai Châu lưng dài lom khom với cái nòng súng 12ly7. Thăng Nghiêm trinh sát với cái xanhtyông linh kính lúc nào cũng xề xệ bên hông. Thăng Túc ngửa mặt lên cười toác. Thăng Thịnh tinh tươm, ngay ngắn ... lúc này chúng nó đang làm gì?

Rồi nhớ Tuyết, cặp mắt long lanh đầy ắp nhiệt tình. Quế tóc đen dày, mắt đen đăm thắm. Gia Hương tươi tắn hồn nhiên như trẻ thơ. Rồi Trâm, rồi Lợi, rồi Hưng, Hồ... Các bạn đã là cán bộ rồi, công việc có vui không?

Cuộc sống cứ trôi đi. Chúng ta đang cùng sống, những người ở xa... những người quanh tôi. Một vùng đất lạ hoắc, tiếng nổ ù ùng, những lưng

áo nhóp nhúa, những mặt phờ phạc thiếu ngủ ... Những binh nhất binh nhì mười tám đôi mươi... bầu trời chiều ung ung, loang ra xa lắc.

Hồi bé, lúc còn học lớp một ở trường Bách Thảo Hà Nội, tôi thường hay ngồi bên cái lề đường cao như con đê, nhìn xuống ga tàu điện chằng chịt những đường ray và những toa tàu nối nhau hun hút. Chiều nay tự nhiên nhớ con đường Hoàng Hoa Thám ấy, cái ga tàu điện ấy, lại như nhìn thấy mình nhỏ nhoi vẫn còn ngồi lặng im nơi đó.

Bình sinh tôi là thằng bé còi cọc. Má tôi có lần nói bằng một giọng buồn buồn “Cố cao lên chút chứ con. Sắp là thanh niên rồi mà cứ nhỏ xíu vậy hà”. Rồi tôi cũng gắng cao lên tới gần một mét sáu, thế là thành người.

Bây giờ ngồi trên xe lổn nhổn những lưng áo xanh, lắc la lắc lư giữa vòm trời lạ, lòng cứ lâng lâng quay về. Chắc đồng đội tôi cũng vậy. Thực sự, những chuyến xe này, vào những ngày này, ở trên những chặng đường này, đang cong lưng chở nặng những nỗi niềm thương nhớ của bao nhiêu mái đầu xanh.

Không tính gì phía trước, cứ mãi với nhớ về phía sau. Tâm thức già dặn của những người tuổi trẻ yên lặng, lắc lư trên chặng đường cuối cùng của cuộc chiến.

Đường xuyên qua cực nam Trung bộ luôn có biển ở bên cạnh. Lúc nào cũng nhìn thấy hoặc là ngửi thấy mùi của biển. Đoàn xe, từng chiếc một, cách xa nhau, lầm lũi trôi.

Chính trị viên đại đội ngồi ở đầu thùng xe, anh ôm cái đài Oriôngtông khư khư trong bụng, thỉnh thoảng mới mở, vì tiết kiệm pin. Những giọng hát quen, bản tin của đài tiếng nói Việt Nam, giọng đọc đặc biệt sôi nổi, báo tin bước chân của quân Giải Phóng, nhưng tin báo của đài lúc nào cũng chậm hơn chúng tôi khoảng vài trăm cây số.

Khi qua vùng Phan Rí, chính trị viên sau một hồi dò sóng rọc rọc, thì chợt dừng lại, tổng thống Việt Nam cộng hòa Nguyễn văn Thiệu đang nói: "...Tôi đã nhiều lần cảnh báo với người Mỹ. Đã nhiều lần lên kế hoạch, nhưng họ không nghe. Huê Kỳ đã bỏ rơi chúng ta. Người Mỹ đã phản bội đồng minh. Người Mỹ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Chúng ta đã đứng ở tuyến đầu chống Cộng. Đến giờ này tôi xin đồng bào hãy bình tĩnh. Chúng ta sẽ chiến đấu đến cùng... Tôi kêu gọi Huê Kỳ hãy tham chiến vào lúc cam go này..."

Cả xe nhóm người lên nghe. Tôi kinh ngạc vì cái cách trình bày giật cục, vừa hăn học vừa nã nề của người đứng đầu một chế độ. Ông ta nói dài, phân trần, đổ lỗi. Trời đất, nó giống như trong trò trận giả của bọn trẻ con chúng tôi ngày xưa. Hồi ấy những cuộc cãi vã, trọng tài không phân giải được, phải xí xóa, chơi lại.

Mỹ thì không dám chơi lại rồi. Ngụy Sài Gòn cũng không thể chơi lại. Nhưng nghe giọng điệu này thì cuộc công phá cuối cùng chắc sẽ vô cùng tàn khốc. Chiếc xe tải chở đầy người vẫn lúc lắc xuyên qua giấc ngủ miên man vô tư của đất.

Xe giảm tốc độ rồi dềnh nghiêng, rẽ trái, chui vào con đường chạy giữa rừng cây cao ngút. Một người thốt lên "Vào rừng à?". Người lính ngồi bên tôi, co chân lại, nhìn quanh quất rồi nói:

- Cây cao su. Tây Nguyên nhiều rừng cao su này lắm.
- Cậu ở Tây Nguyên trong mơ à?
- Quên hả. Đây từng là lính trung đoàn 48 nhá, lúc ấy chắc cậu còn ngo ngoe ở tận chân ruộng, phải không?
- Cây cao su lắm liệt gớm! - Một người lính khác xuýt xoa.

Tôi biết, rừng cao su là ở miền Đông Nam bộ. Như thế là đã hết miền Trung, Sài Gòn chắc không còn xa nữa.

Chương 23: Gang tặc của những cái chết – Lặng thinh và bùng nổ

Đoàn xe đổ lính xuống. Các đơn vị kiểm lại đội hình và vũ khí, đạn dược rồi lần lượt nối nhau đi. Lúc này là xế chiều ngày 25 tháng 4 năm 1975.

Cặm cụi bước trong rừng cao su như bước trong mơ. Có tiếng côn trùng râm ran. Cỏ dưới chân cây cao su hao hao như cỏ dưới chân cây bạch đàn ở Hà Bắc. Năng chiều lọt qua vòm lá, những thanh sáng rung rinh rơi xuống. Yên bình vô cùng tận.

Chính trị viên đại đội cho biết, chúng tôi đang tiến tới thị trấn Long Thành, phòng tuyến ngoại vi Sài Gòn của địch. Đột phá phòng tuyến này là mở toang cánh cửa phía đông bắc Sài Gòn, thành lũy cuối cùng và... chiến tranh sẽ kết thúc.

Mấy chữ CHIẾN TRANH SẼ KẾT THÚC thoát ra nhỏ nhẹ từ lồng ngực người chính trị viên, nghe sao bình thường như là ngày mai sẽ mưa hay sẽ nắng vậy.

Tôi đi cùng với tổ 3 người: Hội quê Thanh Hóa, Lương sinh viên đại học bách khoa, Quảng học sinh trung cấp cơ khí. Ba người đều còn rất trẻ, đều ít hơn tôi tới ba tuổi.

Rừng đang yên ắng bất chợt rùng mình. Tiếng nổ truyền trong đất. Loạt bom đầu tiên rơi xuống còn xa chúng tôi. Bộ đội xốc lên, đi nhanh

hơn. Đội hình giãn thưa ra.

Đạn pháo trút xuống cùng tiếng rít xẹt của máy bay phản lực. Địch đã đánh hơi thấy những đoàn người di chuyển trong bụng của rừng. Tôi vừa đi vừa chạy, mắt nhìn chong chong tới trước, phía những cái balô nhấp nhô.

Đạn pháo nổ gần hơn, tiếng giật chát chúa. Mảnh đạn chặt xoàn xọt trên vòm lá cao su. Mùi khét của khói súng sục ủa tới. Có tiếng hét to “Tất cả nằm xuống! ...” Một lúc sau, cũng tiếng hét ấy “Khẩn trương tìm chỗ tránh pháo ...”.

Chỗ nào mà tránh, giữa cái nền đất phẳng phiu này. Bên đường có cái rãnh nhỏ hơi trũng, tôi bò lết tới, nằm úp vào lòng nó, cái ba lô để nguyên ngất ngểu trên lưng.

Mặt đất của rừng cao su yên ắng như là vĩnh viễn, bây giờ bỗng co giật bần bật. Tiếng nổ động lên chói óc.

Chao đảo một hồi rồi pháo chuyển làn. Người lổm nhổm đứng giậy. Cái mũ cối trên đầu tôi bị lệch nghiêng về một bên, tôi đưa tay lên chỉnh lại, thì chạm vào một vật cứng xù. Ngón tay tôi mò quanh nó, giật mình, nó là mảnh đạn pháo.

Tôi thận trọng nhắc cái mũ lên khỏi đầu rồi hạ xuống nhìn, cái mảnh gang to bằng hai ngón tay găm vào vành mũ cối, một nửa ở trên, một nửa nhọn hoắt lọt vào phía dưới. Tôi lạng người, gừ một tiếng rồi bặm môi lắc kéo nó ra.

Trong đám khói còn chưa tan, những bóng người chạy nhốn nháo. Linh cảm tức thời làm cho toàn thân tôi chùng xuống. Bộ đội chết rất nhiều.

Những lưng người cong lật bật, loay hoay bên vết thương của bạn. Những tiếng gọi tên, những tiếng đáp: có... nhiều cái tên gọi lên không

nghe trả lời. Tôi thấy Quảng quỳ gần gốc cây cao su, đỡ một cái lưng và một cánh tay buông xuôi.

Hội chết rồi, ngực nó máu ướt đầm áo. Tôi thả bịch balô, ngồi xếp xuống, đưa tay đẩy từng cái my mắt đã bất động cho nhắm lại. Mới hồi nãy nó còn nói, giọng xứ Thanh rất hiền: “Vài ngày nữa anh em mình được đi dạo phố rồi...”

Lương nằm khuất bên gốc cây, một cánh tay chống khuỷu xuống đất đỡ lấy cánh tay kia, máu chảy từ bàn tay xuống ròng ròng. Tôi hét lên: “Trời ơi. Quảng, sao không băng cho nó!”

Quảng giật bản mình, đứng phắt giậy, nhào tới chỗ Lương.

Hội nằm vật ra, người đã bắt đầu cứng lại.

Lúc này Lương mới hoàn hồn, nói như nấc “Hội chết hả anh... Ngón tay của em đâu, nó chạy đâu rồi, văng đâu rồi...” Hai ngón tay Lương bị chặt ngọt. Phải garô ở cổ tay rồi băng kín chỗ bị chặt cụt.

Người chết ở lại được chôn cất. Người bị thương ở lại được chuyển về tuyến sau chữa trị. Người còn lành lặn thì tiếp tục lên đường. Lương ôm lấy đầu tôi bằng cánh tay trái, nói như khóc “Anh ơi, cẩn thận nhé...” như là, nếu cố cẩn thận thì sẽ không chết đâu.

Rừng cao su thẳng lảng như vông chao. Suốt một chặng dài, trong hoàng hôn, người lục tục thu gom xác chết.

Có những chiếc xe tăng lặng im nằm như ngủ, trên lưng phủ một lớp lưới dù, lộ ra cái nòng pháo dài lực lưỡng. Không biết chúng vào đây từ lúc nào. Thị trấn Long Thành đã gần rồi, đã nghe văng tới tiếng đì đụp của súng bộ binh.

Gần thị trấn có một thôn nhỏ, bộ tư lệnh trung đoàn 101 dừng lại ở đó. Loáng thoáng ánh đèn pin, lóe lên rồi phụt tắt. Trong sân một căn nhà khá lớn, một đám lính mặc đồ rằn ri, khuỷu tay bị trói giật, lổc nhốc ngồi thành hai hàng.

Một bộ đội và hai du kích cầm súng đi qua đi lại canh chừng đám tù binh. Lát sau một người từ trong nhà đi ra, nói với anh du kích vận bộ đồ đen:

- Bộ đội đang rất khẩn trương chuẩn bị chiến đấu nên chúng tôi giao lại tù binh cho các đồng chí, chuyển chúng về tuyến sau, được không?

- Dạ được, anh để tui tui lo...

Sáng tinh mơ ngày 26 tháng 4, đạn nổ dữ dội.

Trời còn chưa sáng, đường đạn đi thành vệt, đập vào tường gạch tóe lửa.

Bộ đội thuộc D2 của E101 đợi xe tăng lên để cùng tấn công. Áo xanh, balô, súng ống lịch kịch trong căn nhà ở đầu con đường đất đỏ, con đường từ rừng cao su chạy xuyên qua thị trấn.

Tôi chọn rón trong đám người nhể nhại mồ hôi. Chuẩn bị máy ảnh. Lấy cuốn sổ tay trong túi cóc balô ra, bỏ vào xácột để sẵn sàng quăng balô lên xe tăng.

Chiếc xe tăng đầu tiên cuốn xích rầm rầm bò tới, nó dừng lại trước thềm nhà. Một tổ bộ binh xách súng và balô chạy ra. Tôi vừa nhồm lên thì tiểu đoàn phó đặt tay lên vai tôi : “Ông lên cái sau. Cái này là cái xung kích, bố trí cả rồi”.

Trên mỗi chiếc xe tăng, ngoài số lính ở trong thùng xe (lái xe và pháo thủ), còn bố trí thêm một tổ bộ binh nằm ở bên ngoài, kê balô mà bắn.

Tôi nói mãi mới được đồng ý cho lên xe để chụp ảnh (nếu có thể sắp xếp được).

Một chiếc tăng rùng mình trườn tới. Chiếc thứ hai, rồi chiếc thứ ba... nhân lúc chộn rộn, tôi lẹ làng quăng balô lên thành chiếc tăng vừa dừng lại, đu người nhảy phắt lên xe. Buộc xong dây balô vào cái móc sắt thì nghe tiếng quát bên tai: “Đơn vị nào, sao lại lên đây?”

Quát tôi rồi, người ấy quay sang tiểu đoàn phó đang đứng dưới xe:

- Chật lăm, không xoay trở được thì đánh nhau làm sao hả thủ trưởng?

Tiểu đoàn phó nhăn mặt vẻ khó xử, rồi anh chống mạnh hai nắm tay vào sườn:

- Thôi đồng chí ở lại, đi chuyển sau, thế nhé! - nói rồi quay lưng chạy sang chiếc xe khác.

Tôi chần chừ. Cái xe tăng giật mạnh, bắt đầu lăn xích. Một bàn tay đẩy vào lưng tôi:

- Xuống đi nào, thông cảm nhé!

Một loạt đạn quét chéo, cắm búp búp vào căn nhà bên kia đường, tôi lui vào hiên nhà, ngồi thụp, tần ngần nhìn theo chiếc xe tăng đang quay xích bắt vào khúc cua. Vài người lính bộ binh ôm súng lom khom chạy sau xe.

Chợt chiếc tăng đổ rặng lên, rồi xanh lè, ngay sau đó là một tiếng xòà rợn gáy. Toàn bộ khối sắt màu xanh lá cây phút chốc tối sập xuống, đen thui. Chắc chắn không một người nào sống sót. Chiếc xe tăng còn chưa vượt được hết khúc cua.

Như bị thôi miên, tôi rút khẩu súng ngắn nắm chặt trong tay, cúi gập người lách theo những hiên nhà, lao tới chỗ khúc cua, chỗ chiếc xe tăng

nằm bất động. Tôi nhào người sau bức tường đổ, rướn mắt nhìn theo hướng của con đường đâm thẳng lên.

Có một ngã ba cách chỗ tôi nằm khoảng non một trăm mét. Chính giữa ngã ba, bên kia đường nhựa là một cái lô cốt chìm. Ba lỗ châu mai của lô cốt chỉ cao hơn mặt đường một chút, bên trên phủ bao cát cong vồng. Ba cái lỗ châu mai đang bập bập khạc lửa.

Những chiếc xe tăng lên trước đầu rồi, làm sao qua nổi làn đạn chống tăng của cái lô cốt ngầm này. Có lẽ lần đầu tiên thấy xe tăng bộ đội, địch choáng, không kịp phản ứng. Những chiếc tăng đã vượt qua, tiến lên phía trước.

Bên kia đường, hai tên lính Ngụy mặc đồ rằn ri nhẩy phốc qua một bức tường đổ, chạy vọt vào trong ngõ. Một ông già cong lưng ôm khẩu M79 luồn qua cửa căn nhà, biến mất.

Phía sau có tiếng gầm của một chiếc xe tăng đang cuốn bụi bò lên, năm ba người lính kẹp súng lúp xúp chạy theo xe. Chiếc tăng hạ ngang nòng pháo, phụt đạn. Đại liên và các loại súng trên xe cùng nã đạn. Cả một khối hỏa lực rần rần xốc tới.

Tôi lật nghiêng người, đưa máy lên ngắm. Khói bụi mịt mù, màu xám, màu vàng. Khói sắt lừng lừng trườn tới, những người lính lom khom ... Tôi bấm máy rồi bò thốc tới trước, khoảng bốn năm cái mặt tiền nhà để quay mặt nhìn lại.

Quá hào hứng, tôi đứng thẳng lên, dịch ngang hai bước ra giữa hè phố, bấm xạch một cái rồi lên phim, vừa ghé mắt vào máy thì toàn thân dựng ngược, lưng đập xuống đất, mọi âm thanh phụt tắt.

Đầu thung thình như mơ ngủ, tôi bật dậy, thoáng thấy hai ba cái áo xanh vọt qua, thấy một cột khói ngút lên trước mặt, rồi bên phải bên trái

đều bung khói. Tôi vội lăn tới sát hiên nhà, quàng chân chạy vụt vào trong ngõ.

Một bên má trái rân rân, con mắt trái mờ đi. Tôi sờ tay lên mắt, không có máu. Má trái thì cháy rồi, cảm giác sùi sùi dưới những ngón tay. Rồi tiếng ve ré dựng lên trong tai, tôi loạng choạng ngồi phịch, dựa lưng vào tường một căn phòng nhỏ.

Vẫn là quá may mắn vì quả đạn cối cá nhân nhắm vào tôi đã thả trượt. Loại súng này được mệnh danh là “Thả lỗ đáo”, nó bắn mục tiêu gần thì chính xác như là thả đạn vào lỗ.

Nhớ tới cái máy ảnh, tôi giật mình, tính lộn lại tìm thì nhận ra bàn tay phải nặng nịch. Cái máy vẫn được bàn tay giữ chặt, nắp máy bung toác ra, kính vỡ, ống kính thì méo xẹo. Thôi thế là chẳng còn gì nữa.

Buồn quá, thất vọng quá chừng, tôi muốn bật khóc.

Ngước nhìn lên trời bằng một con mắt, thấy vài cụm khói xám từ từ tản ra trên cái nền xanh thăm thẳm. Tiếng ve róng riết trong tai cứ đẩy cái đầu tôi lùi xa mãi ra.

Lại ngồi giữa chiến địa. Quanh tôi lặng ngắt. Một cái bàn gỗ, bên trên còn nguyên mâm cơm chưa kịp ăn của nhà ai đó. Con búp bê tóc vàng nằm dưới đất, hai cánh tay mồm mồm giơ lên.

Gia tài của tôi lúc này chỉ còn lại khẩu súng ngắn, cái xà cọt đựng cuốn sổ tay nhỏ, cây bút bi, vài tờ giấy trắng nhạt trên đường và cái máy ảnh hỏng cùng với cuộn phim đã lộ sáng.

Không muốn bỏ cái máy mặc dù nó đã tàn phế rồi, tôi choàng dây qua cổ, thả thông xuống trước bụng. Giống như hồi nhỏ ... con gụ gổ, những

đồng xèng, cái cát tút pháo đập ... khi chúng hỏng hoặc không còn chơi nữa, thường được cất giữ rất lâu.

Balô của tôi đã hóa tro bụi trong chiếc xe tăng bị bắn cháy, cùng với những người lính, cùng với người đã vỗ vai tôi bảo rằng “thông cảm nhé!”.

Tôi cố nhớ lại những khúc queo vừa chạy qua để định hướng, phía nào là con đường đất lớn, phía nào là lô cốt ngầm của địch. Bức tường nhà thi thoảng rung giật như rừng mình.

Thận trọng luôn qua những cửa nhà bỏ ngõ. Hễ chân nghe đất rung thì liền ngồi thụp xuống. Bây giờ tôi không thể nghe để biết nên toàn thân căng lên, óc căng lên để định hướng. Mắt nhìn vào những tường nhà, những cửa, những bậc thềm lặng thinh. Từ từ đi như người mù, không khéo thì lọt vào khu vực của địch.

Tay tôi nắm chặt khẩu súng ngắn K54, nó tuy chẳng có tác dụng gì trong cuộc đụng độ này, nhưng có nó trong tay thì cảm thấy tỉnh táo hơn. Những cột khói tiếp tục dựng lên từ mọi phía. Tôi như lọt giữa mê hồn trận. Giống như những lần trước, sự vô vọng lại làm cho cái đầu tôi lặng xuống, lỳ ra.

Quyết định dừng lại, ngồi xuống để định tâm, tôi ngồi bệt trên bậc thang thứ nhất của một cái cầu thang nhỏ, bậc cầu thang được lát bằng gạch hoa xanh bóng. Nhìn nó, rừng mình chợt như thấy hơi thở của đời sống lành lạnh, lập tức cánh rừng cao su yên tĩnh vụt tới cùng gương mặt tái dại của Hội.

Những người chết trong rừng cao su không phải là chết ở trên chiến địa. Rừng lằng lằng như thế, yên ả như thế, bước chân trên đất ẩm nhẹ nhõm thế. Sài Gòn thì gần lắm rồi. Lời nói của người chính trị viên thật quá giản dị: “...VÀ CHIẾN TRANH SẼ KẾT THÚC”.

Tôi lôi tờ giấy trong cặp táp ra, viết một hơi:

Không khóc được

Vì gương mặt bạn nằm ngay trong mắt tôi

bắt giọt thương đau quay lại.

Ngực tôi đây Hội ơi Hội

trong bàn tay súng nóng ran.

Bao nhiêu cái lặng thinh

chúng mình đã cùng nhau hết cả

cho đến cái yên lặng cuối cùng

của rừng cao su hôm đó.

Bao nhiêu cái lặng thinh

chúng mình đã cùng nhau hết cả

cho đến cái yên lặng cuối cùng

trên đôi môi của Hội.

Đô thành chỉ có ngày mai thôi

chúng mình sẽ cùng đi trên phố

nỗi buồn bạn bè không nhỏ...

đất nước lớn lên.

Đô thành chỉ có ngày mai thôi

chiến hào nhớ tiếng súng Hội

nỗi buồn bạn bè không nói

chúng mình lớn lên.

Đô thành sẽ gần hơn

chúng mình xin hứa.

Đô thành sẽ gần hơn

chúng mình xin hứa ...

26/4/1975.

Gập tờ giấy lại đút vào cặp táp, hai mí mắt căng lên, ráo hoảnh. Tôi biết nếu còn sống, rồi tôi sẽ khóc. Bây giờ thì không làm sao khóc được.

Chương 24: Chân đi ngày một nặng – Dòng Đồng Nai xa xăm

Mãi khi trời nhập nhoạng tôi mới mò về được với anh em. Đêm 27, rồi suốt cả ngày 28 tháng tư, Long Thành ngập trong khói đạn. Đây là mũi tiến công nổ súng trước tiên, trong khi toàn bộ vành đai vây quanh Sài Gòn vẫn còn yên ắng nên địch có điều kiện tập trung kháng cự quyết liệt.

Rốt cuộc xe tăng cũng chà nát những lô cốt ngầm của địch. Mất các ổ hỏa lực trọng yếu, địch hăng chân. Chiều ngày 28, tiếng súng thưa dần rồi lịm hẳn. Thị trấn bàng lảng như người vừa vượt qua cơn sốt.

Người chết nổi lên như cá nổi sau cú nổ mìn. Tôi cùng những người sống đi khiêng người chết và người bị thương. Phủ bụi trên áo quần của những con người đã cứng như gỗ...

Những thân thể bất động nặng trĩu, những khuôn mặt tái ngắt lúc lắc trong cái vông bạt dưới vai tôi. Lòng trĩu xuống, nhớ những gương mặt cười.

Bộ đội hay cười, tuổi trẻ hay cười, cười tươi trên Trường Sơn mù mây, cười tươi trong cổ thành khét lẹt... Chắc phải có đến hàng triệu nụ cười như thế đã tái ngắt rồi.

Gần sáng tôi mắc vông ở hiên nhà, ngả lưng nghỉ một chút, một tiếng nữa sẽ lại lên đường. Mệt mỏi, yên ắng lập tức chìm tôi vào giấc ngủ.

Ngày 29 tháng tư, dòng áo xanh lặng lẽ trôi theo con đường nhỏ xen giữa những xóm làng miền Nam, tiến về phía bến phà Cát Lái.

Tôi đi theo trung đoàn 101, trong hành trang có thêm một cây thuốc lá RuBy Queen, chiến lợi phẩm ở ngã ba Long Thành, nhặt từ một cái quầy thuốc nhỏ đổ vật bên đường.

Xóm làng không còn bóng người. Hai ngày rung chuyển Long Thành, những người nông dân đã chạy tan tác. Những cây xoài, vú sữa, chôm chôm, sầu riêng dụ dàng ủ ấp nhau. Chó nâu, chó đen, chó vàng phủ phục trong sân vườn và trong hiên nhà ngoái nhìn người lạ.

Cuộc sống được xác định rõ ràng trong nhịp bước lạch bạch của những chú vịt xiêm. Gà vẫn gáy, chim vẫn lích chích trong vòm lá, những người lính bụi bặm lúi húi đi.

Vừa bước đi, ngắm nhìn, vừa lẩn mẩn nhớ đủ thứ...

Má tôi kể rằng tôi sinh ra trên một chuyến tàu hỏa chạy từ Tuy Hòa ra Bồng Sơn. Lúc ấy trên tàu có một nữ y tá. Một góc toa tàu được ngăn che bằng vài chiếc chiếu, tôi chào đời bên những băng ghế gỗ tróc lở và tiếng lịch xịch buồn rầu của cái đầu máy già.

Chỉ sau vài giờ cảm nhận không khí ở ngoài bụng mẹ, tôi đã được biết tiếng nổ của bom. Má tôi lấy bẫy ôm tôi nép dưới gầm bàn của người trưởng ga Diêu Trì... Những quả bom dội thẳng xuống đường ray xe lửa.

Những chiếc máy bay Đacôta của Pháp ném tiếng nổ xuống, rồi đến những chiếc phản lực siêu tốc của Mỹ ném tiếng nổ xuống... Cuộc hành trình từ sơ sinh đến thanh niên của tôi mịt mù khói đạn, chập đầy tiếng nổ.

Hồi nhỏ, tôi cùng gia đình luôn phải thay đổi chỗ ở theo ba tôi, ông là cán bộ miền Nam tập kết, thuyên chuyển công tác liên tục. Những cuộc chia ly với bạn bè là những vết sẹo khắc hẳn trong tâm hồn non nớt.

Con đường từ Long Thành đến Thành Tuy Hạ chìm trong màu xanh. Màu xanh như là nhớ thương, cứ gọi dậy dòng hồi tưởng lan man. Bộ quân phục nặng bụi đã nhiều ngày không giặt, cái máy ảnh hỏng đập đập trước bụng và con dao găm trung thành, khẩu súng ngắn, bi đông nước

lạch xạch bên hông, tôi cặm cụi bước đi cùng những người lính còn sống cho đến giờ này.

Thành Tuy Hạ là kho bom đạn lớn nhất miền Nam, nó cách bến phà Cát Lái của sông Đồng Nai không bao xa. Bộ đội dừng lại đây để chuẩn bị vượt sông.

Tình mơ ngày 30 tháng 4, pháo gầm lên dữ dội. Những chiếc xe tải chở xuống cầu phao lắc lư vượt qua đoàn người đi bộ, lao về phía bến phà. Không có một chiếc máy bay nào, không một phát đạn pháo nào từ phía bên kia bắn ngược sang.

Trên bờ sông, những khẩu đại bác nòng dài đang giật giật nã đạn sang bờ bên kia. Vài chiếc tàu chiến đậu bên bến trúng đạn bốc khói đen ngùn ngụt.

Căn cứ hải quân Cát Lái có vẻ như đã tê liệt. Thi thoảng mới nổ lên vài tràng đại liên như ngắc ngoải, rồi thì im bật.

Dù vậy, pháo vẫn tiếp tục dội sang phòng tuyến địch để cho công binh lắp cầu phao. Tôi ngồi dưới một gốc dừa trong cái xóm nhỏ bên sông, ngắm nhìn dòng Đồng Nai nước đục. Sông Đồng Nai là đây, cái âm của tên con sông gợi lên sự xa xăm, màu nước của nó bàng bạc buồn bã.

Vài chiếc thuyền gỗ ló ra ở mép sông rồi từ từ tiến về phía bến phà, nơi bộ đội đang loay hoay lắp những đoạn cầu phao đầu tiên. Một thiếu phụ dùng chèo, hua tay nói với lên bờ cái gì đó. Vài người lính bộ binh trong rặng cây chạy ra, họ trao đổi một hồi. Tôi thấy bộ đội từ trong xóm lố xố từng tốp kéo ra, những chiếc thuyền gỗ ghé bờ, bộ đội lên thuyền.

Bến sông xôn xao, thuyền của dân mỗi lúc một đông thêm. Pháo đã ngừng nã đạn. Vài con thuyền quay mũi, dập dình đê sóng sang ngang. Vài khẩu thượng liên 12ly7 nhanh chóng được lắp ráp, đứng sừng sững ngay mép nước, sẵn sàng yểm trợ cho những con thuyền bé nhỏ.

Tôi hấp tấp chạy tới, lội ào xuống nước, trèo phắt lên một chiếc thuyền. Dập dềnh dập dềnh sóng, vài đám bè lục bình trôi nghiêng nghiêng trên nước, cặp vào thân gỗ của con thuyền, chúng xoay xoay như là vui vẻ.

Vượt Đồng Nai, có một cái gì đó hào hùng lồng lộng trong những làn gió, gió sông mênh mông cuộn lên từng đợt. Lính tráng ngồi yên lặng. Đây là giây phút bước vào trận chiến cuối cùng.

Thuyền đẩy bờ sông tới gần, bắt đầu nhìn thấy rõ hàng rào kẽm gai và những dãy nhà lợp tôn của căn cứ hải quân Ngụy. Thấy rõ hai thân người mặc đồ rằn ri nằm phơi trên mặt đường, con đường nghiêng từ mép sông hắt ngược lên rồi khuất sau rặng cây xùm xòa lá.

Phía sau, những nhịp cầu phao đang lập bập tiến tới. Xa tít bên kia, có hai chiếc xe chở đầy bộ đội đã leo lên nhịp đầu của chiếc cầu, như là sốt ruột lắm.

Tôi nhảy lên bờ rồi cùng những người lính sang sông đầu tiên tiến vào căn cứ hải quân. Năng sớm đổ tràn từ những mái tôn xuống sân bê tông. Tất cả im phăng phắc. Những cánh cửa mở toang, gió sông lùa vào đẩy chúng kêu kọt kẹt.

Nơi này đã trở thành một căn cứ rỗng. Chúng tôi kéo nhau trở ra để đón xe tiếp tục tiến vào Sài Gòn. Đi ngang qua cái sân rộng, chợt có tiếng búa đập từng tiếng một, chói lên. Tôi khoát tay cho những người đi cùng cứ tiếp tục đi ra, rồi rẽ sang khu nhà có tiếng đập búa.

Một thanh niên ngồi xổm trên nền nhà đang cầm cúi phang từng nhát búa để chặt một cái xích sắt dài, cái xích thì vòng ôm lấy bánh của chiếc xe Hon da. Người này đang muốn lấy cái xe này. Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu, tôi rút khẩu súng ngắn, rồi quát hỏi:

- Làm gì đấy?

Người thanh niên giật bản mình, quay lại, thấy tôi thì “Dạ” rồi đặt búa xuống, nhắc mông lùi khỏi sợi giây xích.

- Lấy xe máy hả?

- Dạ, cái này mấy ông lính bỏ lại. Bỏ uống... Em...

Tôi hất hàm: “Tiếp tục đi”. Người thanh niên hơi ngỡ ngàng. Tôi hỏi:

- Xe còn chạy được không?

- Dạ được, em thử máy rồi mà.

- Tiếp tục đi. Tôi trưng dụng xe này để đi vào Sài Gòn.

- Dạ được, dạ hay quá... sắp đứt rồi đây anh.

Tiếng đập búa hồi hả hơn, cái xe được giải phóng. Người thanh niên sảng sái đập nổ máy, mở nắp thùng xăng kiểm tra xăng “Còn gần đầy bình, dư sức vô tới nơi!”.

Tôi ngồi lên xe, gạt đầu chào người thanh niên lúc này lưng vẫn còn khom khom lễ độ, rồi rà máy đi ra. Xe đăm đẽ điều khiển, không như những chiếc xe phải dùng tay côn mà tôi đã có lần làm cho dựng đứng lên khi tăng ga đột ngột.

Ngoài đường, bên bến sông bộ đội đã sang sông rất nhiều. Áo xanh, súng đạn nhộn nhịp cả một quãng dài. Những chiếc xe tải lần lượt lăn bánh chở bộ đội tiến về phía Sài Gòn. Tôi lách xe bươn theo đoàn xe tải.

Chương 25: Ngày cuối cùng của 30 năm – Tử thần không nhớ tới – Lại loanh quanh một mình

Đây là xa lộ. “Đường xa lộ” ba chữ nghe rất lạ lẫm nhưng đầy sức hấp dẫn. Con đường rất rộng, không gian xung quanh nó cũng rất rộng và trống trải. Không có những hàng cây rợp bóng lá như những con đường quốc lộ ngoài Bắc.

Trên đường, thi thoảng, một nhóm ba bốn chiếc xe tăng cắm cờ Giải Phóng rùng rùng cuốn xích lăn trong nắng chói. Thi thoảng, một nhóm năm bảy chiếc xe “Giải phóng” chở đầy lính ù ù trôi trên mặt đường. Thi thoảng, những đoàn người đi bộ xốc xốc bước, súng ống ba lô linh tinh.

Có những chiếc xe Jép vắng xa khỏi mặt đường, nằm chống ngược bốn bánh lên trời. Xe tải GMC tùm lại từng cụm đen xì. Quần áo răn rì của lính Ngụy chấp chới khắp nơi, nằm ỉu xiu dưới vòm trời hoang vắng. Không một bóng người dân thường nào xuất hiện trước cửa ngõ Sài Gòn vào cái thời khắc này.

Từ ngã ba Cát Lái tới cầu Sài Gòn không xa. Tôi nghiêng chặt răng mà cái đầu lại thấy nhẹ tênh. Vượt qua tốp xe tăng rồi đuổi theo tốp xe tăng phía trước, cứ thế, chiếc xe máy ngoan ngoãn rì rì chạy. Tôi nhất quyết phải nhìn thấy thành phố này vào đúng giờ phút cuối cùng của chiến tranh.

Cầu Sài Gòn rung dưới xích xe tăng. Khung cảnh thành phố im lìm trải rộng ra. Gió sông bạt hơi nắng làm cho nhà cửa phía dưới như nghiêng đi. Tôi bám theo chiếc xe tăng chạy cuối đoàn xe, nghĩ bụng phải theo sát nó, qua cầu là sẽ lọt vào một mê cung rất xa lạ...

Sài Gòn không kháng cự. Sau khi những ỗ đờ kháng ở các cửa ô bị nhổ bật thì chiến sự đã kết thúc rồi. Nhưng không đoán chắc được, chiến tranh luôn bất ngờ, không thể biết sự gì sẽ xảy ra. Tôi men theo mép đường, chạy chậm chậm sau cái khối sắt đang trôi trên hai vòng xích cuốn.

Đường phố hiện ra. Xe tăng và cờ Giải Phóng chạy giữa những ngôi nhà lộn xộn đủ thứ bảng hiệu, bảng quảng cáo và những lá cờ ba que được sơn dính trên tường. Đoàn xe tăng rẽ trái, tiến vào một con phố nhỏ hơn. Tôi đọc trên một tấm bảng hiệu: “đường Hồng thập Tự”.

Đường Hồng thập Tự khá dài, qua cầu Thị Nghè thì hơi dốc ngược lên. Phía bên phải tôi, một cái cổng lớn mở toang, một bảng hiệu to đặt ngang trên cổng, hàng chữ màu xanh: “Tổng cục chiến tranh chính trị”. Bên trái thì rợp những cây xanh, một cái cổng rộng cũng mở toang, cũng một bảng hiệu to và hàng chữ màu xanh: “Thảo cầm viên”.

Đây là Sài Gòn, sau vạn dặm đường, tôi đang ngồi trên xe máy chạy trên con phố của thành phố rất nổi tiếng, có cái tên rất gợi cảm này. Tiếng xích sắt nghiêng trên mặt đường nhựa, lúc này toàn bộ không gian chỉ có tiếng xích sắt.

Ngã tư, tôi theo đoàn xe queo trái, lọt vào đường Mạc Đĩnh Chi.

Hình như có tiếng súng, tiếng súng nổ lép tép len giữa tiếng rền đều đều của xe tăng. Tôi lắng tai, bỗng ngay trước bánh xe máy chóp toác lên những vệt đạn. Tôi hạ hết tay ga, nghiêng xe, phóng người lăn tròn vào trong vỉa hè. Chiếc xe tăng chạy trước tôi vẫn lừ lừ cuốn xích, đi xa dần rồi rẽ qua đường khác.

Súng bắn xuống từ trên gác. Tôi đưa mắt nhìn lên những căn gác bên kia đường, im lặng như không. Đây chắc không phải là ổ phục kích. Ai đó thấy tôi một mình, dễ quá thì quất vài băng đạn, nếu hạ được thì cũng cho bã tức thôi. Nhưng tử thần còn chưa nhớ đến tôi. Tử thần quá bận rộn, cũng có thể quên.

Thấy rõ nguy hiểm, tôi thực sự bối rối, chưa biết xử lý thế nào thì hai chiếc xe tải chở bộ đội xuất hiện. Đợi hai chiếc xe tới gần, tôi chạy ra kéo dựng cái xe máy lên, cục máy ở dưới bụng chiếc xe vẫn còn lịch

bịch nổ. Chạy giữa hai chiếc xe chở đầy bộ đội, tôi đưa tay lên chào những người ngồi trên xe, có người nhắc khẩu AK lên quá đầu, lắc lắc chào lại.

Tràn lên trong lồng ngực một nỗi niềm khó tả. Không gian yên lặng mà lòng người thì tất bật quá chừng. Nó ngổn ngang những cảm xúc không rõ rệt, không thể phân định được. Những người lính trên xe, những bộ quân phục bạc màu, những đôi vai hơi so lên căng thẳng, những gương mặt nâu không ăn nhập với màu sắc của phố phường... những người có thể sẽ thực sự còn sống...

Đường phố, nhà cao nhà thấp hào nhoáng, cửa gỗ cửa sắt đóng im lìm. Có một thứ không khí giống như mùi vị, mùi vị là lạ rung rung trong không trung... Mọi vật vẫn yên nhiên tồn tại, mặc cho con người dù là ở ngay đây hay ở tận đâu, cứ mãi miết thẳng thẳm...

Đây là dinh Độc Lập. Xe tăng và xe tải của bộ đội đổ dọc con đường trực chỉ trước cổng lớn của toà nhà. Quang cảnh hoàn toàn khác với những con đường tôi mới đi qua. Nhiều người dân thành phố đã tụ về, nhiều lá cờ Giải Phóng to nhỏ phấp phới làm cho không gian trở nên gần gũi hơn.

Một vòm cây xanh rất rộng bao trùm quảng trường trước dinh Độc Lập, bao trùm lên những con người vừa hân hoan vừa ngỡ ngàng. Bộ đội không xuống xe, họ chỉ dừng lại một lúc rồi tiếp tục di chuyển đến những nơi tập kết khác. Bộ đội và dân chào nhau. Có những gương mặt người dân phấn khích, niềm nở. Có nhiều người tò mò, dò xét...

Những người lính, những chân dung chất phác, hiền lành, vương chút ngượng nghịu khi được tung hô, vẫy chào. Tôi dựng xe, đứng khuất vào một gốc cây lớn, nhìn những người đồng đội trên xe, nhìn những người dân... Không ai thấy tôi nên cặp mắt được phép cay lên, những giọt nước mắt được tự nhiên tràn ra lăn xuống má.

Không nghĩ gì cả, một nỗi nhớ cứ dâng lên, không ăn nhập chút nào với quang cảnh náo nhiệt lúc này. Không nhớ gì cụ thể cả. Tôi ngơ ngơ

ngó vào những con người chộn rộn, như là đứng ở bên ngoài ngó vào cuộc sống.

Người kéo đến mỗi lúc một đông thêm. Nhiều người rà rà xe máy chậm chậm đi qua. Nhiều người vọt xe lên lề, dựng xe đứng ngắm bộ đội, ngắm những người lính chỉ mới hôm qua còn là huyền thoại, hoặc là ma quỷ.

Đói bụng, tôi đến bên đám lính tăng đang ngồi ăn trưa trước mũi xe, móc gói lương khô trong cặp táp ra, ngồi xếp xuống, bắt đầu nhai. Tất cả đều ăn lương khô nhấp với nước, đều là nước sông Đồng Nai đựng trong bi đông.

Chính quyền Sài Gòn vừa công bố đầu hàng sáng nay, chắc là lúc tôi bị bắn trộm trên đường phố. Thế là kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm. Cuộc chiến tranh mà ba tôi tham gia đoạn đầu còn tôi thì dự vào phần cuối.

Hôm nay là ngày 30 tháng 4 năm 1975, chắc chắn là một trong những ngày chói lọi nhất của lịch sử đất nước. Không biết Hà Nội thế nào, có thể ở nơi xa xôi ấy nước mắt còn nhiều hơn cả ở nơi kết thúc này.

Tuy nhiên ngày vẫn là ngày, vẫn ngán ngủ, vẫn trôi qua, chiều đến từ lúc nào cũng đang nhẹ nhẽ lùi đi.

Buổi tối chập choạng, người đông lên thêm. Xe bộ đội vào rồi đi giữa một rừng người. Đèn đường đã bật lên. Tôi phải lo tới chỗ trú ngụ đêm nay. Những năm qua thường không có nỗi lo này vì chỗ ngủ đối với lính thật dễ dàng. Tối nay lại giật mình, sẽ ngủ ở đâu.

Tôi dắt cái xe máy xuống đường, đạp nổ, ngồi lên xe. Hàng trăm con mắt ngạc nhiên nhìn. Vài lá cờ nhỏ vẫy vẫy trước mặt tôi như là lời chào vui vẻ.

Quyết định theo xe tải bộ đội, mai sẽ hỏi tìm đơn vị. Trong bụng không gợn một chút lo lắng gì về việc đi lạc, cứ như là toàn bộ đất trời là của mình vậy.

Chiếc Jin 3 cầu chạy vòng vòng rồi dừng lại bên vỉa hè rộng của một con đường vắng. Hai cánh cổng sắt mở toang, bên trên cổng có biển hiệu lớn, có dòng chữ màu xanh đậm: “Tổng cục chiến tranh chính trị”. Ừa, vậy là chỗ tôi mới đi qua sáng nay. Nhìn sang bên kia đường, đúng là thảo cầm viên.

Chương 26: Đêm duy nhất – Ngày duy nhất – Ly cà phê đầu tiên

Người tiểu đội trưởng bộ binh có khuôn mặt xương xương cứng cỏi, hất hàm hỏi tôi:

- Ông bạn ở đơn vị nào?
- Đoàn Thuận hóa.
- E nào, D nào, sao lại một mình một ngựa.
- Mình ở ban tuyên huấn. Bản tin sư đoàn, đi viết tin.
- Phóng viên sư đoàn à. Ông sướng quá, nhật con nghẻo này ở đâu thế.
- Cát Lái.
- Qua sông sáng nay hả. Bọn này cũng qua sáng nay. Tối ở đây với anh em chứ.

- Ủ, ở đây thôi. Có lẽ phải tắm một cái, nặng quá.

- Từ từ, bây giờ thì không có gì phải vội cả. Mọi cái phải từ từ, tôi dặn anh em tiểu đội tôi rồi. Từ giờ phút này, cử động phải từ từ, vấp một cái cũng có chuyện đấy, vô duyên lắm.

Chúng tôi ở trong căn phòng của viên Đại tá thuộc cục chiến tranh chính trị Ngụy. Căn phòng sang trọng, thơm phức. Một người lôi ra từ cái tủ lạnh to tướng một con gà đã làm sẵn. Anh chàng loay hoay với cái bếp điện, rồi cũng nghe nước réo sôi, mùi thơm toả ra ngào ngạt.

Một người xách ra chai rượu tây. Loay hoay mãi rồi cũng bật được nút chai. Những cái ly pha lê trong suốt được bày lên bàn. Ghế đệm êm, bầy cái lưng trần quây quanh bàn tiệc. Quạt máy treo trên trần nhà quay êm êm, như khuyến dụ.

Con gà bay vèo trong phút chốc. Một người lúi húi nấu mỳ gói, sau khi đã cẩn thận đọc kỹ hướng dẫn trên vỏ gói mỳ, mỳ hai con tôm của hãng Thiên Hương. Chai rượu cũng nhanh chóng cạn róc. Bia được đem ra. Bia Lade con cọp. Tôi lẩn lẩn chai bia, đọc những dòng quảng cáo “có sức bổ dưỡng vô song...”.

Một người lính nhận xét:

- Mẹ chúng nó, đánh nhau mà sống thế này thì đánh cả đời được.

Cụng ly, không có lời chúc mừng nào cả. Có gì ngang ngải trong lòng người lính làm cho giờ khắc này như là bãi hoải, thấy mệt.

Một người đưa ly lên, những ly bia to nặng cụng vào nhau. Một người nói:

- Thôi thế là xong rồi.

Tôi tự nhiên trở thành món nhắm của anh em. Những người cùng tiểu đội đã thuộc nhau quá, chẳng có gì để hỏi han nữa, chuyện của chạng

đường vừa qua thì không muốn nhắc, nên thầy đều quay sang tôi, hỏi đủ thứ chuyện.

Quanh quẩn, lại trở về với cái thời chưa nhập ngũ, chuyện của học trò, chuyện nghịch ngợm, yêu đương... Mở ra cái mạch này, ai cũng tranh nói.

Buổi tối ngày 30 tháng tư, lính bỏ qua chiến tranh, chỉ nói chuyện kỷ niệm rồi sau đó thì nói chuyện tương lai. Ai định đi đâu, ai định làm gì. Thích và muốn thì nhiều mà định thì chưa biết, có lẽ cần phải có thêm thời gian...

Nói tới tương lai, tôi hơi bàng hoàng, rồi sực nhớ, cái đêm này, nó là một đêm phải ghi nhận, rồi giật mình, hình như có một quãng nào đó của thời gian mình đã bỏ qua. Tôi đứng lên, nói: “Tớ ra ngoài một tý” rồi đẩy lui cái ghế nặng, đầu hơi lơ mơ, lững thững đi ra.

Hai người lính ngồi trên bậc thềm hút thuốc, họ đang gác đêm, thấy tôi thì hất đầu cười mà không hỏi gì. Đường Hồng thập Tự hơi dốc. Hai hàng đèn đường cần mẫn toả sáng. Hai dãy nhà đã thực sự ngủ vùi.

Via hè thì giống y như mọi via hè của mọi thành phố, nó chẳng bao giờ ngủ, kỷ niệm của những bước chân trong ngày còn cựa quậy, làm cho đêm khuya tĩnh mịch như là nôn nao thao thức.

Tôi đi ra cổng, ngoảnh nhìn con đường xa hun hút rồi bước từng bước trên via hè. Im lặng quá. Không biết có thể gặp một đêm im lặng đến như thế này trong đời nữa không.

Bất chợt tôi quyết định bước ra mặt đường, ngồi phệt xuống chính giữa đường, khoanh chân, rướn cổ lên, nhìn thẳng về phía trước. Những con gió của miền Nam thiu thiu trải trên phố vắng. Tiếng ve bên sở thú

rêm rêm ngân dài, lắng tai nghe, toàn thân lập tức bị chìm xuống đáy nước mông lung.

Lúc này mới thực sự bàng hoàng. Một cái gì đó từ vòm trời tĩnh mịch ập vào thân thể tôi làm cho gia thịt tê cứng. Đầu trống không.

Tờ báo rách, bao ni lông rách xạc qua xạc lại trên mặt đường làm cho tôi muốn bật khóc. Ôi trời, mọi việc quá bình thường. Tôi đập đập tay xuống nền nhựa cứng ngắt, nó vẫn còn giữ lại một chút hơi ấm của ban ngày.

Có ai đó ở trên cao nhìn xuống thẳng bé ngồi giữa phố nhà với ánh đèn vàng vắng lặng. Bộ quần áo xanh rộng thùng thình bạc phếch... Tôi ngửa mặt lên, bầu trời khuya quen thuộc vẫn bình thản. Bầu trời sâu thăm thẳm... Tự nhiên thấy con người nhỏ quá, mọi sự của người đều nhỏ bé quá.

Dù sao tôi là người sống sót và còn rất trẻ. Tôi hít không khí vào đây ập ngực, hai bàn tay co siết lại, muốn hét lên một tiếng vang trời.

Tôi đứng dậy, quay về. Muốn giữ cái thời khắc này nhưng không thể chịu nổi lâu hơn nữa, tôi sắp khóc gào lên, khi nhớ tới những người đã chết.

Bước thật nhanh, chợt nhìn thấy hai người lính hồi nãy ngồi ở bậc thềm giờ đang đứng sừng sững giữa cổng, khẩu AK đeo ngang trước bụng.

- Ông anh, làm một băng lên trời nhá!

- Đừng ầu, không được đâu – tôi ngăn lại.

- Thế không làm gì à? Đêm nay không làm gì thì điên quá!

Người kia nói:

- Đồng thanh nào!

- Đồng thanh gì?

- Ai muốn gì thì gì. Tùy ý.

Ba thằng đứng quay mặt vào nhau, đặt tay lên vai nhau, một hai ba: “Ha ...a...a...” “Ô...ô...ô...” tiếng hô to dài như bom nổ giữa trời khuya. Hai người lính vung súng lên, vừa nhẩy vừa hét: “Hòa bình ... hòa bình...hòa bình...” Tôi lẳng lặng đi vào.

Buổi sáng, vòm sáng của trời tràn đầy cửa sổ. Cái đèn ống dài vẫn còn thiu thiu. Cái quạt trần lặng lẽ quay. Những người lính nằm ngủ ngổn ngang trên mặt bàn, trên đi văng, trên những chiếc ghế tựa kê sát vào nhau. Tôi nhồm giậy.

Thấy cái lưng của người tiểu đội trưởng bộ binh đổ nghiêng trước cửa phòng. Anh ngủ ngay trên thềm nhà. Tôi bước ra. Ngoài cổng, hai người lính đeo súng trước bụng đi qua đi lại. Tôi ngồi xuống bậc thềm, rút bao thuốc quân tiếp vụ, lấy ra một điếu đặt lên môi...

Đây là Sài Gòn, sáng nay là sáng ngày mồng một tháng năm, ngày sinh nhật của tôi. Đây là năm 1975, năm thứ 24 tôi tồn tại ở trên đời, năm thứ tư đời quân ngũ. Năm cuối cùng của cuộc chiến tranh.

Bồn chồn, tự nhiên nảy ra ý muốn đi sang sở thú, nơi rừng ve vẫn đang triền miên rỉ rả. Mời hai người lính gác hai điếu thuốc như là mời nhau ngày Tết, cũng bụm tay che ngọn lửa, cũng ưỡn lưng rồi gật đầu cảm ơn...

Cổng sở thú mở toang. Con đường rải nhựa luôn dưới những vòm cây cổ thụ. Lá vàng trải đầy trên mặt đường. Một người đàn ông hai tay cầm cái chổi cán dài đang say sưa đu đưa với đám lá xao xác. Thấy tôi, người quét lá dừng lại, cái chổi cũng dừng lại ở tư thế nghiêng nghiêng. Tôi gật đầu chào.

Người quét lá kéo cái chổi lại cho nó đứng thẳng lên:

- Bộ đội đi coi sở thú?

- Tôi ghé qua thôi. Bác quét lá sớm quá ...

- Dạ tui làm nghề này gần hai chục năm rồi... Mấy bữa nay không quét, nó không được...!

Người đàn ông này chắc cũng đã ngót sáu mươi. Tôi ngạc nhiên về trách nhiệm nghề nghiệp của ông, bèn làm quen: “Bác hút điếu thuốc?”. “Dạ...!”.

Cùng ngồi xuống bên vệ cỏ. Người già ra ý trân trọng người trẻ, còn người trẻ thì thấy trong lòng thoải mái, hỏi han đủ chuyện. Qua cách nói năng của một người Sài Gòn thực thụ và nguyên vẹn, tôi cảm thấy ông có thái độ rất nghiêm cần đối với bốn phận. Những con thú nuôi cũng nhờ vào sự thấm đẫm trách nhiệm của những người nuôi chúng mà đã không chết trong mấy ngày biến động long trời lở đất, dù cũng bị đói mất vài buổi và phải ăn ít hơn trước.

Người già kể chuyện hôm qua ông đã đạp xe loanh quanh đi xem Giải Phóng như thế nào, rồi nói:

- Tui thấy Bộ đội thiệt lạ ghen...

- Sao Bác?

- Anh thấy, từ lính HítLe chiếm châu Âu, rồi lính TácTa của ThànhCátTưHãn, rồi lính của Napôlêông nữa ... chiến thắng là cướp bóc, hãm hiếp tơi bời... Quyền của người thắng mà. Không ai oán trách được... Bộ đội thì không, mới lạ chớ...!

- À, đấy là những cuộc chiến xâm lược. Còn mình là chiến đấu giành độc lập, không lẽ mình lại cướp của mình?

- À há. Hay quá! Đơn giản thiệt nghen, vậy mà tui nghĩ không ra...
Lính Sài Gòn khi tháo chạy cũng cướp giật tôi bởi đó nghe anh.

Rồi ông hỏi tôi chuyện về miền Bắc, về Bộ đội. Đặc biệt sững sờ khi nghe nói chúng tôi đi đánh nhau không có lương.

- Ở trong này thì khác. Trung úy là có xe zép chạy rồi. Đại úy thì có thêm người hầu. Cấp Tá thì khỏi nói. Họ làm giàu bằng chiến tranh. Toàn tiền của Mỹ, gạo cũng của Mỹ, cái gì cũng Mỹ hết. Mỹ cắt một cái là không còn gì hết...

Đây là cuộc đối thoại đầu tiên trong ngày đầu của trang mới đời tôi. Người quét rác uyên bác trong sở thú là người dân đầu tiên tôi gặp. Người thứ hai là một cô gái trẻ.

Khi tôi lên đường đi tìm đơn vị, đến ngã tư đường Mạc Đĩnh Chi và Hồng thập Tự thì một người con gái chạy xe ngang qua. Cô thẳng xe chậm lại, đưa một tay lên thật cao lắc lắc, nhoẻn miệng cười, rồi vụt xe lao đi mất hút. Tôi giật mình vì toàn bộ thân thể cô lộ rõ trong mảnh áo lưới màu đen thừa thớt, và ngay lập tức thấy mình đúng là rơi giữa một vùng đất khác lạ, rất khác lạ.

Người thứ ba là một thanh niên. Anh chàng này mặc chiếc áo nâu rộng thùng thình, kiểu áo của các bác nông dân. Anh ta rà xe chạy cạnh tôi, hỏi han này nọ một hồi rồi rú:

- Anh Bộ đội đi uống ly cà phê với em nghe. Em mời...

Tôi ngần ngại, nhưng nghĩ “đi cho biết” và đồng ý.

Hai chiếc xe máy chạy trên đường phố Sài Gòn lúc này đã đông người. Cuộc sống rất nhanh thoát khỏi cơn bàng hoàng, đang lục tục trở lại nếp cũ. Nhiều người đứng sững ngó nhìn bộ đội, nhiều người réo gọi

nhau chạy ra, nhiều người đưa tay vẫy chào. Tôi không thể nhớ nổi mình đã đi qua những con đường nào, chỉ thấy đường rất dài và rất loằng ngoằng.

Trôi vào con ngõ hẹp, rồi dừng lại trước một quán cà phê rộng, vắng ngắt. Chỉ có vài cái bàn được bày ra, vài người khách có tuổi ngồi lụm cụm. Người thanh niên vừa bày ghế vừa giới thiệu :

- Chợ Lớn đây anh! Nhà em ở hẻm bên kia...
- Chợ Lớn, người Hoa, anh là người Hoa?
- Dạ không. Ở đây phần lớn là người Hoa nhưng cũng có nhiều người Việt.
- Anh biết tiếng Trung Quốc không?
- Cũng biết chút ít. Nghe riết rồi biết... Nhà em ở đây mấy chục năm rồi mà.

Những người Hoa truyền tin bằng cách nào mà thoát một cái, cà phê còn chưa kịp đưa ra, người đã kéo đến, rón rén kéo ghế ngồi quanh, dương mắt tò mò nhìn Bộ đội. Rất nhiều màu và nhiều kiểu áo khác nhau. Thanh niên, trung niên, trẻ con... Có lẽ tôi là người lính Cộng Sản đầu tiên họ nhìn thấy và đến gần.

Như là một cuộc mít tinh nhỏ, cái quán rộng phút chốc đã đầy kín. Những người ở xa thì đứng. Các câu hỏi rộ lên sau khi một người trung niên vui vẻ hỏi cấp bậc và tuổi tác của tôi.

- Ông Bộ đội ở rừng có lâu không, ở rừng có cực lắm không?
- Miền Bắc có được mặc áo nhiều màu không? Con gái thường mặc màu gì?
- Ngoài đó có trường học không? Có bệnh viện không?
- Có tiệm ăn không?

- Có quán cà phê không?
- Thanh niên bao nhiêu tuổi thì lấy chồng, lấy vợ. Có được yêu nhau không?
- Ông Bộ đội đã có vợ chưa? Sao da ông trắng vậy?
- Cộng Sản có phải là cộng hết tài sản thành của chung không?
- Hòa bình rồi có được buôn bán như trước không?

.....

Các câu hỏi dần chuyển qua thì tương lai, chuyển sang nỗi lo của những người bình dân, sống rồi thì bắt đầu lo cho ngày mai. Có lẽ trọn một ngày cũng chưa hết những điều họ muốn biết, nghĩ vậy tôi bèn đứng lên, vụt trở thành một tuyên truyền viên. Trước tiên tôi nói cho mọi người biết rằng những điều lâu nay họ nghe về miền Bắc và Cộng Sản là không đúng. Rồi trấn an họ về cuộc sống ngày mai, trấn an không phải bằng sự biết của mình mà bằng tình cảm sẵn có của người lính.

Tôi nói rằng giặc đã tan rồi, chiến tranh đã hết rồi, bây giờ mọi người cùng nhau xây dựng cuộc sống. Sẽ không có trả thù, không có phân biệt người Hoa người Việt...

Thực ra, những gương mặt giãn ra rồi nhẹ nhõm bớt đi của những người dân này, không phải là do sự giải thích của tôi, mà vì chính cái người Cộng Sản bằng xương bằng thịt đang đứng trước mặt họ, thực sự không đáng sợ như họ từng nghe và bị ám ảnh.

Ly cà phê đầu tiên của Sài Gòn - Chợ Lớn hương vị như thế nào, tôi không kịp nhớ. Khi ra khỏi đám mít tinh bất thành linh ấy, người thanh niên đi cùng cẩn thận lật yên xe của tôi lên kiểm tra xăng, thì xăng đã được ai đó đổ cho đầy ắp bình.

Chương 27: Thương nhớ thế giới này

Chiều ngày hôm sau, tôi tìm thấy đơn vị bằng một sự tình cờ. Cũng lại lần nữa ngồi lên chiếc xe máy, rà rà trên đường phố. Thì một chiếc xe lam trườn tới, ậm ạch dừng ngay trước mặt, một cái áo xanh bộ đội nhảy xuống, đấy là anh chàng Lân ở ban tuyên huấn. Mừng khùng khiếp, tôi quăng cái xe máy chạy tới ôm chầm lấy Lân. Thế là cuộc bơ vơ kết thúc.

Chở Lân quay trở lại đường Hồng thập Tự để chào tiểu đội bộ binh, những người lính đã cho tôi tá túc hai đêm Sài Gòn thân mật. Rồi tôi chở Lân đi lo một số việc mà ban Tuyên huấn giao cho Lân. Xong xuôi, hai chiến sĩ lao thẳng về đơn vị.

Thì ra sư đoàn đã lộn trở về Long Thành. Bộ tư lệnh đóng tại trường sĩ quan thiết giáp cũ của Ngụy. Long Thành, chiến địa ác liệt cuối cùng của sư đoàn tôi, giờ đây lại là nơi yên vị đầu tiên trong những ngày hòa bình.

Trong khuôn viên rộng thênh thang, có nhiều dãy nhà một tầng xinh xắn, mỗi trợ lý cơ quan được ở riêng một căn phòng rộng khoảng 8 mét vuông. Tôi rảo qua những căn phòng còn trống trên tầng một của dãy nhà ban tuyên huấn, để chọn chỗ ở.

Những căn phòng giống y như nhau, cùng có một cái cửa sổ rộng nhưng được xây cao lên tới ngực, làm cho tôi cảm thấy tù túng ngột ngạt. Rất thú vị khi bắt gặp một căn phòng có mảng tường vỡ toang trống hoác, chắc là do đạn B40 nện vào. Tôi chọn ngay nó, thấy trong lòng vui vẻ.

Trong phòng đã có sẵn một cái giường sắt và một cái đệm lò xo Mỹ rất dày. Tôi loay hoay kê một cái mặt bàn thấp gần sát nền nhà, ngay ở chỗ trống của mảng tường vỡ.

Ngồi xuống nền nhà, chống khuỷu tay lên mặt bàn, thì nhìn thấy con đường nhựa ở phía dưới, thấy những dãy nhà giống hệt nhau xếp thành hàng như là đội ngũ. Ngược lên, thì trời xanh lồng lộng. Gió lúc nào cũng tràn ngập, mặc dù có lúc gió nóng hầm hập, nhưng chúng đều góp phần làm cho căn phòng trở nên thoáng đãng.

Buổi tối, nằm nghiêng trên tấm đệm êm ru, nhìn ánh trăng trải nhẹ trên mặt bàn gỗ rồi chảy xuống nền nhà. Nhìn cái ly thủy tinh cắm đầy bút bi, bút lông. Những chồng sổ sách, những chồng giấy, và những con gió nhẹ khe khẽ lật góc tờ giấy trắng...

Đã gần ba tháng hòa bình trôi qua. Nhiều công việc bề bộn của những ngày chuyển tiếp từ chiến tranh sang hòa bình sôi nổi cuốn thời gian đi như gió lốc. Lễ mừng chiến thắng. Tổng kết chiến dịch. Mừng công, báo công. Rồi chương trình giáo dục mới cho Bộ đội. Văn hóa, văn nghệ vân vân...

Bộ tư lệnh Sư đoàn quyết định thành lập ban viết sử, để tổng kết lịch sử của sư đoàn. Đại úy Phạm Gia Đức được chỉ định là trưởng ban, các trợ lý gồm có hai viên thượng úy Sơn và Tiến, trung úy Khang, và tôi thiếu úy.

Đi lấy tư liệu khắp nơi. Tìm gặp những người đã từng là lính của 325 qua các thời kỳ, kể từ thời chống Pháp. Đi xa, đi gần, rồi lại trở về căn phòng tênh toang, nơi tôi rất thích nhưng lại ít khi ngủ ngon được trên cái đệm êm ái ấy.

Có lẽ vì đã lâu không một mình với một không gian thật sự riêng tư. Không biết những người lính khác có tâm trạng thế nào trong cái khoảng thời gian đặc biệt này. Những điều sâu xa trong tâm khảm chỉ có thể tự mỗi người biết.

Bồi hồi trong không gian sống mới, tôi thường hay thảng thốt với những bóng hình vụt chìm xuống, giẫy lên, vỡ tan ra. Văng lạng chiến địa thường ngùi ngùi dựng lên, cả mùi của nó... không thể nào diễn tả thành lời được. Ban ngày những mảng sống đập vào mắt thật sinh động, đêm về, thì những mảng chết lại bàng lảng xa xót.

Nhiều đêm tôi ngồi rất lâu bên cái mặt bàn gỗ, hút rất nhiều thuốc. Vẫn là những đêm muôn thừa của quả đất, nhưng sao nó xuyên sâu quá. Cứ giật mình. Leo lên giường, vừa chạm vào giấc ngủ thì giật tung người lên. Lại mò xuống sàn nhà ngồi.

Tôi chưa già để loay hoay với quá khứ, mà như bị đẩy vào tình trạng của kẻ mộng du. Có một sự nhớ thương kỳ lạ của người chết lộn vào trong lòng tôi. Nhớ thương người sống.

Cơn ào ạt của những tháng ngày vừa qua làm cho tin tức về những người cũ bị bọt đi mất hút. Sôi bây giờ không biết ở đâu. Không biết cụ cậu có còn sống không. Sống hay chết, chắc chắn nó cũng trở về làng. Nếu chết rồi, nó sẽ đứng nhìn cái làng quê của nó như thế nào, cái làng quê mà tôi cũng đã thuộc lòng, qua những diễn tả đứt đoạn của Sôi trong căn hầm ở Quảng Trị.

Tích Minh đã từng yêu ai chưa, trước khi nó chết? Chắc có, nhưng nó sẽ dấu kín ở trong lòng. Tự nhiên tôi hay nhớ những người khác thay cho nó, nhớ những người bạn thân của nó là Viết Minh, Mai Châu, Viết Ngọc. Nhớ như là nó nhớ...

Nhiều khi cảm thấy rõ mình chìm xuống rồi bay lên, mình là một người chết rồi. Nhớ cái quán cà phê rách tươm dưới cơn mưa nặng hạt ở Đông Hà. Tôi tiễn Thịnh ra Bắc học sĩ quan thông tin. Hai thằng ngồi buồn thiu giữa bình trấn mịt mù mưa gió. Tôi nhìn thấy cả tôi, cả Thịnh. Thấy rõ cái dáng ngồi xo ro của tôi và dáng vẻ đĩnh đạc của nó.

Rồi lại nhớ một ngày, tôi đi cùng anh Đức đến nhà người bà con của anh ở quận 4. Đây là căn nhà rất lớn của chủ một hãng xe khách. Người

con gái của ông chủ nhà có cặp mắt rất to và đẹp, nhưng ánh nhìn thì như là vô thần.

Cô nữ sinh lớp 12 đi học, đi chơi đều có người đưa đón. Ở nhà thì loanh quanh trong những căn phòng sạch sẽ. Cô chỉ có một người bạn, đây là cây đàn dương cầm. Tiếng đàn và cái bóng tàu lá héo nghiêng nghiêng trên bàn phím, gợi nên một nỗi buồn trống rỗng.

Những cảm xúc đối lập, lúc thì là của người đang sống, lúc thì như của người đã chết, cứ tràn ngập, trộn lẫn vào trong lòng người lính. Thế giới như mang một gương mặt khác, vừa say sưa lại vừa bụi ngùi.

Cuộc sống vô cùng nhẫn nại này thật là tội nghiệp. Nó gồm có những người đã chết, và những người đang sống. Những người đang sống thì đang mất mát theo hàng ngàn ngàn cách khác nhau.

Lòng yêu cuộc sống sẵn có trong tôi dường như không còn thẳng băng và trong trẻo như ngày hôm qua. Nhưng, lại thấy mình mạnh mẽ hơn lên, sau những đêm lang thang với sự nhớ thương lẫn thẫn. Lang thang như là la cà với những hồn người. Những hồn lính có dáng hình cụ thể sao mà hồn hậu và cao thượng. Họ lúc nào cũng cười cười và rất dí dỏm, làm cho lòng tôi không ngót thương cảm người đang sống...

Thời gian thấm thoát, bây giờ là năm 2008. Tôi đã năm mươi bảy tuổi. Rất nhiều khi thấy mình già quá, đã gần sáu mươi rồi. Hồi còn thanh niên, gặp những người sáu mươi tuổi thì thấy như là gặp người thiên cổ. Rồi, nhiều khi lại chợt giật mình, hóa ra mới có sáu mươi thôi ư? mà sao tưởng như mình đã vượt qua cái ngưỡng ấy từ lâu lắm rồi...

Tôi mới bắt đầu vẽ về chiến tranh được gần một năm nay, tức là sau ba mươi hai năm sống trong hòa bình. Vẽ về chiến tranh để làm gì, sao lại phải nặng lòng vì cái mà nhiều người đã cùng đồng thanh là “nỗi buồn”. Tôi chẳng muốn lý sự gì về vấn đề này, chỉ thấy lòng nhẹ vơi đi

mỗi khi được ngợi ca những người đồng đội của mình, những người đã ngã xuống.

Vẽ về chiến tranh thật sự rất khó. Vẽ để ngợi ca một cuộc chiến tranh chính nghĩa và những hy sinh cao cả thì lại càng vô cùng khó. Sau nhiều năm không thể vẽ, bởi luôn cảm thấy bất lực, bây giờ tôi bắt đầu có thể vẽ, một cách giản dị, đi ngược về tuổi của mình, gặp lại những người bạn, gặp lại những tấm lòng của những con người một thời đã vì nước quên mình.

Năm tháng ấy, không phải khi nó qua đi rồi, nhớ lại thì mới thấy hào hùng. Nó hào hùng ngay trong từng giờ khắc tôi trải qua, điều này hiện lên rất rõ trong từng dòng nhật ký, từng dòng thơ viết vào những thời khắc ấy.

Hào hùng đến ngợp, làm cho tôi không ngớt cảm phục những Phạm Tiến Duật, Thu Bồn, Nguyễn Duy, Hoàng Nhuận Cầm... Họ đã có thể nói về sự hào hùng lồng lộng một cách giản dị đến thế, tài hoa đến thế.

Cứ vẽ thôi. Dù cho thế nhân có nhộn nhạo tới đâu, những người lính đã chết muôn năm là linh hồn của dân tộc này. Họ muôn năm nhớ thương quê hương của mình.

Một ngày, tôi cùng vài người bạn trở về thăm nghĩa trang của lính. Bạn tôi vừa ẫn nhúm thuốc lào vào cái nõ điếu vừa nói:

- Chúng nó ở trên trời chắc nhớ vị thuốc Lào...

Rồi châm lửa, rít một hơi rất dài.

Tiếng réo của chiếc ống tre dóng lên giòn giã, nó luồn theo suốt những năm mọt trái dài trong chiều vắng.

TP. HCM- 4h20 ngày 8 tháng 9 năm Mậu Tý (2008)

Phụ lục 1: Anh hùng thông tin trận “Thành cổ Quảng Trị” Mai Ngọc Thoảng

Vào giữa tháng 7 năm 1972, quân địch đánh chiếm ác liệt tại Quảng Trị. Chính vì thế mà thông tin liên lạc giữa trận địa với Sở chỉ huy liên tục bị đứt. Anh em đồng đội trong đơn vị tôi hi sinh nhiều lắm nhưng vẫn không sao nối được liên lạc. Thông tin trực chiến bị đứt quãng liên tục làm cho chiến trường mất phương hướng. Lúc đó, nếu không nối được liên lạc thì sẽ thương vong rất nặng nề, thậm chí có thể mất cả trận địa”.

Ông Thoảng kể tiếp: “Khi được giao nhiệm vụ ra trận địa nối lại dây liên lạc bị đứt, tôi tự nhủ bằng giá nào cũng sẽ quyết tâm để hoàn thành nhiệm vụ. Sợ tôi cũng hi sinh như những đồng đội khác, anh em trong đơn vị đã làm lễ tiễn biệt, “truy điệu sống”, coi như tôi đã hi sinh. Khi tôi tới trận địa, bom địch trút như mưa ở sông Thạch Hãn. Mặc cho bom đạn bắn phá tôi vẫn quyết bơi ra giữa sông để tìm đầu giây bị đứt”.

Lúc đó, khi đã tìm được đầu dây bị đứt nhưng ông Thoảng cũng không biết phải làm sao nối lại được. Trong đầu ông nghĩ, nếu có nối bình thường như những người đồng đội đi trước thì bom địch cũng đánh cho đứt tiếp, thông tin liên lạc lại bị mất.

“Một ý nghĩ đã lóe sáng trong đầu tôi. Tôi nghĩ ra cách dùng miệng mình để ngậm hai đầu dây bị đứt nối chúng lại để thông tin được thông suốt, còn lại hai tay và hai chân thì bơi để giữ thăng bằng. Mặc cho bom Mỹ bắn phá liên tục, có lúc tưởng chừng tôi sẽ không tránh khỏi được cái chết, nhưng may mắn đã luôn ở bên tôi. Mọi người ở đơn vị không thấy tôi về cứ nghĩ tôi đã chết nhưng không hiểu sao thông tin vẫn thông

suốt được. Khi xong nhiệm vụ, tôi trở về đơn vị, ai cũng bất ngờ mừng đến phát khóc”, người Anh hùng thông tin nói.

Hành động mưu trí của ông đã làm cho thông tin được thông suốt từ Sở chỉ huy đến trận địa. Một điều đặc biệt nữa là vào thời điểm ông đang dùng miệng ngậm nổi dây liên lạc, bơi giữa sông cũng là lúc Đại tướng Võ Nguyên Giáp gọi điện chỉ huy trực tiếp chiến dịch.

Sau này ông Thoảng cũng mới được biết điều đó và nghe kể lại, Đại tướng đã nhắc nhở đơn vị của ông và ra lệnh: “Quang Sơn còn, Quảng Trị còn” (Quang Sơn - biệt hiệu đơn vị của ông Thoảng), và tuyên dương thành tích đã đạt được khi giữ vững liên lạc, trong đó có thành tích của ông Thoảng.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>